**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 44/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 431 2](#_Toc420937911)

[Tập 432 22](#_Toc420937912)

[Tập 433 42](#_Toc420937913)

[Tập 434 64](#_Toc420937914)

[Tập 435 86](#_Toc420937915)

[Tập 436 106](#_Toc420937916)

[Tập 437 127](#_Toc420937917)

[Tập 438 147](#_Toc420937918)

[Tập 439 167](#_Toc420937919)

[Tập 440 186](#_Toc420937920)

# Tập 431

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian:02.06.2011
 Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Hôm nay chúng tôi vô cùng hoan hỷ có nhân duyên thù thắng. Kinh Vô Lượng Thọ của Tịnh tông có thể phân nói tại Nhật Bản. Nhờ có tiền tổng lý Cưu Sơn, Thủy Cốc Hạnh Chánh thượng nhân, Trung Tây Tùy Công thượng nhân, Độ Tỉnh thượng nhân, lời mời của mọi người, thành tựu nhân duyên hoằng pháp lần này.

 Chư vị biết hơn một năm nay toàn thế giới tần suất thiên tai không ngừng tăng cao, làm thế nào để ứng phó với thiên tai này? Cho nên lễ thanh minh năm ngoái, chúng tôi tạm dừng Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm đã giảng hơn bốn ngàn tiếng đồng hồ rồi, chưa được một nữa. Chúng tôi phát tâm đem Kinh Vô Lượng Thọ giảng lại một lần nữa. Bộ kinh này trước đây đã giảng mười lần, đây là lần thứ 11 giảng giải. Lần này đặc biệt chọn chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, hội tập của kinh của cư sĩ Hạ Liên Cư, chú giải là Hoàng Niệm Tổ.

 Vì thế lần tuyên giảng này chính là Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa,đã giảng được 430 lần, một lần hai tiếng đồng hồ. Nghĩa là chúng tôi đã giảng hơn 800 trăm tiếng đồng hồ, gần 900 tiếng. Hy vọng bộ kinh này vào tháng 10 năm nay sẽ giảng xong, tổng cộng 1200 tiếng. Có giảng tại HongKong, giảng tại Đài Loan, giảng ở Malaysia, giảng ở Úc Châu, lần này giảng tại Nhật Bản. Cũng như Kinh Hoa Nghiêm vậy, bảy nơi chín hội. Nơi đây có nhân duyên với Kinh Vô Lượng Thọ.

 Kinh này trong quá khứ Thiện Đạo đại sư cật lực đề xướng. Thiện Đạo là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh độ tông, đối với Phật giáo Nhật Bản ảnh hưởng vô cùng lớn lao. Thời nhà Đường ngoài Thiện Đạo đại sư ra, Trí Giả đại sư của Thiên Thai sơn cũng rất có nhân duyên với Nhật Bản, hai vị cổ đức này.

 Lần này là lần thứ bảy tôi đến Nhật Bản, trước đây thời gian diễn giảng rất ngắn, không có chính thức giảng kinh. Lần này chính thức giảng kinh mà còn là đệ nhất đại kinh của Tịnh độ, nên chúng tôi vô cùng hoan hỷ đến cùng nhau chia sẽ với những người đồng tu của Nhật Bản.

 Hôm nay chúng ta từ Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 544 bắt đầu xem từ hàng thứ nhất, bắt đầu học từ đây. Từ *“bất đương sân nộ chí chí thành trung tín nãi đệ nhất cú, vi nhân thừa chi thế thiện”* kinh văn này, tôi đọc qua kinh văn một chút.

 *“Bất đương sân nộ, đố kỵ. Bất đắc tham xan, khan tích. Bất đắc trung hối, bất đắc hồ nghi. Yếu đương hiếu thuận, chí thành trung tín”.* Bây giờ chúng ta học đoạn kinh văn này. Đoạn này là thiện của nhân thừa, cũng chính là làm người cơ bản cần phải học tập. Trong đây đưa ra mấy ví dụ, nói với chúng ta đoạn ác tu thiện mới có thể hóa giải thiên tai.

Tháng 8 năm trước, các nhà khoa học nước ngoài mở một lần hội nghị tại Sydney Úc Châu, thảo luận làm sao ứng phó lời dự đoán thiên tai của Maya năm 2012. Hội nghị này hai ngày, họ cũng đã mời tôi nhưng tôi không tham dự. Học viện Tịnh tông chúng tôi có 8 người đi tham dự. Sau khi trở về viết một phần báo cáo cho tôi, tôi xem xong rất vừa ý. Ngày đầu tiên thảo luận là phát hiện của khoa học cận đại, nội dung báo cáo và Phật giáo đại thừa rất gần nhau. Nghĩa là các nhà lượng tử lực học, họ đã thấy được A lại da. Khoa học chứng thực Pháp tướng tông nói nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sanh mạng, chúng ta từ đâu đến, mình từ đâu đến? Nhưng điều này đã được khoa học ấn chứng. Đức Thế Tôn nói trong 3000 năm trước là thật, không phải giả, khiến chúng tôi giải quyết được nghi hoặc về phương diện này, đối với Phật pháp thật sự tin tưởng. Về sau trong bộ kinh này chúng ta sẽ đề cập đến.

 Vấn đề thứ hai chính là thảo luận, làm sao ứng phó thiên tai năm 2012, thiên tai này rốt cuộc là có hay là không? Trong giới khoa học hầu như là nửa này nửa kia. Một nửa các nhà khoa học cho rằng có thể sẽ có, một nửa các nhà khoa học khác cho rằng điều này không đáng tin, chưa chắc là thật, rốt cuộc là có hay không có phát sanh. Đức Thế Tôn dạy chúng ta như thế nào, nghĩa là đệ tử Phật đối với sự việc này nên dùng thái độ như thế nào?

Ông Bố Lai Đăng nhà khoa học người Mỹ\_Ông ở trong bộ phim 2012 xuất hiện bốn lần, thời gian tuy rất ngắn, chỉ xuất hiện bốn lần. Quay bộ phim này ông ta cũng có một phần, ông nói với chúng ta: năm 2012 con người sống trên địa cầu nên bắt đầu giác ngộ\_lời này nói rất có đạo lý. Hy vọng con người sống trên địa cầu đều có thể bỏ ác dương thiện. Trong kinh Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Bỏ ác dương thiện và đoạn ác tu thiện ý nghĩa tương đồng, đây là câu đầu tiên của ông ta.

 Câu thứ hai, hy vọng con người cải tà quy chánh. Câu thứ ba ông ta nói đoan chánh tâm niệm. Nếu người ở trên địa cầu đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Chẳng những có thể hóa giải thiên tai này, mà còn khiến cho địa cầu một tương lai tốt đẹp hơn. Câu nói này rất có đạo lý nhưng vấn đề chúng ta sẽ nghĩ đến, người trên địa cầu này sẽ đoạn ác tu thiện chăng? Có thể cải tà quy chánh ư? Nếu không thể cải tà quy chánh thì sao? Chúng ta đều có suy nghĩ này. Các nhà khoa học đã cho chúng ta một số liệu tốt nhất: Người trên toàn thể địa cầu đương nhiên không thể thay đổi. Chỉ cần một phần trăm căn bình phương tổng số nhân khẩu trên địa cầu, như vậy xem ra chỉ có khoảng hơn 8000 người, chưa đến một vạn người. Nếu trên địa cầu thật có hơn 8000 người thật sự có thể hồi tâm hướng thiện, cải tà quy chánh là có thể cứu vãn địa cầu. Hơn 8000 người này tôi tin rằng có thể tìm được, tìm ở đâu? Tìm những tín đồ tôn giáo kiền thành. Điều này khi tôi phỏng vấn ở tòa thánh vatican, tôi và Đào Nhiên giáo chủ thảo luận qua vấn đề này. Hy vọng Thiên chúa giáo cũng có thể phát khởi, giáo đồ của họ thật sự cải tà quy chánh, vì đại thiên tai sang năm mà cầu nguyện, còn các vị đồng học tịnh tông trên toàn thế giới, tôi tin rằng 8000 người rất có thể tìm được.

 Hy vọng chúng ta nổ lực buông bỏ vạn duyên. Chúng ta cống hiến hy sinh để cứu vãn địa cầu, giúp chúng sanh đau khổ trên địa cầu. Có thể có người nói, trên địa cầu hiện tại nhân khẩu gần 70 ức, 8000 người hành thiện, 70 ức người tạo nghiệp được chăng? Có thể giúp được gì chăng? Chúng ta không sao tránh khỏi sự hoài nghi này, hoài nghi thì chúng ta sẽ đánh mất lòng tin. Cũng may người xưa có câu: “tà không thắng chánh”, một chánh có thể địch qua một trăm tà. Một trăm người có 99 người tạo nghiệp, một mười chánh là có thể giúp được họ, có thể giảm nhẹ tai họa cho họ.

 Nếu từ chỗ này chúng ta có thể sanh khởi tín tâm, sẽ không có hoài nghi. Điều này trong kinh Phật có luận chứng, khoa học cũng đã chứng minh, chỉ cần chúng ta nỗ lực. Trong kinh Đức Phật thường nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Người làm ác tâm họ rất tán loạn, người học Phật tâm là chuyên nhất. Chúng ta dùng phương pháp gì? Trong bộ kinh này nói rất thấu suốt, nói quá hay, nói quá tường tận. Nếu thật sự có thể minh bạch thông đạt bộ kinh này, chúng ta đối với chính mình tự nhiên sanh khởi tín tâm kiên định. Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm, không những có thể độ mình, cũng có thể giúp tất cả chúng sanh tạo ác nghiệp hóa giải thiên tai.

 Mấy ngày nay chúng ta xem đến kinh văn của hai phẩm trong kinh này. Phẩm ở trước là Tam Bối Vãng Sanh, chủ yếu nói với chúng ta phẩm vị vãng sanh ở thế giới tây phương Cực Lạc. Phẩm này là Vãng Sanh Chánh Nhân là bổ sung nói rõ phẩm trước. Phẩm trước nói về quả báo, phẩm này nói về nhân hành. Chúng ta tu nhân là có thể đạt được quả báo, nên trong tu nhân điều thứ nhất là phải muốn đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, trước tiên phải làm người cho tốt. Vì thế đoạn trước dạy chúng ta làm người tốt. Chúng ta đã làm người tốt rồi, thiên tai trên địa cầu có thể hóa giải, trật tự xã hội có thể khôi phục bình thường. Đây là nguyên nhân gì? Trong kinh điển đại thừa nói, thế gian nhất định không có thiên tai tự nhiên. Chúng ta hiện nay thường nói thiên tai tự nhiên, Phật pháp không thừa nhận, không có thiên tai tự nhiên. Thiên tai tự nhiên là sao? Là nhân tâm bất thiện chiêu cảm ra. Nếu nhân tâm lương thiện, thế gian này sẽ không có thiên tai.

 Người học Tịnh độ như chúng ta nhiều năm như vậy, đều tin tưởng, đều khẳng định, không hoài nghi. Địa cầu này và thế giới Cực Lạc, thực tế mà nói không có gì khác. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt, còn địa cầu chúng ta thiên tai nhiều như vậy? Đặc biệt là hai năm lại đây, tần suất thiên tai không ngừng tăng cao mà còn lần này nghiêm trọng hơn lần khác. Trong kinh điển chúng ta thấy được, cư dân ở thế giới Cực Lạc mỗi người đều là hàng thượng thiện nhơn. Thập thiện nghiệp đạo, họ viên mãn hoàn toàn.

 Quay đầu xem lại cư dân trên địa cầu này, thập thiện nghiệp đạo chúng ta không hành trì được. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác là thập ác, thượng phẩm thập ác. So sánh hai nơi này, bất đồng 180 độ! Nếu chúng ta có thể làm được thập thiện 100 phần trăm, tôi tin rằng trên địa cầu này chính là thế giới Cực Lạc, tuyệt đối không thua kém quốc độ của Phật A Di Đà, đạo lý này chúng ta phải hiểu. Là do khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta cảm ứng. Cho nên ở đây đầu tiên Đức Phật dạy chúng ta đem nhân thừa thế thiện tu tốt.

 “Tật đố, đố kỵ tha nhân chi thạnh sự, hựu hại hiền viết tật”. Ở trước chúng ta học đến đây nhưng đoạn này chưa học xong, hôm nay chúng ta bắt đầu đọc từ đầu. Đây là hữu ý vô ý tạo tội nghiệp rất nặng. Người khác có việc tốt, một số người thấy được đều sanh tâm đố kỵ, mà không biết ý niệm đố kỵ, hành vi đố kỵ này hại người khác không lớn, người khác bị hại nhiều nhất ba phần. Tự mình bị hại là bảy phần, khiến thiện tâm của mình bị phá hoại, không còn. Công đức của mình cũng bị phá hoại, tương lai quả báo ở đâu? Quả báo ở địa ngục. Nghĩ đến khổ của địa ngục, việc này sao có thể làm. Vì sao họ làm như vậy? Đây thật sự gọi là ngu si không có trí tuệ. Người có trí tuệ, người minh bạch tuyệt đối không làm điều này. Không có trí tuệ, ngu si mê hoặc mới làm điều này.

 Điều này trong kinh điển đại tiểu thừa đức Phật nói rất nhiều, từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta. Trong Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương, đặc biệt kiến lập một nguyện gọi là tùy hỷ công đức, đối trị tật đố. Người khác làm việc tốt chúng ta có thể tùy hỷ, đem công đức việc tốt của họ, biến thành công đức việc tốt của mình, đây là việc vui, sao lại không làm. Vì sao phải đố kỵ rồi phá hoại? Tội phá hoại này lớn biết bao? Việc tốt này của họ, mức độ lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội càng lớn thì quả báo càng nghiêm trọng. Nếu thời gian lợi ích càng dài thì thời gian chịu khổ ở địa ngục của quý vị càng dài, hoàn toàn là sự thật. Việc tốt này nếu có thể lợi ích thiên hạ quốc gia hậu thế, nếu quí vị đố kỵ chướng ngại phá hoại, đọa vào địa ngục có thể là vĩnh viễn không bao giờ ra khỏi được. Điều này không thể không biết, không thể không rõ ràng. Cho nên Đức Phật đối với điều này thường nói. Nếu quý vị hiểu người ta làm việc tốt này, chúng ta có năng lực ra tiền ra sức để giúp họ tùy hỷ công đức, thì công đức của họ bao nhiêu, phước báo chúng ta đạt được cũng lớn giống như họ vậy. Nếu chúng ta không có năng lực tùy hỷ, không có năng lực cũng không có của cải, không giúp được gì. Tôi sanh tâm hoan hỷ, tôi tán thán, phần công đức tùy hỷ đó cũng không thể nghĩ bàn. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói công đức vẫn viên mãn. Vì sao? Vì tâm chúng ta viên mãn. Pháp đại thừa bàn về tâm không bàn về việc. Có khi phát tâm họ không có sức, nhưng họ phát tâm rất viên mãn. So với tùy hỷ công đức xuất tiền xuất lực, quả báo của họ còn siêu việt hơn, đây là đạo lý gì? Ví dụ vị phú ông này có của cải 100 ức, ông chỉ đem mấy vạn đến tùy hỷ, quá ít. Quý vị không có đồng nào nhưng tâm tùy hỷ đó vượt hơn họ. Vì thế phước báo người này hơn vị phú ông kia. Ngày nay chúng ta gọi họ là tài chủ, hơn phú ông kia rất nhiều. Như vậy mới nói thông suốt, mới có thể nói viên mãn được. Vì thế tùy hỷ công đức không thể nghĩ bàn. Tận tâm tận lực không nên lưu lại.

Đức Phật nói với chúng ta ba điều này, quan trọng nhất là mục tiêu học Phật cuối cùng, bất luận là Tông phái nào, pháp môn nào, đại thừa tiểu thừa, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo môn. Mục tiêu chung đều là minh tâm kiến tánh, vì sao? Công đức trong tự tánh là viên mãn. Trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, mỗi thứ đều viên mãn không khiếm khuyết. Trong tự tánh chỉ có kiết tường, không có tai họa. Vì thế kiến tánh là chứng được đại viên mãn, đại kiết tường, đại tự tại. Tất cả những thiên tai này đều là việc của A lại da, A lại da là vọng tâm không phải chân tâm. Người chưa kiến tánh\_trong tự tánh chúng ta đầy đủ trí tuệ đức tướng nhưng không khởi tác dụng. Nó có chướng ngại, chướng ngại này Phật nói một câu chỉ thẳng ra tất cả. Trong Kinh Hoa Nghiêm phẩm Xuất Hiện nói: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng đắc”. Câu này nói rất rõ ràng. Bệnh phàm phu chúng ta ở đâu? Chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Ba loại phiền não này vọng tưởng là vô minh phiền não. Kinh điển đại thừa nói: phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Những thứ này chướng ngại trí tuệ đức năng tướng hảo của chúng ta. Trí tuệ đức năng tướng hảo của chúng ta không mất đi, chỉ là chướng ngại không lộ ra được. Vì thế Đức Phật nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, chúng ta bình đẳng với Đức Thế Tôn. Chúng ta cũng bình đẳng với Chư Phật Như Lai, chúng ta bình đẳng với Phật A Di Đà, không có chút sai biệt nào. Nếu chúng ta nghe Phật pháp, có thể trong một niệm buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, người này sẽ được thành Phật. Vì thế phàm phu thành Phật, quý vị nói cần bao nhiêu thời gian? Trong một niệm, thay đổi nó sẽ thành Phật. Có chuyển đổi được hay không? Có. Đức Bổn Sư Thích Ca 3000 năm trước đã làm gương cho chúng ta, ngài ở dưới cội bồ đề biểu diễn cho chúng ta thấy, buông bỏ ngài liền thành Phật. Vào thời nhà Đường, lục tổ Huệ Năng của Thiền tông cũng biểu diễn cho chúng ta xem. Đức Thế Tôn đương thời, ngày nay chúng ta gọi là trình độ, Ngài là một phần tử tri thức, quảng học đa văn, dùng phương thức này thị hiện cho chúng ta thấy. Còn Huệ Năng đại sư thị hiện không giống nhau, ngài không biết chữ, chưa từng đọc sách. Tuy làm tổ sư, ngũ tổ đã truyền pháp cho ngài. Ngài chưa từng nghe kinh một ngày nào, ở trong đạo tràng của ngũ tổ 8 tháng, chưa từng đến giảng đường, cũng chưa từng đến thiền đường. Tám tháng tôi nghĩ quý vị đều biết ngài ở đâu? Ngũ tổ Hoằng Nhẫn sai ngài làm khổ công, ở trong nhà cũi giả gạo chẻ cũi, làm công việc này suốt tám tháng. Ngày sau cùng ngũ tổ truyền pháp cho ngài, nữa đêm canh ba gọi ngài vào phương trượng, giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Ngài chưa từng đọc sách, nhất định không có kinh. Tôi tính thời gian không quá hai tiếng, nói đến câu:“ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền buông bỏ, buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Buông bỏ liền thành Phật, liền kiến tánh.

 Kiến tánh là như thế nào? Ngài đưa ra báo cáo nói với ngũ tổ 50 chữ, đó chính là kiến tánh. Ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, đâu ngờ tự tánh nói như bây giờ là không ngờ tự tánh vốn là thanh tịnh, tự tánh của mọi người vốn là thanh tịnh, có nhiễm ô chăng? Không có, nếu có nhiễm ô thì không gọi là chân tâm, không có nhiễm ô. Nhiễm ô của chúng ta là gì? Là A lại da có nhiễm ô, A lại da chướng ngại tự tánh, tự tánh không có nhiễm ô. Đâu ngờ tự tánh chính là không ngờ tự tánh vốn là thanh tịnh.

 Câu thứ hai :vốn không sanh diệt:, không có sanh diệt. Đó chính là nói với mọi người không có sanh tử, sanh tử là giả không phải thật. Sanh tử là thân, thân có sanh tử. Tự tánh chúng ta không có sanh tử, không có sanh diệt. Câu thứ ba “vốn tự đầy đủ”, câu này chính là những gì Đức Thế Tôn nói trong Kinh Hoa Nghiêm, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trong tự tánh thanh tịnh tâm, vạn pháp đầy đủ, không thiếu thứ nào, vì sao vậy? Ở sau ngài có nói đến. Câu thứ tư nói “vốn không dao động”. Vốn không dao động là tự tánh bổn định, tâm ta xưa nay chưa từng dao động. Động là giả không phải thật, là vọng tâm, chân tâm bất động, là tự tánh bổn định. Câu sau cùng nói “năng sanh vạn pháp”. Nếu trong tâm chúng ta có khiếm khuyết, làm sao có thể sanh vạn pháp? Thế giới Cực Lạc là tự tánh sanh. Trong vạn pháp bao gồm thế giới Cực Lạc, bao gồm thế giới Hoa Tạng, cũng bao gồm mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Quốc độ Phật, quốc độ chúng sanh đều có thể hiện. Khi không hiện nó vốn tự đầy đủ, không thể nói nó là không. Khi hiện không thể nói nó có. Nói nó có, nói nó không đều sai, đó đều là vọng tưởng, vọng niệm. Không hiểu rõ chân tướng sự thật, thật sự hiểu rõ minh bạch chân tướng sự thật, quý vị nói như thế nào cũng đúng. Chưa hiểu được thì nói như thế nào cũng sai, vì sao vậy? Vì là vọng tâm trong ý thức chúng ta khởi tác dụng. Một vọng tất cả đều vọng, sau khi giác ngộ đây là chân tâm, một chân tất cả đều chân. Đạo lý này rất thâm sâu, nhưng nhất định phải hiểu nó, minh bạch nó.

Căn tánh chúng ta, nói thực tế thì thời gian ở trong luân hồi lục đạo quá lâu, mê quá sâu, mê quá nặng, chuyển đổi không được phải làm sao? Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đối với tình hình này rất thấu suốt, rất rõ ràng. Họ dạy chúng ta: “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, tập khí phiền não dần dần buông bỏ, quang minh đức tướng trong tự tánh từ từ sẽ lộ ra, chỉ cần phương hướng mục tiêu không thay đổi, nên biết những tập khí phiền não này, những tập khí phiền não này năm này nhẹ hơn năm kia, tháng này nhẹ hơn tháng trước, đời này nhất định được độ. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành tựu.

 Điều đầu tiên đưa ra là đố kỵ, rất quan trọng! Tâm này người thường đều có, nó là câu sanh phiền não, từ đâu quan sát? Từ nơi trẻ con, trẻ con ba bốn tháng. Để hai đứa trẻ với nhau, ở giữa để một miếng đường. Quý vị xem cả hai đều giành nhau. Đứa không giành được liền sanh tâm đố kỵ, quý vị có thể thấy được biểu cảm này, vì thế tật đố không phải do con người dạy. Gọi là câu sanh phiền não, đời đời kiếp kiếp đều có. Trong A lại da có tập khí rất mãnh liệt, chúng ta quan sát tường tận sẽ biết được, như vậy phải làm sao? Cần phải dạy, phải từ từ khiến họ giác ngộ. Đây là tập khí sai lầm không phải điều hay nên buông bỏ nó, không dạy họ không biêt.

 Dạy học, người xưa là hay nhất, truyền thống văn hóa xưa chúng ta đều có lý do tin tưởng, nó tuyệt đối không thua Ấn Độ. Văn hóa của bà la môn Ấn Độ, tôi có tiếp xúc với họ. Các vị trưởng lão này nói với tôi, ít nhất có một vạn ba ngàn năm. Đức Thế Tôn đến nay là 3000 năm, trước Đức Thế Tôn ra đời nó đã có một vạn năm. Người đời trước của chúng tôi, kỷ niệm đối với Đức Phật đều dùng những gì người xưa truyền lại. Đức Thế Tôn ra đời là năm giáp dần thứ 24 của Chu Chiêu Vương. Giáp dần là Đức Thế Tôn tuổi con Hổ. Ngài viên tịch là năm thứ 53 của Chu Mục Vương. Người xưa tính tuổi ta, Đức Thế Tôn trú thế 80 năm, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Ngài 30 tuổi thị hiện thành Phật, liền bắt đầu dạy học, 79 tuổi niết bàn. Giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, không làm việc gì khác. Mục đích dạy học là gì? Giúp tất cả chúng sanh ly khổ đắc lạc. Quý vị xem người ta giúp chúng sanh lìa khổ được vui, dùng phương pháp là dạy học, vì sao vậy? Khổ từ đâu đến? Khổ từ mê hoặc điên đảo đến. Chúng ta đối với vũ trụ nhân sinh, sum la vạn tượng, chúng ta đã thấy sai, chúng ta đã nghĩ sai. Vì thế chúng ta nói sai và làm sai, đặc biệt là hiện nay. Hiện nay trong thời đại này thiên tai quá nhiều.

Trước khi tôi đến đây hai ba ngày, có một đồng học rất hiếm có, ông đem tháng ba tháng tư tháng năm, ba tháng gần đây, toàn cầu phát sanh thiên tai trong ba tháng này, tiêu đề của tin tức, không phải nội dung. Liệt kê tiêu đề ra cho tôi xem, gần 200 lần, sao lại nhiều như vậy! Mà còn vô cùng nghiêm trọng, đúng là khổ! Khổ từ đâu đến? Khổ từ mê mà đến, nguyên nhân căn bản chính là mê hoặc. Vui từ đâu đến? Vui đến từ giác ngộ. Nếu hiểu rõ việc này, nguyên nhân gì có thiên tai này, chúng ta đã biết rỏ. Tôi không tạo nhân này sẽ không có thiên tai này, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

 Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói thủy tai từ tham lam đến. Tham tâm của chúng ta quá nặng, chiêu cảm đến chính là thủy tai, nước biển dâng cao, sông băng tan rã, tham lam chiêu cảm thủy tai. Sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng cao. Tính khí nóng giận quá lớn, sân nộ là hỏa tai, ngu si là phong tai. Trong một tháng có mấy trăm lần gió lốc, điều này chưa từng có trong lịch sử, tạo thành thiên tai nghiêm trọng. Ngạo mạn là động đất còn có hoài nghi, tham sân si mạn nghi. Tham sân si mạn, các bậc tổ đức xưa nay đều nói rất nhiều, nghi hình như nói không nhiều. Hiện nay tôi phát hiện, thiên tai do nghi gây ra so với bốn cái trước còn nghiêm trọng hơn.

 Nghi là gì? Không tin, hiện nay cái nghi này thật đáng sợ, vì sao? Quá phổ biến. Nghi thứ nhất là gì? Không tin chính mình. Quý vị thử hỏi xem được mấy người tin vào bản thân mình? Vấn đề này rất nghiêm trọng. Không tin bản thân mình, không tin cha mẹ, không tin thầy giáo, không tin luân lý đạo đức, không tin nhân quả nghiệp báo, không tin Phật Bồ Tát, cũng không tin có thiên thần, không tin bất cứ điều gì? Thiên tai của nghi là gì? Thiên tai của nghi là đại địa rời rạc. Quý vị đọc Kinh Địa Tạng trong phẩm Kiên Lao Địa Thần. Đất vốn rất kiên cố, vững chắc, bây giờ đất lỏng ra, rời rạc. Núi rất dễ nổ tung, đại địa rất dễ lún xuống, nguyên nhân này là gì? Nghi hoặc chiêu cảm ra.

Đối với thân thể chúng ta mà nói, thân thể chúng ta là tiểu vũ trụ, hoàn cảnh bên ngoài là đại vũ trụ. Đại vũ trụ và tiểu vũ trụ không có gì khác. Hoài nghi đối với chúng ta, là phá hoại hoàn toàn hệ thống miễn dịch, vì thế những vi khuẩn bên ngoài đến rất dễ cảm nhiễm. Nếu người tín tâm kiên định, sức miễn dịch của họ rất mạnh, vi khuẩn này không thể hại họ được. Chúng ta hiểu được đạo lý này, thật sự kiến lập trong nội tâm mình\_ Chúng ta không tham, không sân, không si, không kiêu mạn, không hoài nghi. Thiên tai này tự nhiên được hóa giải.

 Hiện nay có số ít nhà khoa học đối với kiến giải trong Phật pháp, họ khẳng định cho rằng rất có đạo lý, đây là nguyên nhân gì? Ngày nay toàn bộ thế giới đều tôn sùng vật lý, bây giờ vật lý không giải quyết được vấn đề. Tôn giáo, Phật pháp và truyền thống văn hóa đều coi trọng tâm lý. Điều này được các nhà lượng tử học hiện đại phát hiện, tâm lý có thể cải biến vật lý.

 Tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật cũng là bạn cũ của tôi, ông ta làm thí nghiệm nước, chứng minh nước là khoáng vật. Nước có thể thấy, có thể nghe, nghe hiểu được ý người. Chúng ta dùng thiện tâm đối đãi nó, quý vị xem chúng kết tinh rất đẹp. Dùng ác niệm đối với nó, phản ứng đó rất xấu xa. Nói lên điều gì? Nói lên con người chúng ta khởi tâm động niệm, sơn hà đại địa, tất cả vạn vật đều biết. Ý niệm chúng ta thiện, nó báo đáp chúng ta cũng thiện. Ý niệm chúng ta bất thiện, nó đáp trả cũng bất thiện, đạo lý chính là ở đây. Hiểu được đạo lý này, chúng ta sẽ biết được cách ứng phó thiên tai này, tín tâm chúng ta sẽ được kiến lập. Nhất định phải đoạn ác tu thiện, đoạn ác tu thiện nói một cách viên mãn nhất, cứu cánh nhất, thấu triệt nhất là kinh Phật.

 Kinh Hoa Nghiêm nói rất tường tận, phân lượng quá lớn. Bộ kinh này từ đầu đến cuối giống như cách tôi giảng pháp này giảng một lần, phải hai vạn giờ đồng hồ. Chúng tôi mới giảng 4000 tiếng, một phần năm. Kinh Vô Lượng Thọ là trung bổn Hoa Nghiêm, đồng nghĩa nói là tiểu Kinh Hoa Nghiêm. Tiểu Hoa Nghiêm giảng một biến, khoảng 1200 tiếng đến 1400 tiếng là có thể giảng xong. Hiện nay chúng ta giảng một ngày bốn tiếng, hy vong trong hai năm giảng xong bộ kinh này, đối với việc tu học sẽ giúp ích rất lớn, đối với chính mình có lợi ích với việc tiêu tai miễn dịch. Tai họa của chính mình có thể hóa giải, cũng chính là có thể giúp đở khu vực nơi chúng ta ở, nơi khu vực này ít thiên ít tai.

 Vì thế Đức Thế Tôn rất từ bi, đương thời sống ở thế gian giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm chưa từng có ngày gián đoạn. Chúng ta không sánh được với Phật, hôm nay chúng ta còn có thể giảng bốn tiếng, Đức Thế Tôn một ngày không chỉ là mười tiếng. Đây là điều chúng ta không sao sánh được với Ngài. Đức Phật là điển hình của chúng ta, là tấm gương của chúng ta, là nhà mô phạm cho chúng ta. Học Phật bất luận là tại gia hay xuất gia, phải lấy Phật làm gương. Quý vị xem ngài buông bỏ vạn duyên, không nhiễm chút trần. Khởi tâm động niệm là vì chúng sanh khổ nạn trong biến pháp giới hư không giới, không có niệm nào vì mình. Thành tựu chúng sanh mới chính là thành tựu mình. Mỗi niệm đều nghĩ cho mình là mỗi niệm đang hại mình, vì sao? Tự tư tự lợi, ý niệm này là nhân tố thứ nhất để luân hồi lục đạo.

 Chúng ta không thể buông bỏ đó chính là tâm luân hồi, học Phật cũng là nghiệp luân hồi. Tâm luân hồi học Phật đều là nghiệp luân hồi, nghiệp luân hồi ở trong lục đạo sẽ đạt được phước báo nhân thiên, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Chúng ta thật muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, điều đó phải học tập Đức Thế Tôn, phải học giống như ngài mới được. Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Buông bỏ hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn, như vậy chúng ta sẽ được độ. Nơi đến lý tưởng nhất là thế giơi Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà vì chúng ta mà kiến lập đạo tràng tốt như vậy, nơi để tu học. Trí tuệ quang minh phước báo của Phật A Di Đà, chư Phật ca ngợi. Chư Phật tôn trọng ngài, tán thán ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, quang trung cực tôn là tán thán trí tuệ của ngài, Phật trung chi vương là tán thán đức hạnh của ngài. Ngài vì ai mà tu vậy? Vì tất cả chúng sanh đau khổ trong biến pháp giới hư không giới mà tu. Chỉ cần sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, phước báo chúng ta lớn như Phật A Di Đà, vì sao? Phước báo Phật A Di Đà cúng dường cho quý vị, gia trì cho quý vị, vì thế phước báo chúng ta lớn như ngài vậy.

 Trí tuệ thì sao? Ngài ngày ngày giảng kinh thuyết pháp không hề gián đoạn. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc không cần ăn cơm, không cần uống nước cũng không có đại tiểu tiện, quý vị nói tốt biết bao. Họ lại không cần ngủ nhưng tinh thần rất tốt, mãi mãi không cần ngủ nghỉ, vì thế việc học tập không hề gián đoạn. Ở đây chúng ta ăn uống ngủ nghỉ không phải đã gián đoạn rồi ư? Người ta một ngày học 24 tiếng đồng hồ, chúng ta học một ngày được tám tiếng cũng được coi là không tệ rồi, còn 16 tiếng nữa thì không được, đã bị gián đoạn. Thế giới tây phương Cực Lạc học tập không gián đoạn. Không gián đoạn quý vị liền biết họ học tập tiến bộ nhanh chừng nào. Vì thế đến thế giới Cực Lạc thời gian rất ngắn, mình đã tốt nghiệp, đã thành Phật, công đức viên mãn. Chúng ta cần phải hiểu rõ minh bạch vấn đề này, quý vị có thể không đi ư?

 Địa cầu này hiện nay sắp hư nát, mau mau di dân về thế giới Cực Lạc. Kinh Vô Lượng Thọ chính là Đức Thế Tôn đưa ra một bài báo cáo tường tận cho chúng ta. Đây là cuốn sách nói rõ về thế giới Cực Lạc, để chúng ta biết ưu điểm ở đây, biết phải đi như thế nào, cách đi rất dễ, cơ hội này không thể bỏ qua. Vì thế thấy người khác gặp điều tốt nên hoan hỷ tuyệt đối không chướng ngại, nhất định không đố kỵ, không tật đố, tùy hỷ công đức của chúng ta liền có thể hiện tiền. Tùy hỷ công đức là tánh đức, tật đố là nghiệp chướng trong A lại da. Phải buông bỏ điều này, không cần đến nó.

 *“*Hựu hại hiền viết tật”, tội này lại càng sâu nặng. Quý vị thấy hiền nhân, thánh hiền nhân, họ làm là sự nghiệp thánh hiền, sự nghiệp thánh hiền là đại công vô tư, quý vị muốn chướng ngại họ, trở ngại họ, cũng không liên quan đến họ, quý vị không hại được họ. Người ta danh văn lợi dưỡng đều không cần, quý vị hại họ điều gì? Tội của quý vị kết từ đâu? Họ làm một việc tốt, lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng. Quý vị chướng ngại nó, xã hội đại chúng không đạt được lợi ích. Tội của quý vị là kết với xã hội đại chúng, quý vị không kết tội với thánh hiền nhân này. Họ với quý vị không có lỗi lầm chi, nên phải hiểu, phải rõ ràng điều này. Các vị không hại được thánh hiền nhân. Quý vị hại người ta, không ngoài phá đường danh văn lợi dưỡng của họ, nhưng họ không cần danh văn lợi dưỡng thì phá họ làm sao? Quý vị muốn hại chết họ nhưng họ biết thân này là giả, họ không tham sống sợ chết. Quý vị giết họ, không sao, giết họ rồi thì sao? Nâng họ lên cảnh giới, họ lên càng cao nên quý vị không cách nào hại họ được, mà chỉ có hại mình, tự mình tạo nghiệp nặng này, khiến mình đọa vào địa ngục. Thật đã hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị sẽ không còn làm điều ngu ngốc này nữa. Cho nên hại thánh hiền, quý vị hoàn toàn không phá hại được họ mà tự mình tạo ra 100% tội nghiệp. Quý vị đối với họ không có chút tổn hại nào. Họ còn cảm kích quý vị, vì sao cảm kích quý vị? Nếu không chướng ngại họ, họ đã vì chúng sanh làm rất nhiều việc, làm sự nghiệp rất gian lao. Quý vị chướng ngại họ, họ không thể làm, họ không cần làm nên rất cảm kích quý vị vì không cần phải mệt nhọc nữa. Họ không làm việc nhưng công đức viên mãn, đây là gì? Không phải họ không làm, họ có chướng ngại, họ không thể làm nên công đức của họ viên mãn. Quý vị không hề tổn hại họ chút nào, nên rất cảm kích quý vị. Cảm kích quý vị, quý vị đọa vào địa ngục A tỳ, đọa vào vô gián địa ngục. Đọa vào vô gián địa ngục họ vẫn cảm ân quý vị, vẫn cầu phước cho quý vị để quý vị ở trong vô gian địa ngục chịu khổ ít một chút. Quý vị thấy tâm đó từ bi biết bao, lương thiện biết bao.

 Tôi nói với mọi người mỗi câu đều là lời chân thật, không có câu nào không thật, nên tật đố hại hiền nhân là tội nghiệp lớn nhất, việc ác lớn nhất trong thế gian, điều này không thể làm.

 Thứ hai là *“*xan tham”, xan tham chính là tham ăn. Đây là tật xấu rất lớn của con người, ai không tham ăn? Đi tìm, tìm không ra người nào, ai không tham ăn!

Đức Như Lai khi còn tại thế đã làm gương cho chúng ta, ngài không tham ăn, ngài ra bên ngoài đi khất thực. Khất thực là gì? Người ta cho gì ăn nấy, không có lựa chọn, “nhật trung nhất thực”, ngày ăn một bửa, đêm ngủ dưới gốc cây, nên ngài không tham ngủ, cũng không tham ăn. Tài sắc danh thực thùy, nói tài sắc danh còn có thể đoạn còn ăn và ngủ không dễ, việc này đoạn như thế nào? Phật dạy chúng ta ngày ăn một bửa, đêm ngủ dưới gốc cây, ăn một bửa được chăng?

 Khi tôi còn trẻ theo thầy Lý Bỉnh Nam học kinh giáo, lúc đó tôi chưa xuất gia, tôi học với thầy. Thầy ăn ngày một bửa, đã mấy năm rồi. Tôi thỉnh giáo thầy, thầy nói với tôi: thầy hơn 30 tuổi bắt đầu học Phật và ăn ngày một bửa. Năm tôi theo thầy học thầy 70 tuổi, tôi theo thầy 10 năm. Trước khi tôi chưa theo thầy, hình như tôi học Phật được sáu tháng, tôi cũng không ăn cơm tối. Thông thường người ta gọi là ăn ngọ, tôi không phải ăn ngọ, buổi tối không ăn vì quá nghèo, ăn không đủ ngày ba bữa nên một ngày chỉ ăn hai bữa, đây là tôi thật thà nói với quý vị. Tôi tiết kiệm một bửa cơm, vì sao? Tu thêm một chút phước báo nên nuôi dưỡng thành thói quen.

 Khi đến Đài Trung theo thầy Lý, gần gũi thầy, thầy ăn một bửa, tôi nghĩ tôi cũng có thể làm được. Thầy 70 tuổi, tôi mới 30 tuổi, năm tôi theo thầy là 31 tuổi, còn thầy 70 tuổi. Thầy đã ăn ngày một bửa nhiều năm như vậy, tôi bắt đầu muốn bỏ bửa cơn sáng, chỉ ăn bửa cơm trưa. Tôi ăn đến tháng thứ 8, mới đem điều này nói với thầy. Tôi nói: thưa thầy bây giờ con cũng ăn ngày một bửa. Ăn được bao lâu rồi? Tôi nói đã tám tháng. Thân thể như thế nào? Tôi nói thân thể rất bình thường. Thầy vỗ bàn một cái, nói: nên duy trì mãi như vậy. Tôi hỏi vì sao? Vì suốt đời không cầu người khác. Con người đến chỗ vô cầu nhân phẩm tự nhiên cao. Sinh hoạt đơn giản dễ dàng, tôi chỉ cần một chút là sống được, điều này tôi học được từ thầy Lý. Tôi thảo luận vấn đề này với thầy, tôi tự mình có chút lãnh hội, liền báo cáo với thầy. Tôi nói thân thể con người như bộ máy vậy, ăn uống là bổ sung năng lượng. Thân: máy móc có máy hao dầu, có máy tiết kiệm dầu. Chúng ta lái xe không phải cũng có xe hao xăng, có xe tiết kiệm xăng sao. Tiêu hao này, nó tiêu hao đi đâu? Lãnh hội của tôi là 95 phần trăm tiêu hao vào trong vọng niệm. Vọng niệm nhiều, nó tiêu hao năng lượng nhiều. Vọng niệm ít, nó tiêu hao năng lượng ít. Rất bình thường, tiêu hao rất ít, chỉ cần một ít là đủ, họ không cần nhiều. Hao nhiều năng lượng quý vị cho ít sẽ không được, nhất định họ sẽ bị bệnh, họ không chịu được. Thầy đồng ý với tôi nhận xét này. Thầy nói: không sai, 95 phần trăm tiêu hao ở vọng niệm. Cho nên vọng niệm càng ít, tiêu hao càng ít.

 Trong kinh nói, A la hán bảy ngày ăn một bửa, chính là nói vọng niệm càng ít. Công phu Bích Chi Phật thâm sâu hơn A la hán. Bích Chi Phật nữa tháng ăn một bửa, khất thực một bửa. Như vậy chúng ta biết được Phật Bồ Tát không cần ẩm thực, vì sao vẫn thị hiện có ẩm thực? Đó chính là nói ngài cũng giống như bao chúng sanh khác, đây là tượng trưng. Nếu Phật Bồ Tát thị hiện không ăn, chúng ta không dám thân cận ngài. Ông là thần, tôi không làm được, tôi không có cách nào học theo ông. Cho nên ngài cũng ăn cơm như chúng ta, chứng tỏ ngài giống chúng ta. Tôi có thể học ngài, cũng có thể học được như ngài, chính là ý này.

 Rời Đài Trung, đến Đài Bắc giảng kinh dạy học cũng gặp rất nhiều chướng ngại khó khăn. Sau cùng gặp được bà Phật tử Hàn, cũng là người Đông Bắc, người Đại Liên. Hai vợ chồng họ phát tâm hộ trì, để tôi giảng kinh không đến nỗi gián đoạn. Mỗi ngày đều lên đài bục luyện tập, điều này rất quan trọng. Về phương diện ẩm thực bà đưa ra điều kiện, bà nói nhất định phải ăn ba bửa, không ăn ba bửa lỡ sanh bệnh, lại nói chúng tôi chăm sóc không chu đáo. Bà nói chúng tôi không biết làm sao để nói với thính chúng, tôi nghĩ cũng không còn cách nào khác, thịnh tình khó khước từ. Tôi liền đem một bửa phân làm ba bửa để ăn.

 Vốn ăn một bửa ba chén cơm nhỏ bình thường, chia làm ba bửa, một bửa một chén. Phân thành ba bửa cơm, tôi đã dùng phương pháp này. Nhưng gần đây tôi lại bỏ ăn cơm tối, người ta hỏi tôi, tôi nói không phải tôi quá ngọ không ăn. Vì các nhà khoa học báo cáo, tương lai sẽ có nguy cơ về lương thực. Tôi nói tôi đang đối phó nguy cơ lương thực, bây giờ tôi ăn ít một bửa, khi thật sự nguy cơ lương thực bộc phát, tôi trở lại ngày ăn một bửa, trong lòng chúng ta phải có chuẩn bị, dự bị trước. Phải tập nó thành thói quen, ăn ít, không có vọng tưởng. Trong tâm nghĩ toàn là Phật A Di Đà, mỗi ngày xem đều là Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi hiện nay mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng, đọc kinh bốn tiếng, không có vọng niệm.

 Trước đây còn tham gia một vài hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Tôi hai lần ở Cang Sơn, đều là hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc do Giáo Khoa Văn tổ chức, họ mở hội nghị ở đây nên trước đây đến Nhật Bản sáu lần, hai lần ở đây khai hội, vì thế tôi cũng rất thích nơi này. Hiện nay không tham gia công tác này nữa, hoạt động trong nhà Phật cũng không tham gia, chuyên môn giảng kinh dạy học. Ngoài việc này ra đều buông bỏ hết, ngày càng đơn giản, ngày càng hoan hỷ, ngày càng tự tại. Bây giờ chúng ta thật sự biết rằng, việc tốt nhất của thế gian chính là học Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà, không có gì tốt hơn điều này, ngoài ra tất cả đều buông bỏ nên trong cuộc sống nhu cầu càng ít, ngày càng ít, ngày càng đơn giản.

 Tài sắc danh thực thùy, năm thứ này đều có thể giảm ít, chúng ta không thể đoạn. Ba điều trước có thể đoạn, hai điều sau ăn và ngủ có thể giảm ít, cố gắng hết sức giảm nhẹ nó.

 “Đại Thừa Nghĩa Chương viết, lận tích tài pháp xưng san”. Tài không nên bỏn xẻn, pháp càng không thể keo kiệt. Keo kiệt của cải bị quả báo là bần cùng, bủn xỉn pháp bị quả báo là ngu si, nên cần phải bố thí tài, bố thí pháp. Thí tài được giàu có, pháp thí được thông minh trí tuệ. Thông thường chúng ta gọi là cầu phước cầu huệ. Nếu biết tu hai điều này thì phước huệ đều có. Toàn tâm toàn ý để tu, không nên có chút keo kiệt nào, có bao nhiêu bố thí bấy nhiêu, tốt! Nó sẽ đến liên tục không ngừng, thật là lấy không bao giờ hết, dùng không bao giờ tận. Quả báo này tôi đã học 60 năm, là thật không phải giả.

Khi tôi chưa học Phật rất đáng thương, rất nhiều người xem tướng tôi đều lắc đầu, số mạng không có của, nghĩa là một đồng cũng không có, có số ăn xin, bần tiện. Tiện là không có địa vị, bần là không có của cải, mà còn chết yểu, thọ mạng chỉ có 45 tuổi. Sau khi học Phật tôi hiểu rất rõ về mình, nên đem thọ mạng của mình định ở tuổi 45. Sau 45 tuổi sẽ không còn, cho nên cố gắng tu thật tốt. Đời này không được thì tu đời sau kiếp sau. Sau khi học Phật hiểu được đạo lý này.

 Thầy rất từ bi, chính là Chương Gia đại sư. Chương Gia đại sư lớn hơn tôi 39 tuổi, xem tôi như hàng con cháu. Người này rất có kinh nghiệm, tôi 26 tuổi học Phật và quen ngài, đại sư năm đó 69 tuổi. Đại sư biết rõ nên dạy tôi tu phước tu huệ để bù đắp, dạy tôi bố thí. Tôi thưa với đại sư, tôi nói: cuộc sống của con vô cùng khó khăn, tự mình lo cho mình cũng không dễ, làm gì có tiền để bố thí? Đại sư nói: một hào chú có không? Một hào có thể. Một đồng được chăng? Một đồng còn miễn cưỡng. Đại sư nói: chú bắt đầu bố thí từ một hào một đồng này, phải có tâm bố thí. Đừng bao giờ quên ý niệm này, có cơ hội chú nên làm. Lúc đó đã tiếp xúc Phật pháp nên thường đến chùa. Trong chùa có ấn kinh, có phóng sanh. Họ đến quyên góp, cầm một cái thùng, nhiều ít cũng được, tôi liền viết một hào hai hào, có khi viết một đồng, tôi đã làm như vậy. Khoảng ba năm thu nhập dần dần tốt hơn, tốt hơn thầy lại dạy tôi, càng nhiều càng thí, không nên lưu giữ. Tôi đã làm 60 năm, từ năm 26 tuổi đến nay là 85 tuổi, đã làm 60 năm, hiệu quả ngoài sức tưởng tượng.

 Từ năm 1999, tôi mỗi năm bố thí tiền khoảng một ngàn vạn mỹ kim, đã nhiều năm như vậy. Quý vị xem gần đây tôi mua 100 bộ Tứ Khố Toàn Thư, 500 vạn mỹ kim. Tôi lại mua ở nhà sách thế giới 200 bộ Tứ Khố Hội Yếu cũng là 500 vạn mỹ kim, phân tặng cho thư viện của trường đại học trên toàn thế giới. Có thì nên bố thí, càng thí càng nhiều.

 Tôi cứ khuyên mọi người không cần cúng dường tiền thêm cho tôi, vì sao? Tôi không muốn làm nữa. Quý vị đưa tiền cho tôi, tôi phải dùng thời gian của tôi, phải suy nghĩ nên làm việc tốt như thế nào để hồi hướng cho quý vị. Quý vị không đưa, tôi sẽ không làm, tốt biết bao! Không có việc gì quá tốt, nhưng vẫn có người đưa đến, khuyên sao cũng không được. Vì thế tôi ở bất cứ đạo tràng nào, người ta cúng dường bao thư, tôi đều tặng lại cho đạo tràng, không lấy đồng nào. Bớt việc, không có việc tốt biết mấy, việc tốt chi bằng không có việc, không có việc mới thật sự là việc tốt. Vì thế hiểu được những đạo lý này, quý vị xem bố thí tài thật sự của cải dùng không thiếu. Cái gì cũng không có nhưng lại không thiếu thứ gì.

 Pháp bố thí, bố thí này tôi đều học Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư mười phương cúng dường toàn bộ đều làm pháp bố thí. Ngài lúc đó là ấn kinh, bây giờ chúng tôi ngoài ấn kinh ra, chúng tôi có mạng internet, có đĩa giảng, phương pháp càng nhiều cho việc bố thí pháp. Pháp bố thí được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí được mạnh khỏe trường thọ. Đối với người đau khổ, người sinh bệnh phải quan tâm họ, phải giúp đỡ họ. Ba loại bố thí này được ba loại phước báo mọi người đều biết, giàu có, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe trường thọ. Số mạng tôi không có, thầy dạy tôi làm tôi toàn đạt được, thầy không gạt tôi. Thầy giúp tôi cải tạo vận mệnh. Năm 45 tuổi đích thực tôi bị một trận bệnh, một tháng sau khỏe lại. Vì thọ mạng đã đến nên tôi không đi khám bệnh, không uống thuốc, vì sao? Bác sĩ chỉ có thể trị bệnh không thể chữa vận mệnh, thọ mạng đến còn đến khám bệnh làm gì? Chỉ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, niệm một tháng thì không sao, khỏe lại. Đây đều là thật không phải giả, chư Phật tổ sư không gạt chúng ta. Thật sự y giáo phụng hành, quý vị sẽ đạt được quả báo rất thù thắng. Nếu không tin không làm, như vậy quý vị sẽ rất phiền phức. Nhất định không thể tham đồ tự lợi, có tâm này không tốt. Đặc biệt là giáo huấn của Phật, giáo huấn của thánh hiền. Cầm chiêu bài của thánh hiền, cầm chiêu bài Phật pháp, Bồ Tát để làm danh văn lợi dưỡng cho mình, sau cùng quả báo đều không tốt, không thể làm việc này.

 Phật pháp là pháp thanh tịnh, dùng tâm ô nhiễm để tu Phật pháp được phước báo thế gian. Phước báo thế gian có khi quý vị làm ác quá nhiều, không đạt được thân người, quý vị đi đến đâu để hưởng phước? Hưởng phước ở đường súc sanh. Hưởng phước ở đừng súc sanh, chúng ta dễ thấy nhất. Quý vị xem người ta nuôi thú cưng, con vật đó thật có phước, cả gia đình đều thích nó. Giữa người và người trong gia đình còn đấu tranh, duy chỉ đối với con vật nhỏ này đều thương yêu, nên họ tu phước là được phước báo này. Vì thế chúng ta đều thấy rất rõ ràng minh bạch, nhất định phải từ bỏ xa rời lục đạo. Nơi này nhất định không phải là nơi ở lâu dài, phải di dân đến thế giới Cực Lạc.

 Tôi dùng thời gian hai năm để chia sẽ bộ Đại Kinh Giải này, mọi người thật đã rõ ràng minh bạch, không còn hoài nghi. Phá mê khai ngộ, đoạn nghi sanh tín, nhất định trong đời này cầu sanh thế giới Cực Lạc mà tự mình cũng nắm chắc, cơ hội sẽ không bỏ qua.

 Bên dưới nói, đam mê chấp trước của cải và Phật pháp mà không có tâm quên mình vì người khác, đây là tham lam keo kiệt. Trung hối: tín ngưỡng không kiên cố, trước tin sau nghi nên gọi là trung hối. Đây là gì, nửa đường hối hận. Hạng người này rất nhiều, không những hiện nay nhiều, thời xưa cũng rất nhiều, do nguyên nhân gì? Không hiểu chân tướng sự thật nên không tránh khỏi sự hoài nghi. Luôn nhìn thấy xã hội này, người này tâm tốt làm việc tốt, nhưng không có quả báo tốt. Còn người này làm viêc xấu, làm việc ác nhưng lại được thăng quan phát tài, khiến người ta sau khi thấy vậy, đối với thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo sinh ra hoài nghi, hiện tượng này có hay không? Có, nhưng do họ không hiểu đạo lý.

 Vì sao người làm ác được quả báo tốt đẹp? Nhà Phật nói nhân quả, ngài nói nhân quả ba đời. Họ đời trước tu phước rất nhiều, đời này họ hưởng thụ là phước báo của quá khứ. Đời này họ tạo ác, quả báo chưa hiện tiền, không phải không có báo. Khi phước của họ hưởng hết thì nghiệp báo này sẽ hiện tiền.

 Đường Thái Tông phước báo lớn bao nhiêu! Phước báo đó là gì? Phước báo đó là trong quá khứ tu được, làm đến đế vương. Chúng ta biết ít nhất phải mười đời tu phước, mới có phước báo lớn như vậy. Không có phước báo tích lũy trong mười đời, ông ta làm không được, không thể đạt đến địa vị này. Vì ông ta còn trẻ mà làm hoàng đế nên ông ta biết, trị lý một quốc gia cần có trí tuệ, phải có phương pháp, phải có kinh nghiệm. Những thứ này ông ta đều thiếu nhưng ông rất thông minh, ông nghĩ đến điều gì? Phải học tập cổ nhân. Vào thời đại của ông, cổ tịch của Trung Quốc là từ Tam Hoàng Ngũ Đế cho đến thời đại nhà Tùy, lưu lại những sách tịch này có hơn một vạn loại. Có thể thấy nền văn hóa xưa rất phong phú. Ông hạ lệnh cho Ngụy Trừng thành lập một tổ, thay ông sưu tầm trong thời cổ đại, từ Tam Hoàng Ngũ Đế đến nay, trong hơn hai ngàn năm có liên quan đến tu thân tề gia trị quốc, những văn tự này ông ta đều cần, từ trong cổ tịch này đem nó sao chép lại, sau ba năm thì hoàn thành. Từ hơn một vạn bộ sách chọn ra hơn 1000 bộ, sau đó từ trong hơn 1000 bộ này lại tuyển chọn, lựa chọn tỷ mỹ ra 65 loại. Những gì Đường Thái Tông cần trong 65 loại sách này đều đem chép ra. Bộ sách này gọi là Quần Thư Trị Yếu, đọc bộ sách này đồng nghĩa với đem tất cả cổ tịch của Trung Quốc, có liên quan đến tu thân tề gia trị quốc, toàn bộ đều đọc được. Bộ sách này đối với thời thịnh thế nhà Đường cống hiến vô cùng lớn lao, nhưng bộ sách này sau khi nhà Đường mất nước thì đã thất truyền.

 Thời nhà Đường không có kỷ thuật in ấn, kỷ thuật in ấn chưa phát minh, đều dùng tay viết thành sách. Tay viết sách chúng ta biết số lượng rất ít, không nhiều. Bộ sách đó đi về đâu? Thất lạc đến Nhật Bản, ở Trung Quốc tìm không ra. Cho đến khi hoàng đế Gia Khánh lên ngôi, Nhật Bản tặng vài lễ vật cho hoàng đế Gia Khánh, trong lễ vật có bộ sách này, người Trung Quốc mới thấy lại nó. Ở giữa một ngàn năm không thấy được, từ Nhật Bản lại truyền về lại. Truyền về lại, tôi thấy trên bài tựa có viết không quá mười bộ nên ở Trung Quốc vô cùng hy hữu, rất ít người có thể thấy được. Tôi biết có bộ sách như vậy, cũng chưa từng thấy, nhưng tôi biết có bộ sách này. Ở nhà sách thế giới tôi thấy có cuốn sách nhỏ gọi là Chư Tử Trị Yếu, tôi đã xem bộ sách này. Bộ sách này từ đâu đến? Là một phần sau của Quần Thư Trị Yếu, vì thế tôi biết có bộ sách này. Tôi đã tìm rất lâu, những nhà sách của Đài Loan đều không biết. Khi giảng kinh đôi lúc nhắc đến có bộ kinh này, có một vài thính chúng rất nhiệt tâm, đã thay tôi tìm hai bộ sách này gởi đến, là vật rất cổ xưa. Tôi xem trang bản quyền ở sau, đầu năm dân quốc. Tuổi tác của nó cũng gần như tôi, 90 năm về trước, do nhà sách thương vụ in, nhưng hiện nay nhà sách đó họ không biết bộ sách này.

 Tôi cầm được bộ sách này, cảm thấy đây là cảm ứng. Đức của Tổ tông và Tam bảo chiêu cảm. Tôi cầm được bộ này, bộ sách này chắc chưa ai thấy qua. Vì sách còn mới nhưng giấy rất cũ đều ngã sang màu vàng. Chưa ai xem qua, không có dấu lật sách. Tôi giao cho nhà sách thế giới Đài Loan in mười ngàn bộ. Nó vốn chữ rất nhỏ, nên phải phóng lớn chữ ra, đã in mười ngàn bộ. Hiện nay bộ sách này, tôi đã tìm một số thầy giáo, như thầy Thái số người này. Phân ra đem nó chú âm, chú giải, phiên dịch thành văn bạch thoại, lại phiên dịch thành ngoại ngữ, có thể giúp toàn thế giới. Đây là cống hiến của Đường Thái Tông đối với người hiện đại, có một bộ sách như vậy. Bộ sách này, tôi lần này đến hình như cũng có đem theo vài bộ. Bản này là bản của Nhật Bản, chúng tôi y theo nguyên bản để in ấn.

 Tiếp theo bên dưới: “Hồ nghi, hồ tánh đa nghi”. Trong động vật, lòng nghi ngờ nặng nhất là hồ ly, nên dùng nó để làm ví dụ gọi là hồ nghi. Do dự không quyết định gọi là nghi, ý niệm nghi ngờ hại thiện căn. Ví như gai độc nên trong Vạn Thiện Đồng Quy Tập nói: “tín căn kiên cố nhổ sạch gai nghi ngờ”, điều này rất có đạo lý, chúng ta nên ghi nhớ. Phải như thế nào để đoạn nghi sanh tín? Phải đọc kinh nhiều, nghe kinh nhiều. Đọc kinh, nghe kinh có thể giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, có thể giúp chúng ta phá mê khai ngộ, nhưng trong này điều kiện tiên quyết ngày nay chúng ta còn thiếu sót. Đó là bao nhiêu người đọc kinh, nghe kinh vẫn còn nghi hoặc, nguyên nhân ở đâu? Họ nghe không lọt, nghe không hiểu. Đạo lý này Ấn Quang đại sư nói rất hay, họ không có tâm thành kính, tâm nông nỗi, đặc biệt là người trẻ tuổi hiện nay. Tâm nông nỗi, cống cao ngã mạn, luôn cho mình đúng, kiêu ngạo tự đại, coi thường truyền thống văn hóa, khinh thị cổ thánh tiên hiền.

 Đối với hiện tại, trong lòng không có cha mẹ, không có sư trưởng. Hạng người này dù Phật Bồ Tát đến dạy họ cũng không thể thành tựu. Không phải Phật Bồ Tát không từ bi mà dạy không được! Họ không đủ điều kiện lãnh ngộ. Ấn Quang đại sư nói rất hay: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, vạn phần thành kính quý vị sẽ được vạn phần lợi ích. Như Huệ Năng đại sư là vạn phần thành kính nên ngài vừa nghe liền khai ngộ, liền chứng được viên mãn. Còn như chúng ta đây chính là không đủ tâm thành kính nên không đạt được lợi ích thật sự, điều này rất phiền phức. Chúng ta đi đâu để tìm được người thật sự có thành kính? Đây là chân tướng sự thật.

 Trong đời này tôi có thể đạt được chút thành tựu, lúc nãy có báo cáo với chư vị, mạng của tôi là mạng bần tiện, không có gì cả. Tự mình biết vậy nên tuyệt đối không cưỡng cầu, cũng may là có chút tâm thành kính. Gặp được ba vị thầy đồng ý dạy tôi, lúc đó cuộc sống của tôi vô cùng khó khăn. Đối với thầy không nộp một đồng tiền học phí nào, mà thầy đều rất cố gắng dạy tôi, nguyên nhân chính là ở điểm này. Khi tôi giảng kinh thường nói với quý vị, không phải chỉ một lần để mọi người tham khảo.

 Một người thầy tốt, trong lòng họ, nguyện vọng của họ chính đem sở học của họ truyền cho đời sau. Người xưa thường nói: *“*bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Hậu ở đây không phải nói quý vị có nhiều con cháu, không phải như vậy. Trong hàng con cháu của quý vị, ai có thể truyền thừa gia đạo, gia học, gia nghiệp của quý vị. Nếu không có người như vậy thì đây là bi ai, gia nghiệp của quý vị chỉ có một đời, ở dưới không có truyền nhân, nên trong hàng con cháu thật sự có người truyền thừa, đây gọi là có hậu. Không có truyền thừa nhà quý vị sẽ bại.

 Bây giờ tìm không thấy người như vậy, vì sao? Từ nhỏ không dạy. Người học Phật chúng ta nhận định: nhân tánh bổn thiện, tất cả chúng sanh vốn đều thành Phật. Bây giờ chúng ta có thể khẳng định vì sao họ vẫn luân hồi trong lục đạo? Vì sao vẫn chịu nhiều đau khổ như vậy? Không ai dạy họ, vì sao không ai dạy họ? Họ không có tâm thành kính. Tâm thành kính phải vun đắp từ nhỏ, thời nay có cha mẹ nào dạy con cái thành kính? Cho dù có dạy chúng cũng không tin, nguyên nhân vì đâu? Cha mẹ không làm được. Quý vị dạy chúng thành kính nhưng chúng thấy quý vị không thành không kính, chúng không tin. Thời xưa cha mẹ đều làm được, trẻ con thấy nhiều thành thói quen, chúng tự nhiên học được, đây là môi trường lớn.

 Hiện này môi trường lớn rất bất lợi, chính là không có người dạy. Chúng ta học Phật, muốn vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc trước tiên cần phải học thành kính. Quý vị xem chí thành trung tín, chí thành trung tín học từ đâu? Học từ “hiếu dưỡng phụ mẫu”. Nếu chúng ta không biết hiếu thảo cha mẹ, không biết tôn kính trưởng bối, tôn kính thánh hiền, như vậy đời này chúng ta không có hy vọng, nhất định tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Ở trong luân hồi rất khổ, oan oan tương báo không bao giờ dứt, đây không phải là việc nhỏ, không phải vấn đề nhỏ, mà là vấn đề lớn. Chúng ta nên đem việc cầu sanh tây phương Tịnh độ, thân cận Di Đà Như Lai, làm mục tiêu đầu tiên trong đời chúng ta.

 Nếu chúng ta thật sự muốn như vậy cần phải đem tình chấp, danh lợi của thế gian này buông bỏ hết, vì sao? Đó là chướng ngại nghiêm trọng. Chỉ cần không chịu buông bỏ những điều này, nỗ lực của đời này chỉ kết thiện duyên với Phật A Di Đà, đời này không thể thành tựu. Khi nào thành tựu? Đời sau kiếp sau gặp được duyên này, có thể buông bỏ quý vị liền có thể thành tựu. Nên có thành tựu hay không quyết định ở mình chứ không ở người khác, quyền thao túng này vĩnh viễn nằm trong tay mình. Nếu vẫn mê trong tình chấp, như vậy thì không còn gì để nói.

 Có thể buông bỏ thật sự, quý vị sẽ thành Phật, được đại tự tại. Không những tự mình thành tựu, mà còn có năng lực giúp gia thân quyến thuộc trong nhiều đời kiếp của mình, không chỉ trong đời này. Chúng ta có thể giúp họ thành tựu, công đức lợi ích này vô lượng vô biên.

 Kiên định tín tâm, bạt trừ mê hoặc. Phải dùng tâm chân thành cung kính để học Phật. Quý vị xem hiện nay trong nhà Phật chúng ta giảng kinh còn có một chút lễ tiết, còn trong nhà trường hiện nay lên lớp hoàn toàn không có. Thời đại chúng ta khi thầy giáo lên lớp còn đứng lên, mọi người cùng hành lễ. Còn có một chút, hiện nay không còn. Đặc biệt là đại học, nhìn trong giảng đường thật không giống ai, học sinh nằm ngữa trên ghế, hai chân gác lên bàn, học hành kiểu như thế, thầy giáo chỉ lắc đầu không dám nói, nói thì sao? Nói học sinh sẽ đánh! Quý vị làm họ không vui, họ đánh quý vị thật, quý vị có cách gì.

 Trước đây thầy Phương nói với tôi, đây là 60 năm trước, thời của thầy được coi là không tệ. Thầy nói trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Vì sao thầy giáo đi dạy? Vì tiền lương để sống. Học sinh đến để làm gì? Cần bằng cấp nên vui vẻ đưa văn bằng cho họ. Mỗi người lấy cái họ cần, không cần phải đối lập. Có học được gì hay không, không liên quan đến mình. Không như ngày xưa, ngày xưa thầy giáo rất có trách nhiệm, hiện nay không giám chịu trách nhiệm. Thế nên nếp sống của xã hội này ngày càng khác xưa, đây là điều chúng ta không thể không biết. Để chúng ta hiểu được chân tướng sự thật, chúng ta nhất định giữ ý niệm cầu sanh Tịnh độ, không còn có nghi hoặc.

 Chúng ta tin rằng Đức Như Lai giới thiệu cho chúng ta, tuyệt đối không sai lầm.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 431**

# Tập 432

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian:02.06.2011
Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học hội\_Nhật Bản

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 544, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

 *“Yếu đương hiếu thuận, tức Quán Kinh chi hiếu dưỡng phụ mẫu, kiến ư bỉ kinh tam phước chi thủ, nãi tam thế Chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân chi nhất dã”.*

 Mở đầu phẩm này, Hoàng Niệm Tổ trích dẫn Tịnh Nghiệp Tam Phước của Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Ba điều mười một câu này, đức Thế Tôn nói với chúng ta rằng: đó là tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời. Ba đời là nói quá khứ, hiện tại, vị lai. Hay nói cách khác, tất cả chư Bồ Tát tu hành thành Phật, ba điều này là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất.

 Trong đời này chúng ta học Phật pháp, trãi qua thời gian rất dài. Có người vài năm, có người mấy mươi năm nhưng tu học không đạt được hiệu quả, do đó đối với việc tu học Phật pháp có hoài nghi, nữa đường hối hận, thoái tâm. Xưa nay điều này rất thường thấy không có gì kỳ lạ. Vì sao có hiện tượng này? Hiểu không thấu triệt về Tịnh Nghiệp Tam Phước, không tu học thật sự. Vì thế người tu học nhiều nhưng người thành tựu ít. Do đây mà biết, ba điều này rất quan trọng.

 Trước đây khi Tịnh Tông Học Hội vừa mới thành lập, đây là việc hơn hai mươi năm về. Chúng tôi đã sắp xếp chương trình tu học hằng ngày cho các bạn đồng tu, chỉ có năm môn học, càng đơn giản càng dễ nhớ. Môn học thứ nhất chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước, không chỉ là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của tu Tịnh độ, Có thể nói tất cả các pháp môn của đại thừa đều không thể làm ngược, không thể rời nó, quý vị nghĩ xem ba điều này quan trong chừng nào. Trái với ba điều này chắc chắn không thể thành tựu, điều thứ nhất này đích thực chính là thực hiện trên ba cái gốc của Nho Thích Đạo.

 Nên hiếu dưỡng phụ mẫu như thế nào? Chỉ cần hành trì theo Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy không phải để đọc, không phải để nói, từng câu từng chữ đều phải thực hành trong cuộc sống hằng ngày, nó mới có lợi ích, đây là căn bản của căn bản.

Sau thời kỳ giữa của nhà Đường, chư bị Tổ sư trong Phật giáo Trung Quốc, họ từ bỏ học tiểu thừa. Thời đại thịnh trị của Nhà Đường, tiểu thừa có hai tông phái, Câu Xá Tông và Thành Thật Tông. Chỉ cần là học Phật, thì không thể không học tiểu thừa. Trong kinh Phật nói đệ tử Phật không trước học tiểu thừa, sau học đại thừa, ngài nói đây không phải đệ tử Phật. Đức Phật không thừa nhận, quý vị không theo thứ tự. Chưa học tiểu học đã học đại học, làm gì có đạo lý này!

 Sau thời kỳ giữa của nhà Đường, các bậc tổ sư từ bỏ tiểu thừa, như vậy phải làm sao? Họ dùng Nho, Đạo thay thế tiểu thừa, được chăng? Thông qua hơn 1000 năm thực nghiệm, được hiệu quả ngoài sức tưởng tượng. Hơn 1000 năm nay, trong nhà Phật bất luận là tông phái nào, đều có thành tích biểu hiện rất tốt, chứng tỏ Nho và Đạo có thể thay thế tiểu thừa. Nho Đạo là thứ vốn có của chúng ta, khi học chúng ta cảm thấy thân thiết khác thường. Vì thế chúng ta chọn Đệ Tử Quý của Nho giáo, và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo để thực hiện từ bi không sát sanh.

 Thực hành Đệ Tử Quy của Nho giáo, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là hiếu thân tôn sư. Có nền tảng này thì thập thiện nghiệp ở sau sẽ không khó.

Cắt từ phút 09:53 cho đến phút 11:04 *Cho nên điều đầu tiên bốn câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, là nói về ba căn bản của Nho Thích Đạo. Nếu không học tốt ba cái gốc này, học Phật đương nhiên có vấn đề nên Phật không thừa nhận quý vị là đệ tử. Chúng ta thọ tam quy, cầm được phái quy y cũng vô ích, Phật không thừa nhận. Nếu chúng ta thật sự học, thật sự đặt vững nền móng của Nho Thích Đạo, không có làm nghi thức quy y, Phật Bồ Tát vẫn thừa nhận quý vị. Quý vị là đệ tử chơn chánh của ngài, không phải giả. Phật pháp coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức. Tam quy ngũ giới là hình thức, không phải rất quan trọng, quan trọng là quý vị học thật làm thật. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì.*

 Câu hiếu dưỡng phụ mẫu này có thể nói là căn bản lớn của pháp thế xuất thế gian. Làm gì có người bất hiếu cha mẹ mà có thành tựu, họ có thể làm Phật, có thể làm Bồ Tát, không có đạo lý này! Làm gì có người bất hiếu cha mẹ có thể trở thành thánh nhân, hiền nhân, quân tử trong thế gian? Không có! Trong lịch sử mấy ngàn năm không nhìn thấy. Người thời nay đã lãng quên việc hiếu dưỡng phụ mẫu, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng. Họ tu học pháp thế xuất thế gian đều không thành tựu, chúng ta không thể không biết. Quý vị muốn hỏi vì sao? Vì hiếu thân tôn sư là tánh đức, thánh học của thế xuất thế gian từ trong tự tánh hiển lộ ra. Không phải tánh đức thì sẽ không tương ưng với nó, nó không phải một loại học thuật nào của thế gian. Ngày nay học thuật của thế gian, họ mong cầu là tri thức. Bất hiếu cha mẹ, bất kính tôn trưởng, học tri thức có thể học được nhưng trí tuệ thì không được, họ không có trí tuệ chân thật. Không có trí tuệ chân thật, nói cách khác họ không có phước báo thật sự. Trong xã hội họ có địa vị rất cao, có của cải rất nhiều, nhưng cuộc đời của họ không được an vui, cuộc đời của họ không có hạnh phúc. Điều này chỉ cần chúng ta quan sát tường tận, đều thấy được ở ngay trước mắt.

 Vì sao xã hội ngày xưa nhân tâm an định? Người sống ở thế gian rất an vui hạnh phúc. Quý vị nhìn thấy họ ở đâu, cũng thấy họ cười. Thân tâm họ đều không có áp lực, không có ưu tư, không sợ hãi, không phiền não. Xã hội hiện nay so với quá khứ, ta thấy thật là không bình thường.

 Chúng ta thường thấy trong các tin tức, người già tự sát ở trong viện dưỡng lão, vì sao họ tự sát, nguyện nhân tự sát là gì? Cuộc đời họ không có mục tiêu, không có hy vọng. Họ sống rất đau khổ, sống không bằng chết nên tự sát. Còn có trẻ con tự sát, học sinh tiểu học tự sát, học sinh trung học tự sát, sinh viên đại học tự sát. Điều này không còn là tin tức, những bạn nhỏ này còn rất trẻ, vì sao họ như vậy? Đáng để chúng ta suy nghĩ, phải tìm ra nguyên nhân. Người sống trên thế gian này không có phương hướng, không có mục tiêu, sống như vậy rất đau khổ. Có địa vị, có của cải họ tạo nghiệp!

 Có của cải là phước báo, không có trí tuệ họ không biết hưởng phước, phước báo hoàn toàn trở thành tạo nghiệp. Xã hội ngày nay, mọi người đều biết vấn đề rất lớn. Nói tóm lại, từ trên căn bản mà nói là giáo dục có vấn đề. Hiện nay giáo dục từ mầm non đến nghiên cứu sở, không có dạy luân lý, không dạy đạo đức, không dạy nhân quả. Những điều này ở thời cổ đại, bất luận trong nước hay nước ngoài, nó là bộ phận quan trọng nhất, là nòng cốt của giáo dục. Ngày nay người ta không nói đến nữa.

 Những người lớn tuổi đều biết, Khổng Tử dạy học có bốn khoa. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba mới là chánh sự, sau cùng là văn học. Bây giờ văn học chỉ nói đến hai điều sau, hai điều trước không cần, xã hội đã xảy ra vấn đề. Giáo dục ngày xưa đức hạnh là điều đầu tiên. Sau khi học tốt đức hạnh, mới dạy quý vị học nói năng. Ngôn ngữ là cánh cửa họa phước trong đời của một con người, khi quý vị tiếp xúc với người, ngôn ngữ là một đường dẫn. Không biết nói chuyện, hữu ý vô ý đắc tội người khác, kết oán thù với người. Đa số người kết oán thù họ đều khởi lên tâm báo phục. Oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, quý vị nghĩ xem đáng sợ biết bao!

 Vì thế ngôn ngữ là môn học lớn, phải lấy đức hạnh làm hậu thuẫn. Ngôn ngữ hay, mang đến cho mình hạnh phúc, đem đến hạnh phúc cho gia đình xã hội, mang lại hòa bình cho thế giới, đó là công đức. Ngôn ngữ bất thiện dẫn đến gia đình xung đột, xã hội xung đột. Xung đột giữa các quốc gia, tuyệt đại đa số điều là ngôn ngữ có vấn đề. Hiện nay hai thứ này đều không nói đến, chỉ nói đến chính sự. Chính sự là gì? Nghĩa là kỹ thuật, hiện nay gọi là giáo dục khoa học kỹ thuật. Sau khi học thành, tương lai trong xã hội có thể mưu sinh, giúp cho cuộc sống vật chất của chúng ta, nhưng ta không có cuộc sống tinh thần, về mặt tinh thần là trống không. Về mặt tinh thần, quý vị có cuộc sống vật chất phong phú nhưng tinh thần trống rỗng. Vì thế quý vị sống ở thế gian này rất khổ, sống một cách mệt mỏi. Đặc biệt là trong thời đại này của chúng ta.

 Ở phương tây không có giáo dục tôn giáo, phương đông giáo dục truyền thống của thánh hiền cũng không còn. Đây chính là tình trạng của xã hội ngày nay, bao gồm thiên tai trên địa cầu, đây là nguyên nhân thật sự. Như vậy phải làm sao? Chỉ có quay lại đi tìm tổ tông. Cổ nhân có câu: không nghe lời người lớn, thiệt thòi ngay trước mắt. Người lớn là tổ tông của chúng ta, vì sao hiện nay chúng ta không nghe lời người lớn? Cho rằng họ đã qua đời, trí tuệ của họ không cao như người bây giờ. Người bây giờ phát minh khoa học kỷ thuật, người xưa không có. Họ đâu biết rằng người xưa rất có trí tuệ, có tri thức không? Có tri thức. Người có trí tuệ nhất định có tri thức, người có tri thức không nhất định có trí tuệ. Trí tuệ có thể mang đến hạnh phúc mỹ mãn cho nhân sinh, còn tri thức không thể, vì sao? Vì gốc của trí tuệ là đạo đức là luân lý đạo đức. Tri thức có thể không cần luân lý đạo đức, đây là điều ngày nay chúng ta đang nghiên cứu thảo luận, vì sao xã hội lại trở thành như vậy? Giáo huấn của các bậc thánh hiền rất hay, ngày nay không có người khởi xướng, không có người học tập. Những thứ họ để lại rất hay nhưng chúng ta không thấy được. Chưa nghe qua, chưa thấy qua thì tốt ở đâu?

 Đời này nếu tôi không gặp được thầy Phương Đông Mỹ, tôi cũng như một số thanh niên khác, không biết gì cả. Cũng may tôi thích triết học, người học môn khoa học này không nhiều, vì ngày nay một số các bạn trẻ họ chạy theo của cải, triết học là cầu trí tuệ, cho nên người hy vọng đạt được của cải rất ít có ai học triết học. Không nghĩ đến đĩnh cao nhất của triết học là Phật học, là triết học kinh Phật. Kinh Phật không những là đỉnh cao nhất của triết học, từ sự thành tựu khoa học trong 30 năm lại đây, khiến chúng ta lý giải được, Phật pháp cũng là khoa học tối cao. Vấn đề mà khoa học và triết học không thể giải quyết, Phật pháp đều giải quyết được. Đây là may mắn lớn trong cái bất hạnh của đời tôi! Thầy dạy tôi buông bỏ công việc thế gian, chuyên tâm nghiên cứu môn học này. Tôi bắt đầu từ năm 26 tuổi đến nay là 60 năm, kiên trì đeo đuổi một phương hướng, một mục tiêu, mới có được chút thành tựu như hôm nay. Thành tựu này là gì? Có nhận thức đối với truyền thống, đối với luân lý đạo đức nhân quả và tôn giáo, hiểu thấu và minh bạch về nó. Khẳng định những thứ này có thể cứu xã hội, có thể cứu địa cầu. Mới thật sự lãnh hội được dụng tâm của Đức Thế Tôn, trong một đời giảng kinh thuyết pháp của ngài. Đại từ đại bi của ngài chân thật hiển lộ.

 Ngài lưu lại nhiều kinh điển như vậy gọi là pháp bảo, thật sự xứng đáng gọi đây là bảo. Vì sao vậy? Vì nó có thể giúp chúng ta đạt được hạnh phúc cứu cánh viên mãn ngay trong đời này. Đây là lợi ích nhỏ, không phải lớn. Lợi ích lớn là giúp chúng ta vĩnh viễm thoát ly luân hồi lục đạo, chứng đến địa vị Phật Bồ Tát như ngài vậy, đó là lợi ích lớn! Điều này bất cứ ai cũng có thể nắm bắt được, đây không phải pháp thế gian. Pháp thế gian số mạng có quý vị mới có thể đạt được, số mạng không có không dễ gì đạt được.

 Phật pháp mọi người đều có, vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, điều này ai cũng có. Trong kinh điển đại thừa Phật thường nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật, quý vị xem quý vị vốn đã có! Tổ tông của chúng ta cũng thường nói: nhân tánh bổn thiện -“nhân chi sơ, tánh bổn thiện”, đây là chúng ta vốn có. Bổn thiện là gì? Bổn thiện chính là Phật tánh. Đây không phải số người có mà mỗi người đều có, nên chúng ta nhất định phải hiểu, phải giác ngộ, phải quay đầu. Cảnh giới mình không ngừng nâng cao, cuộc sống vật chất trở thành không quan trọng.

 Khổng Lão Phu Tử không phải là người giàu có, cuộc sống của ông rất thanh bần. Trong các học trò, Nhan Hồi là người ông tán thán nhất, cuộc sống vật chất càng đáng thương hơn. Ăn uống đạm bạc, sống trong một hẻm nhỏ. Phu Tử thường cảm thán nói, người bình thường ở trong hoàn cảnh sinh hoạt của Nhan Hồi sẽ rất lo lắng, còn Nhan hồi quý vị thấy bất cứ lúc nào ông ta cũng rất hoan hỷ, nên Nhan Hồi không thay đổi niềm vui của ông. Ông vui với điều gì? Vui với đạo. Ông ta thật sự hiểu được chân tướng vũ trụ vạn hữu, ông rất vui. Còn Đức Phật biểu diễn cho chúng ta là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

 Người xưa cũng từng nói: niềm vui lớn nhất của đời người là gì? “Đắc thiên hạ chi anh tài, nhi lạc dục chi”- dạy học. Nghĩa là trong số các học sinh của quí vị có bậc anh tài, đây là niềm vui không gì sánh được! Những đạo lý này chúng ta phải hiểu, cho nên chúng ta sống trong thế gian này, có phương hướng chính xác, có mục tiêu đúng đắn. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều biến thành tăng thượng duyên tốt cho mình. Giúp chúng ta nâng cao cảnh giới, quý vị nghĩ xem vui biết bao, điều này không phải người thế tục bình thường có thể lý giải được.

 Tìm cầu thế tục không ra khỏi luân hồi lục đạo, tìm cầu thế tục nhất định tạo nghiệp nhiều. Ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít, sau khi chết thì rất phiền phức. Con người tuyệt đối không thể nói chết là hết. Như vậy những học vấn này chúng ta không cần học nữa. Ngày nay chúng ta đều biết, chết rồi không phải hết. Lời này là thật không phải giả, cho nên không thể chết.

 Chúng ta là người tu Tịnh độ, người tu Tịnh độ không chết. Người tu Tịnh độ ở thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, chúng ta hiện tại đã là vô lượng thọ. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, không phải sau khi chết mới đi. Câu này chư vị nhất định phải biết. Khi quý vị vãng sanh, quý vị thấy Phật đến tiếp dẫn, sống mà ra đi. Quý vị đi theo Phật, thân thể này không cần, bỏ đi. Quý vị chưa chết, đang sống mà vãng sanh. Khi chết rồi thì phiền phức rất lớn, không dễ được vãng sanh, cho nên Phật pháp này gọi là Phật pháp thành tựu trong một đời. Thành tựu gì? Một đời thành Phật. Ngày nay chúng ta là một đời vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc là một đời thành Phật, không phải là đời thứ hai, không có đời thứ hai.

Điều này khác với luân hồi. Luân hồi đích thực không biết luân hồi bao nhiêu lần, không ngừng lặp lại. Vãng sanh không như vậy, vãng sanh là thành tựu rất rõ ràng. Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý này, nên xã thì phải xã, nên giữ thì phải giữ.

Hiếu dưỡng phụ mẫu, phát tâm bồ đề là thật sự hiếu dưỡng cha mẹ. Bồ đề tâm là chân tâm, trí huệ tâm, giác ngộ tâm. Trong Phật pháp thường nói giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, tâm này là tâm đại bồ đề. Chúng ta có trí tuệ để lựa chọn, lựa chọn phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, lựa chọn mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà.Tôi đến thế giới Cực Lạc làm gì? Là nương Phật A Di Đà làm thầy, theo ngài học tập. Có tâm nguyện như vậy nhất định được ngài gia trì. Ngài sẽ toàn tâm toàn ý quan tâm, dạy dỗ. Trong đời này nhất định được thành tựu, đây mới là thật sự hiếu dưỡng cha mẹ. Quý vị chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, sẽ có năng lực biết được cha mẹ trong nhiều đời kiếp của mình đang ở đâu, không phải cha mẹ trong đời này, cha mẹ trong quá khứ chúng ta đều biết hết. Quý vị có trí tuệ, có thần thông, có thiên nhãn nên thấy hết biết hết. Họ hiện đang thọ quả báo gì, họ cần điều gì chúng ta đều biết. Quý vị có năng lực chăm sóc họ, có năng lực giúp đỡ họ và có năng lực để độ họ.

 Trong giáo lý đại thừa thường nói, Phật không độ người không có duyên. Cha mẹ, vợ con, quyến thuộc trong nhiều đời kiếp, họ đều là người có duyên. Ở thế giới Cực Lạc, họ khởi tâm động niệm, chúng ta đều có thể cảm nhận được. Đây là thật sự hiếu thảo, thật sự quan hoài, thật sự có trí tuệ thần thông đạo lực để giúp họ. Nên hiếu dưỡng nhất định phải làm được những điều đó.

Chữ hiếu trong văn tự Trung hoa là trí tuệ chân thật của tổ tông. Văn tự Trung hoa trên toàn thế giới, tìm không ra loại thứ hai. Nó là một loại phù hiệu của trí tuệ. Cho dù quý vị không biết chữ này đọc như thế nào, nhưng nhìn thấy hình dáng của nó cũng biết được ý nghĩa của nói, nó tượng trưng cho ý gì? Chữ này trong nguyên tắc tạo chữ gọi là hội ý, quý vị thấy phù hiệu này, liền lãnh hội được ý nghĩa trong đó. Quý vị thấy ở trên nó là chữ lão, bên dưới là chữ tử, đây là chữ hiếu. Lão tượng tượng trưng cho đời trước, tử tượng trưng cho đời sau. Đời trước còn có đời trước nữa, đời sau còn có đời sau nữa. Phật pháp nói quá khứ vô thỉ, vị lai vô chung. Vô thỉ vô chung là nhất thể, nó tượng trưng cho ý này. Người xưa rất coi trọng chữ này, cũng chỉ có Trung hoa\_Nhật Bản kế thừa văn hóa Trung hoa nên Nhật Bản có. Hàn Quốc, Việt Nam đều chịu ảnh hưởng truyền thống văn hóa này nên họ đều có, biết được có tổ tông. Vì thế nhà có từ đường kỷ niệm tổ tông, người ngoại quốc không có. Người xưa có gia phổ, đó là gì? Lịch sử của gia đình.

 Trung hoa thời cận đại, khi đại cách mạng văn hóa, họ phá hủy từ đường, đốt gia phổ. Chúng tôi ở nước ngoài rất nóng lòng! Từ đường phá đi còn có thể xây lại, nếu gia phổ bị đốt thì không còn cách nào, chúng ta sẽ bị mất gốc. Vì thế trong lòng luôn suy nghĩ gia phổ này còn có thể tìm lại được chăng? Mười mấy năm lại đây, trong lòng tôi thường vướng bận điều này.

 Năm 2005, tôi trở về thăm quê. Gia tộc của chúng tôi người không ít, người ngang hàng với tôi còn có hơn 30 người. Tôi đi khắp nơi hỏi thăm xem gia phổ còn hay không? Cuối cùng đức của tổ tông để lại, gia phổ vẫn được bảo toàn, nó nằm trong tay của một người bà con. Tôi hỏi vì sao lại ở trong tay ông? Ông ta nhỏ hơn tôi 10 tuổi. Lúc đó ông ta còn tuổi nhỏ. Khi từ đường bị hủy, nghĩa là lúc đại cách mạng văn hóa. Ông ta lén lấy gia phổ đem về nhà cất giữ, cất nhiều năm như vậy mà không ai biết, đến người nhà của ông cũng không hay biết. Khi tôi gặp ông, tôi nói bây giờ có thể lấy ra cho mọi người xem được chăng? Thật đã đem ra, có 37 cuốn đóng chỉ dày như vầy. Sắp 37 cuốn lên cao như thế này. Tôi nói tổ tông thật sự có đức! Mở gia phổ ra xem, tổ tông chúng tôi là ai? Phục Hy Thị, họ của chúng tôi là đời sau của Phục Hy. Phục Hy, Thần Nông đều là tổ tông. Từ có văn tự ghi chép, huỳnh đế. Từ huỳnh đế đến đời tôi là 136 đời, ghi chép rất rõ ràng. Con người nếu không biết gốc của mình, đối với tổ tông không thể sanh khởi tâm yêu kính được.

 Thời đại của Tần Thủy Hoàng\_Gia đình tôi họ Từ- Từ Phúc. Trong gia phổ đều có\_Ông dẫn một vài đồng nam đồng nữ ra ngoài biển cầu thần tiên, không biết đi về đâu. Ở Nhật Bản có người tin rằng, Từ Phúc đã đến Nhật Bản, cũng có thể trở thành thiên hoàng của Nhật Bản, có một truyền thuyết như vậy. Vì vậy lịch sử của gia phổ rất quan trọng! Có như vậy, con người mới thật sự yêu gia đình, yêu quê hương của mình, đó chính là yêu đất nước.

 Người xưa yêu tổ quốc tha thiết như vậy, tình cảm đối với quốc gia rất sâu nặng, chính là dựa vào lịch sử gia đình này, người ngoại quốc không có. Nếu hỏi nhà họ có mấy đời? Đại khái họ chỉ biết cha mẹ họ, biết tổ phụ tổ mẫu của họ còn lên nửa họ không biết. Như vậy thì lòng thương yêu gia tộc, làm sao họ có thể sanh khởi được? Nên đây là một việc rất quan trọng. Người phương đông coi trọng gia tộc, coi trọng lịch sử gia đình, điều này có quan hệ mật thiết với truyền thống văn hóa. Từ trong gia phổ chúng tôi học được một khái niệm, đó chính là dòng tộc người hán của Trung Quốc, dòng tộc này đích thực là người một nhà. Huỳnh đế có bốn phi tử, 25 người con. Đương thời 25 người con có 14 họ, mang 14 họ. Cho nên dòng tộc Hán này, ngày xưa chúng ta học bách gia tánh, trong bách gia tánh tổng cộng có hơn 400 họ. Ngày nay chúng ta có lý do tin rằng, dòng tộc Hán là người một nhà đều là con cháu của Viêm Hoàng.

 Nếu thật sự Từ Phúc đến Nhật Bản, như vậy dân tộc đại hòa của Nhật Bản cũng là người một nhà với chúng tôi. Phân nhánh đến nơi này, không phải là người ngoài, chúng ta có quan hệ về huyết thống. Huống gì dân tộc này của Nhật Bản, trong lịch sử Trung Quốc có thể nhìn thấy. Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đã có sự qua lại mật thiết, trong cổ thư có ghi chép rất nhiều điều, ở Trung Quốc không thấy nhưng lại thấy được ở Nhật Bản. Hoàn cảnh cư trú của quý vị, trên sách sử Trung Quốc đều có ghi chép. Văn hóa ẩm thực, văn hóa phục sức của quý vị đều đến từ Trung Quốc. Hòa phục của quý vị cũng gọi là Ngô phục, ngô là ở đâu? Là Giang Tô hiện nay. Nước Ngô của thời đại Xuân thu chiến quốc, phục trang này từ nước Ngô truyền đến. Chính xác là phục trang của Trung Quốc cổ đại, cho nên người đọc sách cổ Trung Quốc, đến Nhật Bản tham quan du lịch cảm thất rất thân thiết, đây là liên quan về văn hóa.

 Thế nên hiếu, ý của chữ hiếu này nếu triển khai ra nói, nghĩa là trong Phật pháp nói: “hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế”, nó hàm ý này trong đó. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ với mình là một thể, đây không phải là một nhà mà là một thể, quan hệ này rất thân thiết. Như vậy chúng ta mới thật sự thể hội được, vì sao Phật A Di Đà phát 48 lời nguyện, vì sao phải kiến lập thế giới Cực Lạc để giúp những chúng sanh trong lục đạo, vì sao? Chính là vì hiếu, chính là vì một thể.

 Hiếu ví như thân thể của một con người vậy, bên ngoài thân thể chúng ta là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng, trong và ngoài này không giống nhau. Giống như nhiều chủng loại khác nhau trong vũ trụ bao la này, các hình sắc khác nhau này đều là một tế bào trong một thể. Một nguyên tử, một hạt căn bản tổ hợp thành thân thể này. Phật A Di Đà và chúng là cùng một thân thể. Ngạn ngữ có câu: “tâm can bảo bối”, mọi người chúng ta đều là tâm can bảo bối của Phật A Di Đà, quý vị có biết chăng? chúng ta đều là tâm can bảo bối của tất cả Chư Phật Như Lai, tất cả chư Bồ Tát trong mười phương thế giới, đây gọi là một thể. Ngài làm sao có thể không quan tâm? Làm sao có thể không phát đại nguyện?

 Kiến tạo thế giới tây phương Cực Lạc, quan tâm những chúng sanh trong lục đạo là điều nên làm, không cần gì phải nói đến điều kiện. Cha mẹ quan tâm đối với con cái cần nói điều kiện gì? Không nói đến điều kiện, hoàn toàn là chân tánh hiển lộ. Cho nên Phật pháp nói đến cực điểm là biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể. Khi nào biết được? Minh tâm kiến tánh sẽ biết được, chưa minh tâm kiến tánh không thể biết. Quý vị là mê mà không giác nên không biết. Thật sự khai ngộ liền hiểu được đây là nhất thể, còn thân hơn so với một nhà. Một nhà không phải là nhất thể, nhất thể là thân nhất. Như vậy chúng ta mới biết, mới thật sự nhận ra Phật A Di Đà. Nhận được Phật A Di Đà, đồng thời cũng nhận ra được muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới.

 Thật ra ngài Huệ Năng nói một câu mà chúng ta chưa ngộ ra được. Quý vị xem câu sau cùng ngài nói khi khai ngộ: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Phật A Di Đà là một pháp trong năng sanh vạn pháp, thế giới Cực Lạc là một pháp trong năng sanh vạn pháp. Phật A Di Đà từ đâu đến? Thế giới Cực Lạc từ đâu đến? Thế giới Hoa Tạng từ đâu đến? Biến pháp giới hư không giới từ đâu đến? Tự tánh sanh ra, tự tánh là một thể cộng đồng. Nói một cách rõ ràng, chúng ta phải trải qua nhiều năm như vậy mới nhận ra được câu nói này, mới thật sự hiểu rõ minh bạch về nó.

 Nhật Bản gặp thiên tai động đất lần này, thảm họa của bức xạ nguyên tử, chúng tôi cảm thấy như thân mình chịu. Chư vị đồng tu ở đây mời, tôi có thể không đến ư? Làm gì có đạo lý này! Mời tôi đến giảng kinh tôi nhất định đến, mời tôi đến tổ chức pháp hội tôi không đến, vì sao vậy? Đức Như Lai chưa từng tổ chức pháp hội. Một đời trú thế của ngài, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, đây là sự nghiệp của Phật, gọi là Phật sự. Phật sự là giảng kinh thuyết pháp, chúng ta làm đệ tử Phật, thầy tôi dạy tôi nên học Đức Thế Tôn\_Chương Gia đại sư dạy tôi như thế. Tôi xuất gia là Chương Gia đại sư lựa chọn cho tôi, quyết định cho tôi. Đại sự dạy tôi xuất gia, dạy tôi học Đức Như Lai. Tôi đã nghe lời, nghe lời chính là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Đại sư chỉ tôi con đường này thật chính xác, 60 năm nay tôi đã chứng minh, con đường này là chính xác, đây là chánh đạo chứ không phải tà đạo. Chứng minh trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói: học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất không phải địa vị cũng không phải tiền tài, không liên quan những điều này. Hưởng thụ cao nhất là gì? An vui vô cùng. Ngày ngày hoan hỷ, ngày ngày an vui, đây là hưởng thụ cao nhất. Không lo lắng, không vướng bận, không sợ hãi, sống trên thế gian này rất tự tại. Đây thật là hạnh phúc mỹ mãn của nhân sinh.

 Những gì hôm nay nói chính là khoa học nói hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tinh thần, hoàn cảnh tự nhiên, chúng ta có thể hiểu được vài phần. Không dám nói hoàn toàn hiểu, có thể hiểu được mấy phần. Đây là niềm vui không gì sánh được.

 Bên dưới nói: *“chí thành trung tín. Thành giả, chân tâm, chân thật vô ngụy dã. Chí giả, đăng phong tạo cực dã. Thành chi cực, cố vân chí thành”.* Câu này chính là nói về chân tâm, vô cùng quan trọng. Lục đạo chúng sanh vì sao biến thành chúng sanh? Không có chân tâm. Chân tâm, chân tâm có chứ chẳng phải là không có, chỉ là mê thất mà thôi. Mê nên thấy hình như là không có, sự thật không như vậy, sự thật là có. Chỉ là mê mà không giác nên không biết có chân tâm. Nếu thật sự biết tôi dùng chân tâm, chân tâm liền xuất hiện. Chân tâm: chân tâm là Phật tâm. Nếu dùng chân tâm để làm việc, đó thật là ánh sáng thần kỳ, không việc gì không làm được.

Tâm thế gian gọi là tam tâm nhị ý, trong kinh điển đại thừa nói tâm của chúng sanh trong lục đạo là tam tâm nhị ý.

 Tam tâm là gì? A lại da, Mạt na, Ý thức đây gọi là tam tâm. Nhị ý đó là nói Mạt na và Ý thức. Mạt na gọi là ý căn, thức thứ sáu gọi là ý thức. Ý căn, ý thức gọi là nhị ý, đây gọi là tam tâm nhị ý. Tam tâm nhị ý là giả, không phải thật, nhưng mười pháp giới toàn dùng tam tâm nhị ý. Tứ thánh pháp giới dùng chính đáng, trong lục đạo dùng vạy, dùng tà. Nói cách khác, dùng tâm bị sai, nghiêng nặng về bất thiện. Tứ thánh pháp giới dùng chính đáng, chú trọng về thiện, lục đạo thì bất thiện. Vì sao tứ thánh pháp giới có thể dùng được thiện? Tứ thánh pháp giới toàn là học Phật, họ chưa khai ngộ, nhưng đối với giáo huấn của Phật họ có thể lý giải, họ có thể y giáo phụng hành, vì sao không khai ngộ? Họ đã buông bỏ phân biệt, vọng tưởng. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm, điều này vô cùng vi tế, người thường chúng ta không biết. Khởi tâm động niệm có tâm thì biết, vô ý thì không biết, khởi tâm động niệm vô cùng vi tế.

 Di Lặc Bồ Tát nói một khảy móng tay có bao nhiêu ý niệm? Ý niệm chính là khởi tâm động niệm. Một khảy móng tay khởi tâm động niệm bao nhiêu lần? Di Lặc Bồ Tát nói 32 ức một trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn. 32 ức nhân mười vạn, 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu lần khởi tâm động niệm, đây gọi là vô minh. Quý vị không biết mình khởi tâm động niệm.

 Khoa học hiện đại là dùng giây làm đơn vị thời gian, một giây chúng ta có thể khảy móng tay mấy lần? Tôi tin rằng có người khảy móng tay nhanh hơn tôi. Tôi khảy nhanh khảy khoảng bốn lần, tôi tin rằng có người khảy được năm lần. Nếu 5 nhân 320 chính là 1600 triệu, trong một giây khởi tâm động niệm 1600 triệu lần, như vậy làm sao biết được? Đây gọi là vô minh, điều này không dễ gì phá được. Nếu phá được điều này, cũng chính là nói ý niệm này đã dừng, không còn khởi tâm động niệm, chân tâm quý vị liền hiện tiền. Chân tâm: chân tâm bất động, động là vọng tâm, A lại da là động là vọng tâm, chân tâm bất động.

 Khi kiến tánh ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Vốn không dao động chính là chân tâm, chân tâm xưa nay chưa từng động, quý vị đã dùng chân tâm. Dùng chân tâm, mười pháp giới liền không còn, cho nên mười pháp giới là giả, lục đạo là giả trong các điều giả. Chúng sanh trong lục đạo chỉ cần buông bỏ chấp trước, đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn chấp trước, lục đạo sẽ không còn. Chúng ta còn có lục đạo, chính là nói quý vị chưa buông bỏ chấp trước. Thật đã buông bỏ chấp trước thì lục đạo liền không còn. Khi buông bỏ khởi tâm động niệm, mười pháp giới liền không còn. Mười pháp giới không còn, cảnh giới gì hiện tiền? Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai hiện tiền. Cõi thật báo trang nghiêm cũng gọi là nhất chân pháp giới.

 Thật và giả, chính là mười pháp giới là giả, thế nhất chân pháp giới là thật, vì sao? Mười pháp giới là pháp sanh diệt, có sanh có diệt. Cõi thật báo bất sanh bất diệt, nó không có sanh diệt, vì thế gọi nó là chân. Định nghĩa về thật và giả trong giáo lý đại thừa chính là cách nói này. Phàm những gì có biến hóa đều không phải thật. Ví dụ chúng ta, chúng ta thấy động vật trước mắt có sanh lão bệnh tử, vô thường. Chúng không phải vĩnh hằng bất biến, đây là giả. Cây cỏ hoa lá có sanh trụ dị diệt, sơn hà đạo địa có thành trụ hoại không, đều không phải thật, toàn là giả. Buông bỏ cái giả thật liền hiện tiền, nhất chân pháp giới sẽ hiện tiền. Nhất chân pháp giới tuy không có biến hóa, nhưng có phải là vĩnh hằng bất diệt? Không phải. Nó có thể dừng một đoạn thời gian, thời gian này rất dài. Trong kinh Phật thường nói là ba đại a tăng kỳ kiếp, ba đại a tăng kỳ kiếp là nói cõi thật báo.

 Vì sao có cõi thật báo? Cõi thật báo vẫn tồn tại tập khí vô thỉ vô minh. Vô minh đã phá, vô minh là khởi tâm động niệm, thật không khởi tâm động niệm. Tập khí còn lại không đoạn được, dư tập không cách nào đoạn được, dùng phương pháp gì? Thời gian lâu dài tự nhiên không còn, cần bao nhiêu thời gian? Ba a tăng kỳ kiếp, nó liền không còn, tự nhiên không còn, điều này không dễ hiểu.

Cổ nhân dùng bình rượu làm ví dụ. Một bình rượu đầy, đổ sạch hết, ở trong cũng rửa sạch sẽ, chắc chắn không còn nhưng ngửi vẫn nghe mùi, đó gọi là tập khí. Làm cách nào để đoạn? Không có cách nào, chỉ có mở nắp bình để đó. Để một năm hai năm, sau đó ngửi lại sẽ không còn mùi nữa, thật đã đoạn hết. Cho nên họ cần trãi qua ba đại a tăng kỳ kiếp thì không còn nữa. Tập khí này không còn, cõi thật báo sẽ mất đi. Cõi thật báo là tập khí biến hóa nên không còn nữa. Không thấy nữa thì đi về đâu? Họ đến cõi thường tịch quang, cõi thường tịch quang là bất sanh bất diệt. Trong thường tịch quang không có bất cứ hiện tượng nào.

Ngày nay khoa học nói ba loại hiện tượng. Hiện tượng vật chất trong thường tịch quang không có. Hiện tượng tinh thần trong thường tịch quang cũng không có. Hiện tượng tự nhiên cũng không có, vì thế khoa học và triết học không đạt được. Khoa học và triết học có thể đo lường được nhưng phải có ba loại hiện tượng này. Không có ba loại hiện tượng này nó sẽ không có cách nào. Quý vị xem hiện tượng vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân của chúng ta có thể tiếp xúc được, hiện tượng vật chất. Hiện tượng tinh thần, năm căn này cũng không tiếp xúc được. Thức thứ sáu có thể tiếp xúc được, thức thứ sáu là tư tưởng. Tư tưởng có thể tưởng tượng, tiếp xúc được hiện tượng tinh thần. Tư tưởng tiếp xúc không được còn có hiện tượng tự nhiên, A lại da\_thức thứ tám. Thức thứ tám có thể tiếp xúc được hiện tượng tự nhiên. Trong tự tánh ba loại hiện tượng đều không có, nên quý vị không thể duyên đến nó được.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: chúng sanh ở thế gian này công năng thức thứ sáu của họ vô cùng lớn. Đối ngoại nó có thể duyên đến hư không pháp giới, đối nội nó có thể duyên tới A lại da thức. Ngày nay lượng tử lực học duyên đến được A lại da nên đó là cục hạn. Chúng ta xem báo cáo của các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ hồng quan. Báo cáo của họ nói căn cứ kết quả nghiên cứu và quan sát, máy móc khoa học hiện nay chỉ có thể thấy được 10% của vũ trụ, còn 90% của vũ trụ không thấy, không biết đi về đâu. Báo cáo này chúng ta vừa nghe đã hiểu được, chúng ta biết nó đi về đâu nhưng họ không biết. Chư vị đồng học có biết nó đi về đâu chăng? Vừa rồi tôi có nói nó trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang nên khoa học và triết học không thể đo lường được nhưng điều này chúng ta biết.

 Nghiên cứu vũ trụ vi quan chính là lượng tử lực học. Họ duyên được A lại da, điều này thật đáng nể! Họ nói đến ba loại trong vũ trụ: vật chất, tin tức và năng lượng, đây chính là tam tế tướng của A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức là chuyển tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da chính là tứ phần của A lại da: kiến phần, tướng phần, tự chứng phần. Tự chứng phần là năng lượng, tướng phần là vật chất, kiến phần là tin tức, họ duyên đến được đây. Điều này chứng minh khoa học đã đạt đến tận cùng, không còn cách nào nâng cao hơn nữa. Lên cao thêm nữa, trong nhà Phật gọi là vươn lên. Như vậy phải buông bỏ điều này, không thể dùng tâm ý thức. Buông bỏ hết tất cả tâm ý thức, quý vị sẽ thấy được. Buông bỏ là không thể nghĩ bàn!

 Nếu họ không chịu buông bỏ thì đây là cục hạn, không thể nâng cao thêm. Lên cao thêm là đã tìm được căn nguyên, quý vị liền xả bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước. Buông bỏ như vậy trong Phật pháp nói quý vị đã thành Phật. Đó không phải giải ngộ mà là chứng ngộ, thật sự đã chứng đắc, đích thực thấu triệt lý giải. Chân tướng của tất cả pháp trong vũ trụ rốt cuộc là như thế nào? Tất cả đều thông đạt thấu suốt, đây gọi là thành Phật. Thành Phật là gì? Thành tựu trí tuệ đức năng cứu cánh viên mãn, chính là như vậy. Trí tuệ, năng lực, tướng hảo trong tự tánh điều hiển lộ.

 Những vị Bồ Tát tu hành đến cuối cùng là chứng được cảnh giới này. Cho nên những báo cáo của khoa học ngày nay, đối với chúng ta giúp ích rất lớn. Vì chúng ta trước đây đối với những kinh văn thâm sâu trong kinh Phật nói không sao lý giải được. Cổ nhân giảng, chúng ta nghe rồi mới biết được ngài nói không sai, nhưng không có báo cáo của các nhà khoa học, những gì họ nói nghe không hiểu, những văn tự này chúng ta xem không hiểu, nên những bài báo cáo của giới khoa học đối với chúng ta là giúp chúng ta giải ngộ. Chúng ta đã lý giải, đoạn nghi sanh tín, kiến lập được tín tâm. Giúp chúng ta kiến lập tín tâm, kiến tập tâm nguyện, hoàn toàn không có chút hoài nghi nào. Có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Phương hướng và mục tiêu chúng ta đến là chính xác, chúng ta nhất định được vãng sanh, nhất định thấy được Phật A Di Đà. Đến thế giới Cực Lạc lại tiếp tục nỗ lực. Từ giải ngộ chúng ta đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc nâng lên đến chứng ngộ, công đức viên mãn. Không nên hành trì các pháp môn khác, các pháp môn khác chúng ta không làm được. Đây là điều Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ nói với tôi. Tuổi ông lớn hơn tôi, lớn hơn tôi mười tuổi, nhân duyên tốt gặp được chân thiện tri thức. Thầy ông là cư sĩ Hạ Liên Cư, cậu ông là cư sĩ Mai Quang Hy. Thầy giáo của tôi Lý Bính Nam, là học trò của Mai Quang Hy, nên chúng tôi đều có nhân duyên. Trên mặt truyền thừa Phật pháp, chúng tôi cùng một nguồn gốc. Phật pháp nói nhân duyên, Phật không độ người vô duyên, nhân duyên của chúng tôi rất thù thắng!

Trong cuộc sống hằng ngày tu thập thiện nghiệp, nhất định không được trái với thập thiện. Trái với thập thiện chính là tạo thập ác, thập ác là tạo nghiệp luân hồi, niệm Phật không thể vãng sanh. Suốt đời niệm Phật, đến cuối cùng Phật không đến tiếp dẫn. Nếu trách Phật A Di Đà, như vậy tội chúng ta càng thêm sâu nặng, càng đáng thương hơn. Nhất định phải biết mình sai, Phật không sai, pháp cũng không sai. Người khác đối đãi với mình cũng không sai, tất cả đều do mình sai. Tự mình không nỗ lực y giáo phụng hành, vì sao vậy? Chúng ta thường nói không thực hành Đệ Tử Quy, không hành trì Cảm Ứng Thiên, không thực hành được Thập Thiện Nghiệp. Như vậy niệm Phật vãng sanh không đáng tin, không được chắc chắn. Nếu cắm vững ba cái gốc này, tâm sẽ thực tế hơn. Chúng ta có lòng tin nhất định được vãng sanh, có sự chắc chắn. Có chắc chắn, chúng ta sống một cách hoan hỷ. Bất luận cảnh giới hiện tại là gì, tâm đều sanh hoan hỷ. Tâm chúng ta thanh tịnh, không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, thật sự trở về với tự tánh Phật.

 Tam quy y là quy y tự tánh Phật, tự tánh Phật là Phật A Di Đà, vì sao? Biết được quan hệ của mình và Phật A Di Đà, là quan hệ nhất thể, không như vậy chúng ta không biết được. Chúng ta đối với vật ngoài thân, đối với những điều ngoài nguyên lý nguyên tắc của Tịnh tông ra, quí vị rất dễ buông bỏ, không còn tham luyến, không còn tìm cầu, tâm đó của chúng ta là định. Một phương hướng, một mục tiêu. Đoạn trước trong kinh này nói “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, tôi chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài ra buông bỏ tất cả, như vậy làm gì có chuyện không vãng sanh!

 “Chí thành trung tín” đến cực điểm, đây là chí thành. Đối với tất cả mọi người, người ác, người thiện, đối với người có ân với tôi, đối với người có cừu hận với tôi, tất cả chân thành đối đãi, không cần so đo tính toán gì cả. Những người này, người có ân với tôi, từng giúp đỡ tôi. Người có hận thù với tôi, họ hủy báng tôi, họ hủy nhục tôi, họ hãm hại tôi cũng là ân nhân, vì sao vậy? Vì không như vậy làm sao quý vị biết được, phiền não của quý vị đã đoạn, phải trải qua khảo nghiệm. Họ đến gạt quý vị, hiếp đáp quý vị và đến hại quý vị. Quý vị không có chút oán hận nào, không sanh phiền não, công phu đã thành tựu. Nếu gặp cảnh giới trong tâm không vui liền sanh giận dữ. Như vậy là xong, quý vị không đạt được công phu nào cả. Gió mới động đã bị thổi ngã, như vậy làm sao có thành tựu!

 Thuận cảnh thiện duyên không có tham luyến, tất cả là đến khảo nghiệm công phu. Thuận cảnh thiện duyên chúng ta hoan hỷ, hoan hỷ là một trong thất tình, là phiền não. Thuận cảnh thiện duyên không tham luyến, nghịch cảnh ác duyên không oán hận. Ở trong cảnh giới này, không bị ngoại cảnh quấy nhiễu. Vĩnh viễn là bình tĩnh, đây là tâm bình đẳng. Trong kinh Phật thường nói bình thường tâm, bình thường tâm là chân tâm, chân thành. Bình là bình đẳng, thường là vĩnh viễn duy trì. Tâm này chính là chí thành tâm.

 “Trung giả”: ý nghĩa của trung, quý vị xem đây là chữ hội ý, trên chữ tâm có chữ trung, trung là ý gì? Không thiên lệch không tà, không thiên lệch không tà gọi là trung. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: “tận tâm kiệt lực, trung ư quốc gia, trung hiếu nhị tự, vi thế gian mỹ đức chi bổn”, không những là thế gian mà xuất thế gian cũng lấy nó làm căn bản. Không có trung hiếu làm sao có thể thành Phật? Có vị Phật nào bất trung bất hiếu? Vị Bồ Tát nào bất trung bất hiếu? Tìm không thấy. Tất cả Chư Phật Bồ Tát đều bắt đầu từ trung hiếu, đến A la hán, Bích Chi Phật đều là trung hiếu. Thiện pháp thế gian cũng là thành tựu từ trung hiếu.

 Có người hỏi tôi, hiện nay trên thế giới, xã hội động loạn, có phương pháp nào có thể giúp xã hội này trở lại bình thường chăng? Đưa ra câu hỏi này là một người ngoại quốc, cũng là người có địa vị rất cao. Tôi trả lời ông ta, tôi nói: có! không phải tôi nói. Tiến sĩ Thang Ân Tỷ người Anh nói, đây là người họ rất tôn kính, tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói thế nào? Ông nói lời này vào niên đại 1970. Ông nói: “giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Kiến giải này quả rất tuyệt! Có người tin chăng? Tôi nghĩ có lẽ không ai tin.

 Năm 2005 tôi phỏng vấn ở nước Anh, năm 2006 ở Pháp mở hội nghị, sau hội nghị cũng đến nước Anh phỏng vấn trường đại học Ngưu Luật, đại học Kiếm Kiều, đại học Luân Đôn, là trung tâm hán học của Úc Châu. Tôi đi tham quan phỏng vấn và giao lưu với các bạn học hệ hán học, giao lưu với giáo thọ của họ, đàm luận với họ hơn hai tiếng đồng hồ. Tôi đưa ra lời của Thang Ân Tỷ, tôi nói đây là người Anh của quý vị nói, quý vị có tin chăng? Vì những người này đều là nghiên cứu hán học, không cần thông qua phiên dịch. Mỗi người đều nói tiếng Bắc Kinh rất giỏi, có thể đọc văn cổ Trung Quốc, chúng tôi không thể không phục họ.

 Tôi nói ra họ điều nhìn tôi cười, tôi ngồi đó đợi họ trả lời. Họ không trả lời tôi, nên tôi từ mặt trái để nói. Tôi nói: thế thì tiến sĩ Thang Ân Tỷ đã nói sai rồi sao? Họ cũng không giám nói sai, không dám nói đúng, cũng không giám nói sai, tôi đã gặp trường hợp này. Sau cùng lại đợi tôi nói, tôi nói với mọi người: lời của tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói không sai, mà do chúng ta đọc và hiểu sai về nó. Mọi người không giám nói, không giám nói không đúng, cũng không giám nói đúng, đọc và hiểu sai, sai ở đâu? Quý vị đều nghiên cứu hán học Trung Quốc, Nho Thích Đạo, quý vị đã thông đạt. Nhắc đến Khổng Mạnh trong đầu quý vị lập tức nghĩ đến Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, nhất định nghĩ đến những điều này. Nhắc đến Phật pháp đại thừa, quý vị liền nghĩ đến Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã, nhất định nghĩ đến những kinh điển đại thừa này. Những thứ này có thể giải quyết được vấn đề ư? Quý vị đương nhiên không giám nói.

 Tôi nói những gì quý vị thấy được, nghĩ đến, đó là gì? Là hoa quả của Nho gia, giống như thực vật vậy, quý vị thấy hoa nở kết trái rất đẹp. Nhìn thấy hoa quả của đại thừa, quý vị ngày ngày nghiên cứu, có thể giải quyết được vấn đề ư? Quý vị không giám nói, nói cách khác là quý vị không nắm chắc, vì sao vậy? Vì không lãnh hội được hoa quả này từ đâu sanh ra, giống như thực vật vậy hoa khai rồi thì kết trái. Hoa quả từ đâu mà có? Từ trên cành nhánh sanh ra. Cành sanh ra từ đâu? Nhánh ra. Nhánh sanh ra từ đâu? Từ cây sanh ra. Cây sanh ra từ đâu? Sanh ra từ rễ. Rễ là sống, quý vị không ngờ, thật sự không nghĩ đến. Nếu có thể thấu suốt hết nguồn gốc của cành lá hoa quả của nó, quý vị sẽ biết lời của Thang Ân Tỷ nói không sai, rất có đạo lý. Thật sự có thể giúp thế giới này giải quyết vấn đề.

 Căn bản của Nho giáo là gì? Đệ Tử Quy, quý vị không nghĩ đến. Gốc của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Gốc của Phật giáo là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị xưa nay đều chưa từng nghĩ đến những điều này, vì những thứ này là gì? Là bài học của mẫu giáo, ngày nay quí vị là tiến sỹ nghiên cứu. Điều tôi nói đó là cội rễ, ngày nay quý vị nghiên cứu là hoa quả, quý vị không có cội rễ nên quý vị đạt được là gì? Hoa căm trong bình, nó đã chết, không thể giải quyết được vấn đề. Ngày nay mọi việc trong xã hội, những hoa quả này không được, nói thì nghe hay, nhưng không làm được gì. Nếu nói từ cội rễ, nó hữu dụng, nó thật sự có lợi ích.

 Năm 2006 chúng tôi đi phỏng vấn, mới từ tổng bộ giáo khoa văn của Liên Hiệp Quốc Paris báo cáo hết 8 tiếng đồng hồ, báo cáo thành công việc thí nghiệm ở Thang Trì. Thị trấn nhỏ này có bốn vạn tám ngàn người, tất cả đều học Đệ Tử Quy. Nam nữ già trẻ mọi người cùng học. Hơn ba tháng sau nếp sống của thị trấn nhỏ này thay đổi rất nhiều, chúng tôi thấy vậy vô cùng hoan hỷ. Chứng minh lời của tiến sĩ Thang Ân Tỷ là chính xác, không sai lầm. Phải bắt đầu từ căn bản, ba căn bản của Nho Thích Đạo. Quý vị có căn bản này, những gì quý vị học được rất có lợi ích. Không có căn bản này những gì học được đều vô dụng, vì sao? Chết, đọc sách chết, học được những thứ đã chết.

 Tôi đưa ra phương pháp dạy học của Nho giáo, đây là những phương pháp học tập. Bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện. Tôi nói phải chăng quý vị đã học phương pháp này, đúng vậy, đều dùng phương pháp này học. Ở sau còn hai chữ có hiểu chăng? Đốc hành, điều này quên mất. Học rồi như thế nào? Học rồi cũng vô dụng.

 Thánh nhân dạy chúng ta, đem những thứ đã học biến thành cuộc sống của mình, rất lợi ích, trong cuộc sống hằng ngày đều dùng đến. Trong công việc dùng được, trên đối nhân tiếp vật đều dùng được. Học linh hoạt dùng cũng linh hoạt! Làm sao đem Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh biến thành sinh hoạt của mình? Đốc hành. Đốc hành là gì? Chính là Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quý rất quan trọng! Thế nên chúng ta từ đây lãnh hội được, chắt lọc được được bốn chữ của học thuyết Khổng Mạnh là: nhân nghĩa trung thứ.

 Khổng Tử một đời nói nhân -“Khổng viết thành nhân”. Mạnh Tử một đời nói về nghĩa, nhân nghĩa là tiêu chí của học thuyết Khổng Mạnh. Trong Luận Ngữ nói rất hay: “đạo của Phu Tử lấy trung thứ làm niềm vui”. Quý vị thử nghĩ xem, bốn chữ này có thể giải quyết vấn đề chăng? Nhân là gì? Nhân là thương người. Hiện nay con người rất đáng thương, con người hiện nay không biết thương mình, làm sao họ thương người khác được! Sao lại không biết thương mình? Bản tánh của chính mình bổn thiện, không biết giữ bổn thiện của mình, không thương chính mình. Đức Phật nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Quý vị vốn là Phật, ngày nay trở thành phàm phu tạo nhiều tội nghiệp, quý vị không tự thương mình. Người không thương mình, họ sẽ không thương người khác. Thương mình mới biết thương người. Thương người bắt đầu từ đâu? Đầu tiên là yêu cha mẹ, vợ con, gia thân quyến thuộc, dần dần mở rộng ra, mở rộng đến cuối cùng “phàm thị nhân, giai tu ái”.

 Trong Phật pháp lại càng rộng lớn. Phật pháp không những thương yêu con người, mà thương yêu cây cỏ hoa lá, thương yêu sơn hà đại địa. Nói đến chữ thương yêu này phải phát triển đến biến pháp giới hư không giới, giáo dục thương yêu! Con người nếu thương người sẽ không hại người, sự việc rất đơn giản. Ngày nay con người khởi tâm động niệm đều tổn người lợi mình, lòng thương yêu hoàn toàn không có. Đạo của Phu Tử là tổn mình lợi người, đây là lòng thương yêu. Như vậy xã hội mới ấm êm, vấn đề mới có thể hóa giải, xung đột sẽ không còn.

 Nghĩa là gì? Nghĩa là nói về lý. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp gọi là nghĩa. Người xưa nói tình lý pháp đều chu đáo. Xã hội ngày nay chỉ nói pháp, không có tình, không có lý. Tôi chỉ cần hợp pháp, mỗi điều trong pháp luật tôi không phạm. Vì thế pháp luật có chỗ hổng, có vấn đề. Người thông minh sẽ vào vào chỗ hở của pháp luật. Trên thực tế họ thông minh chăng? Họ không thông minh, vì sao nói họ không thông minh? Vì pháp luật thế gian không quản được họ, nhưng nhân quả báo ứng họ không thoát được. Giết người cần phải đền mạng, mắc nợ thì phải trả tiền, nhân quả nghiệp báo không sai chút nào. Con người sao lại làm những chuyện khờ dại như vậy? Người này thật ngu si, thông minh gì đâu! Nên người xưa nói tình lý pháp, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, suy nghĩ chu đáo mọi mặt, đây là nghĩa.

 Chúng ta dùng trung, dùng nhân, dùng nghĩa để giáo hóa xã hội. Xã hội liền có thể hồi đầu, có thể ấm êm. Ngày nay người phương đông suốt 200 năm nay, đã bỏ quên truyền thống giáo dục của thánh hiền, thời gian không thể nói là không dài, bất thiện tích lũy trong 200 năm đó cho đến ngày nay, là thiên tai hiện tiền. Thiên tai của xã hội, thảm họa của địa cầu, chúng ta biết khởi nhân của nó. Hóa giải, phải nhổ tận gốc nhân này. Điều này phải nhờ vào giáo dục, dạy mọi người về điều nhân, không được làm việc xấu. Phải dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, dạy Phật pháp, dạy giáo dục tôn giáo. Nhất định phải hiểu rõ về hai chữ tôn giáo này, nó không phải mê tín. Quý vị thử tra từ điển, tông có ý nghĩa là gì? Nó có rất nhiều nghĩa nhưng có ba nghĩa quan trọng. Thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là trọng yếu, thứ ba là tôn sùng, là ba nghĩ quan trọng này.

 Giáo có nghĩa gì? Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Tôn giáo hợp lại có nghĩa là giáo dục trọng yếu, giáo dục chủ yếu và giáo hóa tôn sùng. Người hiện nay không cần, nói nó là mê tín, như vậy làm sao thiên hạ không loạn? Địa cầu làm sao không có thảm họa? Đặc biệt là Phật giáo, ở trước tôi nói rất rõ, Phật giáo đem đến cho chúng ta điều gì? Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Nếu muốn cầu trí tuệ, cầu phước báo thì nên học Phật. Quý vị sẽ thu hoạch rất lớn, đều có thể đạt được. Đức Phật dạy cho chúng ta trí tuệ, dạy cho chúng ta phước báo. Không học Phật chính là tôi không cần trí tuệ, tôi cũng không cần phước báo, không phải là ý này sao? Giáo dục tốt như vậy, không nhận thức nó, nói nó là mê tín, bài xích nó, chà đạp nó. Quý vị nghĩ xem tội này lớn biết bao!

 Tự mình không có phước, không có trí tuệ, có thể tha thứ được. Quý vị còn đi hại người khác, khiến người khác thấy quý vị như vậy, họ khởi hoài nghi đối với Phật giáo, không tin tưởng Phật giáo, tội này rất nặng. Quý vị ảnh hưởng rộng lớn, ảnh hưởng thời gian dài thì tội của quý vị càng nặng hơn. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không hiểu rõ về nó. Cho nên chúng tôi đưa ra bốn chữ trong học thuyết Khổng Mạnh. Phải dùng trung thứ để giải quyết vấn đề xã hội hiện tại.

 Trung là gì? Vừa mới nói xong, là tâm chân thành, không thiên không tà. Thứ là gì? Thứ là tha thứ. Họ tạo những tội nghiệp này vì họ vô tri, không ai dạy họ. Sau Kinh Vô Lượng Thọ có nói, đại từ đại bi. Những người tạo tội nghiệp này nên tha thứ họ, vì sao? Người đi trước vô tri. Không những họ không biết mà cha mẹ họ không biết, ông bà họ cũng không biết, tằng tổ phụ họ cũng không biết, cao tổ phụ của họ cũng không biết, như vậy phải làm sao? Họ đã tạo những ác nghiệp tích lũy nhiều năm như vậy, nên tạo tội nghiệp này không nên truy cứu, không nên trừng phạt, phải tha thứ cho họ. Khổng tử nói rất hay: “thành sự bất thuyết”, việc đã qua không nên nói. Họ làm là việc bất thiện nhưng đã làm rồi không nên khuyên họ. Họ đang làm những việc xấu này, họ có thế lực này, có ngoại duyên này, họ nhất định làm thành công. Không nên khuyên họ, cứ để tùy họ!

 “Ký vãng bất cứu”, nghiệp đã tạo trong quá khứ không truy cứu nữa, bỏ qua tất cả. Khuyên họ đến học truyền thống văn hóa, học giáo huấn của thánh hiền. Cần phải từ trong xã hội an định để làm giáo dục. Chúng tôi làm ở Thang Trì, chính là phương hướng chỉ đạo này, đã làm thành công. Nếu họ tạo những tội nghiệp này, quý vị đi truy cứu họ, trong lòng họ khiếp sợ, sợ hãi, họ sẽ phản kháng, lại tạo thành xã hội động loạn, như thế thì hoàn toàn sai lầm!

 Không truy cứu, bất luận là việc sai lầm như thế nào cũng không nên truy cứu, bỏ qua tất cả. Ngồi xuống và học tập học thuyết Khổng Mạnh cho thật tốt, đến học Phật pháp đại thừa. Chúng ta cải vãng tu lai, như vậy là tốt. Dùng không khí hài hòa êm ấm để giải quyết vấn đề, nhất định không thể dùng trừng phạt. Không nên dùng pháp luật, đó không phải là biện pháp hay. Đại thừa và Khổng Mạnh không chủ trương dùng phương pháp này. Đại thừa chúng ta đề xướng chân thành từ bi, thương xót những chúng sanh tạo tội này. Những người này nếu họ thật sự học giáo dục nhân quả, lương tâm sẽ phát khởi. Pháp luật không trị được thì nhân quả trị quý vị, quý vị không thoát được nhân quả.

 Vì thế tôi nhờ một nhà Kim Thạch ở Bắc kinh, khắc tám chữ này vào một tấm biển. Tôi thấy làm khung kính và treo nó lên ở đây. Con dấu không lớn, chỉ nhỏ như vậy và đem phóng lớn nó ra. Con dấu nhỏ này phóng lớn lên như vậy. Trong con dấu này là: “Khổng Mạnh: nhân nghĩa trung thứ, đại thừa: chân thành từ bi”, chính là khắc mấy chữ này. Một con dấu khác là “Thần ái thế dân, hòa bình thiên sứ”, con dấu này trước đây đã tặng cho tổng thống Bố Hy, bây giờ làm lại con dấu khác.

 Chúng tôi muốn trong hoạt động của Liên Hiệp Quốc, tặng cho lãnh đạo quốc gia trên toàn thế giới, hy vọng họ đều có thể lãnh hội được “thần ái thế dân”, hy vọng họ làm thiên sứ hòa bình không nên phát động thảm họa chiến tranh. Chiến tranh là nhân họa, không phải là việc tốt. Giải quyết vấn đề nhất định phải dùng phương pháp ôn hòa không nên dùng vũ lực. Phương pháp hữu hiệu nhất chính là giáo huấn của thánh hiền. Có thể làm tốt giáo dục thánh hiền, thì tất cả vấn để đều được giải quyết.

Đặc biệt hiện nay khoa học kỷ thuật phát triển, công cụ truyền bá tốt. Quốc gia có thể bồi dưỡng một lớp thầy giáo, nhân số không cần nhiều, năm sáu mươi người là đủ. Có một kênh truyền hình về giáo dục thánh hiền, phát sống suốt 24 tiếng, để những thầy giáo đó luân lưu dạy học. Tôi tin rằng nhiều nhất là một năm trật tự xã hội được khôi phục, những thiên tai trên địa cầu dần dần không còn nữa. Không phải làm không được, thật sự có thể làm được. Vì thế người xưa rất có trí tuệ, thời xưa không có nhiều thiên tai như vậy. Vì các bậc cổ thánh tiên vương họ đều hiểu.Trong Học Ký đã đưa ra: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiê*n”*, kiến quốc là kiến lập một chính quyền, quân dân là lãnh đạo nhân dân toàn quốc. Điều gì quan trọng nhất? Dạy học, dạy học phải đứng hàng đầu. Chỉ cần làm tốt giáo dục, vấn đề gì cũng giải quyết được. Đích thực không phải vấn đề của chế độ, không phải vấn đề pháp luật, mà là vấn đề nhân phẩm. Nếu con người tốt, chế độ không tốt họ vẫn có thể làm ra việc rất tốt. Nhân phẩm không tốt, dù chế độ tốt họ vẫn làm việc xấu như thường. Vì thế vấn đế then chốt ở đây là làm sao dạy tốt con người, người lãnh đạo quốc gia này chính là thánh vương. Vấn đề chính của ngày nay là ở đây, không phải chổ khác.

 Tôi ở Úc Châu gặp được một người, cũng đã hỏi một câu hỏi rất mẫn cảm, xưa nay tôi chưa từng nghe qua. Nghĩa là hiện nay người phương tây đã chất vấn: chế độ dân chủ có phải là chế độ tốt nhất không? Trước đây tôi chưa nghe qua, họ hoài nghi đối với dân chủ hiện tại, sinh tâm hoài nghi. Tôi trả lời họ, tôi nói chế độ là thứ hai, không phải đầu tiên. Đầu tiên là con người, nếu dạy con người tốt, người dạy tốt rồi thì chế độ nào cũng tốt. Nếu con người không dạy tốt thì chế độ tốt đến đâu cũng sẽ xảy ra vấn đề. Làm sao để dạy tốt con người? Đó chính là không thể xa rời luân lý, đạo đức, nhân quả, và giáo dục tôn giáo, mới có thể dạy tốt con người. Giáo dục tôn giáo thật sự cần phải nỗ lực nghiên cứu, không thể dùng hai chữ mê tín để tránh xa nó, như vậy thì vô tâm quá đỗi. Trong mỗi tôn giáo đều có những điều rất tinh túy.

 Trong những năm gần đây, tôi xem rất nhiều kinh điển Tôn giáo. Tôi có ghi chép, đọc sách rồi ghi chép lại. Trong đó có mười tôn giáo, những gì hay tôi đều viết lại. Tựa đề cuốn sách nhỏ này của tôi là “Tôn giáo thế giới là một nhà”, đều là câu chữ trong kinh điển. Liên quan đến lời dạy đoan chánh tâm niệm, tu thân tề gia, rất lợi ích. Rất nhiều tôn giáo bạn nhìn thấy đều hoan hỷ, đây là điều chúng ta cần nên học tập. Nên thành đến cực điểm gọi là chí thành, trung đến tột cùng.

 Sau cùng là nói về tín, ở đây là nói thế pháp, gọi là chân thật bất hư. *“*Hạ minh đệ nhị cú, mang trung niệm Phật”, dù công việc rất bận rộn, vẫn dành thời gian để niệm Phật, công đức niệm Phật vô cùng thù thắng. Trong bộ sách này nói một cách rõ ràng thấu triệt, phải nỗ lực học tập.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 432

# Tập 433

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:03.06.2011

Địa Điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 544, hàng thứ năm từ dưới đếm lên. Từ câu “đương tín Phật kinh ngữ thâm”, bắt đầu xem từ đây.

 “Đương tín Phật kinh ngữ thâm, thử trung tín tự, chỉ xuất thế pháp. Vị ư chư pháp chi thật thể, tam bảo chi tịnh đức, dữ thế xuất thế chi thiện căn. Thâm vi tín lạc, sử tâm trừng tịnh, thị vi tín”.

 Câu thứ nhất: nên tin vào lời dạy thâm diệu trong kinh Phật, vì sao vậy? Vì mỗi câu mỗi chữ trong kinh Phật là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Tâm phàm phu chúng ta hoàn toàn trái với tướng tự tánh. Dùng cách đơn giản nhất mà nói, tâm Phật là chân tâm, tâm phàm phu là vọng tâm. Ở đây chúng ta nhất định phải hiểu, Phật và phàm phu, ai là Phật, ai là phàm phu? Tất cả đều là nói về chính mình. Dùng chân tâm chúng ta chính là Phật, còn dùng vọng tâm chúng ta là phàm phu. Phật là chúng ta, phàm phu cũng là chúng ta. Chân tướng sự thật này, chúng ta không thể không biết.

 Phật và phàm phu không có giới hạn, chỉ có mê ngộ bất đồng mà thôi, quý vị nghĩ xem rất thâm sâu phải không? Chúng ta thử xem, lục tổ Huệ Năng của Thiền Tông thời nhà Đường. Ngài không biết chữ, chưa từng đi học. Sau khi khai ngộ, khai ngộ nghĩa là ngài dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Tất cả kinh điển đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, không có bộ nào đại sư không hiểu. Ngài không biết chữ, không biết xem kinh. Quý vị đem kinh đọc cho ngài nghe, ngài đều hiểu, đều thông suốt. Ngài giảng lại cho quý vị nghe một cách thấu triệt, rất viên mãn, làm cho quý vị được giác ngộ, đây chính là nói nó không thâm sâu! Thâm sâu là do chúng ta đánh mất tự tánh, thấy tự tánh rất thâm sâu.

 Đức Thế Tôn trong ngày khai ngộ đầu tiên, ngài đem chân tướng sự thật này nói ra: thật không ngờ tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Khi ngài khai ngộ đã nói như thế. Đức Thế Tôn khai ngộ năm 30 tuổi, cho thấy điều này mỗi người đều có phần!

 Phật giáo là gì? Phật giáo chính là nghiên cứu về chính mình, hiểu rõ ràng minh bạch về mình, dạy học như vậy gọi là Phật giáo. Trong Phật pháp đại thừa nói rất rõ: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tất cả pháp duy tâm sở hiện, duy tâm sở biến. Tâm là chính mình, thức cũng là chính mình. Tâm là chân tâm của mình, thức là vọng tâm của mình, rời chính mình thì không còn Phật pháp. Phật pháp là nói đến chính mình, nói về mình một cách thấu triệt, một cách tuyệt đối. Thật sự đã rõ ràng minh bạch, chúng ta gọi người này là thành Phật. Chưa rõ ràng minh bạch gọi quý vị là Bồ Tát.

 “Phật kinh ngữ thâm”, câu này chúng ta phải lý giải ý nghĩa chân thật của nó, nếu quý vị dùng chân tâm nó sẽ không thâm sâu, dùng vọng tâm nó rất thâm sâu, căn bản nghe không hiểu.

Hiện nay Phật giáo suy yếu đến tận cùng, có thể phục hưng chăng? Rất khó, quả thật rất khó, vì sao? Vì tìm không thấy người dùng chân tâm, dùng chân tâm học Phật sẽ không khó. Hiện nay được mấy người dùng chân tâm? Mấy người hiểu được chân tâm? Chân tâm là gì? Trong kinh Phật có câu miêu tả chân tâm này, đó là “chân tâm ly niệm”, không có vọng niệm, đây chính là chân tâm. Chúng ta có thể tìm thấy người không có vọng niệm chăng? Tìm không thấy. Từ sáng đến tối vọng niệm này nối tiếp niệm kia, khi ngủ cũng không ngừng, điều này quả thật phiền phức!

 Trong kinh điển đại thừa nói rất hay, vọng niệm có nguồn gốc, có ngọn ngành. Nguồn gốc của khởi tâm động niệm, trong kinh điển đại thừa gọi nó là vô thỉ vô minh. Từ vô thỉ vô minh diễn biến nặng hơn, chính là trần sa phiền não. Trần sa là miêu tả nhiều, rất nhiều, đếm không hết! Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là phân biệt, tâm phân biệt là vọng tâm, không phải chân tâm. Diễn biến tiếp đến mức nghiêm trọng nhất, chính là kiến tư phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi nó là chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng phân biệt chấp trước, thông thường giáo lý đại thừa gọi là vô thỉ vô minh. Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Danh xưng không giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

 Đức Phật nói nếu có thể buông bỏ được kiến tư phiền não. Cũng có nghĩa là lục căn tiếp xúc với cảnh giới lực trần, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị đều không chấp trước, quý vị đã chứng quả A la hán, vì sao vậy? Buông bỏ chấp trước, chính là đoạn tận kiến tư phiền não. Ba loại phiền não lớn, đoạn tận loại này, đoạn tận loại này lục đạo sẽ không còn. Do đây mà biết, lục đạo từ đâu mà có? Kiến tư phiền não biến hiện ra. Có kiến tư phiền não, liền có hiện tượng luân hồi lục đạo, huyễn tướng này sẽ tồn tại. Nếu chúng ta không còn chấp trước, ý niệm chấp trước đều không còn, lục đạo sẽ không còn, vì nó là giả.

 Vĩnh Gia đại sư nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Sau khi kiến tư phiền não đoạn, giống như một người tỉnh lại sau giấc mộng, cảnh trong mộng không còn, nó không phải thật. Quý vị ở trong đó so tính thiệt hơn, là sai lầm. Lục đạo không còn, đã tỉnh lại. Tỉnh lại là cảnh giới gì? Tứ thánh pháp giới. Thánh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới. Tỉnh lại là cảnh giới này, luân hồi không còn. Tứ thánh pháp giới vẫn ở trong mộng, vẫn không phải là thật. Ở trong đây buông bỏ phân biệt, chẳng những không chấp trước, mà phân biệt cũng không còn, cảnh giới của họ được nâng cao. Phân biệt không còn, ở trong tứ thánh pháp giới địa vị của họ là Bồ Tát, là Phật. Họ không phải Thanh văn, Duyên giác. Thanh văn, Duyên giác không có chấp trước nhưng có phân biệt. Khi đoạn được phân biệt, họ liền nâng cao đến Bồ Tát, đến Phật.

 Bồ Tát không có phân biệt nhưng có tập khí phân biệt. Sau khi đoạn hết tập khí phân biệt, họ chính là Phật trong mười pháp giới. Tập khí phân biệt không còn, họ còn có khởi tâm động niệm, chính là vô minh vô thỉ phiền não. Nếu không khởi tâm không động niệm, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới không còn. Mười pháp giới không còn, hiện ra cảnh giới gì? Cảnh nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Cõi thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân là đối với mười pháp giới mà nói, vì trong mười pháp giới là vô thường, tất cả hiện tượng đều sanh diệt trong từng sát na. Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm, ý niệm đó sanh diệt, vô thường. Trong nhất chân pháp giới không có hiện tượng này, nhất chân pháp giới là chân thường, vĩnh viễn không thay đổi. Người ở trong đó không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá không có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không. Thế nên gọi nó là nhất chân pháp giới, nó không có biến hóa. Người ở trong thế giới đó thọ mạng rất dài, trong kinh thường gọi là vô lượng thọ. Các bậc tổ sư giải thích rằng vô lượng thọ này là vô lượng của hữu lượng, không phải chân vô lượng. Nhưng nói là chân vô lượng cũng có thể chấp nhận được, vì sao? Vì từ vô lượng của hữu lượng, nó trực tiếp thông đến vô lượng của vô lượng. Nó thông suốt, ở giữa không có giới hạn nên nói vô lượng của vô lượng cũng đúng, cũng không nói sai.

 Vì sao nói vô lượng của hữu lượng? Vì thời gian của nó là ba đại a tăng kỳ kiếp, hình thành ra sao? Cõi thật báo này hình thành như thế nào? Tập khí vô thỉ vô minh. Vô thỉ vô minh thật sự đoạn tận, không còn nữa, không khởi tâm, không động niệm. Tập khí vẫn còn, tập khí không dễ đoạn. Không có cách nào đoạn tập khí, chỉ cần không chú ý đến nó nữa, thời gian lâu tự nhiên nó sẽ không còn. Cần bao nhiêu thời gian? Ba đại a tăng kỳ kiếp, thật sự không còn. Tập khí không còn, đã đoạn sạch, cõi thật báo cũng không còn. Cõi thật báo không còn, trở thành gì? Trở thành thường tịch quang Tịnh độ, thường tịch quang hiện tiền. Cho nên cõi thường tịch quang và cõi thật báo là kết nối lại, hiện hay không hiện chính là do tập khí. Có tập khí nó sẽ hiện cõi thật báo, hiện cõi báo. Không có tập khí, cõi báo cũng không còn. Điều này chúng ta phải hiểu cho rõ ràng minh bạch.

 Học Phật không có gì khác, chính là học buông bỏ. Tôi đạt được chút lợi ích này, là khi mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi. Ngày đầu tiên gặp mặt, ngài liền dạy tôi. Nhìn thấu, buông bỏ\_Buông bỏ, nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa đều dùng phương pháp này, rất đơn giản. Ta nhìn thấu một phần, có thể buông bỏ một phần. Có thể buông bỏ một phần, lại nhìn thấu thêm một phần, hai phương pháp này bổ sung cho nhau. Nhìn thấu là hiểu rõ, đối với chân tướng sự thật dần dần minh bạch. Buông bỏ chính là đào thải hết tất cả phiền não tập khí, ở trong thế gian này chúng ta được đại tự tại.

 Kinh điển đại thừa thường nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây là thật. Cảnh giới này chính là điều thầy Phương Đông Mỹ nói: sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất của đời người không phải địa vị cao, cũng không phải được nhiều tiền, nó không liên quan gì đến phú quý. Là hoan hỷ, trí tuệ khai mở, thấu suốt tất cả pháp, đây là sở cầu của Phật pháp.

 Trong Kinh Bát Nhã gọi là “chư pháp thật tướng”. Tướng chân thật của tất cả pháp, quý vị đã minh bạch thông đạt, đây gọi là Phật. Chúng sanh nhất niệm bất giác, mê muội. Sau khi đã mê thì càng mê càng sâu, từ vô thỉ kiếp đến nay, đây là mê đến tận cùng. Mê đến tận cùng thì thế nào? Quả báo hiện tiền. Thân, một thân khuyết điểm, đây là nghiệp báo. Hoàn cảnh cư trú, sơn hà đại địa đều xảy ra vấn đề. Cây cỏ hoa lá, ngũ cốc hoa màu không nuôi người. Trước đây ngũ cốc hoa màu nuôi người, hiện nay ngũ cốc hoa màu hại người, vì sao vậy? Người ta dùng phân bón, dùng thuốc sâu để trồng trọt. Vì thế ngũ cốc hoa màu, cũng biến thành phân bón, biến thành thuốc sâu. Ăn những thứ này dễ sanh bệnh.

 Nguồn nước bị ô nhiễm, đất đai bị ô nhiễm nên nguồn nước cũng bị ô nhiễm. Nước không sạch, uống vào cũng bị trúng độc. Tai họa này do con người tạo ra hay là tai họa tự nhiên? Thông thường rất nhiều người đều nói tai họa tự nhiên. Tôi không thừa nhận. Tự nhiên là tốt đẹp, tự nhiên là trong lành nhất. Ngày nay chúng ta phá hoại đại tự nhiên, phá hoại địa cầu, tai họa do con người làm ra. Động đất, sống thần, núi lửa bộc phát, không có loại nào không do con người làm.

 Trong kinh có năm chữ nói về nguồn gốc của thiên tai: tham sân si mạn nghi. Năm chữ này gọi là năm độc. Tham lam chiêu cảm lấy thủy tai, sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, ngu si chiêu cảm lấy phong tai, ngạo mạn chiêu cảm động đất. Hoài nghi chiêu cảm thiên tai còn đáng sợ hơn là đại địa lỏng lẻo. Núi sẽ đổ xuống, lục địa sẽ chìm xuống đáy biển, đây là do nghi! Đối với bản thân mình mà nói thì sao? Hoài nghi khiến chúng ta đánh mất năng lực miễn dịch, rất dễ bị cảm nhiễm vi khuẩn. Quý vị không có sức đề kháng, quý vị nghĩ xem đáng sợ biết bao! Lời này ai tin? Cổ nhân đều tin, còn người thời nay không tin. Con người thời nay nói đây là mê tín, họ chỉ tin khoa học. Khoa học muốn quý vị đem bằng chứng cứ ra, đức Phật đã đưa ra bằng chứng, bằng chứng đối với chính mình, nghĩa là trên thân thể mình có rất nhiều bệnh tật, đây chính là bằng chứng.

 Chúng ta ở trên địa cầu này, một hai năm nay thiên tai quá nghiêm trọng. Trước đây không ai nói đến, không ai nhắc đến. Hơn một tuần này, có một người đồng học thật hiếm có, đem tin tức về thiên thai trên toàn thế giới của tháng ba, tháng tư, tháng năm, ba tháng này đưa tôi xem. Tiêu đề của tin tức, nội dung không có, chỉ có tiêu đề, bao nhiêu lần? Hơn hai trăm, sao lại nhiều như vậy? Ba tháng hơn ba trăm lần, bình quân mỗi ngày có trên hai lần, quý vị nghĩ xem đáng sợ biết bao! Ba tháng không phải là thời gian rất dài, về sau thì sao? Xem xu hướng này về sau có thể càng nhiều hơn. Vấn đề này phải xem quý vị có tin vào năm chữ này không? Bằng chứng này đã bày ra trước mắt.

 Điều này tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật tin, ông đã làm thí nghiệm nước mười mấy năm, chúng tôi cũng là bạn cũ. Các nhà khoa học hiện đại tin tưởng, các nhà lượng tử lực học đều biết, tư tưởng của con người, khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng đến cây cỏ hoa lá, sẽ ảnh hưởng đến sơn hà đại địa. Ông Bố Lai Đăng người Mỹ nói phương pháp ứng phó dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012. Ông nói, ông ta đã nói ra ba câu, thứ nhất “bỏ ác dương thiện”, Phật pháp nói đoạn ác tu thiện. Thứ hai “cải tà quy chánh”, thứ ba là “đoan chánh tâm niệm”. Trong tâm không thể có năm chữ này, tâm quý vị phải đoan chánh. Không những có thể hóa giải thiên tai của địa cầu, mà còn đem đến cho địa cầu một tương lai tốt đẹp hơn. Ông nói lời này tôi tin, cùng một đạo lý như trong kinh Phật nói.

 Vấn đề hiện nay cư dân trên địa cầu có thể hồi đầu chăng? Có thể đoạn ác hướng thiện chăng? Có thể cải tà quy chánh chăng? Có thể đoan chánh tâm niệm chăng? Sự việc này bày ra trước mắt chúng ta. Chúng ta tin rằng, một số tín đồ Phật giáo sẽ y giáo phụng hành. Trong số tín đồ Phật giáo đương nhiên còn có một bộ phận đối với điều này còn bán tín bán nghi, họ sẽ không hồi đầu. Không hồi đầu thì thiên tai liền phát sanh.

 Trong hai năm gần đây có rất nhiều người hỏi tôi, thiên tai đến, hỏi tôi nơi nào không có thiên tai? Mọi người đều muốn đi tránh nạn. Tôi nói với mọi người, trong lòng quý vị không có thiên tai thì thiên tai sẽ không có. Trong lòng có thiên tai, trốn không xong, tránh không được. Thiên tai đến cần lưu lại thì lưu lại, cần đi họ sẽ đi. Cần ở lại, thiên tai ở ngay trước mắt, quý vị cũng bình an vượt qua, không sao. Cần ra đi thì trốn không được, tránh không xong. Hạng người nào cần ở lại? Đó chính là ông Bố Lai Đăng nói tôi tán thành ông ta. Người bỏ ác dương thiện nên lưu lại. Người cải tà quý chánh, lưu lại. Người đoan chánh tâm niệm, lưu lại. Còn ngược lại đều không lưu lại, đều phải ra đi. Chúng ta có nên tìm một nơi để tránh chăng? Không cần. Tâm quý vị tốt, không có nơi nào không tốt. Tâm không tốt, quý vị tìm đến đâu cũng không tốt. Phải hiểu đạo lý, pháp tốt nhất của thế xuất thế gian là gì? Tốt nhất là niệm Phật A Di Đà. Đọc Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà Phật, đây là việc tốt nhất trong thế xuất thế gian. Chúng ta nên tin rằng “đương tín Phật kinh ngữ thâm”, nếu chúng ta không tin, sợ rằng không tránh khỏi thiên tai, thật sự tin tưởng sẽ không sao.

 Người học Phật đều biết, chúng ta ở trên thế gian này có cộng nghiệp, có biệt nghiệp. Chúng ta với đại chúng có cộng nghiệp, tuy không tránh được thiên tai nhưng nơi đến không giống nhau. Người niệm Phật, họ đi đến thế giới Cực Lạc, rất tốt. Tốt hơn nhiều so với thế giới này, không phải việc xấu. Người không niệm Phật, nơi họ đến tùy theo tâm cảnh của họ. Tâm địa thiện lương họ đi về cõi trời cõi người. Tâm địa bất thiện, đó là ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nơi đến không giống nhau nhưng đều là điều tốt. Vào trong ba đường ác để tiêu nghiệp chướng, quý vị tạo những nghiệp chướng này, không vào ba đường ác thì đi đâu để tiêu nghiệp? Quý vị tu nhiều việc tốt như vậy thì phải hưởng phước, vì thế đến cõi người cõi trời để tiêu phước báo, đến tam đồ là tiêu nghiệp, toàn là việc tốt. Tiêu hết tội, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Chân tâm hiện tiền, liền tin lời thâm sâu trong kinh Phật nói, quý vị sẽ có điều kiện trở về tự tánh. Thành Phật, thành Bồ Tát có phần quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật.

 Tổ tông ngày xưa nói cho chúng ta biết bổn tánh vốn thiện. Tam Tự Kinh là các bạn nhỏ ngày xưa học, câu đầu tiên nói: “nhân chi sơ, tánh bổn thiện”, điều này với giáo lý đại thừa, nó cùng một nghĩa với lời Đức Thế Tôn nói khi ngài khai ngộ: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Cũng chính là nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, cùng một ý với nhân tánh bổn thiện. Thiện đó nghĩa là quý vị vốn là Phật.

 Chữ tín ở trong này là chỉ pháp xuất thế, không phải chỉ pháp thế gian. Pháp xuất thế gian rất khó sanh tín này, vì sao tôi phải tin? Xã hội hiện nay tại Trung Quốc, Nhật Bản, thậm chí trên toàn thế giới. Thông thường đại chúng nhận thức đối với tôn giáo đều là mặt phụ, người nói nó mê tín rất nhiều, đặc biệt là lớp trẻ. Năm ngoái tôi đến La Mã phỏng vấn tòa thánh Vatican, gặp mặt giáo hoàng. Giao lưu với chủ giáo đoàn của họ, thời gian hai ngày. Chúng tôi nghe báo cáo của chủ giáo Đào Nhiên, Thiên Chúa giáo là có tổ chức, không như Phật giáo, Phật giáo rất rời rạc. Ông ta nói với tôi, mười năm gần đây, tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, số tín đồ ngày càng thấp, nghĩa là năm này ít hơn năm kia nên họ rất lo lắng. Nếu cứ như vậy thì 20 năm, 30 năm sau tôn giáo trên toàn thế giới không còn người tin, vấn đề này rất nghiêm túc!

 Lúc đó tôi đưa ra nhận xét để mọi người cùng tham khảo. Tôi nói chúng ta thử nghĩ lại mới đầu, khi chúa Giesu tại thế, Mosos tại thế, Đức Thế Tôn tại thế, Mục Hãn Mặc Đức (người khai sáng Y Tư Lan giáo) tại thế, họ khai sáng tôn giáo cũng tương đương khó khăn. Tại sao lúc đó tín đồ của họ mỗi năm mỗi gia tăng, mà còn truyền đến mấy trăm năm, mấy ngàn năm sau. Đối toàn thế giới có sự ảnh hưởng rất lớn, như vậy là vì sao? Điều này đáng để chúng ta phản tỉnh. Chúng ta đã nghiêm chỉnh tư duy về những vấn đề này chưa? Tôi nói theo nhận xét của tôi, người sáng lập của mỗi tôn giáo đều là đại thánh đại hiền. Họ đều là nhà giáo dục xã hội, nếu không giảng kinh dạy học thì tín chúng ở đâu ra?

 Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, Mục Hãn Mặc Đức dạy học 27 năm, Giesu dạy học 3 năm là bị người hại, Mosos cũng có hơn 20 năm. Tôi kết luận rằng, giáo dục tôn giáo quan trọng!

Người Trung Quốc đem những từ vựng của ngoại quốc này dịch thành Tôn giáo. Dịch thành chữ tôn giáo đầu tiên là người Nhật Bản, người Trung Quốc đồng ý. Hai chữ Tôn giáo này trong Trung văn có nghĩa là gì? Tôn có nghĩa là chủ yếu, trọng yếu và tôn sùng\_Tôn quý sùng cao. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Tôn giáo hợp lại nghĩa là gì? Giáo dục chủ yếu, dạy học trọng yếu giáo, hóa tôn sùng, địa vị này cao biết bao! Vì thế danh hiệu này, đặc biệt là những người khai giáo, họ không những có thể nói mà họ làm được. Những điều họ nói bản thân họ đều làm được, thực hành trong cuộc sống, trong công việc và trong việc đối nhân xử thế tiếp vật. Giúp xã hội an định, giúp nhân dân hạnh phúc mỹ mãn, ai không thích?

 Quay đầu lại xem chúng ta ngày nay, chúng ta ngày nay không cần đến giáo dục, thích cầu nguyện, thích hình thức. Cầu nguyện có tác dụng chăng? Có tác dụng, không thể nói không có tác dụng, đặc biệt là cầu nguyện tập thể. Ví dụ khi thiên tai đến, chúng ta cầu nguyện, thiên tai được hóa giải nhưng người ta không tin, người ta nói, quý vị đang nói dối, đang gạt người. Vốn không có thiên tai, quý vị chỉ bịa đặt lung tung, đây là thật! Nên ở Vatican tôi kiến nghị, mỗi tôn giáo trên toàn thế giới phải khôi phục việc dạy học. Giáo lý trong kinh điển đều dạy những điều hay, đặc biệt là liên quan đến giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Phải đem ba loại giáo dục này thúc đẩy phổ biến, trở thành giáo dục phổ cập, tất cả mọi người đều nên học tập, xã hội hóa giải được động loạn, thảm họa trên địa cầu tự nhiên biến mất. Nó rất hữu ích, không phải không lợi ích. Nếu vẫn cầu đảo như trước, không làm công tác giáo dục, thì tôn giáo sẽ đi đến diệt vong, không còn người tin tưởng, điều này chúng ta không thể không biết.

 Lúc trước tôi đi học, thầy dạy Tôn giáo là mê tín nên quan niệm sai lầm này rất sâu. Đối với bất cứ Tôn giáo nào cũng không muốn tiếp xúc, như vậy làm sao hiểu được Tôn giáo là gì? Lúc trẻ tôi thích triết học, theo thầy Phương Đông Mỹ học triết học. Không ngờ thầy giảng cho tôi một bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Kinh Phật. Lúc đó tôi rất nghi hoặc đến thỉnh giáo thầy, tôi nói: Phật là Tôn giáo, là mê tín, mà còn là Tôn giáo cấp thấp trong Tôn giáo. Thầy nói sao vậy? Vì Phật giáo là đa thần giáo. Đa thần giáo là Tôn giáo cấp thấp, Tôn giáo cấp cao chỉ sùng bái một vị thần, một chân thần. Phật giáo cái gì cũng lạy, như vậy làm sao là triết học được? Thầy nói, chú còn trẻ chưa hiểu được. Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao trên thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Lời của thầy đã thay đổi quan niệm của tôi. Trước đây tôi chưa từng tiếp xúc, người ta nói sao nghe vậy, không có căn cứ. Đây là sai lầm của chúng tôi, không siêng năng nghiên cứu. Tôi tiếp thu môn học này, sau khi học xong môn này, thầy nói với tôi: ngày nay triết học kinh Phật không ở trong chùa. Câu nói này rất quan trọng, nếu thầy không nói câu này, chúng tôi tiếp xúc với người xuất gia trong tự viện, cảm thấy không đúng, lời thầy có vấn đề, liền sanh hoài nghi nên thầy đã nói rõ ra. Thầy nói người xuất gia trước đây, thật sự có đạo đức, có học vấn, vì sao? Vì họ thật tu, thật sự có nghiên cứu. Người xuất gia hiện nay rất lơ là, không còn nghiên cứu nên quý vị muốn nghiên cứu triết học kinh Phật, phải bắt đầu từ trong kinh điển. Hướng dẫn con đường này tuyệt đối chính xác!

 Về sau tôi đến chùa, chuyên tìm đến tàng kinh các của chùa. Mượn sách ở thư viện và tàng kinh của chùa. Như bộ Đại Tạng Kinh không mượn được, họ không cho mượn ra bên ngoài, nên chúng tôi dùng thời gian rảnh đến chùa chép kinh. Khi tôi mới học chép được mười mấy bộ. Những năm gần đây thuật in ấn phát đạt, chất lượng in rất tốt, giá cả lại thấp. Điều này 50 năm trước con người hưởng thụ không được, 50 năm trước phải sao chép. Con người hiện nay có phước nên hưởng được những tiện lợi này, nhưng con người hiện nay không hiếu học, người hiện nay cho dù hiếu học nhưng không đạt được lợi ích.

 Đây là nguyên nhân gì? Thánh giáo trong thế xuất thế gian phải dùng tâm thành kính để học, mới có thể đạt được. Nếu không thành không kính không thể học được, Khổng tử đến dạy cũng vô dụng, Đức Thế Tôn đến dạy quý vị cũng không lãnh hội được, vì sao vậy? Vì không có tâm thành kính. Thanh niên thời nay, tính tình nông nỗi, trên mặt tâm lý hoàn toàn cự tuyệt thánh học, thanh niên hiện nay còn rất tự phụ, hoàn toàn nghiêng về khoa học, sùng bái khoa học. Dùng thái độ hoài nghi, thái độ phán đoán của khoa học đối với thánh nhân, như vậy làm sao học được lợi ích? Đây là cửa ải khó nhất để thánh giáo truyền về sau, hơn nữa cửa ải này rất phổ biến. Cho nên người tục Phật huệ mạng, người vì kế thừa tuyệt học của thánh nhân, phải bồi dưỡng như thế nào? Đây là vấn đề trước mắt nghiêm trọng nhất.

 Mỗi quốc gia, dân tộc, truyền thống văn hóa có tiếp diễn được chăng? Mỗi tôn giáo có thể trường tồn ở thế gian này chăng? Then chốt chính là ở đây. Nhiều năm gần đây chúng tôi đề xướng ba nền giáo dục căn bản, không thể có cái nhìn quá thiển cận, vì ba căn bản này rất quan trọng. Đệ Tử Quý của Nho giáo, Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo và Thập Thiện nghiệp Đạo của Phật giáo. Ba cuốn sách này đều là tiểu phẩm. Đệ Tử Quy có 1080 chữ, Cảm Ứng Thiên cũng không quá một ngàn sáu bảy trăm chữ, Thập Thiện Nghiệp Đạo dài hơn một chút, không quá 2000 chữ. Đây là gốc, những thứ này không phải học thuộc lòng, không phải để nói, mà phải thực hành trong cuộc sống. Chúng ta có thể sinh hoạt trong ba căn bản này, đó chính là sinh hoạt trong giáo huấn của thánh hiền, quý vị mới có thể thực hành được Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là Đệ Tử Quy, “từ tâm bất sát” là Cảm Ứng Thiên, sau cùng là tu thập thiện nghiệp. Không có ba cái gốc này, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung đều không thể vãng sanh, không ra khỏi lục đạo, vì sao vậy? Vì học mà không hành.

 Vô Tu pháp sư nói: đó không phải là chân trí tuệ. Tôi thay đổi một chút: nói được không làm được, đại sư nói: không phải chân trí tuệ, tôi nói: không có chân trí tuệ. Đó là học thuật, không phải thánh học. Những thứ họ học được là tri thức, không phải trí tuệ. Tri thức có giới hạn và còn có rất nhiều hậu di chứng. Trí tuệ không có, trí tuệ là viên dung, trí tuệ không có hậu di chứng, nên kinh Phật từng chữ từng câu đều là trí tuệ.

 Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ đã nêu ra, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này từ đầu đến cuối nói về ba loại chân thật: Rốt ráo chân thật, trí tuệ chân thật và lợi ích chân thật. Từng câu từng chữ đều như vậy, không giống nhau. Nếu dùng tâm chân thành, vạn phần chân thành sẽ đạt được vạn phần lợi ích. Trước đây Huệ Năng đại sư trong phương trượng của ngũ tổ Hoằng Nhẫn, nửa đêm canh ba Tổ sư giảng cho ngài nghe Kinh Kim Cang. Ngài Huệ Năng không biết chữ, nên tuyệt đối không có kinh bổn, giảng đến câu: “ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm” liền đại triệt đại ngộ. Phía sau không cần giảng, tất cả đều minh bạch, đều thông thấu, tại sao như vậy? Huệ Năng đại sư là vạn phần thành kính. Ngài trong hai tiếng đồng hồ đạt được vạn phần lợi ích, chính là như vậy.

 Không thành không kính, không được chút lợi ích nào. Không phải Khổng Mạnh không dạy quý vị, không phải Đức Thế Tôn không dạy quý vị, mà là không có cách nào, có dạy quý vị cũng không tiếp thu được. Quý vị nghe xong, qua kiến giải của quý vị nó liền biến chất. Trong bài kệ khai kinh nói “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu này nói có dễ chăng? Như ngài Huệ Năng đó mới là nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Vì thế ngày nay chúng ta cảm thấy khó là không có thành kính. Vì sao không có thành kính? Không có lòng yêu thương, lòng yêu thương gì? Không biết thương mình. Không biết thương mình làm sao có thể thương người khác, làm gì có đạo lý này!

 Nên đối với cha mẹ không có thân ái. Yêu thương cha mẹ không có, đối với người khác càng không cần phải nói. Làm sao để giúp đời sau xây dựng lòng yêu thương? Xây dựng lòng thương yêu là giáo dục luân lý. “Phụ tử hữu thân”, làm thế nào thực hành tốt đề mục này? Bao nhiêu năm nay chúng tôi nói cũng rất nhiều, nguồn gốc của truyền thống văn hóa chính là ở câu này- phụ tử hữu thân. Truyền thống văn hóa chính là triển khai rộng câu này. Quý vị yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu gia tộc mình, yêu bà con lối xóm, yêu xã hội, yêu quốc gia, yêu nhân loại cứ dần dần mở rộng ra như thế.

 Truyền thống văn hóa là giáo dục về lòng tình thương, phàm là người đều cần yêu thương. Giáo dục của Phật rộng lớn hơn điều này, không những phàm là người đều phải yêu thương, mà tất cả chúng sanh đều phải yêu thương. Sơn hà đại địa cũng yêu thương, cây cỏ hoa lá không có thứ nào là không có lòng yêu thương trong đó. Biến pháp giới hư không giới là từ bi đại viên mãn, gọi là đại từ đại bi. Từ bị thông thường chúng ta gọi là tình thương. Vì sao Phật dùng từ bi mà không dùng tình thương? Vì trong tình thương có tình chấp, đó là khuyết điểm. Trong tình thương chỉ có trí tuệ không có tình chấp, gọi là từ bi. Cũng chính là những điều ở trước chúng ta nói, tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chúng ta đều không có, lòng yêu thương này chính là từ bi.

 Từ bi trong tự tánh vốn có là tánh đức, mỗi người đều có. Hiện nay tâm từ bi không khởi lên được là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại nó. Nếu đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước thì tâm này tự nhiên sanh khởi, không có điều kiện. Người giác ngộ khác với người không giác ngộ, người giác ngộ họ có thể làm được. Trong xã hội hiện nay làm được điều này không dễ. Vì sao vậy? Vì họ hoài nghi đối với quý vị. Quý vị tốt với họ, họ liền nghĩ vì sao quý vị tốt với họ? Quý vị có ý đồ gì? Có mục đích gì? Nghĩ mọi cách để phòng bị quý vị, không có lòng tin. Đầu tiên không có lòng tin đối với mình, đối với bất cứ ai cũng không tin tưởng.

 Nhưng khi đã giác ngộ, chúng ta có một chút giác ngộ, nghĩa là hiểu được một chút, có cần phòng bị người khác chăng? Không cần. Họ hủy báng tôi, tôi cám ơn họ. Họ hãm hại tôi cám ơn họ, vì sao? Họ tiêu nghiệp giúp tôi, họ đến khảo nghiệm tôi xem công phu của tôi đã thành tựu hay chưa? Vô cớ đổ lỗi cho tôi, tôi có nhẫn chịu được chăng? Tôi nhẫn chịu được, miễn cưỡng đạt yêu cầu. Vì sao vậy? Quý vị còn phải nhẫn. Nhẫn phải không còn, vô cùng hoan hỷ tiếp nhận mà còn cám ơn, đại khái có thể đạt được tám chín mười phần.

 Chúng ta mỗi ngày tu công tích đức đều hồi hướng cho họ, mỗi niệm đều muốn báo ân. Tâm quý vị hoan hỷ biết bao, an vui biết bao. Tình chấp đã đoạn, ân oán không còn. Tâm khôi phục sự thanh tịnh, phục hồi lại sự bình thường, đây là niềm an vui không gì sánh được! Khổng tử nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Niềm vui này quý vị có đạt được chăng? Nếu đã đạt được, quý vị sẽ biết niềm vui từ sáng đến tối của Khổng tử. Ông vui vì điều gì, quý sẽ hiểu. Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ, thường sanh hoan hỷ tâm này từ đâu đến quý vị cũng đã hiểu. Không có điều gì không hoan hỷ, không có điều gì không vui. Người ta đến giết tôi, tôi cũng vui, cũng cám ơn họ, vì sao vậy? Họ giết tôi, tôi đến thế giới Cực Lạc. Họ đưa tôi đến thế giới Cực Lạc, sao tôi không cám ơn được! Tôi nên đãnh lễ họ. Đều là thật, không có câu nào là giả, đây là chân tướng sự thật không thể không biết.

 Lục đạo là giả, mười pháp giới cũng là giả, cho đến nhất chân pháp giới cũng không phải là thật, thường tịch quang mới là thật. Trong thường tịch quang, tôi thường nói cả ba loạn hiện tượng đều không có. Nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần và không có hiện tượng tự nhiên, vì thế khoa học và triết học không đạt đến được. Cho nên thầy Phương Đông Mỹ mới nói: kinh Phật là triết học đỉnh cao trên thế giới. Phải như thế nào mới có thể đạt được? Như trong kinh Phật nói: chỉ có chứng được mới biết. Chứng ra sao? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ chứng được. Các nhà khoa học nghiên cứu, đều chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên họ nghiên cứu là tri thức, không phải trí tuệ. Nếu buông bỏ thì những thứ họ đạt được là trí tuệ, không phải tri thức, như thế mới hữu dụng. Đạo lý lớn này chúng ta cần phải hiểu thì lòng tin mới phát khởi được, bằng không lòng tin không sẽ sanh khởi được.

 Hiện nay điều đầu tiên chúng ta cần phải tin là lời các bậc tổ sư nói: nhân tánh bổn thiện. Thế gian có người ác chăng? Không có, họ làm việc cực kỳ xấu vẫn là người thiện. Vì sao họ làm nhiều việc xấu như vậy? Nhất thời hồ đồ, mê thất bổn tánh. Phải hiểu được điều này. Trong Phật pháp nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Làm điều xấu đến cùng, như ngũ nghịch thập ác, nhưng họ cũng vốn là Phật. Nhìn từ góc độ này quí vị sẽ không có một chút tâm oán hận nào. Vốn là Phật vì sao làm điều này? Phật hồ đồ, nhất thời hồ đồ, mê thất Phật tánh, họ mới làm điều này. Nếu họ được giáo dục tốt, không có khả năng này, thế nên pháp thế xuất thế gian đều chú trọng giáo dục.

 Thế gian pháp, trong Học Ký nói: “kiến quốc quân dân giáo học là đầu tiên”. Đức Phật giáo hóa chúng sanh, không dùng cách dạy học ngài dùng phương pháp gì? Chúng ta thử nghĩ xem. Xuất thế gian pháp cũng là dạy học trước tiên, vì thế Đức Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta thấy, năm 30 tuổi, sau khi khai ngộ là dạy học đến 79 tuổi viên tịch. Ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm, không nghỉ ngày nào, không có ngày nào luống qua vô ích, vì sao vậy? Ngài vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, bây giờ lạc mất phương hướng, đi sai đường, dùng phương pháp này để dẫn mọi người trở về, giúp họ đi về chánh đạo. Ngoài điều này ra không có ý đồ khác, không có mục đích khác. Làm sao để giúp con người tốt được? Giúp họ quay về đường lành, giúp họ trở về quả vị Phật.

 Các bậc thánh hiền không có mục đích nào khác là, giúp chúng ta khôi phục đến thánh hiền, quý vị vốn là thánh hiền. Quý vị thành thánh thành hiền, họ không tự cho mình có công lao, vì sao vậy? Họ có công lao gì? Không có công lao, vì quý vị vốn là thánh hiền, tôi có công lao gì đâu? Chư Phật Bồ Tát giúp quý vị thành Phật, quý vị vốn là Phật nên Phật Bồ Tát không kể công. Quý vị vốn không phải Phật, khi tôi giúp quý vị, tôi mới có công lao. Quý vị vốn là Phật, họ thành Phật là chính họ thành. Hiểu rõ đạo lý này mới thật sự an vui vô cùng.

 Nên đối với thật thể của các pháp, thật thể là tự tánh, chính là trong kinh này nói chân thật rốt ráo. Chân thật rốt ráo là chân như tự tánh, danh xưng rất nhiều. Trong Phật pháp đại thừa ít nhất có bảy tám mười danh từ. Vì sao chỉ có một việc mà đức Phật dùng nhiều danh từ như thế? Dụng ý của ngài là để chúng ta không nên chấp trước. Chỉ cần nói đến việc này, dùng danh từ nào cũng được, không nên chấp trước tướng danh tự, danh tự là giả. Đây là Phật Bồ Tát dùng phương tiện thiện xảo trong việc dạy học.

 Vì tự tánh không có ba loại hiện tượng nên khoa học và triết học không đạt được. Triết học là dùng tư duy, chính là thức thứ sáu. Ý thức có thể duyên đến A lại da, duyên không được tự tánh. Khoa học dùng sáu thức trước nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, đến ý cũng duyên không đến, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân càng không cần nói. Máy móc có tinh vi đến đâu cũng không đo lường được. Nhà Phật nói bản thể của vũ trụ vạn hữu là tự tánh, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Đây là nguồn gốc của vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới.

 Trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, trong bài luận văn này, Hiền Thủ quốc sư nói một cách rất tường tận, rất hay. Đây là nói về thể, thật thể của các pháp, là bản thể. Tịnh đức của Tam Bảo, đây là nói về tướng. Nhà Phật nói: thể tướng dụng. Tịnh đức của Tam Bảo là tướng. Thiện căn của thế xuất thế gian pháp là dụng- thể tướng dụng. “Thâm vi tín lạc” quý vị thật có thể tin, có thể thật sự tin điều này. Nói cách khác là tuyệt đối không phải giả. Làm sao sanh khởi tín tâm? Lúc đầu vì tôi tín nhiệm thầy Phương, thầy có trí tuệ, tuyệt đối không gạt tôi. Thầy nói: Phật rất tốt, là môn học vấn hay nhất trong thế xuất thế gian. Tôi tin thầy nên đã tiếp nhận, đây chính là gì? Thầy bảo đảm, chúng ta gọi là nhân cách bảo đảm. Chúng tôi tin thầy nên nỗ lực học tập. Thầy nói: triết học kinh Phật trong kinh điển, cho nên kinh điển đại thừa, như Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là thầy giới thiệu cho tôi.Tôi đặc biệt có nhân duyên với bộ kinh này, sau khi triển khai ra cảm thấy vô lượng hoan hỷ. Thầy giới thiệu cho tôi là Sớ Sao của Thanh Lương đại sư, nhưng lúc đó tự mình xem thật sự không hiểu, đích thực lời nói trong kinh Phật quả thật thâm sâu, không giám xem thường, tự biết mình thiển cận. Sau này tôi từ bỏ công việc, Chương Gia đại sư dạy tôi làm như thế, đại sư khuyên tôi xuất gia, dạy tôi học theo Đức Thế Tôn, tôi bằng lòng. Khi Chương Gia đại sư viên tịch, tôi theo thầy Lý Bính Nam ở Đài Trung, theo vị cư sĩ này học kinh giáo. Tôi theo thầy mười năm, mười năm mới thật sự tin. Quý vị xem mười năm đầu miễn cưỡng tin, là tin thầy không gạt tôi. Mười năm huân tu kinh giáo đại thừa mới biết là thật không phải giả, đối với thầy ngày càng biết ơn. Quý vị xem trong mỗi giảng đường đều để hình thầy đối diện tôi, ngày ngày báo cáo với thầy, cám ơn thầy! Không có những vị thầy này, tôi không vào được cửa Phật, tôi không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp. Tuổi càng cao thì lòng biết ơn càng tăng trưởng theo thời gian, không phải thoái lui mà ngày càng tăng lên. Thầy thật là có thể gặp không thể cầu. Đi con đường này là đúng, phương hướng mục tiêu chính xác. Ban đầu thầy Phương nói với tôi: “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Không biết cao đến mức độ nào, nhưng trải qua 60 năm học tập mới biết nó cao thật! Cao đến mức độ nào? Kẻ oán người thân không những là bình đẳng, mà không còn nữa. Oán thân không còn nữa. Nếu bình đẳng thì nó vẫn còn, ở đây không còn nữa. Đích thực rất gần gũi, tâm và vũ trụ dung hợp thành nhất thể, thân với muôn sự muôn vật dung hợp thành nhất thể. Thật sự lãnh hội được biến pháp giới hư không giới là nhất thể, không phải một nhà, không sai chút nào. Vì sao vậy? Vì từ một tự tánh biến hiện ra.

 Trong Hoàn Nguyên Quán nói tự tánh thanh tịnh viên minh thể, chính là thật thể của các pháp mà ở đây nói. Quý vị biết là nhất thể thì tất cả vấn đề đều được giải quyết. Nghi hoặc, phân biệt, chấp trước của quý vị sẽ không còn. Quý vị quan sát vũ trụ này rõ ràng, thấu triệt không chút hồ đồ.

 Thiện căn của thế gian có ba: không tham, không sân, không si. Thêm nữa là không ngạo mạn, không hoài nghi thành năm thiện căn. Hai điều sau cần đưa vào thành năm loại thiện căn. Vì nghi rất nặng, chúng ta có hoài nghi sẽ rất khó khăn, quý vị đi vào thánh giáo rất khó.

 Tôi rất may mắn, suốt mười năm theo thầy, không xa thầy. Khi theo học với thầy, hằng ngày học tập kinh giáo, mới nhổ tận gốc rễ nghi ngờ của tôi, mới thật tin tưởng. Không phải công phu này, mà tự mình tôi trải qua, tôi biết nó vô cùng khó khăn, không thể không hoài nghi. Chỉ có người minh tâm kiến tánh, người chưa kiến tánh, làm gì có chuyện không hoài nghi? Nên kinh giáo một ngày cũng không thể rời, bục giảng một ngày cũng không thể rời. Phương pháp này rất có hiệu quả cho việc học tập.

Làm sao giảm ít vọng niệm? Thông thường chúng ta nói là phần tử tri thức, phương pháp hữu hiệu nhất đối với phần tử tri thức là gì? Ngày ngày lên bục giảng kinh, đừng gián đoạn. Giảng cả năm, giảng suốt đời, đến cuối cùng những gì không hiểu đều hiểu hết, tất cả những vấn đề lúc trẻ cũng đều giải quyết hết, nên chúng tôi mới lãnh hội được, phương pháp này của Đức Thế Tôn quá tuyệt. Nghĩa là ngày ngày giảng, ngài đã làm như vậy để quý vị xem, trên thực tế ngài đã thành Phật từ lâu, đến đây là để biểu diễn, bát tướng thành đạo là biểu diễn. Kinh Phạm Võng nói lần này đến biểu diễn là thứ 8000 ngàn. Nếu không phải là tấm gương tốt, ngài hà tất dùng phương pháp này? Nên phương pháp này đối với phần tử tri thức là có hiệu quả nhất, người thích quảng học đa văn rất có hiệu quả. Nhưng quảng học đa văn sau một thời gian, nhất định phải nhất môn thâm nhập, vì sao vậy? Nhất môn thâm nhập mới có thể kiến tánh, vì sao? Vì quý vị mới có thể được định, mới có thể khai ngộ. Quảng học đa văn là chướng ngại, đó là gì? Là Sở tri chướng. Mặc dù đã buông bỏ phiền não chướng nhưng sở tri chướng chưa buông, vẫn không khai ngộ được. Những thứ học được là tri thức không phải trí tuệ, nhất định cần phải buông bỏ. Điều này đức Thế Tôn cũng đã biểu diễn. Quý vị xem 19 tuổi ngài rời xa gia đình đi tham học, buông bỏ phiền não chướng. Ngài từ bỏ quyền kế thừa vương vị, từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý trong cung đình, đây là buông bỏ phiền não chướng. Ra đi tham học mười hai năm, quảng học đa văn. Tất cả Tôn giáo của Ấn độ đương thời ngài đều học qua, tất cả học phái ngài cũng học qua. Thời gian mười hai năm quảng học đa văn. Dưới gốc bồ đề ngài buông bỏ hết sở học này, buông bỏ gì? Buông bỏ sở tri chướng ngài mới đại triệt đại ngộ. Nếu ngài không buông bỏ sở tri chướng, ngài không khai ngộ được. Quý vị thấy ngài biểu diễn, 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng. Hai chướng không còn, lúc này mới triệt ngộ. Được tam muội, tam muội là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh không nhiễm chút trần. Lên cao hơn nữa là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài đã làm như vậy. Chúng ta phải biết xem, phải hiểu nó, chúng ta sẽ như pháp. Chiếu theo như vậy để học mới có biện pháp, học thật nhiều mà không thể buông bỏ, quả thật nguy hiểm. Quý vị trở thành gì? Trở thành học giả Phật học ở thế gian hiện nay. Nhà Phật học đều làm như thế. Đem Phật pháp biến thành pháp thế gian, quý vị không cách nào giống người thật sự tuân thủ giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát. Họ được định, họ khai ngộ. Sau khi khai ngộ có thể đem pháp thế gian chuyển thành Phật pháp, thật hay!

 Thế xuất thế gian pháp, pháp nào không phải Phật pháp? Họ đem nó chuyển lại, không chuyển được quý vị là học giả, là chuyên gia, là tiến sĩ, là giáo thọ. Pháp nào là Phật pháp? Tất cả không phải Phật pháp, đều là tri thức thế gian. Tri thức thế gian không thể giải quyết vấn đề xã hội hiện tại. Điều này tôi đều trải qua thí nghiệm.

 Tôi tham gia mười mấy lần hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, dự hội nghị đều là chuyên gia học giả nhưng không giải quyết được vấn đề. Tôi từng dự hai lần hội nghị ở Cang Sơn, giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc đứng ra tổ chức. Tổ chức ở Cang Sơn tôi đã tham gia hai lần nên tôi rất thích nơi này. Lần trước đến là lần thứ hai tôi dự hội nghị, ở đây gặp huyện trưởng Cang Sơn. Cũng rất trùng hợp, phó bộ trưởng, thứ trưởng bộ ngoại giao Nhật Bản cũng gặp ở đây, hiểu thêm ở đây một vài tình huống. Chư vị đồng tu ở đây mời tôi không thể không đến, trước đây chúng ta có duyên.

 “Thâm vi tín lạc” không những tín mà còn hoan hỷ, lạc là hoan hỷ. “Sử tâm trừng tịnh”, tâm địa thanh tịnh không có nhiễm ô. Cũng chính là nói không có phiền não nhiễm ô, không có nhiễm ô của tri kiến\_nghĩa là nhiễm ô của sở tri chướng. Đây gọi là tín, tín này rất khó! Tín tâm này sanh khởi là quả vị gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là sơ trụ của viên giáo. Người này đã vượt ra mười pháp giới, họ cư trú ở cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà. Đây là tín tâm, thật sự không phải là phàm phu.

 Chúng ta tiếp tục xem bên dưới, Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng trong Duy Thức Luận.

 “Duy Thức Luận vân, vân hà vi tín? Ư thật đức năng thâm nhẫn lạc dục, tâm tịnh vi tánh”.

Đây là cách nói thông thường của các nhà Duy Thức Học, cách nói này cũng rất hay. “Thật đức năng”, chính là thật thể mà ở trước nói. “Chư pháp thật thể, tịnh đức, thiện căn”. Cũng chính là thể tướng dụng trong Kinh Hoa Nghiêm nói. Thể của vũ trụ vạn pháp là thật, chân thật bất hư. Chân thật là vĩnh hằng bất biến, là tự tánh, là chân tâm.

Ngài Huệ Năng khai ngộ, đưa ra báo cáo với ngũ tổ Hoằng Nhẫn, ngài nói năm câu. Năm câu này chính là “thật đức năng”. Câu thứ nhất: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Ngài đã thấy được, đó là thật. Tâm thanh tịnh của chúng ta còn tồn tại chăng? Còn. Chúng ta không biết nhưng ngài Huệ Năng đã nhìn thấy. Chân tâm chúng ta là thanh tịnh, xưa nay không hề bị ô nhiễm, chúng ta thường nói nhiễm ô là gì? Ý nhiễm ô, Mạt na nhiễm ô, Mạt na là vọng tâm không phải chân tâm. Chân tâm chừa từng bị nhiễm ô.

 “Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Không có sanh diệt, bất sanh bất diệt, đây là chính mình. Hai câu này là đứng về thể mà nói, chính là nói về thật, chân thật. Câu thứ ba nói về đức, “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Tuy nó không có gì cả\_lúc nãy nói \_dùng lời các nhà khoa học mà nói. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó không phải là gì cả, nhưng nó có thể hiện ra ba loại hiện tượng, đây là đức của nó. Tuy hiện ba loại hiện tượng nhưng không thể nói ba loại hiện tượng này là thật có.

 Trong Phật pháp dùng điều gì? Dùng diệu, diệu hữu. “Diệu hữu phi hữu, chân không bất không”. Tự tánh có thể hiện nên không thể nói tự tánh là không, cũng không thê nói nó có, hiện ra hiện tượng, mười pháp giới y chánh trang nghiêm ngay trước mắt chúng ta, nhưng quý vị không thể nói nó có, không thể nói nó không. Có là gì? Có tướng. Vô là gì? Tánh không có, trong tự tánh không có. Trong hiện tượng có, giống như nằm mộng vậy nên trong đời thuyết pháp Đức Thế Tôn thường dùng mộng để ví dụ là nhiều nhất, mộng huyễn bào ảnh. Mộng, quý vị nói nó có hay là không có? Người nằm mộng, trong mộng là có nhưng tỉnh lại thì không. Hiện nay chúng ta ở trong lục đạo, lục đạo là mộng, mộng trong mộng. Mộng của lục đạo tỉnh lại là tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới tỉnh lại mới là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới vẫn là mộng. Ba đại a tăng kỳ kiếp tập khí vô thỉ vô minh đoạn tận, nhất chân pháp giới sẽ không còn. Tuy không thấy nhưng chúng ta biết nó trở về thường tịch quang, thường tịch quang chính là tự tánh. Nó có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng. Thường tịch quang là sống không phải chết. Tất cả chúng sanh hữu duyên có cảm, tự nhiên chúng ta có ứng. Có ứng nó liền hiện tướng, cảm là có tâm, cũng có vô tâm, nhưng ứng tuyệt đối là vô tâm. Không khởi tâm động niệm nói rằng: người này gặp khó khăn tôi phải đi giúp họ. Đó là phàm phu. Phật Bồ Tát tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, tự nhiên liền ứng.

 Trong kinh Phật đưa ra ví dụ, ví dụ này rất có đạo lý, chúng ta nên suy xét tỷ mỹ. Đức Phật ví dụ đánh trống, người đánh trống có tâm. Đánh mạnh, đánh nhẹ, đánh mấy tiếng, đều là có tâm. Nhưng phản hồi của trống, tiếng trống nổi lên không có tâm. Nó không nghĩ: anh đánh mạnh, âm thanh của tôi phải lớn một chút. Nó không có ý niệm này, đó là gì? Đó là phản ứng tự nhiên, nên đến ý nghĩ tự nhiên này cũng không được có, đây là phản ứng của tự tánh. Bồ Tát trong cõi nhất chân pháp giới, những tập khí phiền não vẫn chưa đoạn. Nếu họ khởi ý niệm mà có cảm, Phật liền hiện ở nhất chân pháp giới, hiện ngay chỗ của họ. Chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, ngài liền hiện ở trong mười pháp giới, cần lấy thân gì để độ ngài liền thị hiện thân đó, ngài tuyệt đối không thông qua tư duy, không nghĩ ta phải như thế nào. Ai nghĩ? Chúng sanh nghĩ.

 Vì thế trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”. Chúng sanh cảm, họ có tâm, Phật tự nhiên mà ứng. Quý vị muốn Bồ Tát, ngài liền hiện thân Bồ Tát. Quý vị muốn La hán, ngài liền hiện thân La hán. Quý vị muốn gì ngài liền hiện ra như thế, ngài tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên không thể có phân biệt chấp trước, đây là tánh đức không thể nghĩ bàn. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói thể tướng khởi dụng, “năng” chính là khởi dụng.

 Quý vị xem câu thứ tư, ngài Huệ Năng nói câu thứ tư: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Vốn không dao động là gì? Tự tánh bổn định, chân tâm vốn là định, xưa nay chưa từng dao động. Câu sau cùng nói: “năng sanh vạn pháp”. Năng sanh vạn pháp chính là năng trong “thật đức năng”, nó có thể sanh ra vạn pháp. Năng sanh vạn pháp, quý vị nên nhớ chỉ có tâm bất động mới có thể sanh vạn pháp, tâm động liền không được, quý vị sẽ không sanh được. Như như bất động có thể sanh vạn pháp, động thì không thể!

Đối với thể tướng dụng này, thể tướng dụng của tự tánh là thâm nhẫn. Nhẫn ở đây là thừa nhận, khẳng định. Khẳng định một cách sâu sắc, không có chút hoài nghi nào, hoan hỷ.

 Dục là gì? Tôi cũng muốn chứng được, tôi cũng hy vọng nhập vào cảnh giới này. “Tâm tịnh vi tánh”, thể tánh là tự tánh thanh tịnh, tịnh đến trình độ nào? Tịnh đến không khởi tâm không động niệm, đây là chân tịnh. Thông thường trong đại thừa giáo nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đến cảnh giới này, đây là Pháp Tướng Tông nói.

 Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói, đối với Tam Bảo, tâm thanh tịnh không sanh nghi hoặc, gọi là tín. Nói rất đơn giản nhưng thật khó! Đặc biệt là trong xã hội hiện nay. Quý vị nói cho lớp trẻ hiện nay, họ có thể tin chăng? Thực tế mà nói tôi cảm thấy lớp thanh niên có người tin, không phải không có, chỉ là không ai nói rõ ràng với họ. Tam bảo là gì? Phật là gì? Pháp là gì? Tăng là gì? Chúng ta thử xem Lục Tổ Đàn Kinh ngài Huệ Năng nói Tam bảo không giống với những gì người khác nói. Vì sao ngài Huệ Năng phải thay đổi cách nói? Ngài không nói Phật Pháp Tăng mà ngài nói là Giác Chánh Tịnh. Vì sao ngài nói như vậy? Khiến chúng ta nghĩ đến xã hội đương thời, có thể có người hoài nghi với Phật Pháp Tăng, bằng không sẽ không cần dùng đến Giác Chánh Tịnh để giải thích.

 Phật pháp truyền đến Trung Quốc, đến thời đại của ngài Huệ Năng khoảng bảy tám trăm năm. Vì thế pháp truyền lâu, càng truyền càng sai lầm, nên dễ khiến người khác sinh ra rất nhiều tri kiến sai lầm. Thế nên ngài cần phải sửa đổi nó, ngài truyền Tam quy y nói: quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Sau đó lại giải thích thêm. Phật là giác, pháp là chánh pháp, tăng là thanh tịnh. Ngài giải thích như vậy. Phật là gì? Tự tánh giác là Phật, tự tánh chánh là pháp, tự tánh thanh tịnh là tăng. Tam quy thật sự là phải quy y tự tánh tam bảo, như vậy việc tu hành của quý vị mới có nơi nương tựa, nương tựa bên ngoài không đáng tin. Cho nên điều này nhất định phải nói rõ ràng minh bạch mới được. Nếu không nói rõ ràng minh bạch người ta nghe xong rồi sẽ sanh mê tín.

 Quy y Phật không phải Đức Thế Tôn, cũng không phải Phật A Di Đà, mà là tự tánh Phật. Tự tánh Phật Thích Ca, tự tánh Phật Di Đà như vậy là được. Thích Ca nghĩa là gì? Đây đều là âm tiếng phạn dịch ra, Thích Ca là Năng Nhân. Chúng ta đối đãi với tất cả chúng sanh, có thể dùng tâm nhân từ, đây gọi là Thích Ca. Trong tự tánh mình có nhân từ, tôi dùng nhân từ của tự tánh để xử sự đối nhân tiếp vật, đây gọi là Thích Ca. Vì thế quý vị hiểu được ý nghĩa vừa giải thích, Thích ca vốn không phải ai khác, mà chính là bản thân mình. Mâu Ni nghĩa là thanh tịnh, trong kinh dịch là tịch diệt, chính là thanh tịnh. Mâu Ni là đối với chính mình, đối với mình phải thanh tịnh, đối với người phải nhân từ. Nói rõ ràng minh bạch, mọi người sẽ hiểu, đây không phải mê tín.

 Vì sao chúng ta cần thờ tượng Đức Phật? Nhắc nhở chúng ta, đây không phải là thần tượng để sùng bái, mà là cảnh tỉnh. Hơn nữa chúng ta còn cảm ân đối với ngài, có tri ân báo ân. Ngài từng giờ từng phút nhắc nhở, thấy Đức Thế Tôn liền nghĩ đến nhân từ, tịch diệt. Thấy Phật A Di Đà liền nghĩ đến vô lượng thọ quang, vô lượng thọ. Quang là gì? Quang là trí tuệ, thọ là phước báo. Con người không phải đều cầu phước cầu huệ đó sao? Phật A Di Đà tượng trưng cho phước báo vô lượng, trí tuệ vô lượng. Phương hướng và mục tiêu của chúng ta không thể đi sai. Chúng ta phải cầu phước báo cứu cánh viên mãn, trí tuệ cứu cánh viên mãn. Phước báo trí tuệ cứu cánh viên mãn ở đâu? Ở trong Kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn là thật.

 Tịnh độ tông của Nhật Bản nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ, vượt qua Trung Quốc rất nhiều. Trung Quốc cổ đại có hai vị pháp sư nghiên cứu, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, còn ở Nhật Bản có hơn 20 người, nên hy vọng đạo tràng đồng tu của Cang Sơn, mọi người cùng nhau nỗ lực, đem chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của các bậc tổ sư trong quá khứ, chỉnh lý lại in thành một bộ sách. Tịnh độ tông Nhật Bản đối với việc học tập Kinh Vô Lượng Thọ\_như vậy là đem đến sự cống hiến cho toàn bộ thế giới, là việc rất tốt. Phật pháp nhất định phải đi đến con đường giáo dục, bằng không một đời thị hiện của Đức Thế Tôn thật uổng phí! Ngài dạy chúng ta sống như thế nào? Làm như thế nào? Đối nhân xử thế tiếp vậy như thế nào? Tất cả đều trong một đời biểu diễn của ngài. Trong Phật pháp gọi là tám tướng thành đạo. Tám là tám giai cấp, tám đề mục.

 Đối với chính mình mà nói, làm thế nào để khiến tâm mình thanh tịnh không nghi? Tự mình không nghi mới có thể giúp người khác đoạn nghi sanh tín, nếu tự mình có hoài nghi thì không làm được.

 “Hựu Câu Xá Luận vân, tín giả linh tâm trừng tịnh”. Trừng là ví dụ, dùng nước trong sạch làm ví dụ. Nước này không ô nhiễm, không có gợn sống. Chúng ta ở Cang Sơn nơi vùng đất này, khe nước rất nhiều, rất sạch sẽ nhưng nó lưu động. Tuy lưu động nhưng gợn sóng không lớn. Quang cảnh bên ngoài tất cả đều chiếu vào trong đó, vẫn có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Tâm phải giống như dòng nước trong vậy. Đây chính là lòng tin của chúng ta, không có tạp nhiễm, không có hoài nghi, tâm này gọi là tín tâm.

 “Kim văn Phật kinh, tịnh tín kinh ngữ thậm thâm”. Điều này nhất định phải tin, có thể khế nhập nhất định phải thành kính. Hai chữ này không thể không có. Tánh tình nông nổi mang theo một chút ngạo mạn, đó đều là chướng ngại. Nó không chướng ngại người khác, cũng không chướng ngại Phật pháp, mà chướng ngại chính mình không thể ngộ nhập. Nhất định phải đào thải hết tập khí phiền não của mình, như vậy sẽ hoàn toàn ngộ nhập. Điều này không ai có thể giúp chúng ta được. Chư Phật Bồ Tát chỉ có thể nói rõ đạo lý và chân tướng sự thật, còn công phu phải tự mình tu.

 “Đại Luận viết”, Đại Luận là Đại Trí Độ Luận. “Tín vi năng nhập”, tín là chân tín. Lòng tin thành kính có thể vào, nhập vào cảnh giới Phật. Có thể nhập vào tự tánh, “thật đức năng” trong tự tánh. Hiện nay chúng ta nói bản thể, hiện tượng, tác dụng. Quý vị thật sự ngộ nhập, có thể đạt được. “Cố năng tùng nhân thừa, nhi trực xu đại thừa viên môn, niệm Phật cầu sanh dã”. Đây là một pháp môn vô cùng thù thắng, mà còn là gì? Pháp môn người người có thể thành tựu, điều này thật không thể nghĩ bàn. Quý vị dùng phương pháp khác, đích thực quý vị thật sự có vận may, gặp được thiện hữu thiện tri thức, gặp được hoàn cảnh tu học, gặp được nhân duyên rất tốt. Ở trong thuận cảnh hay nghịch cảnh không bị mê muội, không bị phạm sai lầm. Đây đều là việc không dễ dàng gì.

 Thuận cảnh thuận duyên không khởi tâm tham luyến, nghịch cảnh ác duyên không sanh tâm sân nhuế, đều là chuyện không dễ. Thâm nhập đại thừa, ngày ngày dạy học, ấn tượng của quý vị rất sâu sắc. Cảnh giới hiện tiền, lập tức sanh khởi, rất hữu dụng, không đến nỗi mê muội, vì thế mới nói là không dễ. Nếu từ pháp môn niệm Phật, thật sự gọi là mở rộng cửa phương tiện.

“Đại thừa viên môn”, pháp môn cứu cánh viên mãn chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

 Ở trước nói về lý, không hiểu thể tướng dụng cũng không sao, chỉ cần tin niệm Phật có thể thành Phật. Tức là tin một câu này, quý vị nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật. Không hiểu gì hết cũng được, đều có thể thành tựu. Đây hoàn toàn dựa vào lòng tin, không hề có chút nghi ngờ nào. Tin Đức Như Lai không gạt chúng ta, tin 48 nguyện của Phật A Di Đà là thật, không phải giả. Kiến lập tín tâm này thì nên đọc nhiều bộ kinh này, vì sao vậy? Càng đọc càng rõ ràng, càng đọc càng minh bạch. Càng đọc nghi hoặc dần dần sẽ đoạn, tín tâm liền hiện tiền, đây là pháp môn phương tiện vô thượng, thật sự khó được!

 Mạt pháp 9000 năm, trong 9000 năm thật sự có thể được thoát ly luân hồi lục đạo, đều nhờ bộ kinh này, nhờ vào pháp môn này. Tôi nghe nói có người đang phê bình tôi, nói tôi chuyên môn đề xướng Tịnh độ, không hoằng dương các pháp môn khác. Dùng những lời này trách cứ tôi. Quý vị đồng học sau khi nghe xong, nếu có người nói như vậy, quý vị nên nói với họ. Pháp môn nào tôi cũng đề xướng cả, đến ngoại giáo cũng đề xướng. Quý vị xem mười mấy năm gần đây, với các tôn giáo khác trên thế giới trở thành một nhà, pháp môn nào cũng đề xướng cả. Họ hoàn toàn không hiểu, hiện nay ở trong nước cũng như nước ngoài, người căn tánh theo các pháp môn khác không có, không tìm thấy người tu. Quý vị nói thiền, ai đến tham thiền? Mật tông, ai đến học mật? Thật sự tu thiền, tu mật, học Thiên thai, học Hoa nghiêm, học Pháp tướng, ở đâu? Ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc các tông phái đều có, ai chủ trì? Chư Phật Như Lai chủ trì, chủ trì chính là Phật A Di Đà, ở đó có rất nhiều người đang tu. Đến thế giới Cực Lạc tu cũng không muộn, đến thế giới Cực Lạc trước, đó là đại học Phật giáo, đại học tôn giáo, tôn giáo nào cũng có, nên tôi tiếp dẫn mọi người đến thế giới Cực Lạc, tham dự lớp học đại học tôn giáo. Quý vị học một môn có thể thành tựu, quý vị học nhiều môn cũng có thể thành tựu. Vì sao vậy? Vì thọ mạng vô lượng, chúng ta có thời gian. Không như thời gian và thọ mạng ở đây rất ngắn ngũi, học chưa xong một môn thì thọ mạng đã đến, không kịp nhưng pháp môn niệm Phật có thể, vì sao? Nó rất nhanh.

 Thông thường mà nói, thời gian ba năm là đủ, tu đến tây phương Tịnh độ, trường hợp này có ghi trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và trong Vãng Sanh Truyện. Chúng ta hiện tại, rất nhiều đồng học niệm Phật, thật sự đóng cửa niệm Phật ba năm quả nhiên thành tựu. Biết trước giờ chết, Phật đến tiếp dẫn, tự tại vãng sanh. Chính là buông bỏ tất cả, chỉ còn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc một bộ Kinh A Di Đà. Niệm rốt ráo câu Phật hiệu này là được, sẽ được chứng quả. Rất đơn giản, dễ dàng, ổn thỏa, đáng tin, nhanh, thành tựu lại cao. Nên tin vào pháp môn này, tu trì pháp môn này là trí tuệ vô thượng, không phải người thường. Người thường họ không tin điều này. Người có đại thiện căn, đại phước đức họ tiếp thu pháp môn này. Từ phàm phu địa trực tiếp nâng cao đến đại thừa, nâng lên đến viên giáo.

 Tiếp theo câu bên dưới: “Phục tín nhân quả bất hư, cố tín tác thiện đắc phước, nhi tin tấn hướng thiện”. Câu này nên ghi nhớ, toàn tâm toàn lực làm việc tốt, như thế nào là việc tốt? Lợi ích chúng sanh, quên mình vì người là việc tốt. Việc tốt lớn nhất chính là đem giáo huấn của Phật thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật của mình, để mọi người nhìn thấy quý vị, trông thấy quý vị, tiêp xúc với quý vị, nghe đến quý vị, đều hoan hỷ theo quý vị học tập. Quý vị đang làm công tác hoằng pháp lợi sanh. Đầu tiên độ gia đình quý vị. Ngày nay quý vị học Phật, vì sao người trong nhà phản đối? Quý vị làm không tốt, quý vị khiến họ cảm thấy ghét. Nếu quý vị làm rất tốt, người nhà đều hoan hỷ, học Phật thật không tệ tôi phải học theo quý vị. Quý vị không phải độ được người nhà rồi sao? Nên quý vị nhất định nên biết rằng, người nhà không có sai lầm, thử phản tỉnh xem nhất định là mình chưa làm tốt họ mới phản đối. Xã hội đại chúng hiểu lầm chúng ta là do chúng ta làm chưa tốt, họ không sai, nên bắt đầu làm từ bản thân mình, đây là học Phật chân chánh.

 Nếu khắp nơi dạy người khác học Phật, mà tự mình làm không tốt, đó là giả không phải thật, đương nhiên dẫn đến người khác phản cảm. Cho nên tinh tấn hướng thiện, phụng trì các pháp như thế, đây là chỉ các thiện pháp đã nói ở trên, tất cả thiện pháp đã nói ở trên. “Vô đắc khuy thất” không thể thiếu sót. “Khuy thất giả, giảm tổn dã”, giảm là thiệt thòi, tổn là mất mát, nên làm một cách siêng năng. Phương pháp niệm Phật, đích thực là phương pháp mà ngài Ấn Quang hành trì suốt đời. Rất có hiệu quả, rất nhiếp tâm, đáng để học tập.

 Số câu kinh văn trên, từ “đương tín” đến “khuy thất”, đoạn này nói từ nhân thừa thế gian hướng đến nhất thừa của thế giới Cực Lạc. Câu sau cùng này nói rất hay, chúng ta nên hiểu rõ ràng, nghe minh bạch đoạn kinh văn này. Nên nhớ phải nỗ lực mà làm. Đó là những gì chúng ta nói thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc và thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật. Như vậy quý vị sẽ không thiệt thòi không mất mát. Chúng ta từ nhân đạo nâng đến thế giới Cực Lạc nhất thừa đạo. Nhất thừa là con đường thành Phật, trên Bồ Tát, siêu việt đại thừa, người người đều có thể làm được. Cho nên kinh không thể không đọc, lý và sự không thể không thông suốt. Không thấu suốt, tín tâm chúng ta không sanh khởi được, nhân duyên này chúng ta bỏ lỡ qua ngay trước mắt, điều này thật đáng tiếc.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 433

# Tập 434

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên Tập: Minh Tâm
Thời gian:03.06.2001
Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học hội\_Nhật Bản

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 545, hàng thứ ba. Từ câu “Thử hạ minh mang trung thâu nhàn, tinh tấn niệm Phật”, bắt đầu xem từ đây.

 Tu học pháp môn Tịnh tông, quan trọng nhất chính là niệm Phật, nên tam bối vãng sanh dạy chúng ta, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Ở phẩm “vãng sanh chánh nhân”, trong này cũng không ngoại lệ. Nhất tâm xưng niệm quan trọng hơn bất cứ điều gì. Đoạn sau cùng trong phẩm này là nói người công việc rất bận rộn, không có thời gian niệm Phật, chỉ có tranh thủ thời gian nhưng phải tinh tấn. Câu này chú trọng sự tinh tấn.

 “Tư duy thục kế, dục đắc độ thoát, tức thâm tư thục kế”. Chúng ta thường nói suy nghĩ chính chắn, tương đồng với ý nghĩa này. “Dục thoát sanh tử”, câu này thực tế là quan niệm quan trọng nhất của người tu hành. Chúng ta đích thực hy vọng liễu sanh tử xuất tam giới, đối với lục đạo luân hồi thật sự không còn tham luyến, không còn vướng mắc. Thái độ này vãng sanh rất dễ dàng, thật là vạn người tu vạn người vãng sanh. Phàm là người niệm Phật mà không thể vãng sanh, chính là vấn đề ở câu này. Họ đối với thế gian này còn lưu luyến, không đành buông bỏ. Niệm Phật dù có tốt đến đâu, thậm chí cũng phát tâm đại thừa, tu lục ba la mật, tu phổ hiền thập nguyện, sau cùng cũng đến cõi trời cõi người hưởng phước.

 Công đức và phước đức cũng chỉ trong một niệm, một ý niệm xuất thế, dùng tâm này để tu tất cả đều là công đức. Không muốn xuất thế còn muốn luân hồi trong lục đạo, như vậy đều biến thành phước đức, chứ không gọi là làm công đức. Công đức và phước đức sai biệt ở chỗ này, trên sự tướng không nhìn thấy được. Giống nhau nhưng dụng tâm không giống nhau.

 Người thật sự có trí tuệ mỗi niệm đều cầu sanh Tịnh độ, không còn tham luyến thế gian này nữa. Tất cả những gì chúng ta tu học đều là công đức, đều giúp chúng ta vãng sanh, nâng cao đến phẩm vị vãng sanh.

 “Nguyện dục vãng sanh, xã uế cầu tịnh”, uế độ này chính là thế giới Ta Bà, chính là địa cầu của chúng ta. Cầu tịnh chính là cầu thế giới tây phương Cực Lạc. Phật A Di Đà kiến tạo quốc độ, những đạo lý này ở ngay trước mắt chúng ta, nói rất nhiều, nói rất rõ ràng. Trong kinh Phật nói, hiện nay chúng ta có lý do tin tưởng, nó tuyệt đối không phải là giả, đó là công đức tự nhiên thành tựu.

 “Dĩ nhất thiết công đức hồi hướng vãng sanh”, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đều là công đức, không có thứ nào không cầu sanh Tịnh độ. Nhất định không thể có ý niệm tự tư tự lợi, không thể có ý niệm này, nhất định không thể có ý niệm danh văn lợi dưỡng. Tôi đang muốn ở đây cầu danh lợi, như vậy là sai. Chắc chắn phải như Chư Phật Bồ Tát vậy, buông bỏ triệt để, mỗi niệm đều cầu sanh thế giới Cực Lạc. Chỉ có ở thế giới Cực Lạc mới có thể khiến chúng ta nhanh chóng thành tựu. Vì công phu tu học ở thế giới Cực Lạc không bị gián đoạn, người ở thế giới đó, thân thể không giống như thân thể chúng ta. Thân thể này của chúng ta là thân huyết nhục, rất dễ mất đi, đây là tướng phần của A lại da. Thân thể ở thế giới Cực Lạc không phải như vậy, họ đã hoàn toàn thoát khỏi A lại da, thuần chân vô vọng, là thân pháp tánh. Thế giới họ ở là cõi pháp tánh, nên họ là chân thường bất biến, đạo lý chính là ở đây.

 Thân pháp tánh không cần ẩm thực, dinh dưỡng từ đâu mà có? Là công đức trong tự tánh, không cần bên ngoài, cho nên người không cần ẩm thực, không cần ngủ nghỉ. Tài sắc danh thực thùy của thế giới Ta Bà, cũng gọi là ngũ dục, ở thế giới Cực Lạc không cần dùng đến, ở đó không có. Đức Thế Tôn ở trong hội này, trong hội vô lượng thọ nói với chúng ta rất rõ ràng. Lý sự đều nói một cách viên mãn, khiến chúng ta đọc rồi, nghe rồi thâm tín không nghi, như vậy mới sanh khởi tin thật nguyện thiết. Chỉ cầu thế giới Cực Lạc, ngoài ra đều không để trong lòng.

 Trước đây, khi chúng tôi còn trẻ, theo học Tịnh độ với thầy Lý ở Đài Trung. Thầy thường khuyên chúng tôi nên thay đổi tâm, đổi tâm như thế nào? Hiện tại trong tâm chúng ta vọng niệm rất nhiều, ô nhiễm rất nhiều. Tất cả đều đem nó buông bỏ, để Phật A Di Đà vào trong tâm. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra thì cái gì cũng không, điều này rất tốt. Như vậy mỗi niệm đều tương ưng với Phật. Cổ đức nói: “một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”. Thật sự tu Tịnh độ, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc nên làm theo cách này, như vậy là đúng. Ở thế gian này tất cả đều tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Không còn so đo tính toán, không còn phân biệt, không có ý niệm khống chế muôn sự muôn vật, không có ý niệm chiếm hữu. Như vậy việc cầu sanh Tịnh độ của chúng ta sẽ được bảo đảm. Đúng như Thiện Đạo đại sư nói: “vạn người tu vạn người đi”, không sót người nào.

 “Trú dạ thường niệm, A Di Đà Phật thanh tịnh Phật quốc, nãi ức Phật niệm Phật vãng sanh chánh hành dã”.

Trong tâm chúng ta có Phật, ngày đêm không gián đoạn. Trong miệng niệm Phật, tốt nhất cũng có thể làm đến ngày đêm không gián đoạn. Nếu không thể thì như ở trước nói, công việc quá bận rộn, không có thời gian niệm Phật nhưng trong lòng có niệm. Quý vị là tâm của Phật A Di Đà đến đây để làm việc, nhất cử nhất động đều là vì lợi ích chúng sanh. Lợi ích lớn nhất trong lợi ích chính là giúp chúng sanh giác ngộ.

 Phương pháp giúp chúng sanh giác ngộ có hai loại, một là thân hành, hai là ngôn giáo. Chúng ta phải đem những gì trong kinh Phật dạy, chúng ta thật sự làm được, thật sự thực hành. Khiến đại chúng trong xã hội đều nhìn thấy, nhìn thấy họ sanh tâm hoan hỷ. Những gì trong kinh Phật nói, quý vị thật đã làm được. Phải thực hành được thập thiện, phải thực hành được lục hòa, phải thực hành được tam học, lục độ, phổ hiền thập nguyện. Vì pháp môn này là đức tôn Phổ Hiền. Thế giới tây phương Cực Lạc tu pháp môn gì? Tu pháp môn Phổ Hiền. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc mỗi người đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Chúng ta phải thực hành mới được, không thực hành không được, không thực hành được thì không thể vãng sanh. Thật sự làm được, bất luận người nào nhìn thấy, đến yêu ma quỷ quái nhìn thấy cũng đều ca ngợi quí vị, đều nói quý vị là người tốt. Trên đường đạo bồ đề quý vị không gặp chướng ngại, oan thân trai chủ cũng không làm phiền quý vị. Vì sao vậy? Vì quý vị làm thật, tu thật. Quý vị thành tựu, họ được lợi ích.

 Oán thân trai chủ có nhân duyên với chúng ta, chúng ta thành tựu đương nhiên đầu tiên sẽ độ họ. Phật không độ người vô duyên. Họ có nhân duyên với chúng ta, họ biết quý vị có thành tựu, liền sanh tâm hoan hỷ, không làm chướng ngại. Quý vị tu giả, không tu thật, họ sẽ đến làm phiền quý vị. Hơn nữa người tu hành chơn chánh, sẽ được Phật lực gia trì, sẽ được long thiên thiện thần ủng hộ tán thán. Đều là tự mình phải giác ngộ, chúng ta thể hiện ra. Đức Thế Tôn là như vậy, trước làm gương cho mọi người thấy, sau đó mới dạy họ. Người ta đến thỉnh giáo quý vị, đến thỉnh giáo quý vị tu như thế nào, quý vị có thể giải thích cho họ nghe. Họ cũng thích nghe, nghe hiểu họ sẽ thật sự hành trì. Phật tiếp dẫn chúng sanh, hóa độ chúng sanh cũng dùng phương pháp này.

 Ngày nay Phật pháp suy yếu, suy ở đâu? Nói được mà không làm được. Nói rất hay nhưng làm lại là việc khác, bị mọi người biết được quí vị không xưng đáng, như vậy người ta không tin. Cho nên nhất định trước phải thân hành, sau đó mới ngôn giáo. Nếu không làm được, không thể lấy được niềm tin ở người, người ta đối với quý vị không sanh khởi được lòng tin. Pháp thế gian cũng không ngoại lệ. Nho giáo cũng coi trọng làm trước nói sau. Những gì tôi nói tôi đã làm được từ lâu, đây mới thật sự giáo hóa chúng sanh.

 Mười ngày mười đêm liên tục là công phu tu hành bình thường của người tu. Phương pháp này rất hay, nếu không có thời gian nên dành những ngày nghỉ. Trong một năm tìm một kỳ nghĩ dài ngày, có được mười ngày mười đêm niệm Phật. Một năm có một lần hai lần như vậy, rất tốt! Bình thường không có thời gian niệm Phật, dùng kỳ nghỉ để niệm.

 Ở sau nói một ngày một đêm là công phu tu hành cần thiết cho người có nhiều thiện căn. Mười ngày mười đêm là thời khóa tu tập bình thường của người tu hành. Một ngày một đêm là đặc biệt bận rộn, bận làm việc tôt. Làm việc tốt phải có nhân duyên, như thế nào là việc tốt? Lợi ích chúng sanh là việc tốt, giúp chúng sanh giải trừ khó khăn là việc tốt. Gặp được nhân duyên này nên tận tâm tận lực mà làm, công đức này rất lớn!

 Trong Kinh Di Đà nói không thể ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Nói cách khác, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Chúng ta không gặp được, không gặp được thì không nên đi tìm. Đi tìm là sai, đó gọi là phan duyên. Gặp được rồi chúng ta làm, gọi đó là tùy duyên, tùy duyên tâm chúng ta là định. Tâm phan duyên không tốt, tâm đó là loạn. Có duyên không thể nói không làm, không làm bồ đề tâm của quý vị là giả không phải thật. Điều này đều trong cuộc sống hằng ngày nên tùy cơ hành sự.

 Nhân duyên có chướng ngại, có thể đột phá chướng ngại này thì chúng ta phải làm, không thể đột phá thì không làm, cũng được. Công việc thật sự quá bận rộn, tìm một ngày một đêm. Thường thường có thể nghỉ đến một tháng tìm một ngày một đêm sẽ dễ hơn. Một tháng tu một lần, một năm tu 12 lần, cũng là mười ngày mười đêm.

Phương pháp niệm Phật nên dùng cách của Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư là vị tổ sư gần nhất của Tịnh độ Tông Trung Quốc, những gì ngài dạy đương nhiên thích hợp nhất đối với căn tánh của người hiện tại. Ngài niệm Phật không cần chuỗi, niệm Phật quan trọng nhất\_trong Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương nói, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất: “Đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục”, công phu này rất đắc lực. Hiện nay khó khăn nhất của chúng ta là không cách nào nhiếp tâm được, vọng niệm quá nhiều, không thu nhiếp được, niệm như vậy công phu không đắc lực. Ấn Quang đại sư dạy chúng ta phương pháp nhiếp tâm. Phật hiệu sanh khởi từ tâm, niệm ra từ miệng, một cách rõ ràng. Không nên niệm nhanh, niệm từng chữ từng chữ. Niệm sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật, niệm bốn chữ A Di Đà Phật. Niệm chậm một chút, niệm một cách rõ ràng, mỗi chữ đều rõ ràng. Tai nghe, nghe mình niệm Phật hiệu, nghe một cách rõ ràng. Còn một điều nữa là nhớ một cách rõ ràng, tôi niệm câu Phật hiệu này câu thứ mấy. Nhớ không cần dùng chữ số, chỉ dùng tâm để nhớ, nhớ một cách rõ ràng. Chỉ nhớ từ câu thứ nhất đến câu thứ mười, đến câu thứ mười lại từ câu một đến câu mười, niệm bao nhiêu không cần để ý, chỉ biết mười câu như vậy. Câu Phật hiệu này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu, quý vị thử nghĩ xem, rất nhiếp tâm.

 Vì sao vậy? Chỉ cần vọng niệm khởi lên là sai, sai thì không tính, phải niệm lại từ đầu. Thông thường người ta niệm khoảng một tuần sẽ không sai nữa, vọng niệm không xen vào được. Nếu người vọng niệm quá nhiều\_Ấn Quang đại sư dạy, đem mười câu này chia thành hai đoạn. Đoạn thứ nhất từ một đến năm, đoạn thứ hai không thể từ một đến năm, nếu từ một đến năm như vậy không gọi là mười niệm mà là năm niệm. Đoạn thứ hai là từ sáu đến mười, thật rõ ràng. Thực tế nói tâm định thì chuyên niệm không khó khăn. Nếu năm câu cũng niệm không được, cũng có tạp niệm, quý vị nên dùng ba ba bốn, nhớ bằng cách này. Câu thứ nhất, câu thứ hai, câu thứ ba. Câu thứ tư, câu thứ năm, câu thứ sáu. Thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười, dùng phương pháp này, dần dần khi đã thuần thục, có thể từ một đến mười, đều rõ ràng. Không nên nhớ nhiều, không nên nhớ hai mươi, ba mươi. Như vậy sẽ rất khó, chỉ nhớ một đến mười. Có thời gian là niệm, niệm ra tiếng cũng được. Niệm nhỏ niệm to đều được, không ra tiếng cũng được. Khi người đông không phương tiện, tôi chỉ mặc niệm trong lòng, khi mặc niệm trong lòng cũng giống nhau. Niệm rõ ràng, nghe rõ ràng, nhớ rõ ràng, ba điều phải rõ ràng, như vậy và cứ thế niệm.

 Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm ở Bắc Kinh nói, ông ta dùng phương pháp này, dùng bốn tháng, hơn 100 ngày. Mỗi ngày niệm bốn tiếng, niệm đến pháp hỷ sung mãn. Trước đó niệm Phật tạp niệm rất nhiều, nên cảm thấy rất khổ não, vọng niệm quá nhiều. Khi dùng phương pháp này vọng niệm ít lại, hầu như không có vọng niệm nên phương pháp này rất dễ nhiếp tâm, mấy ngày đầu khó khăn một chút, mới nên chưa thuần thục. Niệm khoảng ba ngày năm ngày, nó đã đi vào quỹ đạo. Rất nhanh, rất dễ vào quỹ đạo. Nhất hướng chuyên niệm, câu này vô cùng quan trọng.

 “Đản tùy kỳ thiện căn, ư thập nhật dạ, nãi chí nhất nhật dạ năng bất đoạn tuyệt”. Quan trọng chính là không đoạn tuyệt. Một ngày một đêm niệm Phật không gián đoạn, mười ngày mười đêm Phật hiệu không gián đoạn, khi mạng chung đều được vãng sanh. Nên nói, đây là trong kinh này nói, sau khi lâm mạng chung đều được vãng sanh vào nước này. Đây là loại thứ ba chánh nhân hành nhân.

Đoạn này đức Phật nói ba loại, loại thứ nhất là đại phàm phu, loại thứ hai là tiểu phàm phu, loại thứ ba là ác phàm phu. Những phàm phu này tạo nhiều ác nghiệp, tất cả đều được vãng sanh. Thật vậy, lời của Thiện Đạo đại sư nói không hề sai. Niệm Phật vãng sanh tây phương Cực Lạc, tam bối cữu phẩm của thế giới Cực Lạc đều do gặp duyên khác nhau.

 Ngày nay chúng ta gặp được nhân duyên quá thù thắng, thù thắng hơn rất nhiều so với người của 3000 năm về trước! Vì sao vậy? Vì 3000 năm trước, Đức Thế Tôn giảng kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều lần. Ở Trung Quốc dịch Kinh Vô Lượng Thọ, từ nhà Hán đến nhà Tống là 800 năm, đã từng phiên dịch qua 12 lần, 12 bản khác nhau. Trải qua nhiều niên đại, có bảy bản thất truyền. Trong mục lục Đại Tạng Kinh chúng ta thấy có nhưng không có sách. Trong Đại Tạng Kinh chỉ có năm loại, 12 loại giờ chỉ còn lại năm loại. Chứng tỏ lúc Đức Thế Tôn tại thế đã thuyết giảng rất nhiều lần, còn các kinh khác Đức Thế Tôn chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai, duy chỉ có kinh này ngài giảng nhiều lần như thế.

 Nhưng nhiều bản kinh như vậy, mỗi lần giảng đều không hoàn toàn giống nhau, nên mỗi bản đều cần phải đọc. Như vậy rất lãng phí thời gian, cũng rất vất vã, do đó hội tập trở thành rất cần thiết. Từ thời nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần thứ nhất, tên là Đại A Di Đà Kinh, trong Càn Long Đại Tạng Kinh có thu thập vào. Liên Trì đại sư chú giải A Di Đà Kinh Sớ Sao, những dẫn chứng trong Kinh Vô Lượng Thọ hầu như hết 70% đều là bản hội tập của Vương Long Thư.

 Cư sĩ Vương Long Thư hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, phiên dịch vào thời nhà Đường. Vô Lượng Thọ Như Lai Hội trong Kinh Đại Bảo Tích, phần này ông ta không thấy, nên hội tập của ông chỉ có bốn loại. Nhưng hội vô lượng thọ trong Kinh Đại Bảo Tích này, có rất nhiều kinh văn quan trọng mà trong bốn loại khác không có, nên bản hội tập này không đủ, không hoàn mỹ.

 Ngụy Mặc Thâm hội tập thứ hai, bản hội tập này hiện nay vẫn còn. Trước đây Hạ Liên Cư đem bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm chỉnh lý lại, ông làm công việc này. Chỉnh lý lại cảm thấy cũng rất khó khăn, cũng không dễ dàng, thà làm lại một lần hội tập, chính là bản này. Ông chỉnh lý lại bản của Ngụy Mặc Thâm, bản này chúng tôi cũng đem nó in ra, đây là 37 phẩm sớm nhất. Hiện nay trong bản này phân thành 48 phẩm, chúng ta có thể nhìn thấy dụng tâm của Hạ Liên Cư, nên bản này đáng để làm kỷ niệm. Bản này trải qua mười lần chỉnh sữa hiệu đính, trở thành định bản và lưu truyền đến nay.

 Học trò của ông là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đã làm chú giải cho bô kinh này, làm chú giải là phụng mệnh thầy. Đúng là được Tam bảo gia trì, Phật A Di Đà gia trì, chú giải này đã thành công. Trước đây tôi giảng kinh ở Mỹ, ông đến Mỹ phỏng vấn, kỳ hạn là một tháng, duyên của chúng tôi là kết ở Mỹ. Chú giải này của ông vừa mới làm xong, ông đem theo một bộ đến Mỹ, bốn cuốn, bản in dầu. Nhưng người trong niên đại chúng ta đều biết, giấy in dầu sáp, nhiều nhất chỉ có thể in 100 trang, sau một trăm trang thì sáp giấy này không thể dùng. Cho nên bản của ông lưu thông, tôi đoán nhiều nhất là 120 cuốn. Ông đem bản này tặng cho tôi, tôi thấy được vô cùng hoan hỷ, tôi và ông liên lạc qua điện thoại. Ông có bản quyền hay không? Có bản quyền thì thôi, không nói nữa. Nếu không có bản quyền, tôi đem về Đài Loạn in. Ông trả lời tôi không có bản quyền, hoan nghênh in ấn. Cho nên lần đầu tiên ở Đài Loan đã in một vạn cuốn, bìa cứng một vạn cuốn. Hiện nay chú giải này lượng lưu thông rất lớn.

 Chúng tôi tin rằng không chỉ một vạn cuốn lưu thông bên ngoài, lưu thông trên toàn thế giới. Cho nên tôi nghĩ lần này, nhân duyên này của chúng ta vô cùng thù thắng. Đức Thế Tôn nói Kinh Vô Lượng Thọ, chính là giới thiệu tập đại thành của vô lượng thọ. Ý nghĩa quan trong mỗi bản, toàn bộ đều sưu tập vào trong bản này. Xem bản này đồng nghĩa với xem hết năm loại nguyên bản dịch, tiết kiệm bao nhiêu thời gian. Chú giải của Hoàng Niệm Tổ cũng đi theo đường này.

 Quý vị thấy ông dẫn chứng những kinh luận chú giải, tổng là 193 loại. Xem chú giải này của ông, đồng nghĩa với việc xem 193 loại mà các bậc cổ đức giảng giải Kinh Vô Lượng Thọ, đều thuộc về tập đại thành! Hạ Liên Cư là tập đại thành năm loại nguyên bản dịch. Hoàng Niệm lão là tập đại thành hơn 100 loại chú giải của các bậc cổ đức, đem đến cho chúng ta rất nhiều phương tiện. Thật sự muốn phát tâm vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc thành tựu tất cả Phật pháp. Chúng ta chỉ cần bộ kinh này, bộ chú giải này là được, ngoài ra đều có thể không cần.

 Những thứ đó cần học chăng? Cần học, học như thế nào? Đến thế giới Cực Lạc học tiếp, hiện tại đừng học. Hiện nay học bỏ lỡ thời gian, lãng phí tinh lực chúng ta. Hiện nay toàn bộ tinh thần sức mạnh đều tập trung đến thế giới Cực Lạc, nhất định được vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc ưu điểm đầu tiên là vô lượng thọ. Ưu điểm thứ hai, thầy giáo ở đó là mười phương chư Phật, đồng học là đẳng giác Bồ Tát, như vậy làm sao không thành tựu được? Ở đó xã hội an định không có động loạn, không có thiên tai như ở địa cầu. Ở đó hoàn toàn không có, thật sự là phước địa.

 Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là người có phước báo đệ nhất trong biến pháp giới hư không giới. Người có phước ở đất phước, đất phước người có phước ở. Thành tựu ở đó là phước báo viên mãn, trí tuệ viên mãn. Đến thế giới Cực Lạc sẽ được thành tựu phước báo viên mãn, sẽ đạt được trí tuệ viên mãn. Ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh, ngày ngày nghe giáo huấn của Phật A Di Đà. Không những có thể nghe được giáo huấn của đức Phật A Di Đà, mà còn có thể nghe được giáo huấn của tất cả chư Phật trong mười phương. Vì sao vậy? Vì người ở thế giới Cực Lạc có năng lực phân thân. Đức Phật có thể phân vô lượng vô biên thân, mỗi người đều có năng lực này, phân vô lượng vô biên thân. Phân thân chính là phân đến thế giới của các đức Phật, nghe đức Phật giảng kinh, nghe đức Phật giảng pháp. Quý vị đi lạy Phật cúng Phật là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ. Cơ duyên thù thắng như vậy, ngoài thế giới Cực Lạc ra, trong quốc độ của tất cả chư Phật đều không tìm thấy, chỉ có ở thế giới cực lạc này! Nên cơ hội này không thể bỏ qua, nhất định phải nắm bắt.

 Thế giới này dù tốt đến đâu thì thọ mạng cũng có giới hạn, có thể hưởng thọ mấy năm? Phải giác ngộ được điều này. Cho dù có phước báo cũng nên xả bỏ. Đức Thế Tôn làm gương cho chúng ta thấy, ngài là vương tử, nếu không xuất gia ngài sẽ kế thừa vương vị, làm quốc vương. Phước báo nhân gian ngài đầy đủ, nhưng ngài xả bỏ, không cần. 19 tuổi ngài giác ngộ nên đã xả bỏ nó. Quảng học đa văn cũng rất tốt, đây là điều trong mắt phần tử tri thức mong cầu. 19 tuổi ngài xuất gia cầu học đến 30 tuổi, ngày nay chúng ta gọi là tốt nghiệp, không còn chỗ để học. Học 12 năm rồi như thế nào? Buông bỏ. Lần này buông bỏ mới đại triệt đại ngộ. Vì thế 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng, hai chướng đã phá trừ, mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài làm ra như thế để chúng ta thấy, như vậy chúng ta có cần học chăng? Không cần thiết.

 Liên Trì đại sư giác ngộ, nói ra hai câu chúng ta phải đặc biệt lưu ý: “Tam Tạng 12 bộ kinh để người khác giác ngộ”, quý vị ai muốn ngộ thì cứ đi ngộ. “Tám vạn bốn ngàn tế hạnh để cho người khác hành”. Cũng có nghĩa là buông bỏ tám vạn bốn ngàn tế hạnh, buông bỏ vô lượng giải môn. Chỉ cần một bộ Kinh Di Đà, một câu Phật hiệu. Vì lúc ngài còn tại thế Kinh Vô Lượng Thọ không có bản hay, nên Tịnh độ tông của Trung Quốc xưa nay đều lấy Kinh A Di Đà làm tiêu chuẩn. Bản này là bản hoàn chỉnh nhất, chúng ta có nhân duyên gặp được. Tương lai trong thời kỳ mạt pháp 9000 năm, tất cả những người được độ, được thành tựu đều nhờ bản kinh này. Bản kinh này đến khi Phật pháp của Đức Thế Tôn diệt tận ở thế gian, thì nó diệt sau cùng, sau cùng nó còn lưu lại ở thế gian 100 năm. Sau 100 năm diệt hết rồi chỉ còn lại một câu Phật hiệu: Nam Mô A Di Đà Phật. Lúc đó người nghe được câu Phật hiệu này, họ có phước báo. Người chịu niệm câu Phật hiệu này, phát tâm vãng sanh đều được vãng sanh, pháp môn này quá lớn! Nên tất cả giải môn, tất cả hành môn trong biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng ta đều để đến thế giới Cực Lạc rồi tiếp tục học, hiện nay tạm thời buông bỏ. Nếu hiện nay học sẽ rất phiền phức, e rằng nó trở thành chướng ngại cho việc vãng sanh.

 “Thử đệ tam loại chánh nhân chi hành nhân, kỳ công đức tốn ư tiền chi nhị loại” . Kém hơn sơ với hai loại trước, cũng chính là nói công đức không như hai loại trước, nhưng đều có thể vãng sanh.

“Hạ” là đoạn ở dưới, bốn câu kinh văn.

“Minh chủng chủng vãng sanh chi nhân, nhân hành các dị, đản sanh bỉ quốc dĩ, tất thị đại thừa, hàm đồng nhất loại”. Đoạn kinh văn này rất quan trọng, người vãng sanh trong biến pháp giới hư không giới, nhân hành của mỗi người không giống nhau, nhưng khi đến thế giới Cực Lạc toàn bộ đều là đại thừa. Vì sao vậy? Vì oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nghĩa là 48 nguyện gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy liền trở thành một loại. A Duy Việt Trí là pháp thân Bồ Tát, siêu việt mười pháp giới. Trong mười pháp giới có Phật Bồ Tát họ đã siêu việt.

 Chúng ta xem đoạn kinh văn sau cùng: “Hành Bồ Tát đạo, chư vãng sanh giả, giai đắc A Duy Việt Trí, giai cụ kim sắc tam thập nhị tướng, giai đương tác Phật. Dục ư hà phương Phật quốc tác Phật, tùng tâm sở nguyện. Tùy kỳ tinh tấn tảo vãn, cầu đạo bất hưu, hội đương đắc chi. Bất thất kỳ ở nguyện dã, A Nan dĩ thử nghĩa lợi cố, vô lượng vô số, bất khả tư nghị, vô hữu đẳng đẳng, vô biên thế giới, Chư Phật Như Lai, giai cộng xưng tán, vô lượng thọ Phật, sở hữu công đức”. Đoạn sau này chính là nói tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương đều tán thán Phật A Di Đà.

 Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Hành Bồ Tát đạo, biểu chư vãng sanh giả giai thị đại thừa dã”, chỉ cần phát tâm cầu sanh Tịnh độ là đã thật sự hành Bồ Tát đạo. Vì sao vậy? Chỉ có Bồ Tát mới có thể thành Phật, Thanh văn Duyên giác không thành Phật được, chỉ có Bồ Tát có thể thành Phật. Phát tâm cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, cầu thân cận Phật A Di Đà, những người này đều là Bồ Tát, đều này chúng ta biết. Trên thực tế chúng ta đến Thanh văn Duyên giác cũng không bằng, so với họ thì kém xa, nhưng ngày nay chúng ta phát tâm cũng là ghê gớm lắm rồi. Cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Dà, ý niệm này vượt qua A la hán, vượt qua Bích Chi Phật rất nhiều.

 “Dĩ hạ”: kinh văn bên dưới, “minh thượng thuật nhân hành chi dị, nhân chi thiên sai, kỳ quả nhất vị”. Chúng ta tu nhân không tương đồng, nhưng được quả báo là giống nhau, đều có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, đều được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Điểm này nhất định thâm tín không nghi, nó là then chốt quyết định được vãng sanh hay không. Khi lâm chung tự mình thấy được, người khác không thấy. Thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị, quý vị thật sự vãng sanh. Nếu không phải Phật A Di Đà đến tiếp dẫn thì không thể đi theo người đo. Quý vị đợi thêm, Phật A Di Đà nhất định đến. Yêu ma quỷ quái có thể hiện các loại cảnh giới của Phật Bồ Tát, nhưng họ không thể hiện bổn tôn. Mỗi niệm chúng ta chỉ hy vọng Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, Di Đà là bổn tôn của chúng ta. Họ không giám biến hiện bổn tôn, họ sẽ biến Phật khác. Biến Phật Dược Sư, Biến Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị đều không thể đi theo họ. Đó là giả không phải thật, nhất định phải thấy Phật A Di Đà, đến lúc đó trong tâm quý vị sẽ rất rõ ràng. Quý vị biết, không thể nhận sai.

 “Đại thừa hành nhân thọ chung sanh bỉ”, chúng ta ở thế gian này, thọ mạng đã tận, thọ mạng đến, lúc này nhân duyên vãng sanh đã thuần thục, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị sanh về thế giới tây phương Cực Lạc. “Giai tất đắc A Duy Việt Trí” đây là nguyện thứ 20 trong 48 nguyện. Mỗi người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đến đó đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy là bình đẳng.

A Duy Việt Trí nghĩa là gì? Bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển có ba loại, ba loại bất thoái chuyển quý vị đều đạt được tất cả. Thứ nhất là vị bất thoái, vị bất thoái tiểu thừa chứng được. A la hán, Bích chi Phật là vị bất thoái. Không còn thoái chuyển đến phàm phu.

Thứ hai là hành bất thoái, hành bất thoái chính là Bồ Tát, họ tuyệt đối không thoái đến nhị thừa. Nói cách khác A la hán, Bích chi Phật hành sẽ thoái. Độ chúng sanh quá khó nên họ không độ nữa. Khó độ như vậy thì thôi, tôi không độ quý vị nữa, như vậy gọi là hành thoái. Thật sự là Bồ Tát khó độ cũng phải độ, cũng không hề thoái tâm. Dùng các loại phương tiện thiện xảo để giúp chúng sanh, họ tuyệt đối không thoái chuyển nên thứ hai là Bồ Tát bất thoái.

Loại thứ ba là niệm bất thoái, niệm bất thoái là pháp thân Bồ Tát. Niệm của họ chỉ có một phương hướng, vô thượng bồ đề. “Niệm niệm lưu nhập tát bà nhược hải”, tát bà nhược là tiếng phạn, dịch thành chữ hán có nghĩa là nhất thiết chủng trí, đây là những gì chứng được ở Như Lai quả địa, họ không có ý niệm khác. Cũng chính là niệm niệm đều hướng đến vô thượng bồ đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Họ không cầu gì cả, chỉ cầu điều này. Tát bà nhược hải chính là vô thượng bồ đề, ba loại bất thoái này quý vị đều đạt được. Loại sau cùng chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đều này quả thật rất khó được!

 A Duy Việt Trí, thông thường chúng ta nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là A Duy Việt Trí. Họ đã thành Phật, kiến tánh thành Phật nên A Duy Việt Trí trong Kinh Hoa Nghiêm là trên sơ trụ viên giáo. Từ sơ trụ đến đẳng giác, 41 địa vị đều gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Họ ở đâu? Ở trong nhất chân pháp giới, ở cõi thật báo trang nghiêm trong thế giới tây phương Cực Lạc của đức Phật A Di Đà. Thế giới Cực Lạc có cõi phương tiện hữu dư, cõi phàm thánh đồng cư, có thật nhưng người ở trong đây hưởng thụ tất cả đều là đãi ngộ của A Duy Việt Trí, điều này thật không thể nghĩ bàn.

 Cõi phàm thánh đồng cư cũng được đãi ngộ của A Duy Việt Trí. Cũng chính là nói, tuy chúng ta là người trong cõi phàm thánh đồng cư, hạ hạ phẩm vãng sanh, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của chúng ta ngang bằng với viên giáo sơ trụ Bồ Tát trong Hoa Nghiêm. Như vậy nghĩa là thế nào? Đây là được Phật A Di Đà gia trì, không phải tự mình chứng được. Đây là phước báo, Phật A Di Đà cho chúng ta! Quý vị ở thế giới Cực Lạc tu hành, tu hành tinh tấn sớm tối không giống nhau. Khi nào có thể đoạn tận kiến tư phiền não, đoạn tận trần sa phiền não đều ở thế giới Cực Lạc. Đoạn tận vô minh phiền não, quý vị thật sự chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đó là công phu tự mình chứng được. Chưa chứng được là Phật A Di Đà cho chúng ta, phước báo viên mãn, thật hy hữu!

 Nếu tự mình tu đến địa vị này phải cần bao nhiêu thời gian? Không phải là chuyện dễ, sau đó mới thật sự thấu suốt. Pháp môn này thù thắng, dễ dàng, nhanh chóng, gọi là hoành siêu, nó không phải là thụ xuất. Từ nhân đạo của thế giới Ta Bà, không cần thông qua 28 tầng trời, không cần thông qua tứ thánh pháp giới, liền thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Các Bồ Tát khác tu hành họ đều phải thông qua 28 tầng trời, phải thông qua tứ thánh pháp giới. Sau cùng buông bỏ vô thỉ vô minh, nghĩa là buông bỏ khởi tâm động niệm. Như vậy mới thoát ly mười pháp giới, chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát không ở trong mười pháp giới. Đạo lý này, những chân tướng sự thật này không thể không biết. Nếu biết sẽ vô cùng trân quý cơ hội lần này, từ nay không còn bị thế giới này mê hoặc nữa. Quốc vương của nhân gian hay thiên vương tôi đều không cần.

 Sắc giới thiên vương, Ma hê thủ la thiên, đây là phước báo lớn nhất, cao nhất trong lục đạo, thống lý tam thiên đại thiên thế giới. Đại phạm thiên vương, sắc giới thiên, sắc giới sơ thiền, đại phạm thiên vương. Ma hê thủ la là đệ tứ thiền, tứ thiền thiên vương. Trong tứ không thiên không có thiên vương. Những phước báo này là lớn nhất, nhưng không sánh bằng hạ hạ phẩm vãng sanh của thế giới tây phương Cực Lạc. Nếu đem phước báo đó so sánh, Ma hê thủ la thiên vương không bằng hạ hạ phẩm vãng sanh. Như vậy quý vị mới biết sự thù thắng của Tịnh độ, hiếm có nhất là đến thế giới Cực Lạc nghe pháp tu hành không gián đoạn, một đời viên mãn thành Phật.

 Trong thế pháp tu đến sơ thiền thiên, tu đến tứ thiền thiên không đơn giản. Làm thiên chủ của tứ thiền thiên, phước báo rất lớn, nhưng không có trí tuệ. Tuy thường lễ thỉnh Chư Phật Bồ Tát đến thiên cung giảng kinh, nhưng có khi gián đoạn, chẳng phải không gián đoạn. Ở thế giới Cực Lạc giảng đường của Phật Di Đà không hề gián đoạn. So sánh điều này quý vị sẽ hiểu rõ ràng minh bạch, không so sánh không thể biết được. Chúng ta muốn sớm ngày thành Phật, muốn sớm ngày giúp những chúng sanh khổ nạn này, chỉ còn cách đến thế giới Cực Lạc.

 Bên dưới nói: “Tịnh tất giai tử kim sắc thân, cụ túc tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng. Bất đản thân sắc như Phật, thả giai đương tác Phật dã”. Họ vốn là Phật, đương nhiên họ ở nơi đó thành Phật. Tử kim sắc thân ở trước đã nói qua, câu này là hình dung từ. Tử kim là quý trọng nhất. Tử ma chân kim sắc thân là gì? Tướng vĩnh viễn bất biến. Vì sao bảy báu trong thế gian này, vàng được xếp vào vị trí đầu tiên? Vàng sẽ không bị sét rỉ, còn bạc đồng sắt thiếc đều bị rỉ, duy chỉ có vàng không bị rỉ, nên màu sắc của vàng không hề thay đổi. Bạc bị rỉ sẽ biến thành màu đen, nên cần phải đem nó mài đi, mới hiện ra màu bạch ngân, nhưng hoàng kim không như vậy. Nó tượng trưng điều gì? Kim sắc thân được ví như thân Phật, vĩnh viễn không thay đổi. Chân kim sắc thân là lấy từ ý này.

 32 tướng, đây là Thế Tôn phương tiện nói. Người Ấn độ cổ đại cho rằng, người có phước báo lớn trong nhân gian, họ có 32 phước tướng. Trong sách tướng của chúng ta, xem tướng cũng có phước tướng. 32 loại phước tướng Đức Thế Tôn đều đầy đủ, không thiếu tướng nào. Phật thị hiện ở thế gian này, có tướng tốt này là viên mãn. Còn có một người là chuyển luân thánh vương xuất hiện ở thế gian, cũng có 32 tướng, nhưng 32 tướng của Phật rất rõ ràng, rất hiển lộ. 32 tướng của Luân Vương mờ hơn một chút, đầy đủ nhưng không rõ ràng như Phật, đây là Phật phương tiện nói. Sự thật thì sao? Sự thật trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật có nói đến\_trong Quán Kinh Đức Phật nói, thân tướng của Phật A Di Đà không phải 32 tướng. Thân có tám vạn bốn ngàn tướng, tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp. Như vậy chúng ta đã hiểu, trên thực tế thân tướng của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đây là sự thật.

 Mỗi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân tướng khi đến thế giới Cực Lạc, hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà, điều này chúng ta được học trong 48 nguyện. Vì sao phải tương đồng? Khi còn ở nhân địa Đức Phật biết được, vì tướng mạo bất đồng dẫn đến chúng sanh phiền não. Tướng mạo tốt thì kiêu ngạo kiêu mạn, tướng mạo không tốt liền sanh ra mặc cảm tự ti. Điều này đem đến phiền não cho con người. Cho nên Phật A Di Đà hy vọng chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, không có các loại phiền não này khởi hiện hành, nên tướng mạo hoàn toàn tương đồng. Nguyện này của ngài đã thành tựu, mỗi người vãng sanh đến Cực Lạc đều là hóa sanh, không phải thai sanh mà là hóa sanh, biến hóa sanh. Không phải ở thế giới Cực Lạc từ nhỏ dần dần lớn lên, không phải như thế. Họ không có biến hóa, vừa đến đó liền hiện thân giống như Phật Di Đà vậy, mỗi người đều giống nhau. Như vậy có nhận nhầm người chăng? Không, tuyệt đối không nhận nhầm người. Lúc đó đầu óc của quý vị đến vi tính cũng không bằng, không sánh được! Nên hoàn toàn không nhận nhầm. Chẳng những không nhận nhầm mà đến đây tam minh lục thông đều viên mãn.

 Thế giới Cực Lạc là quả báo đạt được. Sanh đến đó liền có năng lực này, đây là Phật A Di Đà gia trì. Quý vị biết nhiều đời kiếp trong quá khứ, có túc mạng thông biết hết tất cả. Đời đời kiếp kiếp của người khác quý vị cũng biết, quý vị có tha tâm thông, biết hết tất cả, là việc tốt. Vì sao vậy? Vì truy cứu đến điểm sơ khởi, đều là tự tánh mình biến hiện ra. Cho nên đích thực tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, bao gồm Chư Phật Như Lai và chính mình là một sinh mạng thể cộng đồng. Như trong Hoàn Nguyên Quán nói, tự tánh thanh tịnh viên minh thể hiển lộ ra. Hư không pháp giơi, muôn sự muôn vật, bao gồm cả thân thể chúng ta, đều là tự tánh thanh tịnh viên minh thể hiển lộ ra. Lúc này là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, tự nhiên hiển lộ. Đây là tánh đức của tự tánh.

 Câu bên dưới nói: “Chư vãng sanh giả, nguyện ư hà phương tác Phật, mạc bất tùy kỳ tâm nguyện nhi đắc thành tựu”, những người vãng sanh này sanh đến thế giới Cực Lạc. “Nguyện ư hà phương tác Phật”. Họ còn có nguyện ư? Nếu họ có nguyện, họ sẽ có phân biệt có chấp trước, nên chữ nguyện này phải nói rõ ràng, nếu không sẽ dẫn đến hoài nghi. Nguyện này không phải nguyện của người vãng sanh, mà là nguyện của những người vãng sanh có duyên với chúng sanh. Người vãng sanh có hiện thân đến mười phương thế giới chăng? Không. Mười phướng thế giới có cảm họ tự nhiên có ứng. Hạng người nào có cảm? Chúng sanh có duyên với người vãng sanh này, có cảm ứng đạo giao với họ. Khi chúng sanh có cảm, họ tự nhiên liền có ứng.

 Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng: “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”. Quý vị dùng Kinh Lăng Nghiêm để giải thích câu này là chính xác, vấn đề của quý vị đã giải quyết. Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm gọi là chân bình đẳng. Khởi tâm động niệm còn không có, làm gì có phân biệt chấp trước? Nên chân bình đẳng, chân thanh tịnh. Trong đề kinh này của chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác, đến tây phương liền chứng được thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng sanh trong mười phương thế giới có cảm, quý vị liền có ứng.

Các nhà lượng tử lực học hiện đại nói, căn cứ nghiên cứu của họ, họ đã phát hiện thân thể chúng ta, thân thể của mỗi người, trên thực tế chính là một đài phát xạ. Nhục thể của chúng ta là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất nó có dao động, dao động này tốc độ rất nhanh, điện quang, điện từ quang đều không sanh kịp. Dao động của vật chất này lập tức biến pháp giới hư không giới, trong Hoàn Nguyên Quán cũng nói đạo lý này, các nhà khoa học đã chứng minh.

 Trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến. Thứ nhất là chu biến pháp giới, đây là nói hiện tượng vật chất, còn có hiện tượng tâm lý. Hiện tượng tâm lý chính là tư tưởng, ý niệm của tôi. Ý niệm vừa khởi, liền chu biến pháp giới, không có tốc độ nào lớn hơn nó. Vừa khởi lên biến pháp giới hư không giới đều biết hết. Đây chính là cảm. Còn ứng thì sao? Xuất sanh vô tận chính là ứng, mỗi dao động đều có hồi ứng, không có dao động nào phát ra mà không có hồi ứng, không có, đều có hồi ứng.

 Thân thể này của chúng ta đồng thời cũng là một đài tiếp nhận. Tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, họ phát ra chúng ta đều nhận được. Hiện tại chúng ta không biết. Vì sao vậy? Vì tập khí phiền não chướng ngại, máy móc này không linh hoạt nữa, nhưng chúng ta phát đi, máy móc người khác linh hoạt, họ sẽ nhận được. Chúng ta có thể phát ra cũng có thể tiếp nhận, khi nhận được tự mình không biết, bị tê liệt, bị tê liệt không biết gì nữa, chính là trạng thái này.

 Nếu chúng ta khôi phục tâm thanh tịnh, buông bỏ phân biệt chấp trước. Năng lực tiếp thu chúng ta sẽ mạnh hơn, đã được khôi phục. Nếu được không khởi tâm không động niệm thì giống với Chư Phật Như Lai, dao động trong biến pháp giới hư không giới ta đều nhận được. Có nhân duyên với ta tự nhiên liền có ứng, “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, vấn đề này đã được giải quyết.

 “Nguyện ư hà phương tác Phật”. Nguyện này là chúng sanh có nhân duyên với tôi. Họ muốn Phật đến độ họ, tự nhiên liền hiện thân Phật để độ họ. Như trong Kinh Phổ Môn nói 32 thân ứng hóa, họ cầu Bồ Tát đến độ họ, liền hiện thân Bồ Tát để độ. Không những có thể hiện thân hữu tình, mà còn có thể hiện thân vô tình, thần thông thật là quảng đại, phổ độ tất cả chúng sanh. Năng lực này không phải bên ngoài đến, mà là tự mình vốn có, nhưng ở thế giới Cực Lạc thì hay hơn. Quý vị vừa đến thế giới Cực Lạc, vẫn ở cõi phàm thánh đồng cư, phiền não tập khí còn chưa đoạn, nhưng đã có được năng lực này, vì sao? Vì được Phật A Di Đà gia trì. Những chúng sanh có nhân duyên trong biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có duyên với mình. Tin tức của họ phát cho chúng ta, chúng ta liền cảm nhận được, liền có thể ứng họ. Nói cách khác, chúng ta liền có thể giúp họ, bất luận họ ở trong đường nào. Điều này thật sự mười phương thế giới không có. Mười phương thế giới cần phải tự mình chứng được A Duy Việt Trí, mới có được năng lực này. Cũng chính là nói, nhất định phải siêu việt mười pháp giới, sanh đến cõi thật báo của Như Lai mới có năng lực này. Nhưng thế giới Cực Lạc có cõi đồng cư, có cõi phương tiện. Cõi phương tiện chính là nhị thừa -Thanh văn và Duyên giác, họ tu hành ở đây. Cõi phàm thánh đồng cư, nhất phầm phiền não còn chưa đoạn, chưa đoạn kiến tư phiền nào, họ ở nơi đây. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, tất cả được 48 nguyện của Phật A di Đà gia trì. Gia trì như thế nào? Sợ mọi người khó hiểu. 48 nguyện của Phật A Di Đà liền biến thành 48 nguyện của chính mình, như vậy sẽ dễ hiểu hơn. 48 nguyện của Phật A Di Đà cho quý vị, quý vị đã có, rất hữu dụng. Không những cho chúng ta, 48 nguyện của Phật A Di Đà là trãi qua năm kiếp tu hành nên công đức của ngài rất lớn. Chúng ta phát nguyện rất dễ, nhưng phát nguyện mà không tu, nguyện đó là giả không phải thật. Nguyện của Phật A Di Đà mới là thật, năm kiếp tu hành hoàn toàn thực hiện được, nên gia trì này lập tức khởi tác dụng. Tác dụng quý vị khởi với tác dụng của Phật không có sai khác gì.

 Do đó mười phương chư Phật mới tán thán Phật A Di Đà, xưng ngài là: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đây không phải tùy tiện xưng hô. Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, trong kinh chúng ta chỉ thấy có Phật Di Đà, các vị Phật khác không có cách xưng hô này. Quý vị hiểu rõ ràng minh bạch rồi, thế giới đó chúng ta có thể không đi được sao? Nếu không phát tâm đến đó thì quý vị là người quá mức hồ đồ. Biến pháp giới hư không giới tìm không được nơi tốt như vậy, chúng ta gặp được nhân duyên là đi, hiện nay đầy đủ điều kiện rồi.

 Trong Kinh Di Đà nói thiện căn, phước đức, nhân duyên. Thiện căn là gì? Có thể tin, có thể lý giải là thiện căn. Thế nào là phước đức? Tôi thật tin và tôi rất muốn vãng sanh đây là phước đức. Duyên thì đã gặp, nhưng không gặp được bộ kinh này, không gặp được chú giải này vẫn không hiểu rõ, còn bán tín bán nghi, như vậy chưa chắc được thành tựu. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi, không có chút hoài nghi nào. Rõ ràng minh bạch, con đường này của tôi chính là một con đường, một phương hướng, một mục tiêu, trực tiếp đến thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, phải cảm ân. Trong cõi đồng cư có đãi ngộ của A Duy Việt Trí, đây là Phật A Di Đà cho chúng ta, chúng ta phải cảm ân!

 Làm sao để báo đáp? Đức Phật Di Đà không mong cầu chúng ta gì cả, chỉ cần chúng ta nghe lời và tinh tấn tu hành, đoạn tận tất cả tập khí phiền não, đây chính là báo ân của Phật. Đây chính là kỳ vọng duy nhất của Phật A Di Đà đối với chúng ta, ngoài điều này ra ngài không cần gì cả. Không hiểu rõ ràng minh bạch, thì sẽ không biết pháp môn này rất ưu việt. Thật hiểu, thật đã minh bạch, nhất định quý vị sẽ đi, sức mạnh nào cũng không cản được.

 Nên “tùng tâm sở nguyện”, tùng tâm sở nguyện này ý nghĩa rất thâm sâu, có hai nghĩa. Thứ nhất là tâm nguyện của mình khi chưa thành Phật, hiện nay đã phát tâm, chúng ta không phải đã phát nguyện rồi sao? Mọi người đã từng phát nguyện này, chẳng qua nguyện này không phải thật, chỉ nói như vậy thôi chứ trong tâm không nghĩ như vậy. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”. Mọi người đều nói như vậy, nhưng chỉ nói mà thôi, không phải thật. Nhưng khi đến thế giới Cực Lạc là trở thành thật, không phải chỉ nói mà thôi. Chính là vì có nguyện này, cho nên tin tức của chúng sanh sau khi chúng ta nhận được mới có cảm ứng, không có nguyện này sẽ không có phản ứng. Có nguyện này liền có phản ứng, liền có hồi ứng.

 Nghĩa thứ hai chính là nguyện của chúng sanh có duyên với chúng ta. Họ muốn dùng thân gì để độ, phản ứng chúng ta sẽ như sở nguyện của họ. Vì A Duy Việt Tri Bồ Tát không khởi tâm không động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước, nên hoàn toàn là ứng. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, hồi ứng. Hồi ứng nhất định là tùy chúng sanh, viên mãn nguyện vọng của họ, tùy tâm ứng lượng, điều này trong Kinh Lăng Nghiêm Phật đã nói.

 “Nãi chí ư tác Phật”, tốt. Lấy thân Phật để độ thoát là làm Phật, giống như Đức Thế Tôn, thực tế ngài đã thành Phật từ lâu. Ngài ở trong thường tịch quang, ngài trở về tự tánh từ lâu. Con người ở thế gian của chúng ta có nhân duyên với ngài, tin tức chúng ta phát ra, ngài nhận được. Ngài tự nhiên liền hiện thân đến đó thuyết pháp. Vùng đất của Cổ ấn độ hy vọng có Phật xuất thế, ngài liền lấy thân Phật để xuất hiện. Ở mảnh đất Trung hoa này, người Trung hoa không có khái niệm về Phật, họ có khái niệm của thánh hiền, nên ở Trung hoa liền lấy thân thánh nhân xuất hiện ở đời. Ngài Huệ Năng ở Trung hoa, theo thế gian thuyết pháp ngài là thánh hiền. Trong Phật pháp nói ngài là thân Tỳ kheo, cần lấy thân Tỳ kheo để độ thoát, liền hiện thân Tỳ kheo mà vì họ thuyết pháp. Trong Kinh Phổ Môn nói về 32 ứng thân, không có gì không tùy tâm mà hiện. Chứng minh A Duy Việt Trí Bồ Tát: “vô vi mà vô sở bất vi, vô sở bất vi mà vô vi”. Tuyệt diệu chính là ở chỗ này.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói tứ đức, điều thứ nhất là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là hiện thân thuyết pháp, diệu dụng là không chấp trước dấu tích. Tùy duyên là hữu vi, diệu dụng là vô vi. Vô vi và hữu vi là một không phải hai. Từ góc độ vô vi mà nhìn là diệu dụng, từ hữu vi mà nhìn là tùy duyên, tùy duyên diệu dụng. Đó là trí tuệ viên mãn, đức hạnh viên mãn, thần thông viên mãn, phương tiện thiện xảo.

 “Chí ư thành Phật chi kỳ”, đến thế giới tây phương Cực Lạc, khi nào thành Phật? “Tắc tùy hành nhân chi, tinh tấn tảo vãn nhi dị”, nên ở thế giới Cực Lạc đích thực có người rất mau thành Phật, có người chậm hơn một chút, vì sao vậy? Vì mỗi người tinh tấn khác nhau, ở thế giới Cực Lạc không tương đồng. Sớm ngày tinh tấn thì sớm ngày thành Phật, đó là sự khác nhau trong bình đẳng. Bình đẳng có khác nhau, thành Phật có sớm muộn. Bình đẳng trong sự sai biệt tức là đều được thành Phật. Nói cách khác mỗi người nhất định được thành Phật, chỉ là việc sớm muộn không giống nhau mà thôi, không ai không thành Phật. Sanh đến thế giới Cực Lạc không có người nào không thành Phật. Thành Phật là trở về tự tánh, cũng chính là nói trong cõi thật báo, đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cõi thật báo có 41 giai cấp, quý vị nên biết, bình đẳng làm gì có giai cấp? Có giai cấp tức là không bình đẳng. Như vậy Hoa Tạng hải hội có 42 giai cấp chăng? Có, quý vị xem Đức Phật nói rất rõ ràng. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, 41 địa vị. Có thật chăng? Không khởi tâm không động niệm còn có 41 địa vị này không? Không có. Từ tánh đức mà nói thì không có, nhưng từ hiện tượng mà nói thì có thật. Hiện tượng là gì? Tập khí vô thỉ vô minh có nặng nhẹ bất đồng, nên nó có thật.

Tập khí này các bậc cổ đức dùng bình rượu để làm ví dụ, không dễ hiểu. Một bình rượu đầy sau đó đổ đi, rửa sạch trong đó không còn giọt nào, nhưng ngữi vẫn nghe mùi. Mùi vị đó là tập khí, mùi đó rửa không sạch, phải làm sao? Mở nắp bình ra, để vậy một hai năm, ngữi sẽ không còn nghe mùi nữa. Cho nên tu hành trong cõi thật báo gọi là vô công dụng đạo, không cách nào tu được. Phải đợi, đợi khi nào tập khí không còn nữa. Tập khí nặng, địa vị sẽ thấp, như thập trụ đó là rất nặng. Thập hạnh nhẹ hơn một chút, thập hồi hướng lại nhẹ hơn một chút, đến thập địa, đến đẳng giác chỉ còn lại chút ít. Chút ít đó không còn thì họ làm Phật, Phật là diệu giác. Làm Phật như thế nào? Làm Phật thì không ở trong cõi thật báo, cõi thật báo không còn. Cõi thật báo từ đâu mà có? Từ tập khí vô minh, có tập khí mới có cõi thật báo. Không có tập khí, cõi thật báo cũng không còn. Họ đi về đâu? Trở về tự tánh, tự tánh là thường tịch quang, họ trở về thường tịch quang. Trong thường tịch quang ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, đó là gì? Trong triết học nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu, là tự tánh chúng ta. Hoàn toàn đã trở về tự tánh, tự tánh có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng. Khởi tác dụng gì? Chúng sanh có cảm, nó có ứng, nó có hồi ứng. Cho nên tự tánh quý vị không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Quý vị nói nó có nhưng ba loại hiện tượng đều không có. Nếu nói nó là không, nó khởi tác dụng, nó có phản ứng, phản ứng rất lớn! Trong cõi thật báo những Bồ Tát này có cầu, có cầu nhưng họ không có khởi tâm động niệm. Cầu không có khởi tâm động niệm, chính họ cũng không biết, nhưng diệu giác Như Lai trong thường tịch quang biết, họ đến hiện thân trong cõi thật báo, hồi ứng.

 Trong tứ thánh pháp giới có cầu, tứ thánh pháp giới chính là cõi phương tiện hữu dư. Lục đạo là cõi phàm thánh đồng cư. Ở đâu chúng sanh có cầu, tự nhiên ngài liền có ứng. Tự tánh ở đâu? Mọi lúc mọi nơi, nó tồn tại khắp nơi khắp chốn, chỉ là chúng ta không có cách nào tiếp xúc được. Vì nó không phải là hiện tượng vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân chúng ta không tiếp xúc được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, tư tưởng chúng ta không nghĩ đến được. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, A lại da của chúng ta cũng không có cách nào, cũng duyên không tới được. Đây là chân như, là tự tánh, đây là cái ngã chân thật. Phật pháp đến sau cùng là tìm ra chân ngã, đã tìm ra. A lại da là giả ngã, không phải thật, nhưng chân vọng vĩnh viễn không rời nhau.

 Chúng ta đang học tập, hiện nay dùng là mạng internet, truyền hình vệ tinh. Những thứ này là ví dụ rất tốt, cái gì là thật? Màn hình ti vi là thật, nó không có gì hết, nhưng kênh nào nó cũng có thể hiện. Khi hiện là có, khi không hiện thì không có. Khi không hiện cũng không thể nói nó không có, vì nó có thể hiện. Khi có cũng không thể nói nó có thật, vì là giả, là huyễn tướng. Tôi tắt kênh ti vi đi thì không còn gì nữa. Dùng màn hình để tượng trưng cho tự tánh, tượng trưng cho thường tịch quang. Dùng sắc tướng trong đó tượng trưng cho mười pháp giới, mười pháp giới có rời thường tịch quang chăng? Không có, vĩnh viễn ở một nơi. Không có màn hình làm sao có thể hiện? Nhân nhất định phải phân biệt chân và vọng. Chân vọng tuy dung hợp một chỗ, nhưng nó không giống nhau. Đạt đến thật sự viên mãn rồi mới biết chân vọng không hai, là một không phải hai, nhưng phải rõ ràng, không thể có chút hồ đồ nào, hồ đồ là sai lầm. Phải thật sự khế nhập cảnh giới này, khế nhập cảnh giới này là đạt được viên mãn thanh tịnh bình đẳng giác. Ở trong cảnh giới này đích thực đạt được nhất niệm bất sanh. Tập khí nhất niệm bất sanh cũng không có, đây là diệu giác vị. Nhất niệm bất sanh còn có tập khí của nhất niệm bất sanh, đây chính là 41 pháp thân Bồ Tát, họ mang theo tập khí. Còn diệu giác không mang theo tập khí, đây mới thật sự chứng được cứu cánh viên mãn.

 “Cố vân, cầu đạo bất hưu, hội đương đắc chi, bất thất kỳ sở nguyện dã. Cái vị cầu đạo chi tâm, tinh tấn bất hưu, giai đương thành Phật, quyết vô vi thất kỳ thành Phật chi bổn nguyện giả dã”.

 Câu này chỉ có thế giới tây phương Cực Lạc mới được, hoàn toàn thực hiện được. Thế nên Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, có người hỏi ngài, vãng sanh được phẩm vị như thế nào thì ngài cảm thấy vừa lòng? Ngẫu Ích đại sư nói: hạ hạ phẩm vãng sanh cõi đồng cư là tôi vừa lòng rồi. Vì sao vậy? Vì hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi đồng cư, thực tế mà nói thì mỗi người đều có phần. Đến thế giới Cực Lạc cũng chỉ là trễ vài ngày mà thôi, điều đó không quan trọng, tất cả đều được thành Phật, không sót người nào. Có năng lực nâng cao phẩm vị, rất tốt! Không có năng lực cũng rất tốt. Chỉ cần có thể vãng sanh, tất cả đều viên mãn. Phật pháp như vậy có thể không học sao? Thế gian còn có gì tốt hơn chăng? Không có, không tìm thấy!

 Người thế gian tham tài, càng nhiều càng tốt. Quý vị biết quả báo tham tài ở đâu không? Quả báo tham tài ở đường ngạ quỷ, tương lai họ làm quỷ. Quả báo sân nhuế là đường địa ngục. Làm oai làm phước nhưng thường nóng giận sẽ đi vào đường địa ngục. Ngu si là đường súc sanh. Tham sân si chiêu cảm quả báo sau cùng là ba đường ác. Không đến thế giới Cực Lạc làm Phật thì đi vào ba đường ác. Đây gọi là điên đảo, thật sự là điên đảo. Tham sân si này là nguồn gốc của tai họa, đây là sai lầm đến cùng cực.

 Người giác ngộ trước phải đoạn trừ nó, buông bỏ nó. Sau khi buông bỏ cuộc sống của tôi như thế nào? Quý vị nghĩ đến những điều này, liền không giám buông bỏ. Nếu quý vị nghĩ đến sau khi buông bỏ tôi được vãng sanh, không cần nghĩ đến ngày mai, quý vị mới giám buông bỏ. Cho nên người học Phật chân chánh, thật sự cầu vãng sanh, nhiệt tình, dõng mãnh cho rằng hôm nay là ngày cuối cùng tôi ở thế gian. Mỗi ngày đều nghĩ đây là ngày cuối cùng, không nên nghĩ còn có ngày mai, còn có sang năm. Như vậy mới thật buông xả được. Không còn có bất cứ lưu luyến nào, mới nắm chắc được chuyện vãng sanh. Mỗi ý niệm chúng ta đều giao lưu với đường dây nóng của Phật A Di Đà, như vậy khi nào đi ngài liền đến tiếp dẫn ngay, tuyệt đối không trể nãi.

 Nhưng quý vị đối với thế gian này còn lưu luyến, vậy thì phiền phức lớn, nó sẽ tạo thành chướng ngại, phải không có chút chướng ngại nào. Như vậy sống với người ta rất thoái mái. Vì sao vậy? Vì cái họ cần tôi không cần, cái tôi cần họ không cần. Tôi muốn thế giới tây phương Cực Lạc, họ không muốn. Họ muốn danh văn lợi dưỡng, tôi không cần. Rất tốt, không có xung đột giữa lợi và hại! Họ cần danh văn lợi dưỡng, tôi cũng muốn danh văn lợi dưỡng, như vậy là xung đột khởi lên. Cho nên thế gian này trong mắt tôi, mỗi người đều người tốt, mọi việc đều là việc lành. Quý vị thấy những ngày tháng như vậy tốt biết bao! Mọi lúc mọi nơi đều rất hoan hỷ, đây là được đại tự tại. Cho nên những gì là thật, những gì là giả phải hiểu cho rõ ràng minh bạch.

 Đoạn sau cùng đức Phật nói với A nan. Đây là lời dặn dò sau cùng, trên thực tế là đối với chúng ta mà nói. Thế Tôn vì kêu gọi sự coi trọng của đại chúng, “cố trùng hô đương cơ A na chi danh”, kêu ngài A nan chính là kêu gọi chúng ta, A nan là người đại diện cho chúng ta. Đây là nói với chúng ta: “nhi cáo chi bạch, dĩ thử nghĩa lợi cố”, nghĩa là hợp tình hợp lý hợp pháp, lợi ích chân thật. “Thử xứ lợi hữu nhị nghĩa”. Phật pháp nói lợi ích lớn, có hai nghĩa. “Nhất giả kiên lợi như kim cang, năng hoại nhất thiết nhi bất vi nhất thiết sở hoại” . Kiên lợi: lợi ích kiên cố. Điều này nói gì? Nguyện lực của chúng ta. Lợi ích kiên cố, chắc chắn cầu sanh Tịnh độ, nhất định quy y Phật A Di Đà. Quy là trở về, y là nương tựa. Ngày nay chúng ta chỉ có quay đầu, ở trong luân hồi quay đầu, trong lục đạo quay đầu, trong mười pháp giới quay đầu, về nương tựa Phật A Di Đà. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì tất cả đều không có, đó là thật quy y.

 Hoằng nguyện này năng hoại nhất thiết là gì? Tất cả pháp thế gian tôi đều không cần, đều vứt bỏ hết. Cõi trời cõi người tôi đều không cần, mười phương chư Phật đến mời tôi cũng không đi, cự tuyệt. Tôi chỉ muốn đến thế giới của Phật A Di Đà, thế giới Hoa Tạng cũng không đi, tôi chỉ cần thế giới Cực Lạc. Tôi chỉ có một phương hướng, một mục tiêu. Cần có tín tâm kiên định, nguyện lực kiên định như vậy.

 Điều thứ hai là lợi ích: “Nhị giả lợi ích, nhân thử pháp môn, năng huệ dữ”. Huệ này nghĩa là cho, huệ nghĩa là cho quý vị, cho tất cả chúng sanh lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật là giúp quý vị thành Phật. Nếu nói thực tế một chút mọi người đồng ý nghe, cho quý vị phước báo lớn nhất. A Duy Việt Trí Bồ Tát không phải là phước báo lớn nhất đó sao? Cho quý vị trí tuệ viên mãn nhất. Đến thế giới tây phương Cực Lạc Phật A Di Đà cho chúng ta điều gì? Phước báo viên mãn, trí tuệ viên mãn. Phước báo viên mãn, quý vị đến đâu cũng lập tức hưởng thụ được. Trí tuệ viên mãn là đến đó học tập, ngày ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, làm học trò tốt của Phật. Tinh tấn sớm hôm, sau cùng nhất định tốt nghiệp, chẳng ai không tốt nghiệp, tốt nghiệp chính là thành Phật.

 Quý vị thấy khi chúng ta đọc tam quy y “quy y Phật, nhị túc tôn”. Nhị đây là gì? Chính là trí tuệ và phước báo, tức là viên mãn đầy đủ, cả hai loại này đều đầy đủ, như vậy chính là thành Phật. Đến thế giới Cực Lạc làm nhị túc tôn. Phước báo thế gian này là giả, không phải thật. Phước báo của thế giới Cực Lạc là thật, không phải giả. Vì thế cho tất cả chúng sanh lợi ích chân thật.

 “Cái vị vãng sanh pháp môn chi nghĩa lý, cử thể thị kim cang trí tuệ. Cố vân, kiên lợi dã. Đồng thời hựu thị đại từ bi chi lưu hiện, phổ thí chúng sanh chân thật cứu cánh chi lợi, cố vân lợi, lợi ích”.

 Điều này không thể không biết, nếu thật sự biết, nhận thức rõ ràng mới hạ được quyết tâm. Thật giống như Liên Trì đại sư vậy, tám vạn bốn ngàn pháp môn quý vị muốn học thị cứ học, để cho quý vị học. Đến việc này cũng bỏ, huống gì là pháp thế gian! Danh văn lợi dưỡng của thế gian quý vị thích thì cứ việc lấy, không liên quan đến tôi. Bỏ hết pháp thế xuất thế gian, tôi chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là thế giới Cực Lạc, thế giới tây phương Cực Lạc. Tôi chỉ có một mục đích thân cận Phật A Di Đà. Phật A Di Đà với chúng tôi cảm ứng đạo giao, niệm niệm không quên. Nhớ Phật niệm Phật hiện tại đương lai nhất định thấy Phật. Ngài sẽ không để chúng ta thất vọng! Trong kinh này nói về ba loại chân thật. Chân thật rốt ráo là bản tánh của chúng ta, là linh tánh của chúng ta. Trí tuệ chân thật, kim cang bát nhã. Lợi ích chân thật, từ bi viên mãn.

 “Thị cố vô lượng vô số đẳng, vô biên thế giới chư Phật, giai cộng xưng tán Vô Lượng Thọ Phật sở hữu công đức”. Sở hữu công đức chính là năm kiếp tu hành 48 lời nguyện. Nguyện của ngài đều đã thực hiện, không phải chỉ nói bằng miệng. Năm kiếp không nói là tiểu kiếp, trung kiếp, đó nhất định là đại kiếp. Năm đại kiếp, tu hành thời gian dài như vậy, mỗi nguyện trong 48 nguyện đều thực hiện hết. Thế nên 48 nguyện tự nhiên thành tựu nên thế giới Cực Lạc.

 Thế giới Cực Lạc không có người thiết kế, không có nhân công kiến trúc, tự nhiên thành tựu. Chúng ta có thể tin được chăng? Có thể. Trong kinh Đức Phật thường nói, “chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Từ đây tôi nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến tầng trời thứ sáu, tầng trời thứ năm của dục giới\_dục giới tầng trời thứ năm là thiên hóa lạc thiên, tầng trời thứ sáu là tha hóa tự tại thiên. Quý vị xem phước báo của tầng trời thứ năm là tâm tưởng sự thành. Nghĩ đến điều gì, thì tất cả liền biến hóa ra. Phước báo của tầng trời thứ sáu càng lớn, không phải tự mình nghĩ, không cần tự mình biến. Tự mình nghĩ thì tầng trời thứ năm đã biến xong, cúng dường họ, cung cấp cho họ.

 Chúng ta với thế giới Cực Lạc là quan hệ gì? Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà là tầng trời thứ năm, người vãng sanh về đó là tầng trời thứ sáu. Phật A Di Đà biến hóa không phải cúng dường chúng ta sao? Quý vị nghĩ xem phước báo này lớn biết bao, phước báo niệm Phật lớn biết bao!

 Sanh đến thế giới Cực Lạc, 48 lời nguyện biến ra cúng dường chúng ta! Phật A Di Đà sao lại làm như vậy? Người khác cảm thấy kỳ lạ, vì Phật A Di Đà biết chúng ta với ngài là nhất thể. Ngài cúng dường chúng ta là cúng dường chính ngài. Cho nên tôi đưa ra ví dụ này, đây là thật không phải giả. Phật A Di Đà xem những chúng sanh vãng sanh này là tâm can bảo bối, ngài có thể không cúng dường sao? Quý vị không đi, ngài không còn cách nào khác. Quý vị đi, thật sự là tâm can bảo bối, mối quan hệ này mật thiết biết bao! Trái lại Phật A Di Đà là tâm can bảo bối của chúng ta, quý vị mới thật sự tin tưởng, mới vĩnh viễn không hoài nghi. Cho nên tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương, không ai không tán thán.

 Đã hiểu rõ ràng minh bạch rồi, có thể không đi được sao? Không đi không được, hơn nữa càng sớm càng tốt, đừng làm lở mất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 434

# Tập 435

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian:04.06.2011
Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 547, bắt đầu xem từ tựa đề của phẩm này.

 “Lễ Cúng Thính Pháp Đệ Nhị Thập Lục”. Đầu tiên Hoàng Niệm Tổ giới thiệu đơn giản về tựa đề của phẩm này. Phẩm này có tên là lễ cúng thính pháp. Lễ cúng nghĩa là chư đại Bồ Tát trong mười phương thế giới, đến thế giới Cực Lạc, lễ bái cúng dường Phật A Di Đà. Thính pháp nghĩa là, Phật A Di Đà nghĩ về những người đã đến, nên vì họ mà tuyên diễn diệu pháp, chư đại Bồ tát trong mười phương đều hoan hỷ lắng nghe.

Đại ý của phẩm này đã giới thiệu một cách đơn giản. Ở đây chúng ta thấy rõ ràng rằng, thế nào là Phật pháp. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, Phật pháp chính là như vậy, đến thế giới Cực Lạc cũng vẫn là như vậy. Cho đến đạo tràng của mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều là tương đồng không có ngoại lệ. Đây là dạy học, hiện nay chúng ta gọi là nhà trường.

 Phật là thầy giáo, tu hành chứng quả đạt đến cảnh giới cứu cánh viên mãn. Bồ Tát tinh tấn không giải đãi, cũng đang cầu quả Phật viên mãn, nhưng chưa đạt được. Cho nên Chư Phật Như Lai là thầy giáo, Chư Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác là học sinh. Thanh văn là học sinh tiểu học. A la hán, Bích chi Phật là học sinh trung học. Bồ Tát là sinh viên đại hoc, đều là học sinh. Họ đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Để nghe pháp, đến thỉnh giáo, nên Phật pháp là sư đạo, điều này cần nên biết.

 Sau khi Đức Thế tôn diệt độ, đệ tử của ngài đi khắp nơi để thúc đẩy công việc giáo dục này. Giáo dục điều gì? Chúng ta dùng nhãn quang thế tục để xem, là giáo dục phước đức, trí tuệ. Con người đều cầu phước cầu tuệ, nên Phật gọi là nhị túc tôn. Khi chúng ta đọc tam quy y, đọc “quy y Phật, nhị túc tôn”. Nhị ở đây chính là trí tuệ và phước báo, là hai loại này. Túc là đầy đủ, nghĩa là viên mãn không khiếm khuyết. Người học Phật phước báo không khiếm khuyết, trí tuệ không khiếm khuyết. Như vậy chúng ta biết đây là giáo dục gì.

 Đệ tử Phật đi khắp nơi để đẩy mạnh phong trào giáo dục, có nơi tồn tại được một hai trăm năm, có nơi ba bốn trăm năm, sáu bảy trăm năm thì không còn. Duy nhất nhánh ở Trung hoa, chi phái này có thể duy trì gần 2000 năm, đây là nguyên nhân gì? Phật giáo chính thức truyền đến Trung hoa là năm 67 công nguyên, đến năm 2067 là tròn 2000 năm. Chúng ta phải lãnh hội được, phải quan sát được, Phật pháp là sư đạo. Sư đạo nhất định kiến lập trên cơ sở hiếu đạo, như vậy chúng ta sẽ hiểu, ngoài Trung hoa ra, các nơi trên toàn thế giới đều lơ là đối với hiếu đạo. Chỉ có người xưa coi trọng hiếu đạo, đặc biệt coi trong hiếu đạo, nên dân tộc này, chư vị nên biết vĩnh viễn sẽ không diệt vong. Đạo lý gì? Bắt đầu từ hiếu để, gốc này quá thâm sâu. Toàn thế giới dân tộc nào lấy hiếu thân trung tín làm đầu?

 Người xưa chú trọng hiếu để trung tín, ít nhất có hơn mười ngàn năm lịch sử. Ngày xưa chưa phát minh văn tự nên không có ghi chép, nhưng ta có lý do tin rằng, nó vượt qua mười ngàn năm. Trên lịch sử ghi chép, truy cứu về trước cũng chỉ có thể truy cứu đến Phục Hy Thị. Từ Phục Hy đến chúng ta hiện naylà 5500 năm. Nếu muốn tìm hiểu trước đó nửa thì phải xem khảo cổ. Khổng tử nói rất hay, đây là một người tập đại thành. Nghĩa là đem giáo huấn ngàn vạn năm của tổ tông, dùng văn tự ghi chép lại truyền cho hậu thế. Không phải Khổng tử tự nói, Khổng tử khiêm tốn là thật, những gì ông nói đều là sự thật, không phải lời khách sáo. Ông nói mình là: “thuật nhi bất tác”. Nghĩa là suốt đời ông không có phát minh, không có sáng tạo. Người hiện nay đều truy tìm cái mình phát minh sáng tạo, Khổng phu tử tương phản với chúng ta. Ông không phát minh, không sáng tạo. Nói cách khác, những gì ông học, những gì ông tu, những gì ông dạy và những gì ông truyền lại, toàn là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Thái độ của ông đối với cổ thánh tiên hiền là: “tín nhi háo cổ”. Ông tin tưởng, không hoài nghi, thích giáo huấn của cổ nhân. Hơn mười ngàn năm này, các bậc tổ đức dạy chúng ta điều gì? Nhất định là tứ khoa, bốn khoa mục. Bốn khoa mục này rất đơn giản, đây là tính túy của truyền thống văn hóa xưa. Thứ nhất là luân lý\_Ngũ luân. Ngũ luân chỉ có 20 chữ: “phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Quý vị xem 20 chữ này có thể truyền sai sao, truyền mười vạn năm cũng không thể truyền sai, rất đơn giản dễ nhớ, nhưng nếu quý vị học rồi sẽ có lợi ích vô cùng. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác không rời tiêu chuẩn này.

 Trí tuệ của các bậc cổ đức. Ngũ thường lại càng đơn giản, chỉ có năm chữ. Đây là tiêu chuẩn của đạo đức, là tiêu chuẩn nguyên thủy: “nhân lễ nghĩa trí tín”, như vậy có thể truyền sai sao? Tứ duy, khoa thứ ba là Tứ duy, có bốn chữ: “lễ nghĩa liêm sĩ”. Bát đức là tám chữ: “hiếu đệ trung tín nhân ái hòa bình”. Chư vị thử nghĩ xem điều này có thể truyền sai chăng? Khổng tử đem giáo huấn của tổ tông truyền lại, dùng văn tự viết ra truyền cho hậu thế, gọi là: “thuật nhi bất tác”. Chúng ta quan sát tường tận, hoàng đế phát minh văn tự, đến nay là 4500 năm lịch sử. Trong 4500 năm này trong văn tự ghi chép, có vượt qua bốn khoa này chăng? Bao gồm thi ca, văn học, tiểu thuyết đều không rời bốn khoa này.

 Trung hoa cổ đại biểu diễn văn nghệ, dùng một câu của Khổng tử làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, gọi là “tư vô tà”, văn nghệ biểu diễn quý vị nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc đến, không làm chúng ta khởi tà niệm. Cũng có nghĩa là không khởi lên tham sân si mạn nghi, sẽ không khởi lên sát đạo dâm vọng. Cho nên văn nghệ biểu diễn là giáo dục. “Ngụ giáo ư lạc” đây là truyền thống văn hóa xưa. Mấy ngàn năm nay, mãnh đất này, dân tộc này trường trị cửu an đều dựa vào điều này, đây là giáo dục.

 Thời đại thượng cổ đã đề xuất: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, kiến lập một quốc gia, ngày nay nói kiến lập một chính quyền, lãnh đạo nhân dân toàn quốc, cái gì quan trọng nhất? Giáo dục quan trọng nhất. Xem tiếp thời thượng cổ, Nghiêu làm vua, đây thật sự là thánh nhân. Nghiêu truyền cho Thuấn, Thuấn truyền cho Vũ. Trung Quốc nói Tam Hoàng Ngũ Đế, thời đại Tam Hoàng Ngũ Đế, chính quyền này phải chăng là xây dựng bằng vũ lực? Không phải, nó là dùng giáo dục. Không những Tam Hoàng Ngũ Đế là thuần túy dùng giáo dục không dùng vũ lực, mà Tam vương - Hạ, Thương, Chu cũng không dùng vũ lực.

 Trước nhà Hạ, lúc đó Vũ là thánh nhân. Vũ truyền cho con của ông là Khải. Thương Thang, Chu Văn Vương, Chu Võ Vương đều được thiên hạ chư hầu tôn xưng là thiên tử. Hiệu lệnh của họ được tất cả các chư hầu trong thiên hạ tôn sùng, không phải dùng vũ lực là dùng văn hóa, dùng giáo dục, dùng đạo đức để trị thiên hạ. Cho nên thời xưa trong sách cổ ghi chép, thời đại Tam Hoàng lấy đạo trị thiên hạ, Ngũ đế dùng đức trị thiên hạ. Tam vương, nghĩa là Hạ -Thương -Chu lấy nhân trị thiên hạ. Nhân là thương người. Thời Xuân Thu, Xuân Thu Chiến quốc lấy nghĩa trị thiên hạ. Đến Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, 15 năm mất nước. Nhà Hán thay thế, từ nhà Hán\_Hán Võ Đế chính thức chế định, dùng học thuyết Khổng Mạnh giáo hóa nhân dân toàn quốc, lấy lễ trị thiên hạ. Chế độ này duy trì đến thời Mãn Thanh không thay đổi.

 Quý vị thử quan sát tường tận Trung Quốc 5000 năm này, dùng đạo đức nhân lễ nghĩa. Nếu lễ không còn, đó chính là thời hiện đại này, thiên hạ đại loạn. Nếu chúng ta muốn phục hưng nó, phải trở lại thời thịnh thế trường trị cửu an của cổ đại. Con đường này nên đi như thế nào chúng ta đã hiểu. Chúng ta khôi phục lễ trước, trước dùng lễ trị. Từ lễ tiếp tục nâng cao đến nghĩa, nghĩa nâng cao tiếp đến nhân, nhân nâng cao tiếp đến đức, đức nâng cao thêm nữa đến đạo. Đây là cách trị thế của thánh hiền, có thể nói thánh hiền thịnh thế. Trong giáo huấn của các bậc tổ tông, nghiệm chứng của mấy ngàn năm lịch sử, đây là một con đường quang minh, nhất định không thể dùng vũ lực. Dùng vũ lực thế giới này sẽ đi đến hũy diệt.

 Nếu trên thế giới còn phát sinh đại chiến thế giới lần thứ ba, đại chiến thế giới lần thứ ba là chiến tranh vũ khí hạt nhân. Đây là chiến tranh sinh học, là chiến tranh toàn cầu diệt vong. Chiến tranh này không có hơn thua, đồng quy ư tận. Điều này chúng ta không thể không biết. Ngạn ngữ có câu: “lượng lớn phước lớn”. Xem những điển tích của cổ thánh tiên vương còn lưu lại. Chúng tôi đã đọc, họ rất ít nói đến quốc gia, mở miệng đều là nói đến thiên hạ. Tâm lượng của họ rất lớn, nói quốc gia thì nhỏ, mở miệng ra đều là vì thiên hạ, lượng lớn phước lớn, phước lớn nhất là Phật.

 Các bậc cổ thánh tiên vương nói thiên hạ không rời địa cầu. Thực tế thời đó nói về thiên hạ, chính là mãnh đất này hiện nay. Trung Quốc thống nhất là Tần Thủy Hoàng, trước Tần Thủy Hoàng đều là tiểu quốc. Thời nhà Chu có 800 chư hầu, từ lưu vực Hoàng Hà đến lưu vực Trường Giang có bao nhiêu quốc gia? 800 quốc gia. Đại quốc hiện nay là một trấn nhỏ, tiểu quốc là một tiểu thôn trang. Những điều này trong sách cổ có ghi. Khu vực mình trị vì 100 dặm, 100 dặm chính là đại quốc. 50 dặm 30 dặm, đó không phải chính là một thị trấn nhỏ sao? Nhưng ngày xưa đó là một quốc gia, không có thống nhất. Thiên tử là tất cả chư hầu tôn xưng, vì người này có đạo đức, có trí tuệ, mọi người đều đến thỉnh giáo họ, đó không phải là dùng vũ lực. Thật là dùng đức hạnh, dùng văn hóa để làm thành đại thống nhất.

 Tâm lượng của đức Phật rất lớn, Phật không nói đến thiên hạ. Phật là biến pháp giới hư không giới, “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới.” Lượng lớn phước lớn, ai có thể sánh được với Phật? Phật có tâm lượng lớn như vậy, biến pháp giới hư không giới là nhất thể, biến pháp giới hư không giới là một nhà, đây là giáo dục của Đức Phật. Cho nên giáo dục của Đức Phật là thích hợp nhất đối với lãnh thổ này, vì về mặt nền tảng lãnh thổ này đã làm rất tốt. Cổ thánh tiên vương lấy thiên hạ làm hoài bảo, tâm lượng lớn như vậy.

 Niên đại 1970 Thang Ân Tỷ nói một câu như vậy, ông nói: cổ nhân Trung Quốc tâm lượng lớn, có thể bao dung văn hóa bên ngoài, chính là chỉ Phật giáo, khác dân tộc. Bất đồng chủng tộc- dị tộc, văn hóa bên ngoài đến họ đều có thể bao dung. Sau đó ông ta nói: văn hóa Phật giáo đã làm phong phú văn hóa bản địa. Đây là Thang Ân Tỷ nói. Người xưa có tâm lượng rộng rãi như vậy, chỉ cần là điều hay chúng tôi đều đồng ý học tập. Không phân biệt quý vị là quốc gia nào, chủng tộc nào. Chỉ cần tốt chúng tôi đều muốn học, nên Phật giáo truyền đến đây có thể vĩnh viễn lưu truyền về sau.

 Vấn đề này khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư từng nói với tôi. Tôi nói hiện nay Phật giáo đã suy yếu, hình như sắp bị diệt vong. Chương Gia đại sư cười nói: Không đâu. Ông nói thời mạt pháp của Đức Thế Tôn. Thời kỳ mạt pháp một vạn năm có suy có hưng, có hưng suy nhưng không bị diệt, hưng suy là do con người. Người học nhiều, Phật pháp liền hưng thịnh. Người học ít Phật pháp sẽ suy yếu.

Vì sao Phật pháp không có người học? Thực tế mà nó là không có người dạy. Người dạy không có, ai dạy? Trong kinh Phật nói rất hay: “Phật pháp vô nhân thuyết, duy trí mạc năng giải”. Trí ở đây là gì? Người thế gian tự cho mình là thông minh, họ không cách nào hiểu được ý nghĩa trong kinh Phật nói. Ở trước đã nói, lời trong kinh Phật nói rất thâm sâu, họ không thể lý giải. Phải là người thật sự y theo phương pháp trong kinh giáo của Phật tu hành, người y giáo tu hành mới có thể thấu triệt. Phật dạy người tu hành, điều đầu tiên dạy những gì? Điều đầu tiên dạy chúng ta buông bỏ. Nếu thật sự khế nhập cảnh giới tu hành. Thật hành trì không phải giả.

 Phật dạy phải đoạn tận kiến tư phiền não trước. Kiến phiền não nghĩa là chúng ta hiểu sai đối với mọi cảnh giới của vũ trụ nhân sinh. Đây gọi là kiến phiền não. Kiến giải của quý vị đã sai lầm, đối với vũ trụ nhân sinh hoàn toàn nhìn lầm.

Thứ hai là tư phiền não, nghĩa là quý vị nghĩ sai. Chúng ta biết tư tưởng là chỉ đạo hành vi của một con người, kiến giải và tư tưởng sai lầm thì quý vị sẽ nghĩ sai, quý vị sẽ làm sai, sai như vậy là sai đến cùng. Xã hội ngày nay chính là như vậy, hoàn toàn sai lầm, cho nên xã hội này rất hỗn loạn, trên địa cầu có nhiều biến hóa, từ đâu mà có? Đều là do chúng ta thấy sai, nghĩ sai, nói sai, làm sai dẫn đến thiên tai.

 Phật dạy chúng ta buông bỏ, đầu tiên nên hạ thủ công phu từ chỗ thấy sai lầm, đem nó sửa đổi lại. Sai lầm thứ nhất là thân kiến, chúng ta đều cho rằng thân này là ta. Quý vị xem điều này không ai nghĩ đến, ai biết rằng đây là sai? Phật nói chúng ta cũng không thừa nhận, thân không phải ta, vậy cái gì là ta? Trong kinh điển đức Phật dạy tường tận rõ ràng, thân không phải ta. Định nghĩa của chữ ta là gì? Trước nên xác định điều này, sau đó xem thân này có phù hợp định nghĩa này hay không.

 Trong Phật pháp nói ta, nghĩa thứ nhất là chủ tể, ta có thể làm chủ. Nghĩa quan trong thứ hai là tự tại. Thân này của chúng ta có phù hợp hai điều kiện này chăng? Thân này có thể làm chủ tể chăng? Nếu có thể làm chủ tể, tôi hy vọng thân thể này trường sanh bất lão, được chăng? Thân này có thể được tự tại chăng? Tôi hy vọng thân này vĩnh viễn không sanh diệt. Không làm được! Có chân ngã chăng? Có. Nó không phải chân ngã, đây là giả. Nó có sanh diệt, nó có sanh lão bệnh tử, có cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tắng hội, ngũ ấm xí thạnh. Khuyết điểm của nó quá nhiều, làm sao có thể xem nó là ta được? Nó không phải ta, vậy là gì? Đức Phật dạy nó là ta sở hữu, gọi là ngã sở. Là ta sở hữu, giống như y phục vậy. Y phục không phải ta, là ta sở hữu. Thân thể không phải ta, mà là ta sở hữu. Phải xem thân thể giống như y phục vậy, nó không phải ta. Quan niệm phải sửa đổi lại, cái gì là ta?

 Thế tục có một vài người thông minh, họ biết con người sau khi chết có linh hồn. Linh hồn phải đi đầu thai, đại khái đó là ta. Thân không phải ta, linh hồn là ta. Nói như vậy có sai không? Không thể nói họ sai, cũng không thể nói họ đúng, vì sao vậy? Vì hồn thì có nhưng hồn không linh. Gọi linh hồn là tâng bốc nó, tâng bốc hơi quá đáng. Khổng lão phu tử nói rất hay: “du hồn vi biến”. Trong Dịch Kinh chúng ta thấy được, trong Hệ Từ viết như vậy, Hệ Từ là Khổng tử viết. Du hồn là gì? Hoạt động của nó rất lớn, nó không phải là tịnh thái mà là động thái, rất linh hoạt nên gọi nó là du hồn. Trong Phật pháp gọi nó là mê hồn, nó mê mà không giác, nó mới đi đầu thai. Nếu nó là giác mà không mê, nó sẽ không đi đầu thai, mê hoặc điên đảo. Nó thật sự không có hiện tượng sanh diệt.

 Cái ta thật sự gọi là linh tánh, linh tánh là cái ta thật sự. Khi linh tánh mê liền biến thành mê hồn. Khi mê hồn giác ngộ, nó liền biến thành linh tánh, linh tánh là chân ngã. Cho nên mục tiêu tu học Phật pháp sau cùng là minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh chính là tìm được chân ngã. Trong Thiền tông nói: “bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh”, bản lại diện mục là linh tánh, linh tánh cũng chính là Phật tánh. Trong triết học gọi là: bản thể của vũ trụ vạn hữu. Huệ Năng đại sư gọi là: năng sanh vạn pháp. Đây là cái ta thật sự, chủ tể thật sự, đại tự tại thật sự. Cho nên cái sai lầm đầu tiên là đây.

 Sai lầm thứ hai là biên kiến, cách nói như hiện nay chính là đối lập, hoàn toàn sai lầm. Vì sao lại sanh kiến giải sai lầm này? Không biết toàn thể vũ trụ là tự tánh biến hiện, điều này rất khó nói, cũng không dễ hiểu. Cho nên trong suốt 49 năm giảng kinh, dùng ví dụ nhiều nhất chính là cảnh mộng. Trong Kinh Kim Cang nói: mộng huyễn bào ảnh. Đích thực cảnh mộng này hàm nghĩa rất sâu, chúng ta cần phải tỷ mỹ để lãnh hội. Con người khi ở trong mộng, nằm mộng nhất định có ta, có chính mình. Khi nằm mộng không có mình trong đó, quý vị thử hỏi xem, đi hỏi người khác xem, đi khắp nơi để hỏi thử xem ai nằm mộng, trong mộng không có chính mình. Có thể tìm thấy một người khi họ nằm mộng, trong đó không có chính mình? Không có mình thì điều gì cũng không biết cả, nên trong mộng khẳng định điều đầu tiên là phải có mình. Phát sinh của vũ trụ và phát sinh của cảnh mộng rất tương tự.

 Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói rất rõ ràng. Vũ trụ phát sanh như thế nào? Trước là từ thể, thể năng sanh năng hiện là linh tánh, linh tánh không sanh không diệt. Mục tiêu sau cùng của Phật pháp đại thừa chính là tìm ra linh tánh, tìm được sẽ viên mãn thành Phật. Điều này là giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Nó ở chỗ nhất niệm bất giác, Phật pháp nói vũ trụ từ đâu đến. Ý niệm đầu tiên là bất giác, nhất niệm bất giác không có nguyên nhân. Nhất niệm bất giác, tôi nói cho quý vị biết, nó không có trước sau. Nhất niệm bất giác không có thời gian, không có không gian. Vì thế càng nói càng huyền diệu, nhưng nó là chân tướng sự thật.

 Khi nhất niệm này bất giác, liền sanh khởi vọng tâm. Y chân tâm khởi lên vọng tâm, vọng tâm gọi là A lại da. A lại da là căn nguyên của vũ trụ vạn vật. Ba loại hiện tượng trong A lại da, hiện nay các nhà khoa học đã tìm thấy, thật không dễ! Chúng ta cho rằng các nhà khoa học không có năng lực này. Phát hiện của 30 năm gần đây, do các nhà lượng tử lực học phát hiện. Họ phát hiện toàn thể vũ trụ chỉ có ba loại, ngoài ra đều là giả. Cho rằng ba loại này là nguyên tố cấu thành tất cả vạn sự vạn vật.

 Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Các nhà khoa học đưa ra báo cáo này, chúng ta vừa nghe đã hiểu, đây là A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da, thực tế chính là tần suất. Tốc độ rất nhanh, hiện tượng dao động, toàn thể vũ trụ là hiện tượng dao động. Từ trong hiện tượng này sanh ra tin tức, tin tức là gì? Là tinh thần, hiện tượng tinh thần. Từ hiện tượng tinh thần sanh hiện tượng vật chất. Việc này đã được khoa học chứng minh.

 Phổ Lãng Khắc nhà khoa học người Đức, người này là thầy của Ái Nhân Tư Thản. Ông suốt đời nghiên cứu vật lý, nghiên cứu nguyên tử. Từ nguyên tử thâm nhập hơn nghiên cứu đến lượng tử, lượng tử đại khái là cực vi chi vi mà trong kinh điển nói. Vật này không thể tiếp tục phân ra nữa, đây là vật chất nhỏ nhất, họ đã phát hiện được. Vật chất nhỏ nhất này lớn cỡ nào? Một nguyên tử mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Nguyên tử cấu thành ở giữa là một hạt nhân nguyên tử, nguyên tử xuay chuyển quanh hạt nhân nguyên tử. Ông dùng điện tử để làm ví dụ, một lượng tử là một phần trên 100 ức nguyên tử, nghĩa là 100 ức hạt lượng tử, cấu thành một điện tử, nhỏ đến như thế.

 Trong kinh đại thừa đức Phật dùng ví dụ, chúng ta có một khái niệm mơ hồ. Các nhà khoa học cho chúng ta một khái niệm rõ rệt. Một trăm ức hạt vi tế cấu thành một điện tử, đây là vật chất. Tốc độ sanh diệt của nó rất nhanh, đó chính là tần suất chấn động, một lần chấn động là có hiện tượng vật chất. Những gì ngày nay chúng ta nhìn thấy, hiện tượng vật chất là gì? Trong tần suất này sanh ra hiện tượng tướng tương tự tương tục, nên vật chất không phải là thật. Phổ Lãng Khắc nói: căn cứ nghiên cứu của ông, kết luận cuối cùng trên thế giới căn bản không có thứ gọi là vật chất.

 Vật chất là gì? Vật chất hoàn toàn là tâm niệm, lấy tâm niệm làm cơ sở. Ý niệm trong tâm chúng ta, tích lũy thành huyễn tướng này, ý niệm biến hóa trong từng sát na, nên hiện tượng vật chất bên ngoài cũng là biến hóa trong từng sát na. Nói lên điều gì? Sự liên quan giữa tư tưởng và vật chất quá mật thiết. Từ điểm này chúng ta lãnh hội được, thế giới Cực Lạc với địa cầu của chúng ta có gì sai khác chăng? Không có sai khác. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt như thế? Vì tâm người ở thế giới Cực Lạc tốt, nghĩa là ý niệm tốt, không có ác niệm. Cho nên toàn bộ hiện tượng vật chất đều biến thành vô lượng trân bảo. Còn cư dân trên địa cầu chúng ta, hiện tại ý niệm rất xấu xa, trước đây còn tốt hơn một chút. Ngày xưa ở phương tây có giáo dục Tôn giáo, giáo dục thần thánh. Ở phương đông có giáo dục thánh hiền, ở Ấn độ có giáo dục Phật Bồ Tát. Vì thế tâm niệm tốt, sơn hà đại địa liền tốt đẹp. Nếu tâm niệm không tốt, sơn hà đại địa sẽ lỏng lẻo, nó sẽ biến hoại. Ngày nay chúng ta tin vào khoa học, không tin vào giáo huấn thánh hiền, không tin vào luân lý, không tin vào đạo đức. Chỉ tin vào khoa học kỷ thuật, nên vấn đề đã xuất hiện. Khoa học kỷ thuật đem đến cho chúng ta điều gì? Đem đến sự bùng nổ cho toàn địa cầu. Cho nên khoa học kỷ thuật không cứu được thế giới này. Thật sự cứu thế giới là quan niệm luân lý đạo đức. Điều này tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật, đã làm thí nghiệm nước mười mấy năm, báo cáo của ông đáng để chúng ta tham khảo, điều đó không phải giả. Ở Liên Hiệp Quốc ông đã làm báo cáo mười mấy lần. Dùng một câu trong kinh Phật chúng ta sẽ hiểu. Đức Phật nói: tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Đây hoàn toàn là thật. Câu nói này soi thấu tất cả, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

 Thế giới Cực Lạc là tâm tưởng sanh, thế giới này của chúng ta cũng là tâm tưởng sanh. Thiên đường là tâm tưởng sanh, địa ngục cũng là tâm tưởng sanh. Xem quý vị có tâm tưởng gì, hiện cảnh giới ra sao, toàn là tự làm tự chịu. Tự mình làm chủ tể cho mình, không phải chủ tể trong tay người khác, điều này không liên quan đến Chư Phật Bồ Tát. Tóm lại cần phải rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật. Tiền đồ của chúng ta sẽ quang minh, sáng lạng.

 Trong ác niệm điều đầu tiên chính là tự tư tự lợi, không biết đây là sai lầm đến triệt để, sai ở đâu? Sai ở chỗ họ không biết vũ trụ với chính mình là nhất thể. Chỉ chú trọng vào điểm này, những thứ khác đều không cần, đây là con đường chết. Điều này chỉ có Phật Bồ Tát hiểu rõ, Phật Bồ Tát thấu triệt, Phật Bồ Tát từ bi, giáo hóa chúng sanh không có cảnh dừng. Giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh hồi đầu. Khi thật sự hồi đầu, quý vị trở thành Phật Bồ Tát. Trong tự tánh đại đức đại năng đều hiển lộ ra, điều này trong Phật pháp gọi là phổ độ chúng sanh. Cho nên Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là Tôn giáo. Ý nghĩa hai chữ Tôn giáo này, hiện nay đã bị mọi người hiểu lầm.

 Thế nào gọi là Tôn giáo? Người ta nói Tôn giáo là mê tín, mê tín chính là Tôn giáo. Sai lầm. Hai chữ Tôn giáo này nên nói như thế nào? Thông thường trong từ điển đều tra được, vì sao không tra thử trong từ điển. Tôn là gì? Giáo là gì? Như thế nào gọi là Tôn giáo? Ba vấn đề này, ý nghĩa của Tôn là chủ yếu. Ngày xưa trong mỗi họ tộc đều có tông từ, vì sao gọi là tông từ? Đây là điểu quan trọng nhất trong từ đường, từ đường là kỷ niệm tổ tiên, quý vị từ đâu đến? Điều chủ yếu trong việc tế kỵ chính là tế tổ tiên, tế tổ tiên là hiếu đạo. Đến tổ tông mấy ngàn năm trước quý vị vẫn nhớ được họ, vẫn tôn kính họ, như vậy cha mẹ trước mắt có thể bất hiếu được sao? Nên lợi ích của việc kỷ niệm tổ tiên chính là: “thận chung truy viễn, dân đức quy hậu”. Đây là nền tảng đầu tiên khiến xã hội an định. Trong tâm lão bá tánh đạo dày, họ có hiếu tâm, đây là dạy hiếu. Tất cả đức hạnh lấy hiếu làm trung tâm, nên gọi là tông từ. Tông từ của một nhà, trong tông từ cất giữ gia phổ, gia phổ là lịch sử gia đình quý vị. Quý vị từ đâu đến, đời này qua đời khác đều có ghi chép lại. Quý vị biết được lịch sử về gia đình mình, biết được nguồn gốc gia đình mình, làm sao không yêu gia đình này được?

 Không cần từ đường, đồng nghĩa là đã nhổ tận ngồn gốc của tổ tông, quý vị thử nghĩ xem thiên hạ không loạn là điều không thể. Loạn đến cuối cùng hết cách cứu vãn, tất cả nổ tung, không sao cứu được. Quý vị dùng phương pháp gì để cứu? Phương pháp cổ thánh tiên hiền đã dùng, thì quý vị hoàn toàn phế bỏ, không cần. Quý vị có thể tìm ra một phương pháp để thay thế chăng? Không tìm thấy.

 Ngày nay thiên tai hiện tiền, hiện nay ngày càng rõ ràng, mọi người rất sợ hãi, phải làm sao? Có người hỏi tôi, tôi đưa ra ví dụ\_Tôi nói quý vị xem các em nhỏ, em nhỏ ba bốn tuổi, chúng gặp khó khăn không thể giải quyết, quý vị nghĩ chúng sẽ làm gì? Chúng nhất định đi tìm ba mẹ chúng, xin ba mẹ giúp đỡ. Ngày nay xã hội có vấn đề cũng như vậy, nên tìm các bậc tổ tông. Ngạn ngữ có câu: không nghe lời người lớn, thiệt thòi ngay trước mắt. Tổ tông chúng ta ở đâu? Lưu lại nhiều điển tích như vậy, đó là giáo huấn của tổ tông, quý vị đến đó để tìm, nhất định có phương pháp giải quyết.

 Trí tuệ của tổ tông, kinh nghiệm của tổ tông, phương pháp của tổ tông, hiệu quả của tổ tông đáng tin cậy, không phải giả, chịu được khảo nghiệm của lịch sử. Nếu không tin, đi tìm phương pháp khác, dùng phương pháp mới để thử xem, phương pháp mới đều đem đến cho quý vị tai họa. Phương pháp nông canh cũ không cần đến, lại dùng đến phương pháp khoa học kỷ thuật mới, thay đổi gen, dùng thuốc sâu phân bón, khiến cho tất cả đại địa biến thành độc tố, những thứ trồng ra đều có độc, phương pháp của quý vị hay đấy. Quý vị dùng độc lâu ngày, từng người từng người đều sẽ chết đi, đó là phương pháp tốt sao? Khiến tất cả nhân loại đều bị diệt vong, đây là phương của pháp khoa học kỷ thuật.

 Phương pháp trồng trọt của lão tổ tông nuôi người tốt nhất. Hiện nay cũng có một số người thông minh không giám ăn những thức ăn về động vật, đều dùng thức ăn hóa học để thúc nó lớn nhanh, chúng không phải lớn tự nhiên.

Khoảng ba bốn năm trước, tôi đi tham quan một cơ sở nuôi vịt ở Khánh Vân Sơn Đông, cũng là các vị đồng học đưa tôi đi tham quan. Nhân viên quản lý ở đây đón tiếp tôi, bắt một cặp vịt con để trong tay tôi, lớn bằng lòng bàn tay, dài chừng này, vịt cũng rất lớn rồi. Người ở đây hỏi tôi, họ hỏi: pháp sư, ngài xem vịt con này sinh được mấy ngày? Tôi đoán ít nhất là mười ngày, nhiều nhất một tuần đến mười ngày, nó mới có thể lớn như vậy. Họ nói với tôi: pháp sư chúng mới sinh hôm qua thôi. Tôi quá ngạc nhiên. Hôm qua sanh mà nay lớn như vậy rồi. Thời gian bao lâu thì bán ra thị trường? Hai tuần. Vịt này còn có thể ăn được sao? Quý vị ăn rồi không sanh bệnh mới lạ. Chúng lấy mạng quý vị đó!

 Vì thế khi tôi trở lại nói với các vị đồng học, trứng gà trứng vịt đều không thể ăn, vì sao vậy? Vì nó không bình thường. Đây chính là nhân loại dùng phương pháp mới, không dùng phương pháp của tổ tông. Cho rằng mình rất thông minh, coi thường tổ tông. Tôi lại hỏi họ hiện nay nuôi một con heo, đại khái là nuôi lớn bán ra thị trường cần bao nhiêu thời gian? Sáu tuần! Đúng là sợ chết được! Trước đây nuôi một con heo phải cần mười tháng đến một năm mới lớn, hiện nay sao chỉ sáu bảy tuần. Cho nên quý vị thích ăn thịt, nếu biết được tình trạng này sẽ khiến quý vị giật mình, không còn giám ăn.

 Thức ăn chay, thức ăn chay như lúa gạo và rau xanh đều dùng rất nhiều thuốc sâu và phân bón trong đó, đều đem đến bệnh tật mãn tính cho chúng ta, nên vì sao hiện nay bệnh nhiều như vậy. Cổ nhân có câu: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa từ khẩu xuất”, tuyệt đại đa số nhân tố bệnh tật là do quý vị ăn nhầm thức ăn, dẫn đến bệnh tật. Chúng ta nên biết, trên toàn thế giới chỉ có dân tộc này, một vạn năm trước tổ tông lấy hiếu để trung tín nuôi lớn chúng ta. Chúng ta lập nghiệp là hiếu để trung tín, đức này dày biết bao!

 Tuy một trăm năm nay đã lơ là, quên gốc. Chúng ta quên gốc, tổ tông sẽ tha thứ chúng ta, không trách tội chúng ta. Căn bản gốc gác này rất sâu dày. Dân tộc này mặc dù gặp thiên tai nhưng không diệt vong, đối với điều này chúng ta nên có tín tâm. Quý vị xem toàn thế giới, có dân tộc nào lấy hiếu để trung tín lập nghiệp chăng? Lấy hiếu để trung tín dạy mấy ngàn năm chăng? Không có, không tìm thấy, chỉ có một dân tộc này. Chúng ta phải tìm lại những gì của tổ tông, đem nó kế thừa lại, phát dương rộng rãi. Chúng ta là hiếu tử thì không có lỗi với tổ tông.

 Phật pháp là giáo dục, giáo dục là sư đạo, sư đạo được kiến lập trên cơ sở của hiếu đạo. Đây chính là vì sao Phật giáo có thể phát triển rộng rãi ở nước này, nguyên nhân chính là ở đây. Phật dạy mọi người, câu đầu tiên là dạy quý vị: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Không có hiếu đạo sẽ không có sư đạo, ngày nay hiếu đạo không còn, sư đạo đương nhiên sẽ mất. Con người học chuyện xấu rất dễ, nhưng học việc tốt thì vô cùng khó khăn. Đây chính là tình trạng trong thời nay.

Chúng ta xem đoạn kinh văn này vô cùng cảm khái. Phật giáo là gì, ở đây quý vị đều thấy được.

 Chư đại Bồ Tát trong mười phương thế giới. Đại Bồ Tát chính là đại thừa Bồ Tát, họ không phải tu tiểu thừa, tất cả đều đến thế giới Cực Lạc, đến để làm gì? Lễ bái cúng dường Phật A Di Đà. Lễ bái cúng dường là tu phước, biết Phật A Di Đà phước báo viên mãn, nên đến tu phước. Nghe pháp là đến tu huệ, phước huệ song tu. Thế giới tây phương Cực Lạc, thế giới tây phương Cực Lạc là điểm trung tâm tu huệ tu phước của biến pháp giới hư không giới. Nếu muốn tu được phước huệ viên mãn, quý vị đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Ngài nhất định làm quý vị mãn nguyện, có thể giúp đỡ quý vị, thành tựu quý vị. “A Di Đà Phật mẫn niệm lai giả”. Mẫn niệm này chính là từ bi, đại từ đại bi, đây là tánh tức, trong tự tánh vốn có, vì sao vậy? Chư đại Bồ Tát này tuy đã giác ngộ nhưng vẫn chưa viên mãn, Phật A Di Đà giúp họ viên mãn.

 Giúp như thế nào? “Nãi vi tuyên diễn diệu pháp”. Tuyên là tuyên dương, tuyên thuyết. Diễn là biểu diễn, làm cho họ thấy. Tuyên là ngôn giáo, diễn là thân giáo. Những gì Phật nói cho chúng ta, tất cả ngài đều làm được. Cũng chính là nói ngài có thể thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật. Như vậy quý vị sẽ biết nên học tập như thế nào.

 “Mười phương đại sĩ hoan hỷ tín thọ dã”. Những người đến học này, có thể nói họ dùng vạn phần tâm thành kính, họ nghe pháp đạt được là vạn phần công đức lợi ích. Ngày nay chúng ta ở đây học tập, nghe được rất có giới hạn, vấn đề ở đâu? Vấn đề do chúng ta chưa đủ thành kính. Nếu ngày nay chúng ta có vạn phần tâm thành kính, đến đây nghe một bài giảng liền được thành Phật, quý vị tin chăng? Quý vị nói tôi không tin.

 Chúng tôi có thể đưa ra một ví dụ, thật có người như vậy. Lục Tổ Huệ Năng thời nhà Đường, chỉ nghe giảng hai tiếng đồng hồ thì ngài đã thành Phật. Ngài không biết chữ, tuy học Phật nhưng chưa từng nghe qua bài giảng nào, chưa từng đến giảng đường, chưa một lần đến Thiền đường, chưa một lần đến niệm Phật đường. Chỗ nào ngài cũng chưa đi qua. Chỉ ở trong phòng phương trượng của Ngũ tổ, nghe Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn giảng đại ý Kinh Kim Cang, nhất định không có kinh bổn. Giảng đến câu: “ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền thành Phật. Ấn Quang đại sư nói rất hay, giải đáp được thắc mắc này của chúng ta. Đại sư nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích. Tôi liền nói ở sau thêm vào vạn phần thành kính họ được vạn phần lợi ích. Ngài Huệ Năng là vạn phần thành kính khi nghe tổ Hoằng Nhẫn giảng kinh. Tôi tin không quá hai tiếng đồng hồ, ngài đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cảnh giới ngài chứng được, với Đức Thế Tôn đại triệt đại ngộ dưới cội bồ đề khi sao mai vừa mọc là cùng một cảnh giới. Quý vị có thể đạt được bao nhiêu, là do chính mình có mấy phần tâm thành kính. Không có tâm thành kính, quý vị sẽ không đạt được gì cả. Những gì ta học được chỉ là thường thức bên ngoài, là Phật học thường thức. Còn nghĩa lý chân thật trong Phật pháp quý vị không đạt được. Đạo lý là ở đây, không thể không thấu suốt.

 Nếu không có tâm chân thành cung kính, Phật Bồ Tát đến dạy quý vị cũng vô dụng. Có tâm chân thành cung kính, không cần Phật Bồ Tát, chỉ cần cầm cuốn sách xem từ đầu đến đến cuối một lần, có thể xem đến một nửa, chưa xem xong thì quý vị đã thành Phật rồi. Những gì tôi nói với mọi người, mỗi câu đều là thật. Thành Phật có khó chăng? Không khó, chỉ trong một niệm, chuyển mê thành ngộ liền thành Phật, nhưng chuyển như thế nào? Trước tiên là phải buông bỏ.

 Trong kinh đại thừa Đức Phật thường nói: buông bỏ vọng tượng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Nói cách khác lục căn ở nơi cảnh giới lục trần mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị. Lục căn đối với cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước chính là Phật. Quý vị thông suốt tất cả, đã trở về với tự tánh, chỉ trong một niệm.

 Khi tôi học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi: Phật pháp khó hiểu nhưng dễ hành. Điều này trong triết học thuộc về khó hiểu dễ hành, nếu muốn đem nó giảng thấu triệt rất khó. Nếu thật sự làm được, khế nhập cảnh giới rất dễ, vấn đề là có thể buông bỏ được hay không? Không thể như ngài Huệ Năng, như Đức Thế Tôn tinh tấn dõng mãnh như vậy, thì cứ từ từ. Các ngài lập tức buông bỏ, gọi là đốn ngộ, đốn xả. Trước là xả, đốn ngộ, đốn chứng, một lần hoàn thành. Chúng ta không có năng lực này, ba loại phiền não phân thành ba lần để buông bỏ. Đầu tiên là buông bỏ kiến tư phiền não, ở trước nói chúng ta có tư tưởng sai lầm đối với nhân sinh vũ trụ, cách nhìn sai lầm đã buông bỏ, quý vị liền chứng được quả A la hán. A la hán là buông bỏ, việc buông bỏ này, tôi nói với chư vị lục đạo sẽ không còn.

 Nói cách khác lục đạo là giả, lục đạo là một giấc mộng. Chỉ cần chưa buông bỏ kiến tư phiền não thì lục đạo tồn tại, buông bỏ là mộng đã tỉnh dậy, lục đạo không còn. Không còn nữa là cảnh giới gì? Tứ thánh Pháp giới xuất hiện, trong mười pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật xuất hiện. Trong cảnh giới này, chúng ta có thể buông bỏ phân biệt, tiểu thừa sẽ không còn. Tứ thánh biến thành nhị thánh, Thanh văn, Duyên giác không còn. Cảnh giới ta thấy được là Phật và Bồ Tát, thấy được cảnh giới này. Cao hơn nữa là buông bỏ vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Thật sự không khởi tâm động niệm, mười pháp giới không còn. Cho nên mười pháp giới cũng là giả. Lúc này xuất hiện cảnh giới là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo của Chư Phật Như Lai xuất hiện. Thế giới này có đặc biệt gì? Bất sanh bất diệt. Thân thể con người ở thế giới này không phải là thân huyết nhục, thân huyết nhục cần ẩm thực dinh dưỡng để bổ sung nó, nuôi dưỡng nó. Trong cõi thật báo không cần, thân thể cõi thật báo là thân pháp tánh, hoàn cảnh cư trú là cõi pháp tánh, vĩnh hằng bất biến, vô lượng thọ. Người vô lượng thọ, họ không già, không có lão hóa, vĩnh viễn không sanh bệnh, cũng không cần ẩm thực. Năng lượng của họ bổ sung là năng lượng vốn có trong tự tánh, không cần từ bên ngoài đến, nên đây gọi là thật.

Trong Phật pháp định nghĩa về chân và vọng, phàm những gì có biến hóa đều là giả, bất biến là thật, nhất chân pháp giới bất biết. Cây cỏ hoa lá mãi mãi xanh tươi, chắc chắn không như chúng ta, ở thế gian này có bốn mùa xuân hạ thu đông, thế giới Cực Lạc không có, đại địa vĩnh viễn không có tai họa. Ở đoạn sau trong kinh này có ghi. Đều là giới thiệu cõi thật báo, nhưng cõi thật báo từ đâu mà có? Cõi thật báo là chưa đoạn tập khí vô thỉ vô minh, nên xuất hiện cảnh giới này. Nếu đã đoạn tập khí vô thỉ vô minh, cảnh giới này sẽ không còn. Trong kinh đại thừa Đức Phật thường nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Ngài không nói trừ cõi thật báo ra, cõi thật báo cũng không ngoại lệ.

 Vậy đoạn tận tập khí, họ đi về đâu? Cõi thật báo không còn, họ trở về thường tịch quang, thường tịch quang vĩnh viễn bất biến. Trong thường tịch quang ba loại hiện tượng đều không có, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần cũng không có hiện tượng tự nhiên. Cho nên khoa học và triết học ngày nay đều không biết được. Trong đại thừa giáo Đức Phật nói về việc này là: “duy chứng phương tri”, quý vị chứng được thì sẽ biết. Chứng như thế nào? Chính là buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, liền chứng được. Nếu chưa buông những thứ này, vĩnh viễn không thể chứng được. Cho nên bí quyết tu học Phật pháp là buông bỏ, buông bỏ hư vọng.

 Vì sao dạy chúng ta buông bỏ? Nó không phải là thật, chúng ta phải buông bỏ nó, thì “chân” sẽ hiện tiền. Quý vị có cái “chân”, chỉ là những hư vọng này làm chướng ngại nó, nên cái “chân” không khởi tác dụng. Quý vị có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo không thiếu thứ nào. Chỉ là có vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba loại này đã làm chướng ngại nó, khiến những cái chân không thể hiện tiền, thiệt thòi chính là ở chỗ này. Quý vị đã thành Phật, Phật có gì để cho quý vị chăng? Không có gì, tất cả đều là ta vốn có, vô lượng trí tuệ là tự tánh vốn có, vô lượng đức năng cũng vốn có, vô lượng tướng hảo vẫn là vốn có. Phật Bồ Tát không cho chúng ta đều gì, trí tuệ, đức năng của mình đều hiện tiền.

 Tuyên diễn diệu pháp, chú trọng ở chữ diễn. Diễn là biểu diễn, làm ra để quý vị xem. Diệu pháp là vốn có, nó mới gọi là diệu. Không phải tu mới có, mà nó vốn có. Chỉ cần phá trừ chướng ngại thì nó liền hiện tiền. Thập phương đại sĩ hoan hỷ tín thọ, đây thật sự là vạn phần thành kính, họ nghe pháp được vạn phần lợi ích, được viên mãn.

 Trong phần giới thiệu sau cùng này nói: “Thử trung Di Đà thuyết pháp, nãi Thích Tôn chuyển thuật”. Di Đà không ở thế giới chúng ta thuyết pháp. Di Đà thuyết pháp, Đức Thế Tôn đã tham gia. Đức Thế Tôn tự mình thấy tự mình nghe, đem những gì Phật A Di Đà nói, nói lại cho chúng ta nghe, chuyển thuật.

“Đản lưỡng độ đạo sư”, đạo sư là xưng hô đối với Phật. Danh từ này trong Phật pháp vô cùng tôn kính, dẫn dắt chúng ta tu học chứng quả, người thầy này mới được gọi là đạo sư. Phật A Di Đà là đạo sư của thế giới Cực Lạc, Phật Thích Ca là đạo sư của thế giới chúng ta. Những gì hai vị đạo sư này chứng được đều viên mãn, nên Đức Thế Tôn không khác với Phật Di Đà, Di Đà cũng không khác với Đức Thế Tôn. Những gì họ chứng được đều là cứu cánh viên mãn, cùng một địa vị.

 “Thế Tôn khẩu thuật hà dị Di Đà thân đàm”. Khiến chúng ta sanh khởi tâm cung kính đối với Đức Thế Tôn. Chúng ta phải hiểu Phật Phật đạo đồng. Đối với Đức Thế Tôn liền sanh khởi tâm cung kính. Tâm cung kính là tự mình được lợi ích, một phần cung kính một phần lợi ích, mười phần cung kính mười phần lợi ích. Không liên quan đến Đức Thế Tôn, mà nó liên quan với chính mình rất lớn. Tôn sư trọng đạo là tôn trọng chính mình, đạo lý này cần phải hiểu. Không phải thầy giáo hy vọng chúng ta cung kính, thầy giáo hy vọng chúng ta cung kính, thì vị thầy này chưa buông bỏ tâm danh lợi. Họ là phàm phu, họ không phải là thánh nhân. Thầy dạy chúng ta phải có tâm tôn sư trọng đạo, trên thực tế là tôn trọng chính mình. Ý nghĩa này không thể không biết, không thể hiểu sai.

 Hiện nay con người đối với ý này, ý nghĩa thật sự biết không nhiều, tất cả đều bị bóp méo. Thái độ bị méo mó, thánh giáo không cách nào tiếp thu được. Cho nên con người trong thời đại của chúng ta đọc kinh, thật sự dùng tâm chân thành cung kính để đọc kinh, cũng đồng nghĩa với việc tham dự nghe pháp trong giảng đường ở thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà, không có gì khác. Tất cả phân biệt đều là chấp trước hư vọng của phàm phu, sai chính là sai ở chỗ này.

 Phần sau của đoạn này.“Phục tán văn pháp đại sĩ tự lợi lợi tha”, đó chính là những người trong mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta biết khi chưa đi căn tánh quá sai biệt. Khi đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, trình độ hình như đều nâng lên rất gần.

“Thọ ký thành Phật”. Thọ ký dùng cách nói hiện nay chính là bảo đảm quý vị học tập viên mãn thành tựu. Câu này không có người thầy thứ hai nào trên thế gian giám nói. Có người thầy nào đối với học sinh giám bảo đảm họ thành tựu? Không giám nhưng Phật giám nói. Trí tuệ của Phật, thần thông của Phật, đạo lực của Phật viên mãn cứu cánh. Ngài cũng có thể giúp chúng ta cứu cánh viên mãn.

 Chúng ta xem kinh văn. “Phục thứ A nan, thập phương thế giới, chư Bồ Tát chúng, vi dục chiêm lễ, Cực Lạc thế giới, Vô Lượng Thọ Phật, các dĩ hương hoa, tràng phan bảo cái, vãng nghệ Phật sở, cung kính cúng dường, thính thọ kinh pháp, tuyên bố đạo hóa, xưng tán Phật độ, công đức trang nghiêm. Nhĩ thời Thế Tôn, tức thuyết tụng viết”.

 Bài kệ tụng bên dưới chính là Phật A Di Đà nói. Đức Thế Tôn chuyển nói với chúng ta. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Chiêm là chiêm lễ, chiêm nghĩa là hướng lên trên, nghĩa là hướng về trước xem. Ở đây là ngưỡng vọng, địa vị, đức hạnh, trí tuệ của Phật quá cao. Chúng ta ngẩng đầu ngưỡng vọng ngài, đây là biểu hiện sự cung kính.

 “Thính thọ kinh pháp, tuyên bố đạo hóa giả”. Trong Hội Sớ giải thích, nghe và thọ trì Phật Di Đà thuyết kinh pháp. Đây là nghe thọ, nghe là thấu hiểu, thọ là tiếp nhận, tiếp nhận như thế nào? Ngày nay chúng ta nói, đem những gì Phật Bồ Tát dạy chúng ta, biến thành sinh hoạt, tư tưởng, hành vi thực tế của mình. Như vậy là thật sự đã tiếp nhận. Sau khi nghe rồi nhưng không làm được, không tiếp thu. Không tiếp thu hay nói cách khác quý vị không thật sự nghe hiểu. Thật sự nghe hiểu, làm gì có đạo lý không làm được! Có thật nghe hiểu hay không, phải xem quý vị có thực hành hay không, có được pháp hỷ hay không.

 Như trong Luận Ngữ, câu đầu tiên Khổng tử nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Tập nghĩa là làm được, những gì tôi học được tôi đều làm được. Hiệu quả làm được là gì? Niềm vui, niềm vui này không phải từ bên ngoài đến, niềm vui này từ trong tâm phát xuất ra, giống như nước suối chảy ra vậy, đây gọi là duyệt. Hỷ duyệt không liên quan đến cảnh giới bên ngoài, những thứ bên ngoài gọi là lạc, là niềm vui. Đó là bị kích thích bởi bên ngoài, còn đây không phải, so với niềm vui nó cao hơn một tầng. Trong nội tâm chảy ra bên ngoài, đây là hỷ duyệt, đó là gì? Chúng ta thật sự được lợi ích.

 Thế gian thánh nhân gọi là hỷ duyệt, trong Phật pháp đại thừa gọi thường sanh tâm hoan hỷ. Quý vị thật sự khế nhập vào cảnh giới, đem những gì học được đều thực hành, niềm vui này không gì sánh được, nên nói là pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ này là do đắc pháp khế nhập cảnh giới, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Mọi lúc mọi nơi không nhìn thấy quí vị có lo lắng, không nhìn thấy quí vị có ưu sầu. Đây là gì? Quý vị thật đã đắc đạo. Kinh pháp đã khởi tác dụng với quý vị. Tâm và cảnh giới của quý vị với kinh pháp đều dung hợp thành nhất thể, đây là tự thọ dụng.

 Câu bên dưới là tha thọ dụng: “tuyên bố đạo hóa”. Sau khi tự mình được lợi ích, dùng cách nói như hiện nay là cùng hưởng với chúng sanh có duyên, chính là chia sẽ. Người thích trí tuệ chân thật, thích phước báo chân thật, đây chính là người có duyên. Quý vị nói cho họ nghe, họ nhất định hoan hỷ, mọi người cùng nhau đến học tập.

Trong Hội Sớ giải thích là: “thính văn thọ trì”. Thính văn là thật nghe hiểu, thọ trì là đã làm được. Sau khi thực hành và duy trì mãi như vậy, trì là duy trì lâu dài, mãi mãi duy trì kinh pháp mà ngài Di Đà nói.

 “Tuyên truyền lưu bố kỳ đạo đức hóa ích dã”. Đây chính là hóa tha, tự hành hóa tha. Tự mình được lợi ích, phải biết đi giúp đỡ người khác, triển chuyển giáo hóa. “Cái vị thập phương đại sĩ”, đây là những người trong mười phương thế giới đến thế giới Cực Lạc. “Ư Cực Lạc đạo sư”, chính là Phật A Di Đà. “Văn thọ kinh pháp”, sau khi nghe xong. “Phục chí thập phương triển chuyển tuyên thuyết đạo sư chi giáo đạo dã”, họ rời thế giới Cực Lạc đến nơi khác, đem những gì Phật A Di Đà giảng nói, triển chuyển giáo hóa tất cả chúng sanh. Điều này nói rõ, tất cả chư Phật Như Lai có cùng một việc, chính là giáo hóa chúng sanh. Đây gọi là Phật sự, Phật sự mà trong kinh thường nói. Sự nghiệp của Phật, sự nghiệp của Phật là dạy học, không phải gì khác. Hiện nay trở thành kinh sám là Phật sự, Pháp hội là Phật, siêu độ là Phật sự, như vậy là sai. Đó là việc phụ trong Phật sự, thời Đức Thế Tôn không có như vậy, đời sau mới hưng khởi.

 Khi tôi mới học Phật, có hoài nghi đối với việc này. Lúc đó Đạo An pháp sư, ở đại giảng đường của Trung Quốc Phật Giáo Hội Đài Bắc, tổ chức một giảng tòa lớn chuyên về Phật học, chủ nhật hàng tuần nghe giảng. Các bạn đồng tu ngày chủ nhật được nghỉ đến Phật Giáo Hội học Phật pháp. Hòa thượng mời tôi đảm nhiệm chức vụ tổng chủ trì, tôi ở đó dạy được ba năm. Một hôm tôi hỏi hòa thượng: tụng kinh bái sám và siêu độ từ đâu mà có? Sao lại có việc này? Hòa thượng suy nghĩ rồi nói, có thể do Đường Minh Hoàng làm ra. Sao lại do Đường Minh Hoàng làm ra? Do An Lộc Sơn tạo phản, gần như là mất nước. Cũng may có Quách Tử Nghi, tướng quân này ổn định được động loạn. Sau khi ổn định xong, Đường Minh Hoàng xây dựng mỗi chiến trường mỗi ngôi chùa, gọi là Khai Nguyên Tự. Niên hiệu của ông là Khai Nguyên, cho nên gọi là Khai Nguyên Tự, để tưởng niệm những quân dân tử trận này, tính chất giống như đền liệt sỹ ngày nay vậy, tính chất của nó chính là như vậy.

 Quốc gia làm, thì nhân gian cũng làm theo. Quốc gia mỗi năm tổ chức pháp hội truy điệu rất lớn, truy điệu kỷ niệm, mời pháp sư đến tụng kinh hồi hướng. Cho nên trong nhân gian khi người già qua đời cũng mời pháp sư về tụng kinh siêu độ, lúc đó chỉ là việc phụ, rất ít. Nhân gian có người nhà qua đời, mời pháp sư siêu độ, đại khái đều là gia đình đại giàu có, người thường không có. Vì thế đã diễn biến thành cục diện như ngày hôm nay, thật là bỏ gốc tìm ngọn, hoàn toàn quên đi việc dạy học của nhà Phật. Lấy điều này làm việc chính, đây là hướng đến sự mê tín nên Phật giáo mới suy yếu. Tôi cảm thấy hòa thượng phân tích rất có lý.

 Chúng ta từ trên kinh điển mà thấy, Chư Phật Bồ Tát chẳng ai không tự hành hóa tha, hóa tha toàn là dạy học. Cho nên chúng ta phải khẳng định, phải thừa nhận Phật giáo là giáo dục\_giáo dục của Đức Phật. Quý vị xem một đời của Đức Phật, từ 19 tuổi rời xa gia đình để ra đi cầu học, ngài là một phần tử tri thức trẻ tuổi hiếu học, đây là theo cách nói ngày nay của chúng ta. Học tập 12 năm, thời gian không nói là quá ngắn. Ấn Độ đương thời là một quốc gia Tôn giáo trên thế giới, cũng là đất nước của triết học. Triết học Ấn độ nổi danh trên thế giới, Tôn giáo và học thuật của họ có một đặc điểm mà các quốc gia khác không có, đó là đều thích tu thiền định.

 Nên tu học Thiền định trở thành nếp sống của Ấn Độ. Trong kinh nói tứ thiền bát định, đây không phải là thiền của Phật giáo, mà là bà la môn giáo. Bà la môn giáo hiện nay là Hưng Đô Giáo, tiền thân chính là Bà la môn giáo, nó có mười ba ngàn năm lịch sử. Tôi với họ có giao tiếp, cũng là quan hệ rất tốt, nên tôi tin rằng truyền thống văn hóa xưa tuyệt đối không thua họ, ít nhất cũng có mười ba ngàn năm rồi.

 Trong cảnh giới Thiền định, đã đột phá thời gian và không gian duy thứ, nên đối với tình hình trong lục đạo họ rõ như lòng bàn tay, họ không phải mê tín. Ai tu thì người đó có thể nhìn thấy, không phải là số ít người, người học tập rất nhiều, họ đều biết. Có thể tu đến tứ thiền bát định, đây là tám cấp bậc, mức độ sâu cạn của định công, mức độ cạn hay sâu. Đệ bát định là thiền định rất thâm sâu, có thể thấy được 28 tầng trời, có thể nhìn thấy địa ngục A tỳ. Cho nên những việc này họ hoàn đoàn thông đạt thấu triệt, đồng nghĩa nói tự thân thấy được nghe được. Họ không phải tỷ lượng, mà là hiện lượng, như thế làm sao là giả được?

 Chúng ta tin rằng công phu thiền định của Đức Thế Tôn nhất định rất tốt. Ở Ấn Độ học phái và Tôn giáo ngài đều tham học hết, nhưng vấn đề cuối cùng vẫn không có được đáp án: lục đạo từ đâu mà có? Không ai biết. Vì sao lại có lục đạo? Cũng không ai biết. Ngoài lục đạo còn có thế giới chăng? Ba vấn đề này không có đáp án. Nên Đức Thế Tôn đã chấm dứt vấn đề tham học, ngài buông bỏ hết. Tôi có nói qua với chư vị, 19 tuổi ngài buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ thời gian tham học là buông bỏ sở tri chướng. Điều là biểu pháp, làm gương cho chúng ta noi theo. Hai loại chướng ngại đều đoạn tận, tự tánh liền hiện tiền. Ngài nhập định dưới cây Hoa Bát La, đột phá tứ thiền bát định, hướng lên và thành tựu thiền định thâm sâu hơn, vấn đề này hoàn toàn thấu triệt. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tương đồng với cảnh giới của ngài Huệ Năng.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta là phần tử tri thức, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Huệ Năng đại sư thi hiện cho chúng ta là người không biết chữ, không phải phần tử tri thức. Ngài là người làm việc nặng, một tiều phu bán củi, là một người ở nông thôn, cũng có thể đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng nên trên thực tế họ cùng một cảnh giới.

 Đức Thế Tôn ở Ấn Độ, duyên ở nơi đó cần lấy thân Phật để độ, ngài liền dùng thân Phật để xuất hiện. Huệ Năng đại sư ở Trung Quốc, hoàn cảnh Trung Quốc đương thời và Ấn Độ hoàn toàn không giống nhau, nên ngài ở Trung Quốc cân lấy thân Tỳ Kheo để độ thoát, liền hiện thân tỳ kheo mà vì họ nói pháp. Trong 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Ấm nói rất rõ ràng, tùy tâm ứng hiện. Tùy tâm chúng sanh mà hiện ra, không phải tùy mình. Chính mình ở trong cảnh giới này, họ đã không khởi tâm không động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước, điều này chúng ta nhất định phải hiểu. Nếu họ khởi tâm động niệm thì họ là phàm phu, chứ không phải thánh nhân. Cho nên ngài hiện thân thuyết pháp hoàn toàn là phản ứng của tự tánh, vì ngài không khởi tâm không động niệm, ngài nói pháp gì? Những gì ngài nói, thực tế mà nói là phản ứng của tự tánh mình. Giống như chúng ta ở trên vực thẳm kêu lên một tiếng và nghe được hồi âm, không cốc hồi âm. Chúng ta xem sắc tướng Phật, nghe Phật thuyết pháp là hồi âm của tự tánh, quý vị mới thật sự khai ngộ. Nếu không hiểu điều này, mà chấp trướng nói rằng: “đây là điều Đức Thế Tôn nói với chúng ta”. Họ học toàn là thường thức, như vậy không thể kiến tánh. Nếu thật sự nhận thức rõ ràng, không cần chấp tướng. Trong Kinh Kim Cang nói: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Vô ngã tướng, vô Phật tướng, vô Bồ Tát tướng, vô thuyết pháp tướng, như vậy quý vị sẽ thành công. Như vậy chúng ta nghe kinh sẽ thấy khác, quí vị đã thật sự khế nhập cảnh giới. Chúng ta chấp tướng nghe: đây là Đức Thế Tôn, đây là Tịnh Không pháp sư. Nhưng đều là nghe thường thức bên ngoài. Tôi chưa khai ngộ, chưa kiến tánh. Đạo lý này là bí quyết, khi hiểu rồi sẽ biết nghe.

 Quý vị xem các bậc tổ sư của Thiền tông trắc nghiệm học sinh, thường hỏi họ: “biết chưa?” Hai chữ này ý nghĩa rất thâm. Biết là gì? Đã biết thật, không dùng tâm ý thức cũng biết. Tôi nghe kinh, tôi lễ Phật, tôi cúng dường không dùng tâm ý thức. Tâm ý thức là vọng tâm, không dùng tâm ý thức, quý vị dùng là chân tâm, chân tâm có thể khế nhập cảnh giới. Tâm ý thức là gì? Tâm, ngày nay chúng ta gọi là ấn tượng. Không dùng tâm ý thức, không lưu lại ấn tượng, đây không phải người thường có thể làm được. Không dùng ý, không chấp trước. Không dùng thức, không phân biệt. Nói cách khác, phải luyện tập nhiều hơn trong cuộc sống hằng ngày. Không phân biệt, không chấp trước, không lưu lại ấn tượng. Đây là gì? Đây là đại Bồ Tát, Bồ Tát bình thường vẫn không làm được. Đại Bồ Tát thật sự mới có thể làm được điều này. Phật pháp đại thừa coi trọng nhất chính là điều này.

 Quý vị xem tham thiền, ly tâm ý thức tham. Nếu xen tạp tâm ý thức vào trong đó, như vậy không gọi là tham, mà gọi là suy nghĩ bậy bạ, như vậy sao gọi là tham! Nghe giáo không dùng tâm ý thức, quý vị thật sự đã khai ngộ. Niệm Phật không dùng tâm ý thức, một câu Phật hiệu đầy đủ vô lượng công đức. Vì sao vậy? Niệm từ chân tâm, Tịnh tông gọi là lý niệm, lý nhất tâm. Trong lý nhất tâm không có tâm ý thức, trong sự nhất tâm có tâm ý thức. Sự nhất tâm là cảnh giới của A la hán, lý nhất tâm là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát.

 Tâm ý thức không phải là điều tốt, phải cố gắng buông bỏ nó. Chúng ta nỗ lực học tập làm nó nhạt dần, dần dần tự nhiên sẽ nhập vào cảnh giới, nhất định không thể quá chấp trước. Quá chấp trước khiến trong đời này ta không đạt được cảnh giới, chịu thiệt rất lớn. Đây là điều chúng ta phải học, hiện nay phải học. Chúng ta nghe được rồi, thì “phục chí thập triển chuyển tuyên thuyết đạo sư chi giáo đạo”. Bộ kinh này hay, chú giải cũng hay. Sau khi học rồi phải đi khắp nơi giảng kinh cho người khác. Chỉ cần họ thích nghe, sẽ nói cho họ không mệt mỏi. Quan trọng nhất là tự mình phải làm tốt, nếu tự mình không có công phu tu học thật sự, quý vị nói người ta cũng không tin, người ta sẽ không tiếp thu, tự mình nhất định làm được.

 “Hạ vân, xưng tán Phật độ công đức trang nghiêm”. Điều này tôi cảm thấy ở trước mắt càng quan trọng, vì sao vậy? Vì so sánh hai thế giới là so sanh vô cùng mãnh liệt. Tin thật, ý niệm cầu sanh Tịnh độ càng kiên định, không có gì có thể làm chướng ngại. Tôi nhất định phải đến thế giới Cực Lạc, tôi nhất tâm chỉ muốn thấy Phật A Di Đà. Được chăng? Nhất định được. Vì sao nói một cách khẳng định như vậy? Trong kinh Đức Phật thường nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Hôm nay chúng tôi muốn thế giới Cực Lạc, tôi muốn Phật A Di Đà còn các vọng niệm khác tôi đều không nghĩ đến, đều buông bỏ hết, như vậy nhất định thành công. Tập trung ý niệm, sức mạnh rất lớn.

 Hiện nay các nhà khoa học cũng đã chứng minh, người bình thường như chúng ta ý niệm là tán loạn. Giống như một ngọn đèn vậy, ánh sáng của nó phát ra khắp bốn hướng, tán loạn. Thế nên cách một trang giấy nó không chiếu thấu được, nếu đem ánh sáng này tập trung lại một nơi, trở thành một tia laser, thì tấm gang nó cũng có thể xuyên suốt. Thường thức này chúng ta có, chúng ta hiểu. Nếu ý niệm chúng ta tập trung, sức mạnh của ý niệm đó rất lớn, có thể đến được thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà dễ như trở bàn tay, không khó chút nào. Nên ý niệm phải tập trung, không được tán loạn, điều này rất quan trọng.

 Kinh chỉ đọc một bộ, Phật chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, những thứ khác đều không niệm, dần dần sẽ tập trung. Tập trung sẽ sanh ra sức mạnh rất lớn, bảo đảm chúng ta vãng sanh thấy Phật.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 436

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian:04.06.2011

Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 548, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ kinh văn.

 “Đông phương chư Phật sát, số như hằng hà sa, hằng sa Bồ Tát chúng, vãng lễ vô lượng thọ. Nam tây bắc tứ duy, thượng hạ diệc phục nhiên, hàm dĩ tôn trọng tâm, phụng chư trân diệu cúng”.

 Đây là Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Bồ Tát trong biến pháp giới hư không giới quốc độ của chư Phật. Họ đến thế giới Cực Lạc đi tham bái, cúng dường, nghe pháp. Trong hai bài kệ này nói đến cúng dường.

 Chúng ta xem chú giải: “Thủ ngôn”, mới mở đầu đã nói như vậy. “Đông phương hằng sa thế giới”, thế giới rất nhiều nhưng không cách nào hình dung được, dùng cát của song Hằng để làm ví dụ. Ấn Độ có một con sông, giống như Trường Giang của Trung Quốc vậy, dài mấy ngàn dặm. Cát của sông Hằng rất mịn, không giống với cát của chúng ta ở đây, giống như bột mì vậy. Tôi chưa đi, nhưng ở Đài Loan có vài pháp sư đến Ấn Độ tham quan, khi trở về mang về một bình nhỏ cát của sông Hằng cho tôi xem. Đích thực giống như bột mì vậy, thật mịn. Cát trong dòng sông Hằng này có bao nhiêu? Không đếm hết! Đây là ví dụ thế giới phương đông có rất nhiều cõi Phật. Khu vực giáo hóa của mỗi vị Phật, ít nhất là tam thiên đại thiên thế giới. Như Đức Thế Tôn vì chúng ta thị hiện, khu vực ngài giáo hóa chính là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên thế giới bao lớn? Các bạn học Phật đều biết, trong kinh Phật thường nói: lấy một núi Tu Di làm đơn vị. Những tinh cầu xuay quanh núi Tu Di, đây chính là một đơn vị thế giới. Đơn vị thế giới như vậy có một ngàn cái, đây gọi là tiểu thiên thế giới. Một ngàn cái là một đại tinh hệ. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, tập trung một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là trung thiên thế giới. Lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, tập hợp một ngàn trung thiên thế giới, đây gọi là đại thiên thế giới, đây là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Vì nó có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên. Đây là nói cấu thành, sự cấu thành này của nó gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới trên thực tế là một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới do tam thiên tổ hợp thành. Trong này có bao nhiêu tinh cầu? Các vị pháp sư đời trước, lúc đó chúng tôi mới xuất gia, nghe các hòa thượng giảng kinh đều cho rằng đây là thái dương hệ. Thái dương hệ là một đơn vị thế giới, chúng ta đối với việc này cũng không cách nào truy cứu được.

Sau khi tôi quen cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, vị cư sĩ này là học khoa học, dạy điện vô tuyến trong trường đại học. Ông nói với tôi, ông nói trên thực tế đơn vị thế giới này không phải thái dương hệ. Anh thử nghĩ xem, trong kinh đức Phật nói rất rõ ràng, mặt trời mặt trăng chạy quanh eo núi Tu Di, vận hành quanh trung gian của núi Tu Di. Ông nói thái dương hệ vây quanh là hệ ngân hà. Điều này nói rất có lý, trung tâm của hệ ngân hà, bây giờ các nhà khoa học thăm dò được là một động đen rất lớn. Dự ngôn của Maya nói sang năm chính là ngân hà đối tề, thiên tượng này cũng không dễ gặp được. Trung tâm của ngân hà là một hắc động, cùng với thái dương, địa cầu xếp thành một đường thẳng, đại khái là hơn hai mươi ngàn năm mới có một lần. Lần này chúng ta đã gặp được, chính là sang năm. Hắc động trong ngân hà có lực dẫn rất lớn, nên hiện tại họ đều sợ thảm họa này. Lực dẫn của hắc động này sẽ ảnh hưởng đến mặt trời, khiến bảo của mặt trời tăng cao, nghĩa là nâng cao tốc độ.

 Bảo mặt trời, điều này rất nhiều năm trước đã biết, ở thời thượng cổ, trong Lễ Ký đều nói đến thái dương hắc tử, thái dương hắc tử thật ra chính là bảo của mặt trời. Nó có chu kỳ, cứ 11 năm là một chu kỳ, chúng ta nhìn thấy một lần bão mặt trời, bão rất lớn. Cơn bão này đến địa cầu cần khoảng ba ngày, thời gian hai ba ngày nên đối với địa cầu ảnh hưởng không lớn. Cùng lắm là điện vô tuyến, khi điện có thể bị nhiễu một chút mà thôi. Nhưng có một lần, nhà thiên văn học có ghi chép, có một lần chỉ một tiếng rưỡi đồng hồ đã đến, tốc độ này quả thật đáng sợ. Đích thực là có ghi chép một lần như vậy, một tiếng rưỡi là đến.

 Nếu hắc động của hệ ngân hà có dẫn lực lớn như vậy, sẽ làm cho bão mặt trời tăng cao đến mấy lần, điều này rất phiền phức, nó sẽ tạo thành tai họa đối với địa cầu. Đầu tiên các nhà khoa học biết, trên địa cầu người phát xạ, tạo vệ tinh đều bị phá hũy hết, nghĩa là điện tín của chúng ta sẽ bị quấy nhiễu. Ngoài ra là sợ điều gì? Sợ quấy nhiễu quỹ đạo của địa cầu, quấy nhiễu từ cực, nghĩa là từ trường của Nam bắc cực, sợ quấy nhiễu điều này. Những thứ này đem lại thảm họa rất lớn cho địa cầu. Cho nên dự ngôn của Maya là nói về vấn đề này. Phải chăng thật sự sẽ tạo thành thảm họa lớn như vậy?

 Thái độ của các nhà khoa học có thể nói là nửa này nửa kia. Một nửa cho rằng sẽ có thảm họa nghiêm trọng, số còn lại cho rằng có thiên tai nhưng không đến nỗi tổn thương nghiêm trọng. Có hai nhận xét như vậy. Rốt cuộc bên nào chính xác, phải đến tháng 12 sang năm mới có thể chứng minh, thật đến ngày này chúng ta mới biết được. Nhưng việc này, từ điện ảnh của Mỹ, bộ phim 2012. Tôi đã mấy mươi năm chưa từng xem phim, cũng không xem ti vi. Năm trước ở Cao Hùng đi làm răng, đúng lúc ở đó đang chiếu bộ phim này, nó được phát sống trên toàn cầu. Các vị đồng học Tịnh độ hơn 20 người, kéo tôi cùng đi xem. Xem xong tôi nói với mọi người: đây là cảnh báo của ông trời, tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên, mọi người không nên xem nó như bộ phim bình thường, đây là một cảnh báo. Bắt đầu từ hôm nay chúng ta phải siêng năng nỗ lực niệm Phật, nâng cao cảnh giới chính mình. Nếu thật sự là chúng sanh cộng nghiệp, chúng ta cũng không thể tránh khỏi, thì được vãng sanh thế giới Cực Lạc, việc tốt không phải là việc xấu. Nếu thọ mạng của chúng ta vẫn còn, chưa đến lúc đi, thiên tai này đến, chúng ta biết con người sẽ không tuyệt chủng, thường có người lưu lại ở thế gian. Chúng ta chỉ chịu một chút khổ nạn thôi, đại khái cũng có thể bình an vượt qua, không có gì.

 Nói tóm lại như Bố Lai Đăng người Mỹ nói: bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Dùng thái độ này hành trì để ứng phó với thiên tai là rất hợp lý. Đoan chánh tâm niệm, nghĩa là chúng ta khởi tâm động niệm tương ưng với luân lý, tương ưng với đạo đức, đây là chính xác. Trong Phật pháp nói khởi tâm động niệm tương ưng với thập thiện nghiệp đạo, tương ưng với lục hòa kính, tương ưng với lục độ, thập nguyện. Như vậy là tốt nhất, không những là thiên tai có thể hóa giải, mà còn có thể đem đến cho địa cầu một phương hướng tốt đẹp hơn.

 Tư tưởng của Bố Lai Đăng người Mỹ với truyền thống văn hóa mà các bậc tổ tông nói, và những gì trong Phật pháp nói hoàn toàn tương hợp. Đây cũng là sự chứng minh của khoa học, đối với những điều trong kinh Phật nói. Thái độ ứng phó thiên tai nhất định phải đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh. Nhất định phải siêng năng sám hối, sửa đổi chính mình. Tâm lý chắc chắn ảnh hưởng vật lý, vì tâm niệm là nền tảng của tất cả vật chất, Vật chất từ đâu mà có? Từ tâm niệm biến hiện ra, vì thế tâm niệm có thể ảnh hưởng vật lý,đây là y cứ trên mặt lý luận.

 Tối hôm qua thật hiếm có, các bạn đồng tu ở đây cho tôi xem một đĩa, đĩa này nói về đại động đất của Nhật Bản. Tôi thấy tựa đề là “Nhật Bản lục trầm”, chìm xuống đáy biển. Đĩa này rất phổ biến, mọi người đều đã xem qua, đây là lần đầu tiên tôi được xem. Tình hình này rất tương tự với bộ phim 2012 của Mỹ. Có phương pháp hóa giải chăng? Có. Chỉ cần thật sự sám trừ nghiệp chướng. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta lễ kính Chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám trừ nghiệp chướng. Thiên tai của Nhật Bản mặc dù không thể hóa giải, nhưng cũng giảm nhẹ rất nhiều. Động đất cấp chín trở thành cấp năm, động đất cấp năm cấp sáu biến thành cấp ba, sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Nơi đây an toàn, nhất định không có vấn đề. Cho nên cần phải biết sửa đổi chính mình. Thiên tai không phải gì khác, chính là ý niệm bất thiện của chúng ta, hành vi bất thiện chiêu cảm ra. Điều này trong kinh Phật nói rất thông đạt thấu triệt.

 Tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, cũng chứng minh đạo lý này. Ông làm suốt mười mấy năm, tôi tham quan phòng thí nghiệm của ông hai lần, nghe ông nói về việc thí nghiệm này, chứng minh trong kinh Phật nói tinh thần và vật chất là nhất thể, đây là trong kinh Phật nói. Nó không phải là hai, nó là một. Nước là vật chất, thí nghiệm chứng minh nó biết nhìn, nó nghe được, nó hiểu được ý của con người. Chúng ta dùng thiện niệm đối với nó, quý vị xem ông ta thí nghiệm khiến nước kết tinh thành đồ án rất đẹp. Lấy ý niệm bất thiện đối với nó, phản ứng của đồ án rất khó coi, rất xấu xí. Thí nghiệm mấy mươi vạn lần, đích thực chứng minh nước thấy được, nghe được, hiểu được ý của con người.

 Tôi nói với tiến sĩ Giang Bổn Thắng, điều này trong Kinh Phật nói, không những là nước, tất cả vật chất, một sợi lông, một hạt cát chúng đều nhìn được, nghe được và đều hiểu được ý của con người. Ông ta cảm thấy rất kinh ngạc, tôi nói ông làm thí nghiệm nước này đã chứng minh được. Nếu ông làm các thí nghiệm khác cũng có thể thấy được điều này. Như vậy chúng ta đã hiểu, trên địa cầu phát sinh những thiên tai này, đây đều là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật lý. Hiện nay giới khoa học chứng minh, nền tảng của hiện tượng vật chất là tâm niệm. Cũng chính là nói vật chất là tâm niệm tích lũy sinh ra huyễn tướng, vật chất không phải thật nên vật chất và ý niệm vĩnh viễn không tách rời. Ý niệm là hiện tượng tinh thần, tinh thần có thể thay đổi vật chất, vật chất không thể thay đổi tinh thần, nhưng tinh thần có thể thay đổi vật chất.

 Thế giới tây phương Cực Lạc với địa cầu của chúng ta không có gì khác. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt đẹp như thế? Vì cư dân ở thế giới Cực Lạc tâm địa lương thiện, còn cư dân ở địa cầu chúng ta tâm địa bất thiện, làm trái với luân lý đạo đức, trái với thập thiện, lục hòa. So sánh hai bên liền hiểu ngay. Nếu cư dân của địa cầu này của chúng ta, đều có thể tuân thủ giáo huấn của các bậc tổ đức, giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, thì địa cầu này với thế giới Cực Lạc không có gì khác biệt. Do đó chúng ta thử nghĩ xem, giữa vũ trụ có thiên tai tự nhiên chăng? Không có. Tự nhiên là tốt đẹp, tự nhiên là trong lành, tự nhiên là viên mãn, làm gì có thiên tai! Ngày nay chúng ta làm trái với tự nhiên. Một quan niệm sai lầm nói: “nhân định thắng thiên”, quan niệm sai lầm này tạo thành kết quả như ngày hôm nay. Trên thực tế “nhân định thắng thiên”, cổ nhân nói không sai. Người thời nay đã giải thích về nó một cách sai lầm: con người nhất định sẽ thắng trời, đây là giải thích sai lầm. Cổ nhân nói: con người khi định tĩnh, quý vị tu thiền định, khi định rồi sẽ có thể thắng thiên, ý nghĩa của nó là như vậy. Thật chăng? Thật! Con người phải thật sự định, có thể chỉ huy tinh cầu trong hư không đi về đâu, có năng lực này. Định là chân tâm, bất định là vọng tâm, vọng tâm làm sao có thể thắng được tự nhiên, làm gì có đạo lý này! Nên câu này họ đã hiểu sai, tạo thành hậu quả nghiêm trọng, điều này không thể không biết.

 Làm người nhất định phải buông bỏ ác nghiệp, ác nghiệp này chính là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thất tình ngũ dục, chính là những thứ này. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh tâm không có những thứ này, tham sân si mạn nghi đều không có. Trong tự tánh chỉ có trí tuệ đức năng và tướng hảo. Đức Thế Tôn khi vừa thành đạo, khi vừa khai ngộ câu đầu tiên ngài nói về điều này: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được”. Đây là câu đầu tiên khi Đức Như Lai thị hiện thành Phật đã nói. Ngài đã thấy được, trong tự tánh chúng ta không có những tạp nhiễm, không có. Chân tâm vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn bình đẳng và vĩnh viễn giác ngộ. Trên đề kinh này là thanh tịnh bình đẳng giác, đó là chân tâm của chúng ta. Có tự tư tự lợi là không thanh tịnh, có tham sân si mạn nghi là không thanh tịnh, có cống cao ngã mạn là không thanh tịnh. Có tốt xấu, có cao thấp tâm bình đẳng sẽ mất đi, nên cần phải đoạn tận gốc những thứ này để tìm lại chân tâm.

 Con người ở thế gian có thể nói, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Không có ai không tham của cải, không ai không cần thông minh trí tuệ, không ai không muốn mạnh khỏe trường thọ. Ba loại này như thế nào, chúng ta có cần chăng? Họ không biết rằng ba loại này trong tự tánh vốn tự đầy đủ. Vô lượng trí tuệ mà chúng ta cầu đã có, trí tuệ viên mãn. Quý vị muốn giàu có, giàu có chính là tướng hảo, viên mãn đầy đủ, trong tự tánh đều có. Nhà Phật có câu: không siêng năng học Phật, không biết phú quý của nhà Phật, cõi trời cõi người không thể sánh được. Thật sự cầu phú quý thì đến cửa Phật để cầu. Trong nhà Phật không cầu phú quý của lục đạo, phú quý trong lục đạo là giả. Không cầu mười pháp giới, mười pháp giới cũng không phải thật. Họ cầu phú quý gì? Phú quý của nhất chân pháp giới. Sau khi đạt được, vĩnh viễn không mất đi.

 Đạt được thọ mạng là vô lượng thọ, thật sự chứng được bất sanh bất diệt. Không những thế gian không tìm thấy, trong mười pháp giới cũng không tìm thấy, tự tánh chúng ta vốn có. Bây giờ thì sao? Bây giờ chúng ta đang mê, mê thất tự tánh, nên ba thứ này đều phải tu. Tu như thế nào? Phật dạy chúng ta, tài bố thí là nhân, được quả báo là giàu có. Chúng ta tu nhân nhất định đạt được quả. Thế gian này người sở hữu nhiều của cải, có mấy trăm ức, mấy ngàn ức, thậm chí là mấy vạn ức, số mạng họ có kho báu lớn như vậy. Kho báu này từ đâu mà có? Trong quá khứ tu tài bố thí, thông thường nói là của cải trên trăm ức. Gần như là phải tu mười đời\_thập sanh lại gọi là thập thế\_bố thí tài mười đời, có thể đạt được sự giàu có trên một trăm ức, là do tu được. Trong số mạng của chúng ta không có của cải, là do trong quá khứ không chịu bố thí, phải hiểu rõ đạo lý này mới được.

 Thông minh trí tuệ là quả báo, nhân là pháp bố thí. Tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Tu vô úy bố thí được mạnh khỏe trường thọ. Trong vô úy bố thí, điều đầu tiên chính là ăn chay. Vì sao vậy? Không sát sanh, không tổn hại sinh mạng của chúng sanh, đây thuộc về vô úy bố thí, quả báo là mạnh khỏe trường thọ. Quý vị chịu tu ba loại nhân này, sẽ đạt được ba loại quả báo. Tôi đã nói rất nhiều lần với các bạn, bản thân tôi là một ví dụ.

 Bản thân tôi cả ba loại phước báo này đều không có, lúc trẻ có người xem tướng tôi. Kho tài của tôi là trống không, số mạng không có của, cũng không có địa vị. Nói cách khác là mạng gì? Thông thường người ta gọi là mạng ăn xin. Thật là khổ không sao nói hết, cũng không có thọ mạng, thọ mạng chỉ có 45 tuổi. Tôi không cầu thọ mạng, nghĩa là đã nhận định thọ mạng, thọ thế chỉ có 45 tuổi, vì thế rất siêng năng tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Năm 45 tuổi tôi bị bệnh, một tháng sau phục hồi, hết bệnh. Ngoài ra chưa từng mắc bệnh, chưa từng đến bệnh viện. Sao bệnh lành? Niệm Phật nên lành. Lần đó bị bệnh, tôi không đi khám bác sĩ, không uống thuốc. 26 tuổi đã bắt đầu học Phật, học được nhiều năm, hiểu được một chút đạo lý, Bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị số mạng. Thọ mạng đến khám bác sĩ cũng vô dụng, nên niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, niệm được một tháng thì sức khỏe phục hồi, lại tiếp tục giảng kinh.

 Năm 33 tuổi tôi xuất gia, xuất gia là bắt đầu giảng kinh, nên đến 45 tuổi tôi đã giảng kinh được 12 năm. Gặp được Cam Châu Hóa Phật, ông nói với tôi\_ông nói: chúng tôi đều nói sau lưng pháp sư. Tôi hỏi: nói tôi chuyện gì? Nói pháp sư rất thông minh, đáng tiếc số mạng ngắn ngủi, lại không có phước báo. Tôi cười cười nói: điều này có thể nói thoải mái, tôi không kiêng kỵ vì tôi rất biết mình. Ông nói: pháp sư nhiều năm như vậy hoằng pháp lợi sanh nên vận mệnh đã thay đổi hoàn toàn. Thọ mạng của pháp sư rất dài, phước báo của pháp sư rất lớn. Ông nói pháp sư đã xoay chuyển hoàn toàn. Năm sau thì Cam Châu Hóa Phật vãng sanh. Đây là một vị thầy của Mật tông, chúng tôi cũng là bạn cũ. Ông là học trò của Chương Gia đại sư, lớn hơn tôi mười mấy tuổi.

 Có thể lời ông nói cũng không sai. Suốt đời tôi chỉ làm một việc: giảng kinh dạy học. Tôi không xây dựng chùa, cũng không thu nhận đồ chúng xuất gia. Điều này chư vị đồng học cần nên biết, những pháp sư hàng chữ Ngộ là trước đây ở thư viện Hoa Tạng\_lúc đó quản trưởng là cư sĩ Hàn Anh, là bà ta thu nhận, đệ tử của bà chứ không phải đệ tử tôi. Quý vị không tin thử hỏi xem, cư sỹ Hàn khi còn tại thế, những người này nghe lời bà, chứ không nghe lời tôi. Đại sư huynh là Ngộ Bổn, khi ở Đạt La Tư (Dallas) có người hỏi Ngộ Bổn pháp sư: ông có phải là đệ tử của pháp sư Tịnh Không chăng? Lắc đầu, không phải! Là đệ tử của quản trưởng, thật vậy không phải giả.

 Tôi từ xuất gia là học Ấn Quang đại sư, đây là thầy Lý dạy tôi. Cư sĩ Lý Bính Nam là học trò của Ấn Quang đại sư, đệ tử tại gia. Thầy Lý dạy tôi, lúc đó nói với tôi\_tôi chỉ có thể dạy thầy 5 năm, ông rất khiêm tốn nói năng lực của thầy chỉ có thể dạy tôi 5 năm. 5 năm sau tôi đến đâu để học? Ông nói thầy học Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư không còn tại thế nhưng Văn Sớ còn, nên ngày thứ hai thầy đem Văn Sớ của Ấn Quang đại sư\_lúc đó có bốn cuốn. Chỉ có hai cuốn phần chính, hai cuốn phần tiếp theo. Thầy đưa bốn cuốn sách này cho tôi và nói nên đọc hằng ngày và y giáo phụng hành, thầy chính là đệ tử của Ấn Quang đại sư.

 Ấn Quang đại sư một đời không nhận chúng xuất gia, không xây chùa, không làm trụ trì, không làm tri sự. Trong đời ngài tất cả những gì tứ chúng cúng dường, tất cả đều làm pháp bố thí. Ngài khai sáng Hoàng Hóa Xã, chính là nơi in ấn kinh. Hoằng Hóa xã ở chùa Báo Quốc Tô Châu, tất cả tiền bạc đều đem in kinh cúng dường, tôi đi con đường này của Ngài. Các nơi phát sanh thiên tai như hạn hán, lũ lụt hòa thượng liền rút một khoản trong tiền in kinh để cứu trợ thiên tai, đó là việc phụ. Đời này tôi đi theo con đường của hòa thượng, có người muốn tìm tôi để xuất gia, tôi nói quý vị đến nơi khác xuất gia. Theo tôi cùng học tập tôi hoan nghênh, nhưng tôi không thu nhận đệ tử xuất gia. Vì sao không thu nhận? Tôi không có chùa, tôi nhận không có chỗ ở. Một mình tôi đi khắp nơi, tôi cũng không biết tôi đang ở đâu, quý vị không thể nào đi theo tôi. Quý vị đi theo tôi, đến nước ngoài không lấy được visa. Tôi ra nước ngoài nhiều năm như vậy cũng không đến nỗi, Chư Phật Bồ Tát gia hộ, mỗi quốc gia đều hoan nghênh tôi. Nơi đây là ông Thủy Cốc viết thư cho tôi, hy vọng tôi ở Nhật Bản lâu dài.

 Nên thật sự có thể buông bỏ, tâm quý vị mới thanh tịnh. Đối với thế gian không nên nhiễm trước bất cứ điều gì. Mười năm gần đây, hiện nay cũng đã buông bỏ. Ở Úc Châu, gặp sự kiện 9/11. Hiệu trưởng hai trường đại học ở Úc Châu đến tìm tôi, hy vọng tôi có thể giúp Liên Hiệp Quốc hóa giải xung đột, đốc thúc việc xã hội an định hòa bình. Đây là việc tốt, chính là việc đệ tử Phật nên làm. Không có duyên không nên tìm, không đi tìm việc. Có duyên họ đến tìm tôi nên tôi không thể khước từ. Nên nhà trường mời tôi làm giáo thọ, tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Tôi nói tôi lấy thứ này cũng vô dụng, họ nói không được, tôi nói sao không được? Họ nói những người mà Liên Hiệp Quốc mời dự hội nghị đều là chuyên gia học giả, họ không mời hòa thượng nên hòa thượng phải có học vị tiến sĩ, phải có địa vị giáo thọ đại học mới được. Thế nên tôi có ba học vị tiến sĩ, cũng có danh hiệu giáo thọ của mấy trường đại học, đây là gì? Tham gia Liên Hiệp Quốc, tham gia mười mấy lần hội nghị. Hai lần ở Nhật Bản, chính là ở tại Cang Sơn, nơi này trước đây tôi đã đến hai lần.

 Chúng tôi đem phương pháp, đạo lý giải quyết vấn đề của cổ thánh tiên hiền và những gì Chư Phật Bồ Tát nói, báo cáo tường tận. Có thể làm được chăng? Khó, rất khó! Mọi người nghe được đều rất hoan hỷ nhưng chẳngcó ai không hoài nghi: Đây là lý tưởng, không làm được. Đây gọi là nguy cơ tín tâm nên tôi đã rút lui.

 Năm nay hội nghị hòa bình của Tôn giáo Châu Á, tôi không tham gia nữa. Ngày khai mạc, đúng lúc tôi ở Kiết Long Ba (Kuala Lumpur), họ đột xuất mời tôi tham gia tiệc tối, hoan nghênh đại biểu các nước. Họ giành cho tôi nửa tiếng để nói chuyện trong buổi tiệc, ngày thứ hai tôi rời Kiết Long Ba. Vì thế về sau bất luận là khu vực quốc gia nào, mời tôi tham gia bất cứ hoạt động nào tôi cũng không đi. Mời tôi giảng kinh thì được, vì tôi giảng kinh không gián đoạn, mỗi ngày bốn tiếng. Như ở đây, họ thành lập phòng nhiếp ảnh, thành lập trạm mạng internet, mỗi ngày giảng bốn tiếng. Các bạn đồng tu đạo hữu ở các nơi trên toàn thế giới, đều có thể cùng nhau học tập, điều này có thể. Nếu không có thiết bị này, tôi không thể đi.

 Những người theo bên cạnh tôi, đặc biệt là những người hàng chữ Ngộ. Những người này phải chăng là tu hành chân chánh, có đạo đức? Tôi không giám nói. Các vị học Phật phải học trí tuệ, người có trí tuệ nhìn người khác, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, nghe họ nói nhưng quan sát hành vi của họ. Không nên cho rằng người đó bên cạnh tôi, như vậy quý vị là mê tín, làm theo một cách mù quáng. Quý vị bị mắc lừa thì đừng trách tôi. Lời của tôi nói rất rõ ràng, không chỉ nói một lần mà nói rất nhiều lần. Nghe họ nói nhưng phải quan sát hành vi của họ!

 Nhiều năm như vậy chúng tôi cùng nhau tu học, có người thật thành tựu chăng? Có. Tôi nói với chư vị, người thật sự thành tựu chưa từng gặp tôi. Hiện nay gặp mặt chỉ có hai người, tôi nói với chư vị, một là Hồ Tiểu Lâm còn một người là Lưu Tố Vân. Hai người này thật sự thành tựu, nhưng không ở bên cạnh tôi, đều là cư sĩ tại gia. Còn người chưa gặp mặt tôi, chưa liên lạc được, tôi biết có, rất có thể còn vài người. Nhưng những người xung quanh tôi, bất luận tại gia hay xuất gia, tôi không thấy người nào cả. Cho nên đối với đạo tràng tôi không có chút hứng thú nào.

 Những năm tuổi già, ở Úc Châu thành lập Tịnh Tông Học Hội đã mười năm, tháng mười năm nay cử hành lễ kỷ niệm 10 năm chu niên. Tôi vốn nghĩ kỷ niệm gì đây? Một người thành tựu cũng không, có gì hay đâu mà kỷ niệm! Thật hiếm có, lần này tôi đến Úc Châu gặp một việc, trước cửa học viện chúng tôi có hai cây Tỳ Bà, thần cây niệm Phật vãng sanh. Người không thành tựu nhưng thần cây đã thành tựu. Hai vị thần cây này, mười năm họ ở trước cửa đạo tràng nghe kinh niệm Phật, đã vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Họ báo mộng cho người xuất gia trong đạo tràng, báo mộng cho họ nói với tôi, nên ngày hôm sau tôi chính thức làm lễ quy y cho thần cây, họ đã đến thế giới Cực Lạc. Quỷ thần đã thành tựu, người chưa thành tựu, người không bằng quỷ thần! Nên điều này nhất định không phải mê tín.

 Mỗi ngày tôi giảng kinh vẫn còn giảng rất hưng phấn, giảng rất an vui, đó là gì? Thật sự nghe hiểu và thật có lợi ích, nhưng không phải người bên cạnh tôi. Người bên cạnh tôi không có người nào. Vì sao vậy? Vì tâm tình nông nỗi, vẫn đeo đuổi tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, chưa buông bỏ. Nghe nhiều cũng tốt, tích lũy một chút thiện căn. Hiện nay giảng kinh càng giảng càng rõ ràng, càng giảng càng minh bạch. Thật sự nghe hiểu, y giáo phụng hành. Cho nên bí quyết của người thành công là sáu chữ, Lưu Tố Vân nói. Thật ra Lưu Tố Vân nói lời này, cổ kim trong ngoài tất cả những người thành công đều là điều kiện này, không có ngoại lệ. Thứ nhất là thật thà, thứ hai là nghe lời, nghe lời ai? Nghe lời Phật. Trong kinh điển từng chữ từng câu đều họ tin tưởng, y giáo phụng hành, họ rất nghe lời. Không phải nghe lời tôi, nghe lời Chư Phật Bồ Tát. Thứ ba là hành trì. Sau khi nghe hiểu đích thực rất chân thành và đã làm được, nên họ đã thành công.

Hiện nay tôi có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì có người kế thừa rồi, chưa có người kế thừa tôi không thể đi. Hiện nay tôi đã có người kế thừa, bất cứ lúc nào tôi cũng có thể đi, tôi rất an lạc, không có chút lo lắng nào. Không có người kế thừa mới lo lắng, đã có người kế thừa. Đặc biệt là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, pháp môn này, hy vọng người thừa truyền càng nhiều càng tốt. Vì sao vậy? Vì đây là pháp môn đệ nhất mà Chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo.

 Người thật sự có nhân duyên gặp được, đầy đủ ba điều kiện này: thật thà, hiếu học, hành trì. Nghe lời hành trì chẳng có ai không thành công, chẳng có ai không thành Phật. Then chốt quan trọng nhất vẫn là buông bỏ. Không buông không được, sẽ không có cách nào. Thật sự buông bỏ nhất định sẽ thành tựu. Đây là nói chư vị Bồ Tát đại thừa này rất nhiều.

 Mỗi thế giới có bao nhiêu Bồ Tát? Bồ Tát cũng không thể tính kể được. Hoàng Niệm Tổ nói: một tam thiên đại thiên thế giới là mười ức hệ ngân hà. Một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn nhân một ngàn là một trung thiên thế giới. Lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn nhân một ngàn lại nhân một ngàn là mười ức. Phạm vi mười ức lớn như vậy là khu vực giáo hóa của Đức Thế Tôn. Phật ở đâu? Không nơi nào không có, không chỗ nào có, đây là quốc độ của một vị Phật. Quốc độ giống như của đức Phật đây có hằng hà sa số. Quý vị nói có bao nhiêu? Đếm không hết, nói không cùng. Mỗi thế giới có bao nhiêu Bồ Tát, có bao nhiêu người học đại thừa!

 Địa cầu ở trong hệ ngân hà này là một tinh cầu rất nhỏ, không lớn. Người trong tinh cầu này đích thực có nhân duyên rất thâm sâu với Phật, chiêu cảm được Đức Thế Tôn, dùng thân Phật đến thế giới này thuyết pháp độ sanh.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc 2000 năm nay, trong hai ngàn năm nay những người thật thà, người nghe lời, người y giáo phụng hành, tôi không chút hoài nghi nào, con số nhất định hơn 3000 người. Họ là ai? Là người minh tâm kiến, kiến tánh thành Phật. Lục tổ Huệ Năng là một người rất đặc biệt, là một trường hợp đặc biệt. Ngài không biết chữ nhưng đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng, đây là trường hợp đặc biệt. Người từ tiệm tu, tiệm ngộ, tiệm chứng nhiều. Quý vị xem thiền tông, trong Ngũ Đăng Hội Nguyên có 1700 người. Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, giáo môn đại khai viên giải với cảnh giới của họ đều là bình đẳng, chắc chắn vượt qua 3000 người. Nghĩa là những người đạt được cảnh giới minh tâm kiến tánh, vượt ra mười pháp giới.

 Nếu đưa Tịnh độ vào, tôi tin rằng trong 2000 năm ở Trung Quốc, cũng được mười vạn người. Pháp môn Tịnh độ đích thực vạn người tu vạn người đi, gọi là pháp môn đặc biệt. Tam bối vãng sanh thượng bối, trung bối, hạ bối. Hai ngàn năm nay không đến mười vạn cũng có thể gần mười vạn, có con số này. Cho nên pháp môn này vô cùng thù thắng.

Những Bồ Tát này “hàm chí Cực Lạc” , vì sao họ đến thế giới Cực Lạc? Thầy của họ, Chư Phật Như Lai khuyên họ, động viên họ đến thế giới Cực Lạc đi tham bái, đi xem thế giới Cực Lạc, đi nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, họ đều đã đi. Đến thế giới Cực Lạc tăng trưởng phước huệ.

 “Lễ kính Vô Lượng Thọ Phật” . Bốn chữ ở dưới vô cùng quan trọng. Tâm thành kính, cũng là lấy tâm thành kính. Ấn Quang đại sư nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Đối với Phật phải thành kính, đối với Phật cũng phải thành kính như vậy. Đối việc, đối vật, từ đây về sau hoàn toàn sửa đổi, đem những tập khí xấu trước đây, đều buông bỏ hết, làm lại người mới, làm một người thành kính.

 Thành kính là gì? Thành kính là chân thần, thành kính chính là Bồ Tát, chí thành cung kính. Dùng tâm thành kính để sống, như vậy cuộc sống sẽ mỹ mãn, cuộc sống sẽ hạnh phúc. Hạnh phúc mỹ mãn không liên quan đến phú quý, nó là hai vấn đề khác nhau. Đại phú đại quý không nhất định có hạnh phúc, nhưng người thành kính mặc dù bần tiện, họ cũng rất hạnh phúc, họ rất an vui. Hai chữ thành kính này nhất định phải nắm chặt, không những là căn bản thành Phật, mà sự nghiệp của thế gian, tất cả công danh của thế gian được thành tựu, cũng đều dựa vào thành kính. Đích thực một phần thành kính một phần thành tựu, không có thành kính dù sự nghiệp làm tốt đến đâu cũng không duy trì được, cuối cùng cũng suy bại. Có thể duy trì bao nhiêu năm, điều này phải xem đời sau của quý vị có tâm thành kính hay không. Cổ nhân nói “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Hậu này không phải là con cháu nhiều, trong hàng con cháu có người thành kính hay không, có thể kế thừa sự nghiệp hay không, có người kế thừa gia đạo quý vị, có người như vậy không? Đời này qua đời khác đều có, thì nhà này sẽ không suy yếu.

 Nên đối với việc giáo dục đời sau, người xưa xem nó là đại sự lớn nhất của đời người, chính là dạy tốt con cái, ngoài ra đều được xếp vào hàng thứ yếu. Việc đại sự thứ nhất là dạy tốt con cái, tương lai nó có năng lực kế thừa gia đạo, kế thừa gia học, kế thừa gia nghiệp. Có câu vinh tông diệu tổ, nở mặt nở mày, đời này hưng thịnh hơn đời trước, hoàn toàn dựa vào hai chữ thành kính này. Chúng ta làm người, làm người một đời có thể thành công. Người không học Phật tương lai được sanh thiên, họ đi làm thiên thần. Người học Phật nhất định minh tâm kiến tánh, chắc chắn thành Phật tác tổ, như vậy là thành công. Con người không có thành kính, sự nghiệp càng lớn, có thể phạm sai lầm càng nhiều. Quả báo đa phần ở trong tam đồ, như vậy là sai, hoàn toàn sai!

 Dùng tâm thành kính đi lễ Phật. Lễ Phật luôn phải đem một chút lễ Phật, như tình người vậy. Đối với Phật cung kính cũng phải tặng một chút lễ vật. Quý vị xem “phụng hiến chủng chủng trân bảo vi diệu thù thắng cúng phẩm”, cúng phẩm chính là lễ vật, những lễ vật này của họ từ đâu mà có? Là trí tuệ đức hạnh thần thông của họ tự nhiên biến hiện ra, đây là chân thật dâng lên, chứ không phải lấy từ bên ngoài đến. Đem bên ngoài đến là giả, như vậy không phải là cung kính. Cho nên chúng ta tặng lễ vật cho người, vật gì là cung kinh nhất? Tặng đặc sản của địa phương là cung kính nhất. Ra bên ngoài mua đồ tặng người khác là đại bất kính, biểu thị điều gì? Ở đây không có gì cả nên mua từ bên ngoài vào, điều này cần nên biết. Dù không dễ nhìn vẫn là đặc sản của địa phương tôi, đây là tượng trưng cho sự thành kính.

 Đạo lực của Bồ Tát là do chính họ tu được, tự nhiên biến hiện ra như: hương hoa, tràng phan, bảo cái. Không cần người thiết kế, cũng không cần người chế tạo, là công đức thành tựu do chính mình thật sự tu hành mà có, dùng những thứ này làm lễ phẩm.

 Như Ngụy Dịch, Kinh Vô Lượng Thọ Ngụy Dịch là bản do Khương Tăng Khải dịch. “Các tê thiên diệu hoa, bảo hương vô giá y đẳng, thị vi tài cúng dường”. Mỗi người dâng cúng cái gì? Là hoa, lấy hoa để cúng dường, hoa đều do biến hóa ra. Bảo hương, bảo hương là công đức tự mình tu hành thành tự được, đây gọi là lấy tu hành cúng dường, lấy thành quả tu hành cúng dường. Tất cả biến hóa đều là thành quả tu hành của chính mình, giống như thế giới Cực Lạc vậy. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là do công đức 48 lời nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. 48 nguyện chúng ta cũng có thể phát, nhưng chúng ta không biến ra được thế giới Cực Lạc. Tuy chúng ta phát nguyện nhưng không có công đức. Người ta phát nguyện, quý vị xem bao nhiêu thời gian? Thời gian tu hành năm kiếp, 48 nguyện, mỗi nguyện đều thực hiện, nên thế giới Cực Lạc tự nhiên thành tựu. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Quý vị không nên hoài nghi. Thế giới Cực lạc ở tây phương, bây giờ chúng ta đi máy bay về tây phương, đi 20 tiếng đồng hồ lại trở về, tây phương ở đâu?

 Nên biết chữ tây phương này ý nghĩa rất thâm sâu, là dạy chúng ta chuyên tâm vào một phương hướng. Tam bối vãng sanh ở trước nói: phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm. Phật chỉ định một phương hướng thì nên đi theo phương hướng này, không nên hoài nghi. Thật ra tây phương chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tây phương. Phật A Di Đà là một tín hiệu, tín hiệu này với Phật A Di Đà có liên quan. Bất luận quý vị ở đâu, trong tâm quý vị nhớ Phật A Di Đà thì tín hiệu này được thông suốt, đã nối được. Đến lúc Phật A Di Đà hiện thân đến nghinh tiếp quý vị, dẫn quý vị cùng đi, tuyệt đối không lạc mất phương hướng. Quý vị cũng không cần đi tìm tây phương ở đâu? tinh cầu nào là thế giới Cực Lạc? tất cả đều không cần quan tâm, chỉ cần nắm chặt tín hiệu này là được. Nhất định không được hoài nghi, thâm tín bất nghi, công đức câu Phật hiệu này thật không thể nghĩ bàn.

 Phật hiệu nên niệm như thế nào? Chỉ cần tâm chân thành, thành kính là được. Có người niệm Phật A Di Đà, có người niệm âm A thành âm Âu, Âu Di Đà Phật. Rốt cuộc là âm nào? Chính xác hay không không quan trọng, quan trọng nhất là tâm, trong tâm thật sự có Phật. Đường dây nóng này đã thông thì không có vấn đề. Trong tâm có hoài nghi, trong tâm có vọng niệm, là có chướng ngại, không thông được, điều này rất quan trọng!

 Những điều này đều thuộc về đồ trang nghiêm, hương hoa. Trong “y” bao hàm tràng phan bảo cái. “Y” không phải là y của người Trung Quốc, y người Trung Quốc đều là cắt may xong. Y này là y của người Ấn Độ, nghĩa là một mảnh vải quấn trên thân. Y này của chúng tôi đây mới gọi là y. Đây gọi là y, gọi là ca sa.

Ca sa có nghĩa là gì? Là tạp sắc. Đỏ vàng trắng lam đen là màu chính. Năm sắc gọi là chánh sắc, năm sắc này lẫn lộn với nhau gọi là ca sa, trong màu sắc này, tất cả năm màu đều ở trong này. Trong này may thành từng ô từng ô là tượng trưng, tượng trưng cho văn hóa đa nguyên mà ngày nay. Mỗi ô tiêu biểu cho một quốc gia, bất đồng dân tộc, bất đồng văn hóa, trong cùng một thể, chính là ý nghĩa này. Biến pháp giới hư không giới với mình là một thể. Phương pháp may này cũng rất vi diệu. Quý vị xem phương pháp may này, bên này là một nữa. Trên thực tế nó còn kéo dài xuống, đây là may như thế nào? Trùng trùng vô tận, nó không có biên tế, chính là tượng trưng cho ý này. Biến pháp giới hư không giới không có biên tế, nên đắp y này cần phải hiểu được ý nghĩa của nó. “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, tấm áo ca sa tượng trưng cho điều này. Nghĩa là sự quan hệ của muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới với mình là một thể, đây là thật. Một nhà vẫn còn xa, ở đây là một thể. Phật và pháp thân Bồ Tát đều nhập vào cảnh giới này, đều biết. Cho nên bất cứ chúng sanh nào đau khổ, khi gặp tai họa Bồ Tát đều đưa tay tiếp độ, tận tâm tận lực để hiệp trợ. Có thể giúp đỡ bao nhiêu, vấn đề này không phải do Bồ Tát, mà do chính chúng ta tiếp nhận được bao nhiêu. Quý vị không thể tiếp nhận thì không còn cách nào khác, quý vị hoan hỷ tiếp nhận, đạt được lợi ích là vô lượng vô biên. Đây thuộc về tài cúng dường, dâng cúng các trân bảo.

 Bên dưới có hơn ba bài kệ là pháp cúng dường, trong cúng dường quan trong nhất là pháp. Tài cúng dường biểu thị ý mình, một chút lòng thành kính của mình, tựng trưng cho điều này. Thật sự cúng dường là pháp cúng dường, trong pháp cúng dường quan trọng nhất là như pháp tu hành. Những điều Phật Bồ Tát dạy, chúng ta thật sự nghe hiểu, hiểu rồi nên y giáo phụng hành, đây chính là chơn chánh cúng dường, và cũng là pháp cúng dường quan trọng nhất.

 Chúng ta xem ba bài kệ này.

“Sướng phát hòa nhã âm, ca hoan tối thắng tôn, cứu đạt thần thông huệ, du nhập thâm pháp môn, văn Phật thánh đức danh, an ổn đắc đại lợi, chủng chủng cúng dường trung, cần tu vô giải quyện, quán bỉ thù thắng sát, vi diệu nan tư nghì, công đức phổ trang nghiêm, chư Phật quốc nan tỷ, nhân phát vô thượng tâm, nguyện tốc thành bồ đề”. Chúng ra xem Hoàng Niệm Tổ chú giải 18 câu này. “Hữu kệ nãi thượng thuật chư Bồ Tát, dĩ ca tụng tán thán bỉ Phật cập quốc độ. Tùng trung nhi xuất, cố viết sướng phát, kỳ âm hòa nhã, cố xưng hòa nhã âm”. Hơn ba bài kệ này, tán thán Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc do 48 nguyện của Phật A Di Đà, là năm kiếp tu trì thành tựu công đức. Nó không phải kiến tạo\_không có thiết kế, không có kiến tạo, tự nhiên thành tựu. Điều này ở thế giới chúng ta cũng có, thế giới này của chúng ta cũng thành tựu như vậy. Nếu không hiểu rõ chúng ta sẽ luôn hoài nghi. Khi đã hiểu rõ mới biết công đức của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn, quá vĩ đại! Như vậy tâm trôn trọng kính ngưỡng của chúng ta liền sanh khởi.

 Thế gian này của chúng ta có địa ngục, địa ngục ở đâu? Người thường không nhìn thấy được, vì sao? Vì địa ngục không phải nhân tạo, không phải người thiết kế. Khi tôi mới học Phật gặp một vị cư sĩ tên Chu Kính Trụ, ở Đài Loan rất nhiều người biết ông. Ông là con rễ của Chương Thái Viêm, cỡ tuổi chúng tôi nhắc đến Chương Thái Viêm ai cũng biết. Đầu năm dân quốc, ông là đại sư quốc học của Trung Quốc, ở trong nước rất nổi tiếng. Khi tôi biết ông Chu, năm đó tôi vừa mới học Phật, 26 tuổi. Năm đó ông Chu 69 tuổi, thiếu một tuổi đầy 70, ông lớn hơn tôi 43 tuổi, xem tôi như bạn của hàng con cháu. Ông học khoa học, thời kỳ kháng chiến ông đã từng làm cục trưởng cục thuế vụ Thanh Hải Tứ Xuyên. Khi kháng chiến thắng lợi\_ông là người Triết Giang, Ôn Châu, đã từng làm trưởng phòng tài chính Triết Giang. Năm ba mươi bảy ba mươi tám tuổi, ông theo chính phủ đến Đài Loan. Tôi mới học Phật, có một người bạn giới thiệu\_vì ông cũng là đệ tử của Ấn Quang đại sư, đồng học của thầy Lý. Ông rất thích người học Phật trẻ tuổi, chuyện về ông rất nhiều, toàn là tự thân trãi qua. Có ba việc khiến tôi có ấn tượng rất sâu, do ông kể cho tôi nghe.

Việc thứ nhất chính là cha vợ ông- Chương Thái Viêm, khi còn tại thế từng làm phán quan của Đông Nhạc đại đế. Địa vị phán quan rất cao, giống như thư ký trưởng vậy. Đông Nhạc đại đế trông coi sáu tỉnh. Trong sáu tỉnh này người sống hay chết đều do ông quản lý, địa vị phán quan rất cao. Chắc là do phán quan có việc phải đi xa, nên ông ta làm thay, làm thay hơn một tháng, rất gian nan. Ban ngày đi làm, làm việc công vụ, tối đến phải đến quỷ đạo làm việc.

 Ông nói tối đến có hai tiểu quỷ đem kiệu đến đón ông, đón ở trước cửa nhà ông. Sau khi lên kiệu, giống như đang bay trên không trung, không giống như đi trên đất, thời gian rất ngắn đã đến miếu của Đông Nhạc đại đế. Đó là nơi làm việc của ông, nơi đi làm. Ông cũng thường đem những việc trong quỷ đạo, kể với bạn khi gặp nhau, đàm luận về những điều này. Có lần\_ông là Phật tử kiền thành\_ông kiến nghị với Đông Nhạc đại đế: hình phạt đóng cọc không nhân đạo lắm, có thể không dùng đến nó chăng?

 Cột này là một trụ bằng đồng, đem đốt đỏ lên, người phạm tội ôm lấy cột đồng. Khi ôm cột đồng này, toàn thân đều bị thiêu đốt, giống như đang nướng vậy, là loại hình phạt này. Rất thảm thương, có thể phế trừ chăng? Đông Nhạc đại đế sai hai tiểu quỷ dẫn ông đi, ông đến xem nơi hành hình trước rồi nói chuyện. Tiểu quỷ dẫn ông đi, ông đi theo hai tiểu quỷ. Đến hiện trường, tiểu quỷ nói đã đến, nhưng ông không nhìn thấy. Do đó đột nhiên nghĩ đến: trong kinh Phật nói là do nghiệp lực biến hiện. Nếu không có nghiệp lực đó, sẽ không có cảnh giới này. Không phải Diêm La Vương tạo, không phải Diêm La Vương thiết kế địa ngục, tất cả địa ngục đều không phải. Là do tội nghiệp của chính mình biến hiện ra cảnh giới.

 Như vậy chúng ta cũng hiểu, thế giới tây phương Cực Lạc, là cảnh giới mà đức Phật A Di Đà đã tu hành trong năm kiếp, tích lũy công đức biến hiện ra. Không phải tạo, không có người thiết kế, không có người kiến tạo. Như trong kinh Phật nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Ý niệm bất thiện chiêu cảm quả báo bất thiện, không phải nhân tạo, không liên quan đến ai, không liên quan đến Phật Bồ Tát, không liên quan đến thượng đế, không liên quan đến quỷ thần hay Diêm la vương đều, tự làm tự chịu! Ông mới hoát nhiên đại ngộ, về sau không hỏi nữa. Cho nên điều này chúng ta không thể không biết.

 Giống như chúng ta nằm mộng vậy, mộng từ đâu mà có? Ai thiết kế cho chúng ta? Ai chỉ đạo chúng ta? Không có, đều là nghiệp lực của mình biến hiện ra. Chúng ta nằm mộng, sau khi tỉnh mộng nghĩ lại, từ từ những đạo lý trong kinh Phật nói, chúng ta có thể ngộ ra được. Lý này rất thâm sâu, trong kinh Phật có nhưng chúng ta chưa học được, đạo lý rất sâu. Thật ra nói đến ý niệm, có một số ý niệm tự mình biết được, có một số ý niệm tự mình không biết được. Chỉ đơn thuần nói đến ý niệm này, khái niệm chúng ta vô cùng hàm hồ, nên trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh Đức Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, người hỏi người đáp để cho chúng ta nghe.

 Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc “tâm hữu sở niệm”, trong tâm chúng ta khởi một ý niệm, đây là tâm phàm phu chúng ta khởi ý niệm. Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, trong một niệm này có mấy niệm? Mấy niệm nghĩa là có bao nhiêu niệm tổ hợp thành ý niệm này. Chúng ta không ngờ một ý niệm không phải là một niệm, trong một ý niệm còn có mấy niệm, có mấy tướng? Tướng là hiện tượng. Có mấy thức? Phật đã hỏi những câu như vậy? Tâm hữu sở niệm. Một người phàm phu bình thường, trong ý niệm này có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức? Di Lặc Bồ Tát đáp, nói một khảy móng tay\_một khảy móng tay thời gian rất ngắn\_Một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân mười vạn. 320 triệu, trong một khảy móng ta này có 320 triệu niệm nhỏ hợp thành niệm này. Chúng ta nói khởi lên một ý niệm là lấy 32 ức niệm vi tế mới thành niệm này. Niệm niệm thành hình, tướng đó chính là hình trạng, chính là hiện tượng vật chất. Trong mỗi niệm vi tế đều có hiện tượng vật chất, “hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tưởng hành thức, thọ tưởng hành thức là hiện tượng tinh thần. Nói cách khác vật chất và tinh thần là dung hợp ở một nơi, vĩnh viễn không thể phân khai. Ngày nay gọi là duy vật, duy tâm đều sai. Tâm vật là nhất thể không thể tách rời. Thứ tự phát sanh là trước có hiện tượng tinh thần, sau mới có hiện tượng vật chất.

 Sau khi chúng ta đọc bộ kinh này, mới hiểu rõ ràng Tâm Kinh mà chúng ta đọc hàng ngày:“chiếu kiến ngũ uẩn giai không” . Đối với câu “ngũ uẩn giai không”, xem rất nhiều chú giải đều không rõ ràng, chúng ta chỉ biết sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là thân thể chúng ta, sắc thân này. Thọ là cảm thọ, tưởng là tư tưởng, hành là tương tục không gián đoạn, thức là A lại da. Chúng ta đều nói như vậy, đều trả lời như vậy. Nhưng ở đây không phải! Ngũ uẩn là nói về điều gì? Ngũ uẩn ngày nay các nhà lượng tử học gọi là lượng tử, chính là tiểu quang tử. Cũng chính là một niệm vi tế mà Bồ Tát Di Lặc nói. Một niệm vi tế là một khảy móng có 320 triệu niệm vi tế. Quý vị xem một khảy móng tay\_hiện nay các nhà khoa học đều dùng đơn vị thời gian là giây, một giây chúng ta có thể khảy móng tay mấy lần? Tôi tin rằng người khảy nhanh có thể khảy năm lần, như vậy 5 nhân 320 triệu, là 1600 triệu một giây. Một giây có 1600 triệu niệm vi tế, đó là một niệm trong đó. Một niệm đó đầy đủ sắc thọ tưởng hành thức.

 Quán Thế Âm Bồ Tát nhìn thấy ngũ uẩn, thời gian của nó rất ngắn, ngũ uẩn giai không, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Vì quý vị mới khởi một niệm, không biết bao nhiêu niệm vi tế đã đi qua. Mỗi niệm đều bất khả đắc, đều không có thật, nên những hiện tượng mà mắt thịt chúng ta nhìn thấy đều là tướng tương tục của niệm vi tế này, thực tế cũng giống như xem phim, xem ti vi vậy, những hình ảnh này đều đang động. Thước phim chúng ta rất rõ ràng, đây là cuộn phim của máy ảnh trước đây, chính là phim chiếu đèn. Để vào trong máy chiếu, một giây có 24 tấm. Ở trên màn hình chúng ta xem giống như thật vậy, một giây mới có 24 tấm. Bây giờ nói với quý vị hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, một giây có bao nhiêu tấm? 1600 triệu nên chúng ta không biết là giả. Trên màn hình một giây có 24 tấm, chúng ta đã cho rằng nó rất thật. Thật ra cảnh giới ngày nay của chúng ta, cảnh giới mà mắt thịt thấy được\_Phật nói một giây có 1600 triệu, mỗi niệm đều không giống nhau, giống như âm bản của bộ phim này vậy, không có đoạn nào tương đồng, tương tự không hoàn toàn tương đồng nên hiện tượng này là tương tự tương tục tướng, không có thứ nào là thật!

 Trong Tâm Kinh nói chiếu kiến ngũ uẩn giai không, chúng ta coi như đã hiểu rõ. Bao nhiêu năm nay vấn đề này đều chưa làm rõ, nhưng tự mình tưởng rằng đã hiểu. Đây là do chúng ta đọc kinh quá ít, không lưu ý đến vấn đề này. Đây là thật tướng các pháp, chân tướng sự thật.

Hiện tượng vi tế như vậy, đã được các nhà khoa học ngày nay phát hiện, chúng ta không thể không khâm phục, không thể không tán thán. Nhà khoa học người Đức chuyên môn nghiên cứu vật lý học, đặc biệt là lượng tử vật lý học. Phổ Lãng Khắc thầy của Ái Nhân Tư Thản, ông nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Tìm ra căn nguyên của vật chất, thì ra vật chất là huyễn tướng, nó do tâm niệm biến hóa ra, giống như những gì Phật nói, thật là điều không dễ! Nhưng Bồ Tát Di Lặc đã nói ra con số, họ không nói ra, họ chỉ nói là tốc độ cực nhanh, tần suất rất cao, tần suất chấn động, tốc độ cực nhanh. Bồ Tát Di Lặc đã nói rõ, một giây là 1600 triệu, nghĩa là tần suất chấn động của nó, một giây là 1600 triệu. Đơn vị là triệu, 1600 triệu một giây nên ngài nói nó là giả không phải thật. Hiện tượng tinh thần cũng là giả không phải thật. Biết được vật chất từ đâu mà có? tinh thần từ đâu đến? Họ nói một câu rất thú vị, họ nói hiện tượng vật chất này là từ không sanh có. Nói rất hay, thật hiếm có!

 Trong Phật pháp, hiện tượng tinh thần là từ trong tự tánh biến hiện ra, họ không tìm thấy tự tánh. Khoa học và triết học cần phải có đối tượng mới có thể nghiên cứu. Triết học cũng có đối tượng trừu tượng, đối tượng của hiện tượng tự nhiên, rời điều này nó cũng không còn cách nào. Bây giờ chúng ta biết tự tánh thanh tịnh tâm, chính là bổn tánh của chúng ta, trong bổn tánh không có vật chất, không có tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, đây chính là giới hạn của khoa học và triết học. Đến cửa ải sau cùng, nó không có cách đột phá. Cửa ải cuối cùng phải cần Phật pháp, Phật dạy chúng ta đột phá như thế nào? “Duy chứng phương tri”, chỉ có chứng mới biết được. Chứng ra sao? Buông bỏ, buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước quý vị sẽ thấy được. Chỉ cần buông bỏ thì lập tức nhìn thấy. Đây là Đức Thế Tôn biểu hiện cho chúng ta, ngài nhập định dưới cây bồ đề, khi buông bỏ liền nhìn thấy. Ngài Huệ Năng biểu hiện cũng là buông bỏ nên ngài thấy được.

 Đức Thế Tôn khi đã buông bỏ và thuyết ra bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nói tường tận cảnh giới sau khi buông bỏ. Ngài Huệ Năng buông cả lược nói ra năm câu, đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Triển khai năm câu của ngài Huệ Năng, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa nghiêm thu gọn lại chính là năm câu này, là một không phải hai, đều là báo cáo về việc minh tâm kiến tánh. Đây mới gọi là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Buông bỏ liền rõ ràng thấu triệt. Công phu tu hành trong Phật pháp, bí quyết chính là đây.

 Người thật sự dụng công, nghĩa là biết cách vận dụng phương pháp này. Nhìn thấy là hiểu rõ, sau khi hiểu rõ liền buông bỏ, buông bỏ giúp ta càng nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như lai địa, do hai phương pháp này hổ tương mà thành tựu. Nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ càng giúp ta nhìn thấu, cho đến đạt được cứu cánh viên mãn.

 Đây là Chương Gia đại sư dạy tôi trong lần gặp đầu tiên. Sở dĩ phàm phu không thể thành tựu, nhân tố chủ yếu nhất là tình chấp quá nặng. Danh văn lợi dưỡng còn dễ buông, tình chấp thì rất khó, điều này có thể hại chết người. Tất cả những người tu hành không thể thành tựu là đều do nó hại, không biết tình chấp là giả. Không buông bỏ tình chấp, chắc chắn không giải quyết được vấn đề. Quý vị yêu thương người thân mình, sau khi chết đi, mỗi người nghiệp lực không giống nhau, đều phân tán, quý vị đến đâu để tìm? Tất cả đều là không! Tự mình đang chịu tội. Thật sự hiểu được đạo lý này, tôi yêu người thân của tôi, tôi phải giúp họ, thành tựu họ, để họ ly khổ đắc lạc đến thế giới Cực Lạc. Quý vị đến thế giới Cực Lạc, bất luận họ ở trong đường nào chúng ta đều biết, đều có thể tiếp xúc trực tiếp với họ. Họ gặp khó khăn quý vị mới giúp được, như vậy mới thật sự gọi là yêu thương họ. Trong tình không chấp thì được, có chấp thì rất phiền toái. Cho nên hiểu rõ minh bạch điều này mới có thể cứu gia thân quyến thuộc của mình.

 Thế giới Cực Lạc đáng được tán thán, thế giới Cực Lạc là 48 nguyện và công đức tu hành năm kiếp của Phật Di Đà thành tựu. Chúng ta đem địa ngục của thế gian này so với tình hình ở thế giới Cực lạc sẽ biết, sẽ không còn hoài nghi. Chúng ta càng có thêm nhiều kiến thức, có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề hiện tại.

 “Tùng trung nhi xuất, cố viết sướng phát, sướng phát hòa nhã âm”, đây là chư vị Bồ Tát tán thán, từ trong tâm, trong chân tâm hiển lộ ra. “Kỳ âm hòa nhã”, âm thanh ôn hòa tao nhã. “Hội Sớ viết, ngũ âm tương hòa, phúng thanh bất tà, cố vân hòa nhã”. Âm nhạc hiện nay là bảy âm. Ngày xưa chỉ có năm âm cung, thương, giác, trừng, vũ. Thêm vào thiếu cung, thiếu thương cũng là bảy âm. Âm phù của âm nhạc hiện nay dùng bảy âm. Ngũ âm tương hợp ngày nay gọi là nhạc giao hưởng. Nghe tiếng nhạc này không sanh tà niệm gọi là hòa nhã. Nhạc âm này vì sao không tà? Tâm chánh âm thanh sẽ chánh, tâm tà âm thanh sẽ tà. Tâm là chủ tể, tâm là ý niệm.

 Ca nghĩa là ca hát, thán là tán thán. Dùng ca hát hòa nhã để tán thán Phật A Di Đà, tán thán thế giới Cực Lạc. “Tối thắng tôn”, là chỉ Phật A Di Đà. “Nhân thi Phật trung chi vương, cố xưng tối thắng”, câu này phải đặc biệt thể hội sâu sắc. Phật A Di Đà thù thắng ở điểm nào? Về lý mà nói, Phật Phật đạo đồng, hoàn toàn bình đẳng, không có cao thấp. Vì sao đem Phật A Di Đà đặt vào vị trí này? Đây không phải từ trên quả mà nói, phải từ nhân mà nói. Phật A Di Đà khi chưa thành Phật là phàm phu, xuất gia tu hành tên là Pháp Tạng tỳ kheo, nên sự thù thắng này phải bắt đầu xem từ nhân địa. Pháp Tạng tỳ kheo vì thương xót tất cả chúng sanh đau khổ, phát 48 lời nguyện. Những vị tỳ kheo khác không có phát nguyện này hoặc là có phát nguyện nhưng không có tu hành, nên nguyện không thể thành tựu. Nhất định phải tu hành thì nguyện nguyện mới thành chân, nguyện nguyện đều hiện thực. Ngài dùng thời gian thật dài, năm đại kiếp!

 Một đại kiếp thời gian dài bao nhiêu? Trong kinh Phật nói, một đại kiếp là một lần một thế giới thành trụ hoại không, đây gọi là một đại kiếp, đây là chữ số của thiên văn. Năm đại kiếp, thế giới này trãi qua năm lần thành trụ hoại không. Thời gian dài như vậy để tu 48 lời nguyện này. 48 nguyện đã viên mãn, mỗi nguyện đều thành hiện thực, tự nhiên thành tựu nên nó không cần thiết kế, không cần thi công, kiến tạo, tất cả đều không cần.

 Thế giới Cực Lạc ở đâu? Như Chương Thái Viêm nói về địa ngục trụ đồng, không nơi nào không có, không chỗ nào không có. Không có nghiệp lực này không thấy được, có nghiệp lực này sẽ nhìn thấy được. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy. Nếu có nhân duyên quý vị sẽ thấy được thế giới Cực Lạc, nếu không có duyên thì không nhìn thấy được. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Biến pháp giới hư không giới, ở đâu không phải là thế giới Cực Lạc? Ngược lại biến pháp giới hư không giới ở đâu không phải là địa ngục! Phải hiểu được chân tướng sự thật này, nó không phải thật. Nhưng thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không bao giờ thay đổi, nguyên nhân gì? Nó là nơi tu hành của tất cả chúng sanh. Số người này thành Phật thì số người sau lại đến. Ngày ngày có người tốt nghiệp, ngày ngày có học sinh mới đến, nó vĩnh viễn không gián đoạn nên thế giới này xuất hiện một tướng lạ là mãi mãi không già.

 Trường tổ chức tốt, rất nhiều học sinh đều muốn đến học. Mỗi năm đều có tốt nghiệp, mỗi năm đều có học sinh mới. Thế giới Cực Lạc không phải là hàng năm, từng giờ từng phút đều có người thành Phật, từng giờ từng phút đều có mới người đến, có người vãng sanh đến, vĩnh viễn không gián đoạn. Phật A Đà chứng được cứu cánh viên mãn, nên tất cả Chư Phật Như Lai đều tán thán Phật A Di Đà: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, tối thắng tôn là chỉ cho Phật A Di Đà. Trong đời này chúng ta có duyên, gặp được Phật A Di Đà, gặp được danh hiệu này, đã gặp được rồi. Gặp được quyển kinh này lại càng thân thiết.

 Đoạn thứ nhất bên dưới là: “thông tán Phật đức. Cứu đạt thần thông tuệ, du nhập thâm pháp môn”. Cứu đạt thần thông tuệ, cứu là cứu cánh, đạt là thông đạt trí tuệ thần thông. “Thần thông huệ giả”, hai loại thần thông và trí tuệ đều là cứu cánh viên mãn. Kinh Lục Ba La Mật nói: “Di Lặc bạch Phật vân, hà danh vi thần thông trí tuệ”, đây là Bồ Tát Di Lặc hỏi. “Phật ngôn, thần thông giả, năng dĩ thông lực kiến cực vi sắc, thị danh thần thông. Dĩ tịnh pháp nhãn, tri sắc tánh không, diệc bất thủ trước, thị danh trí tuệ”. Trả lời rất hay, Phật giải thích rất hay. Hiện nay chúng ta biết, các nhà khoa học dùng máy móc. Dùng những thứ này, khoa học nghiên cứu được thành quả, dùng máy móc tinh vi hơn để quan sát, phát hiện được điều gì? Phát hiện cực vi sắc.

 Chư vị đại Bồ Tát này, họ không cần dùng máy móc, không dùng những chứng cứ tích lũy của khoa học, không cần. Họ dùng định lực, dùng công phu thiền định. Định công đạt đến trình độ nhất định, sẽ thấy được cực vi. Cực vi này có thể là lượng tử mà Phổ Lãng Khắc nhìn thấy. Lượng tử lớn bao nhiêu? Ông ta nói 100 ức lượng tử, số lượng này là một trăm ức. Một trăm ức lượng tử tập trung lại một nơi bằng một điện tử, một điện tử trong hạt nhân nguyên tử. Một trăm ức lượng tử, trong khoa học cũng gọi là trung vi tử. Vật nhỏ như vậy nhưng nó có năng lực thấu suốt, đại khái là địa cầu này không ngăn được nó. Trong này ghi có căn cứ số liệu, một điện tử là một phần trên một trăm ức, nó có thể xuyên qua một tấm gang dày mười ức cây số. Mười ức cây số đại khái là dày hơn so với địa cầu, địa cầu không có mười ức. Chúng ta đi máy bay từ Thượng Hải, bay đến Los angeles của Mỹ là một vạn cây số, mới được một vạn cây số. Mười ức cây số phải đi quanh bao nhiêu vòng địa cầu! Một tấm gang dày như vậy nó có thể xuyên suốt, thông qua, chứng tỏ nó không có chướng ngại.

 Nó vô cùng vi tế, trong tấm gang tổ hợp vẫn có khe hở, nó từ trong khe hở đó xuyên qua. Vật nhỏ như thế, đã bị các nhà khoa học ngày nay phát hiện. Ngày xưa chỉ có trong kinh Phật nói đến, kinh Phật nói thế nào? Nói đây là định lực của những người tu hành. Định lực thậm thâm, được tâm thanh tịnh hiện tiền sẽ nhìn thấy, đây gọi là thần thông. Thông là thông đạt, không có chướng ngại.

 “Dĩ tịnh pháp nhãn”, pháp nhãn thanh tịnh quý vị thấy được. “Tri sắc tánh không” nghĩa là thấy được trong ý niệm vi tế này có sắc thọ tưởng hành thức. Nó sanh diệt quá nhanh, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, tốc độ nhanh như vậy nhưng Bồ Tát nhìn thấy, biết được thật tướng của nó. Đối với hiện tượng này cũng không chấp trước, họ không thủ tướng, không chấp trước. Dùng cách nói hiện nay của chúng ta, không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu, nghĩa là không chấp trước nắm giữ. Nhìn thấy hiện tượng này cứ để tùy nó, không cần quan tâm đến, vì sao vậy? Nó không chướng ngại, nó là giả không phải thật, nó không chướng ngại. Nếu chấp trước tướng nó sẽ chướng ngại, vì sao? Vì tâm bị động. Bất luận cảnh giới nào hiện tiền, tốt nhất là không động tâm. Tâm mình phải vững vàng, đặc biệt là thiên tai hiện tiền. Nếu tự mình vững vàng không động tâm trước thiên tai, thì thiên tai đối với chúng ta không có chút chướng ngại nào. Nếu trong thiên tai chết đi là bị sợ hãi mà chết, tự mình hù chết mình, không phải thiên tai hại. Lời tôi nói là thật, không bình tĩnh nên sợ quá mình mà chết.

 Đặc biệt là hiện nay bị bệnh nặng, bị bệnh ung thư. 99 phần trăm của bệnh ung thư là sợ mà chết, nếu xem nó như thương phong cảm hàn, không để ý đến nó thì không sao, mấy ngày sẽ khỏi. Đây gọi là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Nếu không nghĩ đến bất cứ điều gì, đây là cảnh giới cao nhất. Không có bất cứ ý niệm nào, buông bỏ tất cả. Nếu còn có thể niệm Phật A Di Đà thì càng tuyệt vời, công đức thù thắng vô cùng.

 Vì sao niệm Phật A Di Đà? Đem 48 nguyện và công đức năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà biến thành của mình, người này rất thông minh. Phật A Di Đà rất rộng lượng, tuyệt đối không nói sao của tôi tu được mà anh lấy đi? Quý vị lấy đi Phật A Di Đà rất hoan nghênh, rất hoan hỷ. Quý vị rất có trí tuệ, quý vị xem tôi tu hành lâu như vậy, quý vị thật sự không bao lâu đã lấy đi được. Ngài đồng ý bố thí, đồng ý cho quý vị, chỉ sợ quý vị không cần.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 436**

# Tập 437

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên Tập:Bình Minh
Thời Gian:05.06.2011
Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội \_Nhật Bản

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 549, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu đầu tiên.

 “Nhất, tụng tán Phật đức. Cứu đạt thần thông tuệ, cứu giả cứu cánh, đạt giả động đạt. Thần thông tuệ giả, thần thông dữ trí tuệ dã”. Ba bài rưỡi của kệ tụng ở trước, tất cả nói về bốn việc. Bài thứ nhất tán thán đại đức của Phật A Di Đà. Bài thứ hai là tán thán danh hiệu Phật A Di Đà. Bài thứ ba là tán thán thế giới Cực Lạc. Hai câu sau cùng là tán thán pháp tánh. Đây là đoạn thứ nhất tên là “Tụng Tán Phật Đức”.

 Trong kinh văn câu thứ ba là: “cứu đạt thần thông tuệ”. Cứu là cứu cánh, đạt là thông đạt. Cứu cánh thông đạt, không có chút chướng ngại nào. Thần thông tuệ là thần thông và trí tuệ. Thần thông chỉ cho lục căn: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, đây gọi là lục căn. Lục căn này khởi tác dụng không có chướng ngại, ví như mắt chúng ta có thể thấy được sắc tướng, nhưng có chướng ngại. Chúng ta chỉ thấy được gần không thể thấy ở xa. Nếu ở giữa có chướng ngại chúng ta sẽ không nhìn thấy được. Cách một trang giấy, chúng ta cũng không thể nhìn xuyên qua, đây gọi là có chướng ngại. Không chướng ngại, họ có thể nhìn thấy tất cả. Chúng ta mở mắt thật to có thể thấy được thế giới Cực Lạc chăng? Có thể. Thế giới Cực Lạc rất xa, gần xa đều không có chướng ngại, đây gọi là “động đạt”. Xa có thể nhìn đến biên tế của vũ trụ, gần có thể nhìn thấy lượng tử, hiện nay gọi là lượng tử, trong kinh nói là cực vi chi vi.

 Trong phần chú giải đoạn trước kinh này chúng ta có xem qua. Vi điểm của mao trần, mao là lông trên người chúng ta. Điểm nhọn trên một sợi lông, nhất mao đó là chỉ điểm nhọn của nó. Nhất trần là chỉ một hạt vi trần, vi trần mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Như hiện nay nói, nguyên tử, hạt nguyên tử, hạt vi lượng. Mắt thường không nhìn thấy được những vi trần này, những vi trần này đều rất lớn. Cho nên vi điểm trong vi trần, vi điểm của vi trần lại càng vi tế, có thể chính là trung vi tử mà khoa học hiện đại phát hiện. Điều này gần đây mới phát hiện, đây là vật nhỏ nhất. Hiện nay nói đến nhỏ, trung vi điểm nhỏ nhất. Một trăm ức trung vi điểm tụ tập lại thành một điện tử, xuay chuyển quanh nguyên tử. Bên cạnh hạt nhân nguyên tử là điện tử, một hạt nhỏ điện tử là một trăm ức trung vi điểm. Có thể đó chính là cực vi chi vi mà trong kinh Phật nói, mắt thường có thể nhìn thấy, không có chướng ngại. Ngày nay mắt của chúng ta có chướng ngại, mắt này không thông linh. Hai chữ thần thông này chúng ta không có thì không thể thông được.

 Đức Phật dạy: thần thông không có chướng ngại. Mắt thấy sắc không bị chướng ngại, tai nghe âm thanh không bị chướng ngại. Mắt thấy sắc chướng ngại quá nhiều, ngày nay mắt của chúng ta, chỉ có thể thấy được ánh sáng dao động nhất định. Dài hơn ánh sáng dao động này dài cũng không nhìn thấy, ngắn hơn ánh sáng dao động này cũng không thấy được. Dài hơn ánh sáng dao động này là dài vô hạn, ngắn hơn ánh sáng dao động này là ngắn vô hạn. Thứ mà chúng ta không nhìn thấy được rất nhiều. Không thể nói không nhìn thấy được là không có, có thật.

 Đức Phật nói với chúng ta: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Thần thông này là thuộc về đức, trí tuệ đức tướng của Như Lai ở đây nói là cứu cánh thần thông tuệ. Chúng ta đều có, vì sao hiện nay mất đi? Vọng tưởng quá nhiều, ý niệm xen tạp. Tạp niệm quá nhiều, tâm không thanh tịnh nên năng lực này mất đi. Mất đi chỉ còn lại chút ít không đáng là gì. Ngày nay lục căn chúng ta khởi tác dụng đi quá xa với bản năng của chúng ta, có mất đi chăng? Phật nói không mất đi, chỉ là ở giữa có chướng ngại. Dứt trừ chướng ngại, quý vị liền được khôi phục. Chướng ngại này chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, quý vị nghĩ xem chúng ta chịu thiệt hại này lớn biết bao. Hiện nay vẫn tiếp tục không ngừng vọng tưởng phân biệt chấp trước.

 Người lợi căn, người thông minh nghe Phật nói pháp này, lập tức buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, bản năng của họ liền được phục hồi. Trong kinh nói cứu đạt thần thông tuệ liền hiện tiền.

 Đức Thế Tôn đương thời ngồi dưới cội bồ đề, buông bỏ vạn duyên, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, biểu diễn cho chúng ta thấy. Ở Trung Quốc thời nhà Đường, Ngài Huệ Năng cũng biểu diễn cho chúng ta thấy. Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài, giảng đến câu:“ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền triệt để buông bỏ, cứu đạt thần thông tuệ liền hiện tiện. Chứng minh điều gì? Thật sự không mất đi, chỉ là bị mê, nên thất này gọi là mê thất, chứ không phải mất đi. Mê khởi tác dụng chướng ngại, khiến tác dụng lục căn của chúng ta bị giới hạn, chịu giới hạn rất lớn.

 Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, chúng ta thật sự buông bỏ là nghe lời, thật sự là học sinh tốt. Không chịu buông bỏ sẽ rất khó khăn, nhưng Phật không từ bỏ chúng sanh. Đời đời kiếp kiếp bất luận là đọa lạc vào đường nào, Phật Bồ Tát trước sau đều không bỏ, theo chúng ta mà chúng ta không hề hay biết. Phật Bồ Tát mỗi niệm là giúp chúng ta, khởi phát chúng ta, hy vọng chúng ta có thể giác ngộ quay đầu. Quay đầu là bờ, buông bỏ hết tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước.

 Mang theo vọng tưởng phân biệt chấp trước học Phật có thể đạt được lợi ích chăng? Có thể đạt được lợi ích, lợi ích là trồng chủng tử Phật trong A lại da. Lợi ích chính là điều này. Ngoài điều này ra quý vị tạo nghiệp đều phải thọ quả báo, vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh tâm không có nghiệp, cũng không có báo. Thế nên mang theo những thứ này không thể kiến tánh, không thể khôi phục trí tuệ đức tướng vốn có trong tự tánh, không thể khôi phục. Cho nên tu học Phật pháp, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, không có gì khác ngoài việc buông bỏ mà thôi!

 Vì sao không chịu buông bỏ? Vì tình chấp quá nặng, nhận giả làm chân. Luân hồi lục đạo là giả, mười pháp giới là giả. Nhận giả cho là chân, còn chân thì không biết. Nhất chân pháp giới tương tợ chân, vẫn không phải thuần chân, tự tánh là chân thật. Trong Tịnh tông nói thường tịch quang, thường tịch quang là chân. Cõi thật báo là tương tợ chân, nó với chân rất gần nhau. Trong cõi thật báo, đào thải hết tập khí vô thỉ vô minh, liền trở về thường tịch quang, như vậy mới chứng được cứu cánh viên mãn. Thường tịch quang gọi là diệu giác vị.

 Trong nhất chân pháp giới, từ sơ địa đến đẳng giác, 41 địa vị trú trong cõi thật báo. Diệu giác không ở cõi thật báo, cõi thật báo không còn, thường tịch quang liền hiện tiền, là trở về tự tánh.

 Bên dưới Kinh Lục Ba La Mật có một đoạn kinh văn: “Di Lặc bạch Phật vân”, Bồ Tát Di Lặc thỉnh giáo với đức Phật. “Hà danh vi thần thông trí tuệ”, ý muốn nói thần thông trí tuệ nghĩa là gì? “Phật ngôn, thần thông giả. Năng dĩ thông lực kiến cực vi sắc, thị danh thần thông”. Ở đây đưa ra một ví dụ, mắt. Như mắt của chúng ta có thể thấy được cực vi sắc. Cực vi chi vi, thần thông của mắt\_phàm phu chúng ta có nhục nhãn, thiên nhân có thiên nhãn. Thông lực của thiên nhãn lớn hơn rất nhiều so với chúng ta. Thông thường thiên nhân đều có thể thấy được lục đạo luân hồi, đều có năng lực này. Càng nâng cao lên trên, thiên nhãn của người trong sắc giới thiên, lớn hơn rất nhiều so với dục giới. Thần thông của cõi vô sắc giới thiên lại lớn hơn sắc giới. Càng hướng lên trên thì mức độ thấy được càng rộng lớn. Đến địa vị Phật mới thật sự cứu cánh viên mãn. Đẳng giác Bồ Tát so với Phật còn kém một bậc, cũng có thể nhìn thấy biến pháp giới hư không giới, thấy hơi mơ hồ, không được rõ ràng lắm, nhưng cũng thấy được. Quả vị Diệu giác mới thật sự rõ ràng thấu triệt, đây là bản năng trong tự tánh khôi phục viên mãn. Năng lực này không phải từ bên ngoài đến. Trí tuệ, thần thông đều không phải từ bên ngoài vào, mà là tự tánh chúng ta vốn có.

 “Dĩ tịnh pháp nhãn, tri sắc tánh không”. Tịnh ở đây là trí tuệ, tâm thanh tịnh khởi tác dụng thì gọi là trí tuệ. Không khởi tác dụng chúng ta gọi nó là định công. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó là tự tánh bổn định. Tự tánh bổn định khởi tác dụng có thể sanh ra vạn pháp, nên vạn pháp cũng không phải là thật. Vạn pháp là tự tánh biến hiện ra, năng hiện năng biến. Biết được sắc tánh không, tất cả sắc pháp bản thể của nó là không tịch, nó không có tự thể. Thông thường sắc pháp gọi là vật chất, ở đây sắc pháp bao gồm cả hiện tượng tinh thần trong đó. Những gì lục căn duyên tới, đệ lục ý thức duyên là hiện tượng tinh thần, biết rằng tự tánh không tịch, hiện tượng thành tựu như thế nào? Là chúng duyên hòa hợp mà thành tựu. Duyên tụ liền có tướng, có tướng này, tướng này bao gồm ba loại hiện tượng mà ngày nay khoa học nói: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Chữ tướng này nó bao hàm hết tất cả.

 Ba loại hiện tượng này đều không có tự tánh, nên gọi là tự tánh không. Do đó quý vị thông suốt chân tướng sự thật, tướng có là huyễn hữu, không có tự thể, nên “đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. “Diệc bất thủ trước”, hiện tượng ngay trước mắt, quý vị không khởi ý niệm nói: tôi muốn khống chế nó, tôi muốn chiếm hữu nó, tôi muốn hưởng thụ nó. Quý vị sẽ không khởi ý niệm này, vì sao vậy? Vì tự tha đều bất khả đắc. Tự tánh tôi là không tịch, tất cả hiện tượng bên ngoài tự tánh cũng là không tịch, nên ý niệm này sẽ không sanh. Đây gọi là “diệc bất thủ trước”, không thủ tướng, không chấp tướng, đây là gì? Đây là trí tuệ. Nói cách khác, trí tuệ nghĩa là gì? Trí tuệ chính là không trước tướng. Đối với hiện tượng rõ ràng minh bạch, không chấp trước. Chắc chắn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là trí tuệ.

 Trước tướng là gì? Trước tướng không phải là trí tuệ, chấp tướng gọi là tình thức. Trong huyễn tướng này chúng ta khởi lên tình chấp. Chấp là chấp trước, tình là mê, tình là không phải trí. Lục đạo phàm phu nhất định sanh khởi lên là tình chấp, nó không phải trí tuệ. Tình chấp nhất định phải biết, lấy tình chấp làm tâm, nghĩa là trong tâm tưởng, trong tâm nhớ. Tâm này của tình chấp là tâm luân hồi, bất luận làm điều gì, ngày ngày niệm Phật A Di Đà đều gọi là tạo nghiệp luân hồi, nhưng là nghiệp tốt nhất trong nghiệp luân hồi, không đọa ba đường ác, đời sau có thể được phước báo nhân thiên, nhưng không thoát được luân hồi lục đạo. Không ra khởi luân hồi lục đạo, quý vị sẽ rất phiền phức.

 Quý vị thử nghĩ xem, một ngày chúng ta niệm Phật hiệu bao nhiêu thời gian? Không tính số lượng, một ngày chúng ta niệm danh hiệu Phật mấy tiếng? Còn mấy tiếng suy nghĩ lung tung? Quý vị thử tính kỹ điều này. Nếu một ngày thật sự có thể niệm được bốn tiếng danh hiệu Phật, còn 20 tiếng nghĩ đông nghĩ tây. Coi như mỗi ngày chúng ta niệm bốn tiếng Phật hiệu, công phu rất đắc lực. Quả báo này là lên cõi trời, đến đó hưởng phước trời. Con người khi hưởng phước liền hồ đồ, quên mất Phật hiệu. Khi phước hưởng hết, tội báo trong 20 tiếng suy nghĩ lung tung đó liền hiện tiền, khiến chúng ta đi vào trong ba đường ác. Chúng ta nghĩ đến chân tướng sự thật này, không ai không kinh hoàng, không ai không sợ hãi. Phải làm sao? Tôi đem nó điều chỉnh lại. Mỗi ngày tôi niệm Phật 20 tiếng, vọng tưởng 4 tiếng, nhất định được đến thế giới Cực Lạc. Bốn tiếng đó là gì? Bốn tiếng để ngủ. Niệm Phật 20 tiếng, bốn tiếng nghỉ ngơi, đây là gì? Đây là Đức Thế Tôn đặt ra.

 Khi Đức Phật còn tại thế, tăng đoàn của ngài buổi tối ngủ bốn tiếng đồng hồ, nữa đêm là ngủ nghỉ. Nữa đêm từ 10 giờ đến 2 giờ\_bốn tiếng\_là thời gian nghỉ ngơi trong tăng đoàn. Hai giờ sang phải dậy để tu tập thời khóa sáng. Ngày ăn một bửa, ăn một bửa cơm trưa\_trung nhật phân. Ấn Độ lấy một ngày một đêm chia thành sáu giờ. Ban ngày là sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân. Buổi tối là sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân. Chúng ta dùng tí sữu dần mão mười hai giờ, Ấn Độ là sáu giờ. Hiện nay người ngoại quốc dùng 24 giờ nên gọi là tiểu thời (tiếng đồng hồ), nhỏ hơn so với chúng ta.

 Không nghĩ sẽ không biết, cứ hồ đồ suốt cả đời, nghĩ lại mới thật đáng sợ! Ngày nào cũng nghe kinh, ngày ngày niệm, ngày ngày đang giảng dạy học tập, nhưng khi đặt kinh xuống thì lập tức mê hoặc, vẫn bị tình chấp làm chủ mà tự cho mình đúng, vấn đề này rất nghiêm trọng. Nếu không bình tĩnh tư duy tường tận, thì tự mình không thể phát hiện ra, còn cho rằng mình tu không tệ, tu rất tốt. Đến cuối cùng không thể vãng sanh, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Lúc này oán trách: Phật Bồ Tát không linh, Phật Bồ Tát gạt tôi. Như vậy thì tội càng thêm nặng. Ý niệm này vừa khởi, lập tức vào địa ngục, vì sao vậy? Vì báng Phật, báng pháp, báng tăng. Không biết chính mình sai còn đi trách người khác. Đoạn thứ nhất này nói về mắt.

 “Phục thứ, văn chư thế gian cực vi tiểu thanh, thị danh thần thông”. Đây là tai, thông của tai. Tai là nghe âm thanh, âm thanh cực vi tiểu. Cực vi tiểu là âm thanh gì? Là nhất niệm bất giác. Niệm đầu tiên dao động nó có âm thanh, đây là âm thanh rất vi tế. Chính là Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm, trong niệm đó có âm thanh. Ai có thể nghe được? Trong kinh Phật nói: trên Bát Địa. Cũng chính là nói trong địa vị, cấp bậc của Bồ Tát, năm cấp bậc cao nhất họ nghe được, họ nghe được âm thanh vi tế này. Là Bát Địa, Cữu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, năm vị này họ nghe được. Dưới Thất Địa nghe nói, biết là có điều này nhưng tự mình chưa chứng được. Nghĩa là không thấy được cực vi sắc, âm thanh cực vi tế không nghe được.

 “Ư chư âm thanh, ngộ vô ngôn thuyết, ly chư thí dụ, thị danh trí tuệ”. Đối với tất là âm thanh không có ngôn thuyết, vì sao không có ngôn thuyết? Âm thanh và sắc pháp tự tánh vốn không, liễu bất khả đắc. Nên “ly chư thí dụ” và “diệc bất thủ trước” ý nghĩa của nó tương đồng. Họ nghe được, tiếp xúc được, không khởi tâm, không khởi ý niệm, đây là trí tuệ, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm, quý vị liền bị âm thanh quấy nhiễu. Nghe mà không nghe, nghe mà không nghe là đúng. Giống như sắc vậy, thấy mà không thấy, không thấy mà thấy. Nghe âm thanh, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, rất rõ ràng. Sắc tướng, thanh tướng rất rõ ràng, không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, đây gọi là trí tuệ. Cũng chính là nói không bị ngoại cảnh phiền nhiễu, tự tánh bổn định. Đối với cảnh giới rõ ràng minh bạch, không thủ, không trước, đây là trí tuệ. Phàm những gì bị quấy nhiễu đều gọi là phiền não, quý vị sanh phiền não không sanh trí tuệ, sanh trí tuệ nhất định không sanh phiền não.

Lục căn đầy đủ hai cái là nhãn và nhĩ, tỷ và thiệt bị tỉnh lược. Ở sau nói căn thứ sáu. “Phục thứ, năng tri nhất thiết hữu tình tâm hành, thị danh thần thông”. Đây là đệ lục ý thức, đệ lục ý thức và năm căn trước không giống nhau. Năm căn trước là hiện tượng vật chất, vật chất khởi tác dụng. Đệ lục là tâm lý, nghĩa là ý niệm khởi tác dụng, ý niệm là tâm pháp, không phải là sắc pháp.

Tâm có thể biết, biết tất cả tâm hành của hữu tình chúng sanh. Tâm hành là gì? Là khởi tâm động niệm, đây gọi là tha tâm thông. Người khác khởi tâm động niệm quý vị đều biết, đây là thần thông.

 “Liễu chư hữu tình vọng tâm phi tâm, thị danh trí tuệ”. Đây là thật sự có trí tuệ, khởi tâm động niệm là giả, không phải thật, vì sao vậy? Vì nó là vọng tâm, chứ không phải chân tâm. Chân tâm vĩnh viễn bất động, như như bất động. Vọng tâm mới động. Vọng tâm là gì? Vọng tâm là tác dụng của A lại da. Người thế gian thường nói tâm bất an không chuyên nhất, tam tâm nhị ý là thuật ngữ Phật giáo.

Hiện này đích thực có một số người bài xích Phật giáo, phản đối Phật giáo, nhưng miệng thì chuyên nói lời của Phật, đây là một chuyện rất buồn cười. Ví dụ như nói: tâm bất an không chuyên nhất là thuật ngữ Phật giáo, sao họ vẫn dùng nó? Ông Triệu Bộc còn tại thế nói rằng: nếu người Trung Quốc rời Phật giáo, họ sẽ không biết nói chuyện. Trong lúc nói chuyện không biết vô tình hay hữu ý, đều dùng rất nhiều thuật ngữ của Phật giáo, đều xuất phát từ Phật giáo. Không có thuật ngữ Phật giáo, quý vị nói chuyện không hay. Lời này nói rất hay, là thật không phải giả. Do đây mà biết, Phật giáo đối với văn hóa Trung Quốc ảnh hưởng rất lớn.

Tha tâm thông, quý vị có thể hiểu rõ thông đạt những hữu tình chúng sanh. Hữu tình chính là lục đạo chúng sanh. Họ là vọng tâm, họ không phải là chân tâm, phi tâm tức là không phải chân tâm, đây là trí tuệ. Lục đạo chúng sanh đều dùng vọng tâm, chân tâm không mất đi. Đây là đệ lục ý thức, thuộc A lại da thức, ở trước nói là đệ lục ý thức.

 “Phục thứ, ư quá khứ tế tất giai ức niệm, thị danh thần thông”. Quý vị có thể nghĩ đến chuyện trong quá khứ. Chuyện ngày hôm qua ghi nhớ rất rõ, chuyện năm ngoái cũng nhớ rất rõ. Đây là thần thông, đây là A lại da. Lục căn chúng ta tiếp xúc với lục trần khởi lên tác dụng, toàn bộ quá trình này đều rơi vào trong A lại da. A lại da giống như kho tư liệu, tất cả đều có tư liệu, khởi tâm động niệm đều có tư liệu. Cất giữ ở đâu? Cất trong A lại da thức. A lại da thức là kho tư liệu của chúng ta. Từ vô thỉ kiếp đến nay, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều ở trong đó. Nếu quý vị nói con người không biết đó là giả, nên quý vị phải khẳng định không ai không biết, chỉ có người mê hoặc điên đảo không biết. Người tâm địa thanh tịnh hoàn toàn biết được. Cũng chính là nói người không có thần thông không biết. Người có thần thông biết hết tất cả, không gì có thể che dấu được. Như vậy đối với Phật Bồ Tát càng không cần nói, Phật Bồ Tát thần thông trí tuệ viên mãn, quý vị làm sao có thể che dấu được? Quý vị giả đối trước mắt ngài, quý vị gạt ngài, chẳng phải ngài không biết. Ngài đối đãi với quý vị như thế nào? Ngài dùng trí tuệ đối đãi quý vị. Thế nào gọi là trí tuệ đối đãi quý vị? Không chấp trước, nhưng ngài rõ ràng rất cả, vì sao vậy? Vì quý vị có một thiện niệm, được phước báo nhân thiên. Quý vị khởi một ác niệm, là tam đồ địa ngục, ngài rõ ràng thấu triệt.

 Thiên đường địa ngục ở đâu? Trống không, tự tánh vốn không nhưng thế nào? Một thiện niệm liền hiện một thiên đường, một ác niệm liền hiện một địa ngục, ý niệm này sẽ hiện tướng. Quý vị hiện hiện tượng này, người khác không biết nhưng tự mình cảm nhận được. Thiên đường quý vị có lạc thọ, địa ngục quý vị có khổ thọ. Cảm thọ khổ lạc là việc của chính mình, người khác không biết được, nhưng Phật đều thấy một cách rõ ràng minh bạch.

 Phật có trí tuệ, quý vị làm sai thì cứ làm, Phật không cấm đoán quý vị. Nếu Phật cấm đoán quý vị, như vậy là bị quý vị kéo xuống nước. Như vậy người này không phải là Phật, đã biến thành phàm phu, đã bị quý vị lôi kéo. Ngài thông minh, có trí tuệ, ngài như như bất động, xem quý vị tạo nghiệp thọ báo. Khi nào quý vị chịu tội quá nhiều quá khổ rồi, không muốn chịu khổ nữa, lúc này Phật liền đến độ quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị đã giác ngộ, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, ngài mới đến giúp quý vị. Nếu quý vị vẫn chưa giác ngộ, Phật sẽ không giúp. Không phải Phật không từ bi, mà là quý vị không thể tiếp thu. Quý vị có cảm, Phật liền có ứng, quý vị phải có cảm ngài mới có ứng.

 Hiện nay chúng ta cảm, là đối với yêu ma quỷ quái cảm mãnh liệt nhất, nhiều nhất. Yêu ma quỷ quái là gì? Sát đạo dâm vọng, ý niệm này của chúng ta rất mạnh mẽ, nên rất gần với yêu ma quỷ quái, nhưng lại cách Phật rất xa. Những chân tướng sự thật này không thể không biết, không thể không thấu triệt. Vì sao vậy? Thật đã rõ ràng, thật đã minh bạch, qúy vị mới biết được Tịnh tông rất đáng quý, không thể không học Tịnh tông. Tịnh tông có thể trong đời này của chúng ta thành tựu viên mãn. Sau kinh này có một phẩm, tựa phẩm là “như bần đắc bảo”, hình dung này quá hay!

 Chúng ta có Pháp môn này, đời này nhất định được cứu, nhưng phải rõ phải nhận thức được pháp môn này, tâm quý vị mới sinh khởi được. Quý vị nhận thức không rõ ràng, vì sao vậy? Vì vẫn mê luyến trong tình chấp này. Không thể nói quý vị không biết, mà trình độ quý vị không đủ, nên không thể buông bỏ tình chấp. Buông bỏ tình chấp chính là buông bỏ luân hồi lục đạo. Không buông được tình chấp, vẫn luân hồi trong lục đạo như trước. Người học Phật nhiều, người vãng sanh ít, đạo lý chính là ở đây.

 “Liễu thắng nghĩa không, thị danh trí tuệ”, từ trên niệm, “liễu Phật độ không, thị danh trí tuệ. Phục thứ, liễu tri căn tánh sai biệt chi tướng, thị danh thần thông. Liễu thắng nghĩa không, thị danh trí tuệ, năng tri chư pháp, thị danh thần thông. Liễu tục như huyễn, thị danh trí tuệ. Như thượng chi thù thắng thần thông trí tuệ, tất giai cứu cánh thông đạt, cố viết cứu đạt thần thông tuệ”.

 Mấy câu sau nói rất thâm sâu, đoạn chú giải này rất hay, nói rất rõ ràng minh bạch về câu “cứu đạt thần thông tuệ”. Biết được quá khứ, nghĩa là quý vị nhớ lại quá khứ, đây là tác dụng của đệ lục ý thức. Có thể duyên quá khứ, có thể duyên vị lai. Họ có thể tưởng tượng vị lai, đây là thần thông.

 “Liễu Phật độ không, thị danh trí tuệ”, cõi Phật là không, như vậy cõi chúng ta hiện nay vẫn không phải là không sao? Cùng một đạo lý, cõi thật báo trang nghiêm là cõi Phật, nó từ đâu mà có? Chúng ta học nhiều năm như vậy, chưa chứng ngộ nhưng có giải ngộ. Trong kinh nói rất rõ ràng là do tập khí vô thỉ vô minh biến hiện ra. Tự tánh năng sanh năng hiện, A lại da thức năng biến. Thức chính là phân biệt chấp trước, có phân biệt chấp trước nó liền khởi biến hóa, tức là năng biến. Không có phân biệt chấp trước, hiện tướng này nó bất biến. Cho nên người trong cõi thật báo trang nghiêm, cư dân không ai có phân biệt chấp trước. Chẳng những không phân biệt chấp trước, đến khởi tâm động niệm cũng không có. Đây là viên giáo sơ trú của Hoa Nghiêm trở lên cho đến đẳng giác, 41 địa vị này đều không khởi tâm không động niệm.

 Cảnh giới sáu căn chúng ta tiếp xúc, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh mà không khởi tâm không động niệm. Thấy một cách rõ ràng, nghe một cách rõ ràng, ý niệm không động, đây là cảnh giới của Phật. Thấy một cách rõ ràng, nghe một cách rõ ràng, khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, đây là cảnh giới Bồ Tát. Sự khác biệt giữa Phật và Bồ Tát là ở đây. Bồ Tát khởi tâm động niệm nhưng không phân biệt chấp trước, nên Bồ Tát ở Tịnh độ. Tịnh độ chính là tứ thánh pháp giới. Khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước, là lục đạo phàm phu, gọi là uế độ, nghĩa là có nhiễm ô. Không có chấp trước, thì nó là Tịnh độ, không có nhiễm ô. Trong mười pháp giới đâylà tứ thánh: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Những người này ở Tịnh độ, đây không phải cõi Phật, điều này nhất định phải biết. Thế giới Cực Lạc nói tứ độ, thường tịch quang thật là cõi Phật. Trong này không thể nói thấy hay không thấy, không thể nói. Cõi thật báo trang nghiêm là cõi Phật, ở đây gọi là “liễu Phật độ không”, đây là cõi thật báo trang nghiêm. Người ở trong này không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, là cõi Phật. Cõi phương tiện hữu dư khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, trong kinh điển đại thừa thường nói tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, cõi phương tiện hữu dư là tứ thánh pháp giới. Cõi phàm thánh đồng cư là lục đạo uế độ. Nhưng thế giới tây phương Cực Lạc rất đặc thù, có cõi phàm thánh đồng cư, nhưng trong cõi phàm thánh đồng cư chỉ có hai đường là nhân đạo và thiên đạo. Nó không có ngạ quỹ, địa ngục, súc sanh, không có. Nó cũng không có tu la, la sát, không có những đường này.

 Vì sao không có? Vì do 48 lời nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. Nguyện đầu tiên trong 48 nguyện, ngài hy vọng tương lai, nơi ngài giáo hóa chúng sanh có mười pháp giới, có luân hồi lục đạo. Trong luân hồi lục đạo không có ba đường ác, đây là bổn nguyện công đức của Phật Di Đà thành tựu. Cho nên vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, năng lực gia trì này chúng ta không sao tưởng tượng được, thật là không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì chúng ta không nghĩ ra, cũng không nói rõ được, nói rồi quý vị cũng không hiểu. Dùng ví dụ để nói, chắc là hiểu được đôi chút. Ví như quý vị đầu thai đến nhân đạo, đầu thai vào nhà đế vương. Sanh ra quý vị chính là tiểu vương tử, quý vị liền nhận được sự đãi ngộ phú quý của hoàng gia, đó là năng lực của quý vị chăng? Không phải. Cha là Hoàng đế, là người này phước của cha, chứ không phải của họ, chính là đạo lý này.

 Quý vị đến thế giới tây phương Cực Lạc, nơi đó Phật A Di Đà là giáo chủ, thế giới đó là 48 nguyện của ngài, nhờ năm kiếp tu hành mà thành tựu. Quý vị đến đó sẽ hưởng thụ được, mỗi điều trong 48 nguyện chúng ta đều hưởng thụ được, không sót điều nào. Phước báo này lớn biết bao, mười phương chư Phật Như Lai đều không sánh kịp. Cho nên ở trước giảng tôi từng nói, người niệm Phật phước báo lớn nhất, thế xuất thế gian không ai có thể sánh được. Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, giống như chư thiên tầng trời thứ sáu của cõi dục giới trong thế giới Ta Bà, chư thiên trong cõi trời thứ sáu phước báu lớn nhất. Những thứ họ cần thì tầng trời thứ năm\_trời hóa lạc là biến hóa, những gì họ cần họ tự biến hóa. Trời hóa lạc biến hóa ra cúng dường tầng trời thứ sáu, tầng trời thứ sáu không cần tự mình biến hóa.

 Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà biến hóa thế giới tây phương Cực Lạc, và vô lượng hưởng thụ để cúng dường chúng ta, không phải chính là biến thành người của tầng trời thứ sáu đó sao! Dùng so sánh này quý vị thử nghĩ xem, quý vị có thể biết quan hệ của chúng ta với Phật A Di Đà\_ân của Phật A Di Đà đối với chúng ta thật không thể nghĩ bàn, phải tri ân báo ân. Nếu quý vị không có tâm tri ân báo ân, thì mãi cứ mê hoặc điên đảo không giác ngộ, chắc chắn không đến được thế giới tây phương Cực Lạc. Vì sao không đến được? Vì ngài không đến tiếp dẫn quý vị. Quý vị không biết thế giới tây phương Cực Lạc ở đâu, như thế không thể đến đó được. Điều kiện đầu tiên để vãng sanh thế giới Cực Lạc, là tự chúng ta thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Đây là thật. Cho nên chúng ta nhất định phải đầy đủ điều kiện Phật A Di Đà cho chúng ta. Điều kiện này là tin thật nguyện thiết, chân niệm Phật!

 Niệm Phật không thể coi là nghiệp phụ, xem là việc đại sự trọng đại trong đời mình. Chúng ta đến làm gì? Chúng ta đến là để niệm Phật. Trong đời này chúng ta chỉ có một mục tiêu là thế giới tây phương Cực Lạc. Chỉ có một nguyện vọng là thân cận Phật A Di Đà. Nên đời này đến thế giới Cực Lạc, quý vị phải nghĩ tôi đến thế giới Cực Lạc được lợi ích gì? Quý vị đọc một lượt từ đầu đến cuối 48 nguyện, lợi ích đó hoàn toàn đạt được, là Phật A Di Đà tu thành cho quý vị hưởng thụ, mười phương thế giới không có, không tìm thấy.

 Kinh này trước đây tôi giảng qua mười lần, những lời như vầy mười lần trước không có nói đến. Không phải tôi không giảng, mười lần trước tôi không phát hiện ra. Cho nên “đọc sách ngàn biến, mới hiểu được nghĩa của nó”, rất có đạo lý! Thuần thục, thật thuần thục, quý vị sẽ thấu triệt được nghĩa lý trong đó. Lòng tin quý vị thật sự, thì không có sức mạnh nào có thể chướng ngại được. Hiện tại được Phật lực gia trì. Trước đây Phật lực không gia trì được vì chúng ta có chướng ngại. Hiện nay đã buông bỏ chướng ngại nên đều thông suốt.

 “Liễu thắng nghĩa không”, thế nào gọi là thắng nghĩa không? Điều này trong kinh điển đại thừa thường thấy, ý nghĩa này nhất định phải hiểu rõ ràng. “Thắng nghĩa không” cũng gọi là “đệ nhất nghĩa không”. “Đệ nhất” là gì? Dùng danh từ thuật ngữ hiện nay mà nói\_đây là danh từ trong triết học\_”đệ nhất nghĩa” trong kinh giáo đại thừa thường nói “nhất niệm bất giác”. Nhất niệm này chính là đệ nhất nghĩa, vì sao bị mê? Ngày nay chúng ta hỏi vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Sanh mạng từ đâu mà có? Tôi từ đâu mà có? Trong kinh giáo đại thừa nói, khởi nguồn của nó chính là nhất niệm bất giác. Nhất của nhất niệm bất giác chính là đệ nhất. Vì sao lại nhất niệm bất giác, đó là lý. Khi nào nhất niệm bất giác, đó gọi là sự. Lý sự đều bất khả đắc, nên đó là không. Vì sao lý sự đều bất khả đắc? Nếu nói không rõ ràng, người ta không phục, tôi cũng không phục. Hành trì bao nhiêu năm mới làm rõ được vấn đề này, lúc này nói đâu nghe đó. Đến khi nào? Đến khi chúng ta đọc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh. Đối thoại của Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc mới hoát nhiên đại ngộ! Mới biết được nhất niệm này, nhất niệm không phải quá khứ, không phải vị lai, chính là hiện tại.

 Nhất niệm này đương thể tức không liễu bất khả đắc. Vì sao vậy? Thời gian của nó quá ngắn, trong một giây có 1600 triệu nhất niệm. Như vậy chúng ta có thể lý giải được, quý vị nói nhất niệm này là xong, nó không còn tồn tại, lại biến thành nhất niệm thứ hai. Mỗi niệm đều là niệm đầu tiên, không có niệm thứ hai. Như thước phim để chúng ta xem phim, nếu quý vị nhìn đây, mỗi tấm đều là thứ nhất, không có thứ hai. Khi chiếu ra, một giây có 24 tấm, đây gọi là đệ nhất nghĩa, đệ nhất nghĩa không. Như vậy hôm nay chúng ta xem cảm giác được thế giới quan là gì? Là tướng liên tục của thứ nhất thứ hai kết nói với nhau, nó không phải thật, mỗi cái đều là niệm thứ nhất, không có niệm thứ hai. Niệm thứ nhất và niệm thứ hai nên hoàn toàn giống nhau chăng, nó không giống nhau. Chúng ta tìm ở trong này không có tấm nào tương đồng, nên chúng ta nói đại đồng tiểu dị, không có tấm nào tuyệt đối tương đồng, nên không thể nói là tướng tương tục. Tướng tương tục là mỗi đoạn đều tương đồng mới gọi là tương tục, nó không đồng. Cho nên đối với tướng tương tục tôi thêm vào hai chữ là tương tợ, tướng tương tợ tương tục, nó không phải tướng tương tục thật sự. Ý nghĩa nhất niệm này cần phải hiểu rõ ràng. Nên đệ nhất nghĩa chính là nhất niệm. Nhât niệm không tịch, nhất niệm này liễu bất khả đắc.

 Quý vị mới nói nhất niệm thì nhất niệm này đã qua đi, không còn nữa, vĩnh viễn là nhất niệm này. Nhất niệm này đoạn rồi, nói cho quý vị biết là thường tịch quang sẽ hiện tiền. Phật độ không còn nên Phật độ không. “Liễu Phật độ không”, Phật độ không còn, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm không còn. Quý vị đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh của thế giới Cực Lạc không còn, cõi phương tiện không có, cõi thật báo không còn, chỉ còn lại thường tịch quang. Thường tịch quang không có gì cả, tôi thường nói trong thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có tinh thần hiện tượng, cũng không có hiện tượng tự nhiên.

 Thường tịch quang ở đâu? Nó tồn tại bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu, chúng ta không rời thường tịch quang. Điều này tôi thường dùng màn mình ti vi để làm ví dụ, màn hình chính là thường tịch quang, không có gì cả. Hiện tượng trong đó thì sao? Cõi phương tiện, cõi thật báo, cõi đồng cư, đó là hiện tượng ở trong đó. Hiện tượng trong đó, không phải chính là từng sát na đang sanh diệt sao? Nó là động, nó không phải tĩnh. Hiện nay chúng ta dùng kỷ thuật số, tốc độ càng nhanh hơn so với băng nhựa này, nhưng nó vẫn là từng tướng từng tướng. Liên tục ở trong đó sanh khởi, nên xem ti vi, quý vị thật sự xem hiểu những gì trong đó liền được khai ngộ, đại triệt đại ngộ, quý vị liền thành Phật rồi. Khi hiểu thì pháp nào chẳng phải là Phật pháp, xem ti vi là Phật pháp, nó có thể giúp quý vị khai ngộ, giúp quý vị thành Phật, vấn đề là quý vị có biết xem hay không. Không biết thì quý vị bị cảnh giới chuyển. Tâm tham trước cảnh giới nên bị nó chuyển. Nếu giác ngộ, hiểu được nó đương thể tức không liễu bất khả đắc, nhìn thấy một cách rõ ràng là trí tuệ. Không khởi tâm không động niệm là thiền định. Định tuệ đều thành tựu trong cảnh giới, nên cảnh giới hiện tiền này của chúng ta, giống như trong màn tình ti vi vậy. Nếu hiểu được những điều này là không, không khởi tâm không động niệm, quý vị liền kiến tánh. Tánh ở đâu? Thường tịch quang ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi, nó là thật, ngoài ra tất cả đều là giả, nên gọi nó là thắng nghĩa. Thật hay giả đều là một không phải hai. Trên màn hình ti vi hiện những sắc tướng này, nó không thể tách rời màn mình.

 Màn hình ở đâu? Chính là ở trong sắc tướng, sắc tướng ở đâu? ở trong màn hình, nhưng màn hình là màn hình, sắc tướng là sắc tướng. Một cái là thật, một cái là vọng. Thật thì vĩnh hằng bất biến, một cái là sát na biến diệt, cả hai cái đồng thời hỗn hợp. Quý vị hiểu tất cả, thấu suốt tất cả, không chút mê hoặc, đối với tánh, đối với tướng đều không chấp trước, đều không khởi tâm động niệm, đây gọi là “thắng nghĩa không”.

 “Liễu thắng nghĩa không”, thông thiệt thắng nghĩa không, cũng gọi là đệ nhất nghĩa không. Trong các pháp tối vi đệ nhất, nó là nguyên khởi đầu tiên. Trong Phật giáo có danh từ gọi là niết bàn, niết bàn cũng là ý này. “Niết bàn chi pháp không vô hữu tướng”, nên đệ nhất nghĩa không chính là niết bàn, niết bàn chính là đệ nhất nghĩa không. Trong Đại Tập Kinh nói, đây là Phật nói: “Đệ nhất nghĩa giả tức vô thượng thậm thâm diệu lý”, lý thêm vào chữ diệu, diệu có nghĩa là gì? Không thể nói có, cũng không thể nói không. Không thể nói ó tồn tại, cũng không thể nói nó không tồn tại, đây gọi là diệu. Quý vị nhất định không thể bị nó quấy nhiễu, chính là nói ở trong cảnh giới này, nhất định không được khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là sai, khởi tâm động niệm gọi là Bồ Tát, không khởi tâm không động niệm là Phật, khởi tâm động niệm là Bồ Tát.

 Phân biệt thì sao? Phân biệt chính là A la hán, Bích chi Phật. Còn chấp trước thì sao? Chấp trước liền biến thành phàm phu lục đạo. Tất cả đều là giả danh giả tướng, không có thứ nào là thật. Nên trong hiện tượng đừng nghĩ đến nó, nghĩ đến nó là khởi tâm động niệm. Đừng nói đến nói, nói đến nó là phân biệt chấp trước, nên gọi là không thể nghĩ bàn. Vì thế trong kinh điển nói, đạo lý này thậm thâm thậm thâm, bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất đắc dĩ dùng một giả danh gọi là đệ nhất nghĩa đế. Không thể chấp trước tướng danh tự, nhất định phải thông đạt thấu triệt, đây là thần thông.

 “Liễu thắng nghĩa không, thị danh trí tuệ”, đối với chân tướng sự thật hoàn toàn thông đạt thấu triệt. “Năng tri chư pháp, thị danh thần thông”, chư pháp là từ sự tướng mà nói, những hiện tượng này quý vị đều thông đạt minh liễu, đây là thần thông. Thần thông khởi tác dụng gọi là phương tiện thiện xảo, giúp chúng sanh giác ngộ. “Liễu tục như huyễn”, tục là thế tục. Lục đạo luân hồi mộng huyễn bào ảnh, đây là trí tuệ.

 “Như thượng chi thù thắng thần thông trí tuệ, tất giai cứu cánh thông đạt, cố viết cứu đạt thần thông tuệ”. Đây là câu thứ ba trong bài thứ nhất, chứng minh bản tánh vốn đầy đủ trí tuệ. Chư Phật Như Lai chứng được, chúng ta đều có. Chỉ là chúng ta hiện nay có vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Nói cách khác chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước lập tức liền chứng đắc. Vọng tưởng là gì? Là khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm thì vọng tưởng sẽ không còn. Từ vọng tưởng sanh phân biệt, từ phân biệt sanh chấp trước, nên không khởi tâm không động niệm thì tất cả đều đoạn. Nếu đoạn chấp trước, vẫn còn vọng tưởng phân biệt. Đoạn phân biệt, phân biệt đã đoạn, chấp trước sẽ không còn, nhưng vẫn còn vọng tưởng, nên vọng tưởng đoạn thì tất cả đều đoạn.

 Lục căn ở trong cảnh giới lục trần không nên khởi tâm, không nên động niệm. Cổ nhân có một ví dụ dạy chúng ta dùng tâm như gương. Giống như gương vậy, tâm sáng như gương, chiếu soi bên ngoài rất rõ ràng, trong đó không có khởi tâm động niệm. Chư Phật Như Lai dùng tâm như gương. Hiện tại chúng ta dùng tâm như thế nào? Dùng tâm giống như cuộn phim của máy quay phim vậy, chụp một cái ghi lại hình, chụp một cái ghi lại hình nên tâm không trong sạch, đã bị ô nhiễm, chính là ý này. Máy chụp hình, máy quay phim hiện nay của chúng ta chính là phàm phu, lục đạo phàm phu. Tấm gương đó chính là Như Lai, nó chiếu sáng một cách rõ ràng, nhưng không chấp trước dấu vết. Mỗi ngày sớm tối chúng ta rửa mặt soi gương, đó chính là soi tự tánh, tâm chúng ta có giống tấm gương chăng? Không giống. Tâm thật giống như máy chụp hình, máy quay phim, như vậy là hỏng.

 Có rất nhiều nơi thờ tượng Phật, sau tượng Phật có vòng hào quang. Dùng một tấm gương trượng trưng vòng hào quang, rất có ý nghĩa, tượng trưng cho đại viên cảnh trí, đây là biểu pháp. Chúng ta cúng Phật, cúng Phật quan trọng nhất là cúng một ly nước, còn những thứ khác có thể không cần, nhưng ly nước thì không thể thiếu. Đơn giản nhất, nhưng là phẩm vật cúng Phật quan trong nhất. Nước tiêu biểu cho điều gì? Tiêu biểu tâm thanh tịnh, không có nhiễm ô, không có gợn sóng, nó tượng trương cho ý này. Thấy nước liền nghĩ đến, tâm tôi phải giống như nước vậy, bất động, trong sạch. Như trên đề kinh này: “thanh tịnh bình đẳng giác”, thanh tịnh: nó không ô nhiễm, bình đẳng: không dao động, giác: có thể chiếu. Giác có nghĩa là chiếu nên tác dụng ly nước này rất vi diệu, không phải cúng để Phật uống, như vậy là sai, Phật không cần uống nước. Nó là biểu pháp.

 Xem tiếp câu thứ hai bên dưới. “Du nhập thâm pháp môn, thượng minh thần thông trí tuệ. Tịnh Ảnh viết, thử thông dữ tuệ, giai y pháp thành cố, cố thứ minh du nhập thâm pháp dã”. Thần thông trí tuệ từ đâu mà có? Đến từ các pháp, không có chư pháp thì thần thông trí tuệ không hiển lộ được. Thần thông trí tuệ trong tự tánh vốn đầy đủ, nhưng phải có các pháp này mới có thể hiển lộ, nó khởi tác dụng. Tác dụng này chúng ta thường gọi là phản ứng, chúng sanh có cảm, tự tánh tự nhiên phản ứng, phản ứng này chính là “du nhập thâm pháp môn”. Từ du nhập thâm pháp môn hiển thị ra trong tự tánh, có thần thông trí tuệ cứu cánh viên mãn. Đây chính là những điều ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn thanh tịnh”. Trong tự tánh thanh tịnh tâm của chúng ta, vốn có trí tuệ, vốn có thần thông, nên Phật pháp ở trong tất cả pháp là chân thật cứu cánh bình đẳng pháp. Trong Phật pháp không có cao thấp, chỉ có giác mê, không có cao thấp. Nó là bình đẳng, nó là nhất thể nên Phật pháp thường nói: “vạn pháp nhất như”.

 Du nhập thâm pháp, đây là pháp môn. “Pháp môn, Triệu Công Chú Duy Ma Cật viết, ngôn vi thế tắc vị chi pháp, chúng thánh sở do vị chi môn”, bên dưới có giải thích .“Phật sở thuyết giả, nãi thế chi quỹ tắc, thị vi chi pháp”. Chư Phật Bồ Tát nói, Bồ tát là học sinh của Phật. Trên thực tế những gì Bồ Tát nói, tuyệt đối không rời nguyên lý nguyên tắc mà Chư Phật nói. Chỉ là đối với chúng ta, người thiếu thiện căn, người trí tuệ căn, ngài sẽ nói tường tận hơn, khiến chúng ta minh bạch. Những gì Phật nói thâm sâu hơn, người phải có thiện căn, có phước đức nghe mới hiểu được, người căn tánh kém một chút nghe không hiểu. Vì thế những người nghe hiểu là Bồ Tát! Họ giải thích lại chúng ta nghe liền hiểu.

 Ví như kinh văn này, câu “thông đạt thần thông”, nếu không có những vị cổ đức giải thích, chúng ta làm sao biết được trong này có ý nghĩa thâm sâu như vậy! Các vị học trò của Phật, họ nghe hiểu nên từ nhiều phương diện giải thích cho chúng ta, giảng giải cho chúng ta, chúng ta cũng đã nghe hiểu. Thế nên Bồ Tát không rời giáo huấn của Thế Tôn. Mỗi người lãnh hội không giống nhau, khi mọi người hội tập lại, chúng ta xem rất dễ lý giải.

 Hoàng Niệm Tổ giải thích bộ kinh này, chính là dùng lý niệm này. Quý vị xem trong bộ kinh này ông dẫn chứng hơn 190 loại kinh luận, chú sớ của các bậc cổ đức. Đây không phải là chú giải Tập Đại Thành sao? Đọc bộ kinh này đồng nghĩa với xem hơn 190 loại kinh luận chú sớ. Thật hiếm có! Ông dùng không biết bao nhiêu năm tâm huyết, đem nó hội tập thành bộ sách này, khiến hậu nhân chúng ta tiết kiệm được không biết bao nhiêu công phu, tiết kiệm được không biết bao nhiêu thời gian, tiết kiệm được không biết bao nhiêu tinh lực. Chỉ cần bộ sách này là đủ, có thể nhận thức rõ ràng, minh bạch đối với thế giới tây phương Cực Lạc. Đối với Phật A Di Đà tín tâm không trái lại, hoàn toàn không có chút hoài nghi nào. Có tín tâm, có tâm nguyện là đã đăng ký ở thế giới Cực Lạc, đăng ký có tên mình ở đó. Chúng ta hành trì, thật hành trì đến lúc đó Phật sẽ đến tiếp dẫn, nên điều này quan trong hơn bất cứ điều gì.

 “Ngôn vi thế tắc”. Trong Vọng Tận Hoàn nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói tứ đắc, đây là tánh đức. Thứ hai chính là nói “oai nghi hữu tắc”, chư Phật Như Lai thị hiện ở nhân gian, chúng sanh có cảm các ngài liền ứng, bất luận thị hiện dưới hình tướng nào. Bồ Tát Quan Thế Âm ứng hiện 32 thân, cần lấy thân gì để được độ thoát, ngài liền hiện thân đó. Ngài hiện thân thuyết pháp, đều làm tấm gương tốt nhất để thế nhân noi theo. Hành trì trong sinh hoạt hằng ngày, nhất định không trái với thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo là phép là tắc. Phép tắc chính là mô phạm, là điển hình, chính là gương sáng.

 Tịnh Tông Học hội đã thành lập ở Mỹ từ lâu. Hội thứ nhất ở Uân Ca Hoa, thành lập ở Canada. Nghe nói hiện nay vẫn còn nhưng không có người lãnh đạo, nên cũng suy yếu. Hội thứ hai ở Mỹ, tại Sunnyvale gần Cựu Kim Sơn, cư sĩ Dương Nhất Hoa đang lãnh đạo, làm rất thành tựu. Hội thứ ba tại Los Angeles, cư sĩ Trần Cảnh Xướng lãnh đạo, đều làm rất tốt. Khi tôi ở Mỹ, cả Mỹ và Canada tất cả có hơn 30 Tịnh Tông Học Hội. Trên thế giới, Tịnh Tông học hội nhiều nhất là Malaysia, có hơn một trăm hội.

 Hội thứ hai thành lập ở gần Cựu Kim Sơn, khi thành lập, tôi đã viết một phần duyên khởi, dùng danh nghĩa của Phật tử Hàn để phát biểu, đưa ra năm cương lãnh tu học cho các đồng học của Tịnh tông. Đương thời Ấn Hải pháp sư nhìn thấy vô cùng hoan hỷ, cũng rất tán thán. Cương lĩnh đơn giản rõ ràng dễ nhớ, quý vị mới có thể làm được. Nếu đưa ra quá nhiều, quá phức tạp nhớ không hết, như vậy nên tu như thế nào? Nên năm cương lĩnh tu học của chúng ta, chính là người học Tịnh tông cần phải tuân thủ trong cuộc sống hằng ngày. Thứ nhất là Tịnh nghiệp Tam Phước, chỉ có ba điều 11 câu. Đức Thế tôn nói rất hay, ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của Chư Phật ba đời. Ở trước chúng ta mới học xong tịnh nghiệp chánh nhân. Chư Phật ba đời là quá khứ tất cả Phật, hiện tại tất cả Phật, vị lai tất cả Phật đều không thể trái. Trái với Tịnh Nghiệp Tam Phước nhất định không thể thành tựu. Điều này rất quan trọng, chúng ta đem nó để ở điều thứ nhất, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất để học tập Tịnh tông.

 Bốn câu trong điều thứ nhất: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là hiếu thân tôn sư. “Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, điều này là thiện pháp thế gian. Nói cách khác, chúng ta làm người trên thế gian này, cần phải thực hành bốn câu này mới thật sự là người tốt, đời sau mới có thể không mất thân người. Đời sau tự nhiên đến nhân gian, nếu tu hành tốt được sanh lên cõi trời, được phước báo nhân thiên. Cho nên hiếu thảo là căn bản lớn của thế xuất thế gian, con người không thể không hiếu thảo. Không hiếu thảo lại càng hỏng, tu như thế nào cũng không thể thành công. Thế gian pháp đều không thể thành tựu, huống gì đại pháp xuất thế gian! Điều này bao nhiêu năm lại đây chúng tôi thường nói, Phật pháp là sư đạo, sư đạo kiến lập trên cơ sở của hiếu đạo, như vậy có thể lãnh hội được. Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, các đệ tử đi khắp nơi truyền bá. Duy nhất nhánh ở Trung Quốc là mọc rễ, mọc cây, khai hoa, kết trái, còn hưng thịnh hơn cả Ấn Độ, nguyên nhân gì? Người xưa lấy hiếu đạo làm cơ sở, họ có căn bản này tồn tại. Đối với Phật pháp mà nói, nó vô cùng tương ưng, Phật pháp là lấy hiếu đạo làm cơ sở, nên người xưa cắm rễ này rất chặt. Ở Trung Quốc có nhiều người thành tựu như vậy, điều này không thể không biết.

 Những năm gần đây, chúng ta đề xướng ba căn bản của Nho Thích Đạo, chính là căn cứ vào điều này. Làm sao thực hành hiếu thân tôn sư? Thực hành ở Đệ Tử Quy. Quý vị có thể thực hành được từng câu từng chữ trong Đệ Tử Quy, không phải để thuộc lòng, không phải để nói, làm vậy không có lợi ích gì. Ở đây cần phải thực hành, phải thật sự làm được. “Từ tâm bất sát” thực hành ở Cảm Ứng Thiên. Câu bên dưới là “tu thập thiện nghiệp” thực hành ở Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Cho nên ba thứ này là căn bản của người học Phật!

 Ngày nay Phật giáo vì sao suy yếu? Căn bản không còn, nên Phật giáo trở thành giả, không có gốc. Tự chúng ta phản tỉnh, lập tức liền được giác ngộ. Các vị tại gia học Phật không thực hành được thập thiện nghiệp đạo, đây là giả không phải thật. Người xuất gia không hành trì được Sa Di Luật Nghi, cũng là giả không phải thật. Tất cả đều là giả, Phật giáo làm sao không suy yếu được? Chẳng những suy yếu mà còn bị hũy diệt. Hiện tại Phật giáo đã suy yếu đến tận cùng, nếu không cứu vãn sẽ bị diệt vong. Cứu vãn nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ ba căn bản, chỉ cần căn bản tồn tại, tương lai dần dần nó sẽ trưởng thành, không có căn bản là mất hết. Ai đến cắm rễ này? Nhất định phải dựa vào chính mình không nên hy vọng vào người khác, kỳ vọng người khác tương lai sẽ thất vọng rất lớn. Nhất định chính mình phải hành trì, không hành trì sẽ có lỗi với chính mình, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với tổ tông, có lỗi với chư Phật Bồ Tát. Tương lai biến thành tội nhân trong Phật giáo, nên nhất định phải hành trì.

 Trên thế giới chỉ cần có năm ba người y giáo phụng hành, Phật giáo liền được cứu. Bất luận tại gia hay xuất gia, người y giáo phụng hành nhất định được tam bảo gia trì. Có ba căn bản này, sau đó có thể nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhất định sẽ thành tựu. Thành tựu này là thành tựu tam muội, thành tựu trí tuệ.

Cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc Trung Quốc là tấm gương tốt nhất. Bà dùng thời gian mười năm, mười năm một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Bà được một bộ đĩa, hình như tôi giảng vào niên đại 80\_1980, giảng tại thư viện Hoa Tạng Đài Loan, lúc đó Phật tử Hàn vẫn còn. Khi bà được bộ đĩa đó\_Kinh Vô Lượng Thọ\_bà nói mỗi ngày bà nghe một đĩa. Lúc đó một đĩa hình như một tiếng đồng hồ, nhưng một đĩa bà nghe mười lần một ngày, trường thời huân tu. Bà nói trong kinh Phật bà đạt được lợi ích, chính là đạt đươc câu nói: “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, trong mười năm đó, chính câu này giúp đã bà thành công.

 Mỗi ngày nghe mười tiếng kinh, thời gian còn lại niệm Phật, không gián đoạn, mười năm như một ngày. Bà được niệm Phật tam muội, bà đã khai ngộ. Đây khẳng định là điều tất nhiên. Một người nếu thâm nhập một môn, họ không có tạp niệm, không có vọng tưởng, thì khoảng ba bốn năm sẽ được niệm Phật tam muội. Sáu bảy năm nhất định có chỗ ngộ, không phải đại triệt đại ngộ, nhất định cũng là đại ngộ. Nên mười năm nay bà không để thời gian qua đi vô ích. Bà hơn 50 tuổi mới khai ngộ, mới học Phật khai ngộ. Năm nay hơn 60 tuổi, mười năm. Người ta hỏi bà thành công như thế nào, bà nói với mọi người sáu chữ: thật thà, nghe lời, hành trì. Bà nghe lời liền nghe hiểu câu này, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” bà đã y giáo phụng hành.

 Chúng ta thử xem có bao nhiêu người học Phật, tại gia, xuất gia, họ để thời gian mười năm qua đi một cách vô ích, thật đáng tiếc. Người ta mười năm đã thành công, người này nhất định vãng sanh, khi nào vãng sanh? Khi nào muốn đi thì đi. Thông thường chúng ta nói sanh tử tự tại, tự mình có thể làm chủ được, đời này đến đây không uổng phí. Một số người nghe kinh không hiểu, đó có thể là không thật thà, không nghe lời, không y giáo phụng hành. Cổ kim trong ngoài, người của thế xuất thế gian thật sự thành công, đều là sáu chữ này, nên người thật thà dễ dạy, người thông minh không dễ dạy. Ngạn ngữ có câu: “thông minh phản bị thông minh ngộ”, người thông minh không bằng người thật thà, người thật thà thật sự thành tựu, người thông minh vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

 Nên “Ngôn vi thế tắc. Chúng thánh sở do vị chi môn”, chúng thánh là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều là từ cửa này mà thành tựu, đây gọi là môn. Ở trên bục giảng tôi thường nói với các bạn đồng học, tông môn giáo môn ở Trung Quốc trong hai ngàn năm nay, người thành tựu chính là thật sự minh tâm kiến tánh. Người kiến tánh thành Phật sanh vào cõi thật báo, nhất định quá 3000 người.

Phật giáo công nguyên năm 67, chính thức truyền vào Trung Quốc, gần 2000 năm có nhiều người thành tựu như vậy. Người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ thành Phật, hai ngàn năm nay tôi dự tính bảo thủ nhất là mười vạn người, quý vị nói thù thắng biết bao!

 Ngoài tịnh độ ra chúng ta còn học pháp môn khác, chúng ta đi không thông được, chúng ta không có năng lực này. Pháp môn này chúng ta cầu vãng sanh, thì cửa này chúng ta đi thông suốt, chúng ta nắm chắc được, vì sao vậy? Vì những pháp môn này thật sự phải đoạn phiền não, đoạn phiền não khó! Pháp môn này không cần đoạn phiền não, đới nghiệp vãng sanh. Chỉ cần chúng ta có năng lực chế phục phiền não là có thể vãng sanh. Chế phục so với đoạn phiền não dễ hơn nhiều. Chế phục như thế nào? Một câu A Di Đà Phật. Biết niệm, khi khởi tâm động niệm, bất luận là hoan hỷ hay ưu tư, sợ hãi hay oán hận. Ý niệm này vừa sanh, A Di Đà Phật áp chế nó. Ý niệm gì cũng đều quy về A Di Đà Phật. Đây chính là chế phục phiền não, tức là có thể đới nghiệp vãng sanh, nên Phật A Di Đà cần điều kiện này, nếu không chế phục được thì không còn cách nào khác.

 Chế phục phiền não, khi lâm mạng chung mới chế phục, như vậy là trễ, không kịp nữa. Bình thường phải tập luyện, trong cuộc sống hằng ngày chính là tập luyện. Thuận cảnh, thiện duyên không khởi tham tâm, không khởi tâm tham luyến. Tâm ham thích khởi lên A Di Đà Phật, dùng câu A Di Đà Phật để thay thế nó. Nghịch cảnh ác duyên, khi xung đột sân nhuế sân khởi, A Di Đà Phật, đều đoạn tận nó. Tất cả đều quy về câu A Di Đà Phật này, đây gọi là biết niệm. Trong cuộc sống hằng ngày như luyện binh vậy, khi lâm mạng chung là đánh trận. Niệm sau cùng là A Di Đà Phật liền được vãng sanh.

 Nguyện thứ 18 trong 48 lời nguyện, khi lâm mạng chung nhất niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Nhưng bình thường chúng ta không luyện, đến khi lâm mạng chung, nếu ngũ dục thất tình xuất hiện phải làm sao? Lập tức đi vào tam đồ, có thể vãng sanh hay không là niệm sau cùng này. Bình thường không tinh tấn không được, bình thường không buông bỏ không được. Bình thường xem nhẹ mọi thứ thì tất cả đều có thể buông bỏ được, như vậy phiền não của chúng ta giảm nhẹ rất nhiều. Câu Phật hiệu này rất dễ khiến nó chuyển đổi, nên nhất định phải buông bỏ, biết thế gian này tất cả đều là giả, tan như bọt nước. Thật sự chúng ta xem nó như giấc mộng. Trong mộng được hoàng kim cũng không thích, khi tỉnh dậy tất cả đều không. Trong mộng gặp oán thân trai chủ, muốn giết quý vị, không sao, khi tỉnh dậy cũng không có gì, tất cả đều không có. Xem thế gian này như cảnh mộng, Xem thế giới này như cái gì? Xem như chỗ chúng ta tham quan du lịch, nơi này mọi thứ không phải của tôi, hai ngày sau tôi đã đi.

 Lần này tôi đến Nhật Bản là lần thứ bảy. Lần đầu tiên đến ở thời gian dài nhất, ở đây đến 21 ngày, những lần khác đại khái đều là một tuần đến mười ngày. Xem thế giới như là chỗ du lịch, quan quang du lịch, không phải là quê nhà. Quê nhà ở thế giới tây phương Cực Lạc. Ở đây tương lai chúng ta không mang theo được điều gì. Đến thân thể cũng không mang theo được thì hà tất phải chấp trước? Hà tất phải chiếm hữu? Nếu điều gì cũng lấy riêng cho mình, ý niệm này là băng hoại nhất, ý niệm này là ý niệm của tam đồ. Có ý niệm này không ai không đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Đây thật sự gọi là ngu si, không có trí tuệ. Người có trí tuệ, sao lại làm điều ngu ngốc này?

 “Phật sở thuyết giả, nãi thế chi quỹ tắc, thị vị chi pháp. Thử pháp thị chúng thánh nhập đạo chi sở do, cố vị chi môn”.

Hoàng Niệm Tổ giải thích, căn cứ theo những điều các bậc cổ đức nói, dùng văn bạch thoại hiện nay để giải thích. Những gì Chư Phật Bồ Tát nói chính là kinh nghiệm của các ngài. Những gì họ trải qua, những gì họ đi qua, cung cấp cho chúng ta tham khảo. Chúng ta phải thật sự tin tưởng, thật sự học tập, đi theo con đường của họ, nhất định đi một cách thông suốt. Nếu bỏ con đường cũ, mở một con đường mới, không biết mở đến đâu. Khai sáng mới chi bằng giữ cái cũ!

 “Hoa Nghiêm Đại Sớ viết”, đây là cuốn do Thanh Lương đại sư trước tác. “Như Lai thần thông du nhập”, thông là thần thông, trí là trí tuệ. Du nhập là du nhập mười pháp giới. “Cố hiệu môn”, gọi đó là pháp môn. “Hựu Hội Sớ viết, xuất nhập vô ngại danh du, năng triệt áo vực vi nhập”, đều là kinh nghiệm của Bồ Tát. Bồ Tát từ cõi thật báo ra, cảm ứng với chúng sanh có duyên trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, Bồ tát liền có ứng, xuất nhập vô ngại! Họ từ cõi thật báo đi ra, họ có thể trở về lại. Khi nào muốn trở về thì họ trở về, thông đạt vô ngại gọi là du. “Năng triệt áo vực vi nhập”, áo vực là thật tướng pháp môn. Bất luận xuất hay không xuất, minh tâm kiến tánh đây là áo vực, khế nhập tự tánh.

 “Hựu Tịnh Ảnh Sớ viết, cùng bổn xưng nhập, vị cùng tận bổn nguyên, danh chi vi nhập”. Nhập là gì? Trở về tự tánh, trở về thường tịch quang, trở về chính là nhập. Áo, thâm áo, mật áo đều là danh xưng của tự tánh chân như. “Cùng tận bổn nguyên”, bổn nguyên là dùng danh từ triết học để nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Điều này chỉ có Chư Phật Như Lai có thể làm được. Nhà triết học vĩ đại trên thế giới cũng không có cách nào, vì sao vậy? Vì giới khoa học, giới triết học chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên họ không thể kiến tánh.

 Khoa học triết học có thể duyên đến biên tế của tự tánh, họ có thể duyên đến đó, nhưng không duyên được bản thể. Họ có thể hiểu rõ hiện tượng, có thể hiểu rõ tác dụng, nhưng bản thể không duyên đến được. Điều này hiện nay chúng ta đã hiểu rõ ràng minh bạch, bản thể nhất định phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, tự nhiên liền hiện tiền. Các nhà khoa học thiếu nhân duyên này, nếu họ có nhân duyên gặp được Phật pháp đại thừa, họ lập tức sẽ thành Phật. Vì họ đã đi đến biên tế, chỉ cần họ chịu buông bỏ liền được thành Phật, liền khế nhập cảnh giới.

 Bên dưới nói “Kim chư Bồ Tát tán thán Di Đà, cùng tận chư pháp thật tướng chi bổn nguyên. Xuất nhập vô ngại, cố viết du nhập thâm pháp môn, cùng tận nguyên để, thị vi thậm thâm, cố viết thâm pháp môn”. Mấy câu này chiều nay chúng ta học tiếp, bây giờ thời gian đã hết.

**Hết tập 437**

# Tập 438

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên Tập: Bình Minh
Thời gian:05.06.2011
Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 550, hàng thứ 4, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

 “Kim chư Bồ Tát tán thán Di Đà, cùng tận chư pháp thật tướng chi bổn nguyên. Xuất nhập vô ngại, cố viết du nhập thâm pháp môn. Cùng tận nguyên để, thị vi thậm thâm, cố viết thâm pháp môn”.

Đoạn này Hoàng Niệm Tổ giải thích những gì trong Hội Sớ và Tịnh Ảnh Sớ nói. Hiện tiền những vị Bồ Tát này là từ mười phương thế giới, đến thế giới Cực Lạc để tham bái Phật A di Đà. Chư vị Bồ Tát này, ở trước chúng ta đã thấy họ cúng dường, ở đây thấy họ tán thán, chính là hai nguyện trước trong thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. “Lễ kính Chư Phật, xưng tán Như Lai”, những vị Bồ Tát này đều tu hạnh nguyện Phổ Hiền. Vì thế giới tây phương Cực Lạc đích thực là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát, vì mỗi người đều “hàm cộng tôn tu Phổ Hiền chi đức”, điều này trong phẩm thứ hai chúng ta đã thấy, vì thế nên biết nhân duyên của Phổ Hiền Bồ Tát và thế giới Cực lạc vô cùng thâm sâu.

 “Tán thán Di Đà, cùng tận chư pháp thật tướng chi bổn nguyên”, chư pháp thật tướng chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Vì thế nếu có người hỏi trong kinh điển Phật giáo nói về điều gì? Hoặc là hỏi Đức Thế Tôn thuyết tất cả pháp trong 49 năm, ngài nói những gì? Bốn chữ: “chư pháp thật tướng” đã nói hết tất cả, là nói về chân tướng của tất cả pháp, đây là ý gì? Sở học của triết học và khoa học ngày nay là gì? Cũng đang thăm dò truy cầu chân tướng của vũ trụ vạn pháp. Trước đây thầy Đông Phương Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi. Ông nói triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao trên toàn thế giới. Những điều trong Kinh Phật và triết học nói đều cùng một việc, đều nói tận cùng thật tướng của các pháp. Nhưng khoa học và triết học chưa tìm thấy bổn nguyên của thật tướng các pháp. Đời này đến đời khác họ đều đang nỗ lực nghiên cứu. Hiện nay thành quả tìm kiếm, có thể nói là tương đối khiến người chấp nhận. Bất luận là nghiên cứu thảo luận hồng quan vũ trụ hay nghiên cứu lượng tử lực học. Ngày nay vật lý phân thành hai phương hướng. Hồng quan vũ trụ là vô cùng lớn. Lượng tử lực học thì ngược lại, nó là tìm cầu đến thế giới vi quan nhỏ nhất.

 Hồng quan thế giới và vi quan thế giới đều có thành quả rất đáng nể, ngày càng gần với những gì Phật pháp nói, nhưng vẫn chưa tìm thấy bổn nguyên. Phật đã tìm thấy, trong kinh Phật tìm thấy, bổn nguyên chính là tự tánh chân như, có khi nói là tự tánh. Ở trước chúng ta nói đệ nhất nghĩa đế đều là nói về vấn đề này. Phật nói về điều này ngài dùng đến mấy mươi danh từ. Nếu chúng ta hỏi một vấn đề, vì sao Phật dùng nhiều danh từ thuật ngữ như vậy? Đây là phương tiện thiện xảo ngài dùng trong lúc giáo hóa, dạy chúng ta không nên chấp trước tướng danh tự, chỉ cần hiểu ý là được rồi, không chấp vào danh tướng. Hoàn toàn tương đồng với thái độ học tập Phật trong Khởi Tín Luận Mã Minh Bồ Tát nói.

Học Phật một bên là đọc tụng, một bên là nghe giảng. Đọc kinh điển của Phật không chấp trước tướng văn tự, không chấp vào tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên, như vậy là đúng. Nghe giảng cũng như vậy, nghe giảng không chấp vào tướng ngôn thuyết. Ngôn ngữ nói nhiều, nói ít, nói cạn, nói sâu đều không quan trọng. Không nên chấp trước ngôn ngữ, không nên chấp trước danh từ, không nên chấp trước tâm duyên, tâm duyên là gì? Khi nghe xong tôi cho rằng điều này có nghĩa như thế nào, như vậy là không được, đây gọi là tâm duyên. Quý vị cho rằng đây là ý gì, đó là ý của quý vị, không phải ý của Phật, nhất định phải hiểu điều này. Vì Phật Bồ Tát các ngài không có ý nào cả, quý vị nghe ra được ý nghĩa, như vậy mới lạ. Phật Bồ tát không có ý gì, quý vị làm sao có thể nghe ra được ý nghĩa trong đó? Nên điều này chỉ có thể dùng tâm lãnh hội, dùng tâm để ngộ, không thể dùng lời nói để truyền, không nói ra được, đây là điểm vi diệu của Phật pháp. Dần dần ta lãnh hội được nó, không cần nghĩ về nó. Nghĩa là không cần dùng phân biệt, không cần dùng chấp trước, không cần dùng tưởng tượng. Như vậy quý vị sẽ hoàn toàn sai, càng nghĩ càng sai. Không nghĩ là đúng, nghĩ đến là sai. Cho nên Phật pháp cần dùng trực giác. Không hiểu cũng không sao, không hiểu thì tiếp tục học, đây chính là điều cổ nhân nói, đọc sách nghìn biến nhưng chính mình phải hiểu được nghĩa của nó. Không nên nghĩ tôi đã lãnh hội được ý nghĩa, vì sao? Khi đọc được một ngàn biến, y theo phương pháp trong Khởi Tín Luận, tâm ta sẽ được định. Dùng phương pháp này tu định, nhập định. Định đến trì độ nhất định thì trí tuệ liền khai, trí tuệ tự nhiên khai mở nên người biết nghe kinh đi nghe kinh, người biết đọc kinh đi đọc kinh, là gì? Tu thiền định. Vì quý vị không chuyên tâm nghe, không chuyên tâm đọc, trong tâm sẽ có tạp niệm, có vọng tưởng. Dùng phương pháp này đoạn tận vọng tưởng và tạp niệm, khiến tâm định lại.

 Tâm định quý vị xem kinh văn hay nghe giảng đều là trí tuệ. Nghe một cách rõ ràng minh bạch, không nghe nhầm, không đọc sai, đây là tu huệ. Không có tạp niệm, không có vọng tưởng, đây là tu định. Cho nên đọc kinh, nghe giảng đều là cùng học định tuệ. Hai tiếng, tu hai tiếng định tuệ. Giữ quy cũ chính là trì giới. Ở đây muốn nói, trong hai tiếng đồng hồ này đã hoàn thành tam học giới định tuệ, đây là Phật pháp. Điều này trong cách dạy học của thế gian không tìm thấy.

 Ngày xưa truyền thống dạy học tư thục của Trung Quốc, cũng có ý nghĩa này. Điều này học được từ trong Phật pháp. Nho giáo, đạo giáo đều đã học được nên nếu họ thật sự y theo nguyên tắc nguyên lý này học tập, thì đều có thể khai trí tuệ, đều có thể được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ hiện tiền. Cho nên đây đích thực là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nhất định phải tìm thấy bổn nguyện của thật tướng các pháp.

 “Xuất nhập vô ngại, cố viết du nhập thâm pháp môn”, đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, nếu dùng danh từ triết học để nói thì bản thể, hiện tượng, tác dụng đều không có chút chướng ngại nào. “Cùng tận nguyên để”, đây gọi là thậm thâm, gọi là thâm pháp môn. Tìm ra căn nguyên của vũ trụ, là học vấn là đại học vấn. Sao là mê tín được?

 Quý vị xem hiện nay nghiên cứu vi quan thế giới, vật chất\_hiện tượng vật chất rốt cuộc là gì, họ đã biết rõ ràng. Cơ sở của hiện tượng vật chất là ý niệm, chính là ý niệm, ý niệm là gì? Điều này vẫn chưa làm rõ được, vấn đề hiện tượng vật chất đã giải quyết, do ý niệm biến hiện ra. Ý niệm từ đâu mà có? Vì sao có ý niệm? Điều này hiện nay khoa học vẫn còn đặt dấu hỏi rất lớn, nhưng các nhà khoa học cũng cho chúng ta biết là từ không sanh có. Từ không sanh có rất hàm hồ, rất mơ hồ, cũng có nghĩa là nói không rõ ràng. Người học Phật hiểu được, chữ vô này Phật pháp cũng nói. Phật pháp thường thường nói vô, nói không nhưng vô không phải là không có, không phải tất cả đều không có. Vô trung nó lại hữu hữu, đạo lý này rất thâm sâu.

Vô là gì? Trong tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên, đây là vô. Nhưng nó có thể hiện hiện tượng vật chất, có thể hiện hiện tượng tinh thần, có thể hiện hiện tượng tự nhiên, nên nói vô trung sinh hữu. Trong Phật pháp đại thừa nói không sai, nhưng nói một cách mơ hồ, không nói rõ ràng. Vô là gì? Vô là tự tánh, vô là bản thể. Các bậc cổ nhân của chúng ta nói rằng: “nhân tánh bổn thiện”. Thiện này không phải là thiện của thiện ác, thiện là danh từ tán thán, là đại viên mãn. Như khi khai ngộ ngài Huệ Năng nói ra năm câu, dùng một chữ để nói\_Thiện. Thiện là gì? Là quá tốt, quá viên mãn. Huệ Năng đại sư nhìn thấy tự tánh, nhìn thấy bản tánh, điều đầu tiên ngài nói là “thanh tịnh”, bổn tánh xưa nay chưa từng bị nhiễm ô. Điều thứ hai nói nó là bất sanh bất diệt, nó không có sanh diệt. Ba loại hiện tượng đều có sanh diệt, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, đều có sanh diệt. Tự tánh không có sanh diệt, nó có thể sanh, có thể hiện ba loại hiện tượng này. Vì thế ngài nói vốn tự đầy đủ, câu này đã nhắn nhũ rất rõ ràng.

 Vì sao nó có thể hiện? Vì nó vốn đầy đủ. Không có duyên nó không hiện, có duyên nó liền hiện. Một hiện thì tất cả đều hiện, giống như nằm mộng vậy, cảnh giới trong mộng quý vị nói có hay không? Nếu nói không có, thì làm sao nó hiện ra được? Vì sao nằm mộng? Đây là một dấu chấm hỏi, hiện nay chưa ai có thể giải quyết được vấn đề này, vì sao nằm mộng? Có người nói ban ngày nghĩ điều gì, ban đêm nằm mộng vấn đề đó. Như vậy có rất nhiều người ban ngày nghĩ, nhưng tối đến tại sao không mộng? Có thể thấy điều này không thể tự bào chữa. Cảnh mộng không phải tự tánh, trong tự tánh không có. Ý thức trong A lại da, hiện nay gọi là tiềm ý thức. Tiềm là gì? Tiềm phục ở trong đó, nghĩa là ý nghĩa rất sâu sắc, dấu kín trong A lại da. Ý thức này là chủng tử rơi rớt lại, thông thường chúng ta gọi là tập khí, có thể nói thông suốt.

 Dấu kín trong A lại da thức, gặp được duyên, gặp được duyên nó liền khởi hiện hành, trong mộng khởi hiện hành. Tóm lại quý vị phải có giải thích, giải thích một cách hợp tình hợp lý. Nói ra người khác tin tưởng, mình không hoài nghi, đây đều là thật tướng các pháp.

Thế giới này là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trong diện mạo quang minh đại giác của Chư Phật Bồ Tát, trong lòng của họ chính là cảnh mộng. Trong tự tánh vốn đầy đủ, gặp duyên có thể sanh vạn pháp. Có thể sanh ra vạn pháp, không thể nói nó có. Không hiện không sanh, không thể nói nó không, nói nó như thế nào cũng không đúng. Quý vị thật sự lãnh hội được, thật sự chứng được thì nói thế nào cũng đúng. Đích thực lời Phật nói không sai, chỉ có chứng mới biết được.

 Chứng như thế nào? Buông bỏ liền hiện tiền, tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Trong tự tánh của Phật vốn tự đầy đủ, không nhiều hơn chúng ta chút nào. Chúng ta so với Phật cũng không ít hơn ngài tí nào. Tự tánh chỉ có một không phải hai. Đức Phật thường dùng đại hải làm ví dụ, đại hải là một, gọi là tánh hải, tự tánh giống như đại hải. Mỗi người chúng ta thì sao? Mỗi người là một bọt nước trong biển nước. Khi hiện bọt nước, hình như mỗi cái bọt nước không giống nhau, rất nhiều, nhưng nếu bọt nước vỡ ra là một đại hải, không rời đại hải, đại hải đó là tự tánh. Đại hải\_tánh hải chính là bản thể trong triết học nói, bản thể là một không phải hai, nên biến pháp giới hư không giới là nhất thể.

 Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói một cách rõ ràng. Bài luận văn này tất cả có sáu đoạn, đoạn đầu tiên là hiển nhất thể, đoạn thứ hai khởi nhị dụng, nhị dụng tức hiện tướng. Thứ nhất là hiện vũ trụ, thứ hai là hiện chính mình, gọi là y báo và chánh báo. Vũ trụ và chính mình là có trước sau, nhưng chúng ta không tìm ra cái trước sau đó, hình như là đồng thời, tốc độ nó quá nhanh, nhưng đích thực nó có trước sau. Giống như tam tế tướng của A lại da, đích thực có trước sau, nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Nhưng ba loại hiện tượng đều ở trong một niệm, một niệm này chính là điều Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, trong nhất niệm có nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Cho nên chúng ta không có cách nào, vì nó đồng thời cùng khởi lên. Thời gian ngắn như vậy thì không sao tưởng tượng được. Ba hiện tượng của nó vẫn là có thứ tự hổ tương sanh ra, nhất niệm hoàn thành.

 Ba hiện tượng này ngày nay chúng ta gọi là vũ trụ, gọi là chính mình, nên khoa học và triết học đối với điều này vẫn còn là dấu chấm hỏi. Nhưng trong giáo lý nhà Phật đã có đáp án. Đáp án này khoa học và triết học có thể đạt được chăng? Trong kinh Phật nói rất khó, dùng phương pháp gì mới có thể đạt được? Đức Phật dạy, chúng ta buông bỏ liền đạt được. Nếu các nhà khoa học không từ bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, như vậy họ không có cách nào để chứng được, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là vọng tâm, vọng tâm chỉ có thể duyên vọng cảnh. Tự tánh hiện ra tướng này của chúng ta, hiện tượng của vũ trụ, hiện tượng của vạn vật tất cả đều không phải là thật.

 Trong kinh nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vọng tâm có thể duyên đến cảnh giới hư vọng, không duyên được chân thật. Nó không duyên được chân tánh, đạo lý chính là ở đây. Buông bỏ những vọng tâm này, chân tánh liền hiện tiền. Không cần tìm chân tánh, buông bỏ vọng, chân liền hiện tiền. Điều này vốn là như vậy, trong tự tánh đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, nên dùng danh hiệu A Di Đà để xưng nó, A Di Đà chính là tự tánh, điều này nhất định phải biết.

A Di Đà Phật bốn chữ này, dịch ra từ tiếng Phạn, có thể dịch thành chữ hán, tại sao không dịch? Dịch âm không dịch ý, đây gọi là tôn trọng không dịch, nếu dịch thì sao? A nghĩa là vô, Di Đà nghĩa là lượng, Phật nghĩa là giác, nghĩa là vô lượng giác. Vô lượng, trong này có nhân sự vật, trong Phật pháp gọi là y chánh trang nghiêm. Tất cả y chánh trang nghiêm, quý vị đều có thể giác ngộ, đều có thể thấu triệt, đây gọi là A Di Đà. A Di Đà không phải là những gì ở đây đang nói sao? “Cùng tận chư pháp thật tướng chi bổn nguyên” đây có nghĩa là A Di Đà, nghĩa là Phật A Di Đà.

 Do đây chúng ta có thể biết, mỗi vị Phật đều chứng đến câu này. Mỗi vị Phật đều có thể gọi là Phật A Di Đà, Phật không có danh hiệu nhất định, đều là từ trên tánh đức mà xưng danh hiệu ngài. Bồ Tát là từ trên tu đức mà xưng danh hiệu, đều không có danh tự, danh tự là giả. Vì thế không nên chấp trước tướng danh tự. Phật nói những danh tướng này cũng đều là giả, không phải thật. Phải thật sự đem chân tướng, hiểu rõ ràng minh bạch danh tướng này nói gì là được. Không nên chấp trước tướng danh tự, nên đây là pháp môn rất thậm thâm.

 Đoạn thứ hai, bài kệ thứ hai là Tán Phật Hiệu Công Đức. Nghĩa là Nam Mô A Di Đà Phật. Trên thực tế chính là bốn chữ A Di Đà Phật. Nam mô có nghĩa là quy y, nghĩa là quy mạng, nghĩa là cung kính, chính là ý này. Danh hiệu của Phật chính là A Di Đà Phật, chúng ta xưng Nam Mô A Di Đà Phật, nghĩa là quy y Phật A Di Đà, quy mạng Phật A Di Đà, lễ kính Phật A Di Đà, có nghĩa là như vậy.

 Cuối thời nhà Minh, đại sư Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh độ tông. Có người hỏi ngài, ngài niệm Phật như thế nào? Ngài nói tôi niệm bốn chữ A Di Đà Phật. Họ hỏi: ngài dạy người khác như thế nào? Tôi dạy người khác niệm sáu chữ: Nam Mô A Di Đà Phật, vì sao vậy? Ngài nói: đời này tôi nhất định phải vãng sanh tịnh độ, không còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo nữa. Vì thế trong kinh nói chấp trì danh hiệu, tôi tuân thủ những gì trong kinh nói. Danh hiệu là bốn chữ, tôi liền niệm A Di Đà Phật. Tôi dạy người niệm Nam Mô A Di Đà Phật, người đó chưa chắc thật sự có tâm, phát tâm vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị không phải thật tâm muốn đi, thêm vào chữ quy y Phật A Di Đà hay hơn, nghĩa là thêm vào lời khách sáo. Lễ kính Phật A Di Đà, tôi thật muốn đi, lời khách sáo này không cần nói. Điều này trong Trúc Song Tùy Bút chúng ta đều có thể thấy được. Những lời này của chư vị Tổ sư là một khai thị rất lớn đối với chúng ta. Thật sự tin tưởng không chút hoài nghi, thật sự muốn đi thì không cần khách sáo.

 Niệm bốn chữ đơn giản hơn niệm sáu chữ, càng là đại đạo thì càng đơn giản. Càng thành tựu cao lại càng dễ dàng, tuyệt đối không có phiền phức. Vì thế thật muốn đi thì bốn chữ là đủ, chuyên niệm A Di Đà Phật. Ấn Quang đại sư dạy chúng ta phương pháp niệm là ba điều rõ ràng. Niệm một cách rõ ràng, nghe rõ ràng và nhớ rõ ràng. Cách ghi nhớ này có người hỏi tôi, phải chăng là vừa niệm vừa nhớ? A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, A Di Đà Phật ba, phải chăng là nhớ như vậy? Không phải như vậy. Trong A Di Đà Phật còn xen tạp một hai ba bốn, như vậy là phá hoại công phu niệm Phật. Ghi nhớ trong tâm, không lưu lại chút dấu tích nào. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm đến câu thứ mấy phải rõ ràng. Như vậy vọng tưởng tạp niệm mới không xen vào được. Vì sao vậy? Vì vọng tưởng tạp niệm xen vào, ta lập tức quên ngay, liền loạn ngay. Lẫn lộn không được tính, phải niệm lại từ đầu.

 Ấn Quang đại sư dạy chúng ta nhớ bao nhiêu? Chỉ nhớ từ một đến mười, nhớ đến mười câu, lại bắt đầu từ một đến mười, nhớ bằng cách như vậy. Trên thực tế ngài không dạy chúng ta, mỗi ngày nhất định phải niệm mấy ngàn câu, mấy vạn câu, không phải. Quý vị cứ niệm như vậy, bất luận là niệm bao nhiêu, chỉ cần nhớ từ một đến mười. Câu Phật hiệu này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu Phật hiệu, rõ ràng phân minh. Cách ghi nhớ này đích thực tạp niệm không xen vào được, đây là phương pháp nhiếp tâm.

 Cương lĩnh chỉ đạo chung của niệm Phật, chính là tám chữ trong Niệm Phật Viên Thông Chương mà Đại Thế Chí Bồ Tát nói: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, chúng ta niệm Phật, không nhiếp được lục căn, tất cả đều là vọng tưởng, vọng niệm, không có cách nào. Đây là một điều rất khổ não của rất nhiều người niệm Phật. Niệm như thế nào mới thật sự đoạn tận những vọng tưởng này? Đô nhiếp lục căn, nguyên tắc cao nhất ở đây chính là buông bỏ triệt để. Nhãn căn buông bỏ sắc trần, nhĩ căn buông bỏ thanh trần. Lục căn ở trong lục trần đều buông bỏ hết, không còn phan duyên gọi là lục căn thanh tịnh. Dùng tâm thanh tịnh này niệm Phật, gọi là tịnh niệm tương tục, không hoài nghi, không xen tạp, chính là tâm thanh tịnh. Không hoài nghi, quý vị đối với Tịnh tông cần phải có mức độ thấu hiểu thâm sâu, mới không hoài nghi nó. Kinh giáo giúp chúng ta, đặc biệt là Kinh Vô Lượng Thọ giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, giúp quý vị phá mê khai ngộ. Nhưng nhiếp tâm như thế nào? Đó là công phu. Thật sự buông bỏ được thì nhiếp tâm sẽ dễ dàng. Chúng ta không buông bỏ được, tự tư tự lợi chưa buông bỏ, danh văn lợi dưỡng chưa buông bỏ, ngũ dục lục trần chưa buông bỏ, tham sân si mạn chưa buông bỏ, như vậy sao không có tạp niệm được? Tạp niệm là chướng ngại nghiêm trọng của việc niệm Phật, nên công phu niệm Phật không đắc lực, không đạt được pháp hỷ. Khi công phu đắc lực, tâm hoan hỷ liền khởi lên.

 Có người dùng phương pháp này của Ấn Quang đại sư, đây cũng gọi là Thập Niệm Pháp. Mười niệm này thời gian càng dài càng tốt, rảnh là niệm. Có thể mỗi ngày có hai ba tiếng đồng hồ, đó là lý tưởng nhất. Trong hai ba tiếng quý vị không có tạp niệm là được tâm thanh tịnh. Công đức này và tham thiền không có gì khác, nên có thể thử xem.

 Chúng ta xem đoạn thứ hai, công đức tán thán Phật hiệu, “văn Phật thánh đức danh”, đây là một câu trong kệ tụng, Phật này là Phật A Di Đà. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói, bổn nguyện Phật Di Đà, từ nguyện thứ 18 đến nguyện 27, tất cả có mười nguyện. Lại từ nguyện 44 đến 48, tất cả có năm nguyện. Nói cách khác, tất cả có 15 nguyện, trong 48 nguyện có 15 nguyện đề cập đến nghe danh hiệu Phật, nói rõ công đức danh hiệu này thật không thể nghĩ bàn. 15 nguyện này, mỗi nguyện đều vì nghe danh hiệu Phật, vĩnh ly các điều khổ não, cuối cùng đạt được cứu cánh an lạc.

 Nghe danh hiệu Phật, nên khi chúng ta niệm danh hiệu Phật này, nhất định phải nghe một cách rõ ràng, điều này không được sơ suất. Chúng ta không phải niệm để người khác nghe, cũng không phải niệm để Phật A Di Đà nghe, là niệm để mình nghe, như vậy mới thật sự có lợi ích. Niệm để người khác nghe, tự mình không có lợi ích. Phương pháp này từ xưa đến nay, các bậc cổ sư đều dạy chúng ta. Phật hiệu là từ trong lòng phát ra, từ trong miệng niệm ra, nghe vào từ lỗ tai, dùng phương pháp này nhiếp tâm. Người xưa phiền não nhẹ, phương pháp này được, có hiệu quả. Hiện nay phiền não nghiêm trọng, phương pháp này không thể nhiếp tâm. Vì thế Ấn Quang đại sư thêm vào nhớ số, nhớ số không cho phép dùng chuỗi. Dùng chuỗi thì sao? Dùng chuỗi dễ bị phân tâm, đó không phải nhất tâm niệm Phật, cũng không thể dùng. Trong này xen tạp suy nghĩ về chữ số, suy nghĩ như vậy cũng không được. Nhất định phải dùng tâm ghi nhớ một cách rõ ràng, như vậy mới có thể nhiếp tâm.

 Hai câu này để hình dung công đức danh hiệu, nói rất hay. “Vĩnh ly chư ác khổ”, chư ác là tam đồ, lục đạo, mười pháp giới, tất cả đều khổ. “Chung đắc cứu cánh lạc”, sau cùng nhất định đạt được cứu cánh an lạc là thành Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai nhất định thành Phật, nhất định kiến Phật, kiến Phật chính là thành Phật. Ví như nghe danh được phước, nghe danh phát tâm, nghe danh đắc nhẫn, đều là vì nghe danh. Mười phương chúng sanh nghe danh, đều được an ổn, được chủng chủng lợi ích chân thật, gọi là an ổn được đại lợi ích.

 Công đức danh hiệu ở trước đã nói rất nhiều, trong 48 nguyện cũng đã nói, cũng nói rất tường tận. Một số người lơ là niệm Phật, không biết ưu điểm của niệm Phật. Nếu họ thật sự hiểu, nhất định họ chịu niệm. Không biết ưu điểm của việc niệm Phật, cho rằng còn có pháp môn khác tốt hơn niệm Phật, nên vẫn nghĩ điều này, nghĩ điều kia, như vậy là sai. Pháp môn niệm Phật rất thù thắng, đích thực chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu được rốt ráo. Đẳng giác Bồ Tát đều nói không cứu cánh, huống gì bên dưới, dưới thập địa càng không được.

 Nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “thập địa Bồ Tát địa địa bất ly niệm Phật”. Điều này tiết lộ cho chúng ta tin tức gì? Đăng địa Bồ Tát, họ cầu vô thượng bồ đề, tất cả dùng pháp môn niệm Phật, đây là chúng ta có thể lợi ích, vì sao? Trên sơ địa quý vị nói cho họ pháp môn niệm Phật, họ hiểu, không hoài nghi, họ hoàn toàn có thể tiếp nhận nên trong hội Hoa Nghiêm, Bồ Tát Văn thù và Phổ Hiền dẫn đầu Hoa Tạng hải hội, 41 vị pháp thân đại sĩ vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Tôi đọc được kinh văn này mới có tín tâm với pháp môn niệm Phật. Trước đây tôi không có lòng tin vào pháp môn niệm Phật, cho rằng pháp môn này độ những người già, không phải dành cho phần tử tri thức. Đặc biệt là phần tử tri thức cao cấp, đại khái không phải vậy.

 Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này đại khái không phải. Nhưng khi thấy quang cảnh này trong Kinh Hoa Nghiêm mới hoàn toàn giác ngộ, thấu triệt. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có thể giúp quý vị đến thế giới Hoa Tạng, cõi báo của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, không đơn giản. Nếu muốn đến cảnh giới đó, đều cần phải minh tâm kiến tánh. Cũng có nghĩa là buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước như trong Kinh Hoa Nghiêm nói. Trong giáo lý đại thừa nói, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đều đoạn tận, mới có thể chứng được viên giáo sơ trụ, biệt giáo sơ địa. Vãng sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, nhưng tuyệt đại đa số đều là đến thế giới Hoa Tạng. Sau khi đến Hoa Tạng, hai vị Bồ Tát của đức Phật Tỳ Lô Giá Na ở thế giới Hoa tạng\_tượng sau lưng chúng tôi chính là Hoa Nghiêm Tam Thánh, ở giữa là Phật Tỳ Lô Giá Na. Quý vị xem một bên là Văn Thù, một bên là Phổ Hiền. Bên này là phổ Hiền Bồ Tát, bên kia là Văn Thù Bồ Tát. Văn Thù, Phổ Hiền thống lãnh đại chúng tất cả đều đến thế giới Cực Lạc.

 Chư vị thử nghĩ xem, đây là đạo tràng của Phật Tỳ Lô Giá Na. Nhiều Bồ Tát như vậy vãng sanh đến đó là học trò của Phật Tỳ Lô Giá Na! Bây giờ hai vị đại đệ tử của Phật Tỳ Lô Giá Na, dẫn tất cả học trò này đến thế giới Cực Lạc, Phật Tỳ Lô Giá Na có nổi giận chăng? Sao lại đem tất cả người của tôi đi? Không những không giận mà còn vỗ tay còn hoan hỷ: quá tốt! Quý vị đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, quá tốt! Vì sao vậy? Quý vị có thể thấy Phật A Di Đà, thời gian tu hành vãng sanh của quý vị sẽ rút ngắn rất nhiều. Quý vị ở thế giới Hoa Tạng tu hành chứng quả, cần ba đại a tăng kỳ kiếp, đến thế giới Cực Lạc, đại khái mấy ngày là thành tựu rồi. Ở đó là lớp mau thành tựu. Phật Phật đạo đồng. Quý vị đến thân cận Phật A Di Đà, không có vị Phật nào không tán thán rằng: “Các người thật có trí tuệ, thật thông minh, các người đã chọn đúng”. Nếu không đến thế giới Cực Lạc mà theo chư Phật Như Lai khác tu hành, thì chư Phật sẽ lắc đầu nói: thôi được, cứ từ từ. Nếu muốn nhanh chóng thành tựu thì đến thế giới Cực Lạc. Vì thế Chư Phật Như Lai không vì khác pháp môn mà phát sinh thành kiến, chắc chắn không có phân biệt chấp trước. Thế gian này của chúng ta rất phiền phức về vấn đề này. Đồng hàng tương kỵ, họ đố kỵ lẫn nhau. Chư Phật Như Lai không đố kỵ lẫn nhau, họ rất hợp tác. Mười phương Bồ Tát đến vãng sanh, mỗi vị Phật, mỗi thế giới đều là như vậy. Mười phương có duyên đều đến vãng sanh, đến trình độ nhất định, Đức Phật chắc chắn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho họ. Cũng có nghĩa là Chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp, không vị Phật nào không giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giới thiệu thế giới Cực Lạc. Người nghe được hoan hỷ sẽ muốn đi, Phật khuyến khích họ đi, tuyệt đối không vì khác biệt pháp môn mà sinh thành kiến. Vì tất cả Chư Phật Như Lai chỉ có một mục tiêu, mọi người hoàn toàn tương đồng, hy vọng tất cả chúng sanh mau chóng thành Phật. Không như thế gian, người thế gian không có mục tiêu này, tất cả đều hy vọng mình có thành tựu, mình có danh lợi. Không muốn danh lợi rơi vào gia đình người khác, vì thế hai bên đố kỵ lẫn nhau. Hiện tượng này Chư Phật Như Lai nhất định không có.

Phật Phật đạo đồng, nhưng vì sao thế giới Cực Lạc độc thắng? Đạo lý này ở trước tôi đã đề cập với mọi người. Là Di Đà Như Lai ở nơi nhân địa, phát nguyện tu hành không tương đồng. Sau khi ngài thành tựu, các vị Phật khác đi theo có được chăng? Điều này không cần thiết. Tất cả đều đến chỗ Phật Di Đà học là được rồi, ở đây tôi bớt việc. Đây là tâm lượng của Chư Phật Như Lai, cũng thể hiện cho chúng ta thấy, họ không vì khác biệt pháp môn mà sinh thành kiến, đại công vô tư. Thật là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, nên họ có vô lượng phước huệ.

 “Thập phương đại sĩ văn danh đắc ích”. Được lợi ích vô lượng vô biên, thù thắng vô cùng. “Cảm ân đồ ân, cố quảng tu cúng dường vô hữu giải quyện”. Trong quảng tu cúng dường, “chủng chủng cúng dường trung, giản ngôn chi vi tài pháp nhị chủng cúng dường. Phổ Hiện Hạnh Nguyện Phẩm viết, chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối, sở vị như thuyết tu hành cúng dường. Lợi ích chúng sanh cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, đại chúng sanh khổ cúng dường, cần tu thiện căn cúng dường. Bất xã Bồ Tát nghiệp cúng dường, bất ly bồ đề tâm cúng dường”. Đây là do Bồ Tát Phổ Hiền nói, như vậy mới chân thật cúng dường. Tràng phan bảo cái, những thứ này khi thấy Phật, dùng nó để cúng dường là gì? Là tỏ một chút tâm ý, biểu đạt một chút thành ý. Trên thực tế đây mới là chân thật cúng dường. Nếu không chân thật thì cúng dường tràng phan bảo cái đó trở thành giả dối. Hương hoa, tràng phan, bảo cái tượng trưng điều gì? Chính là chân thật. Chân thật là chất, Phật pháp xem trong thực chất, không coi trọng hình thức. Tràng phan bảo cái đó là hình thức, có thực chất thì hình thức mới có ý nghĩa. Không có thực chất, hình thức là giả không phải thật, đạo lý này không thể không biết.

 Ngày nay chúng ta cúng dường Phật, trước Phật cúng dường hương hoa quả này, tất cả đều là giả, vì sao vậy? Hương tượng trưng điều gì?

Hương tượng trưng giới định chân hương. Ta có tu giới chăng? Có tu định chăng? Ta thật sự trì giới tu định, niệm Phật cũng là tu định. Được niệm Phật tam muội, được tâm thanh tịnh thì hương hoa cúng dường này liền có ý nghĩa, nó thật sự đã tiêu biểu cho tất cả. Bằng không khi đốt hương cúng hoa, sau đó quý vị không có gì cả, đó là giả không phải thật. Quý vị cúng dường có thể được phước ra sao, nếu có thật liền được phước báo, nếu không có thật không đạt được, cái gì cũng không đạt được. Vì thế hương tượng trưng cho giới định, nước tượng trưng cho tâm thanh tịnh. Tâm địa thật sự thanh tịnh, không nhiễm chút trần, cúng dường ly nước này công đức vô lượng. Cúng điều gì? Cúng dường tâm thanh tịnh của chúng ta. Tôi thật sự có vật cúng dường, không phải nói lời giả dối. Đèn sáp tượng trưng cho đốt chính mình để chiếu soi người khác, đó là gì? Nếu nói tu hành cúng dướng, lợi ích chúng sanh cúng dường, đại chúng sanh khổ cúng dường, cần tu thiện căn cúng dường, đây đều là xả mình vì người. Nếu những thứ này quý vị đều không có, thì cho dù quý vị ngày ngày đốt sáp cũng uổng phí, đốt đèn dầu cũng uổng phí. Quý vị phải có công phu thật sự, tu hành chơn chánh thì cúng dường đó mới có ý nghĩa. Nếu không thì hoàn toàn sai lầm, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Hình thức có hay không không quan trọng, tu hành chân chánh, mỗi ngày hồi hướng chính là cúng dường. Trong việc tu hành này, đặc biệt là lợi ích chúng sanh. Chúng ta lợi ích chúng sanh là cúng dường Phật tâm, cúng dường hoằng nguyện của Phật. Chúng ta không thể làm việc lợi ích chúng sanh, chỉ làm việc tự tư tự lợi, quả báo không tốt, đây là thật. Vì sao vậy? Quý vị dùng là Phật pháp, nhưng dụng ý của quý vị hoàn toàn trái với tâm nguyện của Phật.

 Phật là lợi ích chúng sanh, quý vị là lợi ích chính mình. Cũng xem như là lợi ích chúng sanh, nhưng tự lợi nhiều hơn, phần lợi ích chúng sanh ít. Phật là lợi ích chúng sanh viên mãn, không có chút nào vì mình. Thành tựu chính mình, trên thực tế là thành tựu chúng sanh, vì sao vậy? Vì tự mình chưa chứng được viên mãn nên không có phước tuệ viên mãn, vì thế không thể nói chúng sanh được phước tuệ viên mãn. Cho nên cần tu thiện căn là vì chúng sanh mà tinh cần tu học, không phải vì chính mình. Đại chúng sanh khổ là thật sự thay chúng sanh, không phải tự lợi. Vì chúng sanh khổ như thế nào cũng chịu được.

 Đức Thế Tôn lúc còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, ngài có thể không cần tu khổ hạnh, Ngài kiến lập một ngôi chùa rất đơn giản, chỉ cần ngài gật đầu liền có người cúng dường. Trong hàng đệ tử tại gia, ngài có 16 vị đại quốc vương, gia đình mình cũng là vương tộc, kiến lập đạo tràng không phải dễ như trở bàn tay sao? Vì sao phải ngày ăn một bửa, đêm ngủ dưới gốc cây. Đại chúng sanh khổ cúng dường, ngài phải làm gương, để dạy người. Đặc biệt là khi ngài niết bàn đã để lại hai câu, những người đệ tử vẫn còn ở thế gian này không có chỗ nương tựa. Khi Phật còn tại thế mọi người nương tựa Phật, Phật ra niết bàn rồi chúng ta nương tựa vào ai? Phật nói ra hai câu: “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Tôi lãnh hội được, hành nghi một đời của ngài, chính là vì nói hai câu sau cùng này. Mọi người tin rằng Đức Thế Tôn một đời trì giới, suốt đời chịu khổ. Người khác không muốn làm, nhưng ngài làm một cách tự tại. Nếu chúng ta có thể học theo Đức Thế Tôn, Phật pháp làm sao mà suy yếu được? Không thể. Chánh pháp cửu trú, làm gì có tượng pháp, mạt pháp? Chánh pháp này cửu trú. Hiện nay chẳng những không có giới, đến thập thiện nghiệp cũng không có, như vậy không phải là Phật pháp. Vì thế kinh điển biến thành học thuật, biến thành tri thức.

 Hiện nay trường đại học có mở môn học về kinh điển, trước đây tôi có dạy ở trường 5 năm, đều biến thành tri thức, biến thành học thuật. Phương thức này không thể tục Phật huệ mạng, không thể giúp cho chánh pháp cữu trú, dần dần khiến Phật giáo biến chất. Thánh học\_Phật học là thánh học, trở thành học thuật thế gian. Hiện nay trong hệ triết học của các trường đại học, có môn học về kinh Phật. Phải chăng chúng ta đồng ý để kinh Phật biến chất? Chúng ta có lỗi với Đức Thế tôn. Tôi dạy năm năm giác ngộ được nên không dạy nữa. Không những tôi không dạy đại học, Phật Học Viện tôi cũng không dạy. Tôi trở lại con đường cũ của Phật, mỗi ngày giảng kinh, đây là sự nghiệp một đời của Phật Thích Ca. Đây gọi là Phật sự, chính là sự nghiệp của Đức Thế Tôn. Ngày ngày giảng kinh, trong thính chúng thật sự có người hưởng được lợi ích, không được lợi ích cũng trồng được thiện căn, nghe danh được phước. Trong A lại da thức trồng chủng tử của Phật A Di Đà, đây là một điều tốt.

 Đức Thế Tôn đã làm một đời, đời này chúng tôi cũng lưu lạc mấy mươi năm. Không có đạo tràng, không có chỗ cố định. Nơi nào cung thỉnh thì đến nơi đó. Cho nên nhiều năm nay, giảng mấy mươi bộ kinh, giảng rất tạp, giảng rất nhiều. Bây giờ đã biết, trước đây mình không kiên trì, nếu giảng một bộ kinh rất tốt. Một bộ kinh thành tựu chính mình, cũng thành tựu người khác không nên giảng nhiều quá. Khi trẻ không biết, thầy nói với tôi nhưng tôi không biết. Hiện nay đã giác ngộ, đã minh bạch, nên không còn giảng nhiều kinh như trước nữa.

 Kinh Hoa Nghiêm do Khai Tâm pháp sư ở Đài Loan mời, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh mời, và Phật từ Hàn ở Đài Bắc, ba người này mời. Tôi vốn không muốn giảng nhưng hai ngày trước khi Phật tử Hàn qua đời, yêu cầu giảng Kinh Hoa Nghiêm. Để an ủi bà nên tôi đã bằng lòng, hy vọng bệnh của bà mau lành, không ngờ hai ngày sau bà ra đi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên biết chuyện này, ông đại diện ba người này đến mời tôi, tôi đã nhận lời ông ta. Cho nên hình như là năm 1998 bắt đầu giảng, giảng hơn 4000 tiếng đồng hồ, đại khái chỉ giảng đến một phần năm. Vì thế theo cách giảng này của tôi, giảng xong một bộ kinh Hoa Nghiêm cần hai mươi ngàn tiếng đồng hồ, nên tôi không muốn giảng nữa. Tôi muốn chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bổn Hoa Nghiêm, nội dung không khác Kinh Hoa Nghiêm. Giảng một biến kinh này cũng phải quá một ngàn tiếng, chúng tôi giảng một lần hai tiếng. Hiện tại cũng gần 440 lần, vậy là 880 tiếng đồng hồ, ở sau còn khoảng một phần tư. Tôi dự tính khoảng một nghìn hai trăm đến ba trăm tiếng thì có thể giảng xong, một ngày bốn tiếng đồng hồ. Khoảng tháng 10 tháng 11 năm nay là xong, có thể giảng xong kinh này. Một bộ kinh là đủ dùng, không nên tham nhiều nuốt không trôi. Nhưng có đồng tu nói, hy vọng Kinh Hoa Nghiêm có thể lưu lại, giúp người sau học đại thừa làm tư liệu. Ý kiến này không phải không có lý, nếu tôi không giảng chỉ sợ sau này không còn ai giảng. Kinh này quá lớn, nên tất cả đều xem nhân duyên, nếu thọ mạng còn tôi sẽ từ từ giảng, nếu Phật A Di Đà muốn tôi đi, tôi đã đi từ lâu rồi. Tất cả tôi đều tùy duyên, tôi không phan duyên.

Nhìn thấy hoằng nguyện này của Bồ Tát Phổ Hiền, nhất định chúng ta phải nhớ, trong cúng dường đích thực pháp cúng dường là đệ nhất. Thất bảo cúng dường trong đại thiên thế giới, cũng không bằng vì người khác nói bốn câu kệ, công đức này rất lớn, nên pháp cúng dường thật không thể nghĩ bàn. Bồ Tát Phổ Hiền đưa ra mấy trường hợp, mấy trường hợp này vô cùng quan trọng. Thứ nhất “như thuyết tu hành”, nghĩa là những điều trong kinh dạy, chúng ta đều làm được, đây chính là cúng dường.

 Chúng ta có thể đem những đạo lý đã nói Kinh Vô Lượng Thọ, trở thành ý của mình. Giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ, biến thành hành vi sinh hoạt của chính mình. Đây là chúng ta thật sự cúng dường Phật A di Đà, thật sự cúng dường Đức Phật Thích Ca, thật sự cúng dường mười phương tam thế tất cả chư Phật, đây mới là chân thật cúng dường. Quý vị không làm được, đó là giả.

 “Lợi ích chúng sanh cúng dường”, quan trong nhất là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm hoàn toàn vì chúng sanh, không vì mình. Điều này rất khó, nhưng quý vị thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc thân cận Phật A di Đà, không làm như vậy không được. Quý vị khởi tâm động niệm vẫn còn chính mình, vẫn còn danh lợi trong đó, thì quý vị không thể đến thế giới Cực Lạc. Dù niệm Phật có giỏi đến đâu, nhưng quý vị thiếu thiện căn phước đức. Trong Kinh Di Đà nói rất hay: không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà sanh về nước này. Không buông bỏ tự tư tự lợi, không buông bỏ danh văn lợi dưỡng, chưa buông bỏ tham thú hưởng thụ ngũ dục lục trần, chưa buông bỏ tham sân mạn nghi, quý vị làm sao có thể vãng sanh? Đới nghiệp là đới nghiệp cũ không phải đới nghiệp mới. Khi chưa gặp pháp môn này, nghiệp này có thể mang theo. Sau khi gặp pháp môn này, ngày ngày vẫn làm điều này là không được, không thể mang theo được. Bây nay tôi đã thay đổi, nghiệp cũ trước đây có thể mang theo, không có vấn đề gì. Bây giờ ngày ngày vẫn tạo nghiệp thì không được, cái này không mang theo được. Những đạo lý này cần phải hiểu.

Mấy câu kinh văn này nhất định phải ghi nhớ trong lòng, từng giờ từng phút khuyến khích mình, phải tinh tấn niệm Phật mới được. Lợi ích lớn nhất trong tất cả lợi ích là giúp chúng sanh giác ngộ.Dùng cách nói hiện tại của chúng ta là, giúp chúng sanh nhận biết về thế giới Cực Lạc, giúp chúng sanh nhận thức Phật A di Đà, điều này rất quan trọng. Họ thật sự có nhận thức thì lòng tin được liến lập, không còn hoài nghi, họ thật sự buông bỏ được. Công phu là ở chỗ họ buông bỏ được bao nhiêu, không buông bỏ thì đó là giả không phải thật. Cho nên họ buông bỏ được bao nhiêu, từ đây đều nhìn thấy được, tín tâm và nguyện tâm của họ có mấy phần, điều này không gạt được người khác, quan trọng nhất là không nên gạt chính mình. Gạt người là tội lỗi, nhưng tội lỗi khi gạt mình phải hơn nặng gấp mười lần gạt người khác. Con người không thể tự gạt mình, tự gạt mình là điều mà chư Phật Bồ Tát tối kỵ. Làm người không thể tự gạt mình. Gạt người khác là sai lầm, gạt mình là tội lỗi. Đó là gì? Là ngu si mê muội, họ mới tạo ra tội nghiệp này.

 Giúp người khác, dùng phương pháp gì để giúp? Phương pháp tốt nhất chính là giảng kinh. Giảng kinh tôi không biết giảng, phát tâm sẽ biết, vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát gia trì quý vị. Nếu không phát tâm Phật Bồ Tát không gia trì, quý vị vừa phát tâm liền biết được là Phật Bồ Tát gia trì là thật không phải giả. Mỗi người giảng kinh đều có kinh nghiệm này, bất luận là tại gia hay xuất gia. Ba vị thầy của tôi, hai vị là tại gia, chỉ có Chương Gia đại sư là xuất gia. Cư sĩ Lý Bỉnh Nam nói, giảng kinh ngày ngày phải chuẩn bị, nhưng chuẩn bị những điều này, lên bục đều không dùng được, không biết trí tuệ từ đâu đến. Không phải riêng ông, mà rất nhiều pháp sư giảng kinh đều có hiện tượng này. Chính bản thân tôi cũng như vậy, đã giảng suốt 53 năm qua.

 Nếu quý vị muốn hỏi tôi giảng những gì, tôi hoàn toàn không biết. Cũng may hiện nay có ghi âm, ghi hình, nếu tôi không xem, tôi không biết mình đang nói những gì. Những thứ mình chuẩn bị và khi giảng trên bục không giống nhau. Chuẩn bị đích xác là tự lợi, lên bục giảng là lợi tha, trên bục giảng chắc chắn được Tam Bảo gia trì. Đây là việc lành lớn. Hiện nay kinh Phật không có người giảng, chỉ cần quý vị chịu phát tâm thì Phật Bồ Tát sẽ gia trì, sẽ bảo hộ quý vị, nên nhất định phải phát tâm.

Nếu có người giảng tốt hơn, tôi sẽ cúi đầu lễ bái họ, nhường vị trí cho họ. Tôi ở bên dưới lóng nghe, làm chúng ảnh hưởng, không có chút ý niệm tự tư tự lợi nào. Làm như vậy Phật pháp mới có thể hưng thịnh, quét sạch tất cả đố kỵ chướng ngại. Vì thế đệ tử Phật từng giờ từng khắc phải nghĩ đến, làm tấm gương tốt nhất cho tất cả chúng sanh, như vậy là đúng.

 Ngoài điều này ra, Ấn Quang đại sư đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, ngài ấn kinh lưu thông pháp bảo. Ấn Quang đại sư, phẩm vật tứ chúng cúng dường cho ngài, ngài không làm việc gì khác, chỉ duy nhất làm việc ấn tống kinh điển. Ngài cúng dường nhiều nên ngài thành lập xưởng in ấn tên là Hoằng Hóa Xã, ở Chùa Báo Ân Tô Châu, tự in tự xuất bản. Rất nhiều sách đều tự mình viết bài tựa. Tự mình hiệu đính vì sợ có chữ sai, cho nên bản của Hoằng Hóa Xã, có thể nói là bản tốt nhất của cận đại. Như thế nào gọi là bản tốt? Vì trong đó rất ít chữ sai, hiệu đính rất chính xác, in rất rõ ràng, giấy tốt, đóng đẹp. Khiến người thấy sanh tâm hoan hỷ, đây là bản tốt. Ngài Ấn Quang đã làm được điều này, đây là điều chúng ta cần nên học. Không cần đem tiền đi xây chùa. Xây chùa là gì? Tiền đó đều chôn dưới đất. Chùa xây lớn, rất nhiều người muốn đến tranh, muốn đến cướp đoạt, như vậy không phải là tạo nghiệp sao? In sách là việc tốt, họ muốn tôi đều cho họ. Tôi vốn là muốn tặng người, tôi tặng hay họ tặng không phải đều giống nhau sao? Nên Ấn Quang đại sư dặn dò hậu nhân, kiến lập đạo tràng, nên làm nhà tranh. Mọi người cùng tu với nhau, không nên quá 20 người. Một nơi nhỏ như vậy, chi phí rất có hạn. Hai ba vị hộ pháp là đủ, không cần cầu người khác, yên tâm làm việc đạo. Giảng kinh mười mấy hai mươi người nghe là đủ, không ít người nghe, ngày ngày cùng nhau tu học. Tương lai 20 người này, mỗi người đều vãng sanh, đều thành Phật, đạo tràng vô cùng thù thắng, càng đơn giản càng tốt.

 Ở Hongkong, nhân duyên lần này không tệ, có vị cư sĩ muốn mua một căn nhà, cúng dường tôi để làm đạo tràng, có thể ở được 20 người, phù hợp tiêu chuẩn của Ấn Quang đại sư. Nhưng tôi nói với họ rất rõ ràng, tôi có quyền sử dụng, quý vị có quyền sở hữu. Quyền sở hữu là quý vị, nghĩa là cho tôi mượn dùng. Bớt việc, không cần sở hữu, chỉ mượn dùng. Ngôi nhà này có gì hư tổn cần tu sửa, quý vị sửa, không liên quan đến tôi. Trong đó tất cả chi phí tiêu dùng quý vị giữ, tiền điện nước quý vị giữ, tôi không biết, tôi chỉ sử dụng nơi này. Ngày ngày ở đây niệm Phật giảng kinh là đủ, mọi người ở đây học tập. Khi tôi không dùng nữa, quý vị lấy đi, mọi người đều không tranh giành. Đạo tràng này đã có chủ, không giành được. Người ta có quyền sở hữu, chúng ta đỡ lo, cũng bớt việc, như vậy rất tốt. Họ tặng tôi, tôi không cần, vì sao vậy? Vì chi tiêu rất lớn, tôi đến đâu để kiếm tiền? Việc này không thể làm, điều đó đối với chúng ta tổn thất rất lớn. Mặc dù có thập phương cúng dường, thập phương cúng dường tiền làm vào việc này, tôi cảm thấy rất có lỗi. Đạo tràng không có người thật sự thành tựu, làm sao trả nợ họ đây? Đạo tràng này thật sự có mấy người thành Phật, được! Đó là cúng Phật, cúng dường Bồ Tát. Nếu không có người thật sự tu hành, thì không thể tiêu hóa được. Đều phải hiểu rõ ràng minh bạch. Các bậc tổ sư nói, một hạt gạo của thí chủ, lớn như núi Tu Di, đời này không hiểu đạo, mang lông đội sừng để trả. Như vậy quý vị mới biết tiền của nhà Phật quan trọng biết bao. Mười phương thiện tín cúng dường tiền cho quý vị, là hy vọng quý vị tu huệ tu phước, quý vị thật sự đã tu phước tu huệ chăng? Nếu không phải thật, tương lai phải hoàn trả lại tất cả. Trong nhân quả nói một cách rất thấu triệt, nợ mạng thì trả bằng mạng, nợ tiền thì trả tiền, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt.

 Chúng tôi tin tưởng nên không giám lấy tiền của người khác dù là một đồng. Thông thường người ta không hiểu đạo lý này, nhìn thấy tiền tài này liền sanh tâm hoan hỷ, sai lầm, điều này khiến quý vị đọa địa ngục. Phàm những ai lấy Phật pháp để cầu danh cầu lợi, kết quả cuối cùng đều không tốt. Trước đây tôi giảng kinh đã đề cập đến vấn đề này. Thà làm người ăn xin, người ta cho quý vị, là họ bố thí, không hy vọng quý vị báo đáp. Cúng dường cho nhà Phật là họ cầu phước cầu huệ, trong các ngành các nghề của thế gian đây là bát cơm khó nuốt nhất, không dễ ăn. Cho nên có một số người trẻ tuổi muốn xuất gia, gan đúng là lớn. Khi xuất gia không thể thành Phật, liền đọa địa ngục, tự mình nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch.

 Làm một người xuất gia tốt, nhất định được Tam Bảo gia trì, đó mới thật là tu đại công đức, tích lũy công đức, không có gì thù thắng hơn nhà Phật. Vì thế lợi ích chúng sanh, bốn chữ này thường để trong tâm, từng giờ từng phút phải y giáo phụng hành, không nên giả dối. Nhất định không được lấy chiêu bài của Phật để gạt người khác, mỗi một đồng tiền đều phải dùng một cách thỏa đáng. Trong đời này chỉ có Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội ở Đài Bắc, chúng ta có thể tin họ được. Mỗi ngày tiền thu nhập quyên góp từ người khác, chi xuất với ngân hàng, lúc nào quý vị đi kiểm tra đều chính xác. Đây là không thể tùy tiện dùng sai dù chỉ một đồng, cư sĩ Giản Phong Văn đã làm được.

 Cơ Kim Hội tuy làm rất gian nan, nhưng mỗi người pháp hỷ sung mãn, quả báo thù thắng! Quả báo không ở trong đời này, đời sau quả báo rất thù thắng. Nếu không cầu vãng sanh, đời sau sanh vào cõi trời cõi người làm đại phú đại quý. Thật sự vì Tam Bảo phục vụ, vì chư Phật Bồ Tát làm việc, vì tất cả chúng sanh làm việc, như vậy là đúng.

 “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”, nhiếp thọ này là thay Phật nhiếp thọ. Phật nhiếp thọ không có chút miễn cưỡng nào. Hiện nay các Tôn giáo nói lôi kéo tín đồ, Phật có lôi kéo tín đồ chăng? Không có. Phật rất khiêm tốn, thật sự nói là Phật không tự cao tự đại, tuyệt đối không có tập khí ngạo mạn. Đương thời còn tại thế, ngài giảng kinh giáo hóa, tiêu chí là tràng phan treo trên cây, trên đỉnh cây, đó chính là tiêu chí. Cũng như quảng cáo vậy, treo lên trên cao, người khác nhìn thấy biết được hôm nay ở đây Phật giảng kinh, người thích nghe liền tự động đến nghe, không cần ra ngoài khuyên họ. Vì thế cúng dường tràng phan bảo cái là ý gì? Chính là truyền bá tin tức. Hình dẹp gọi là phan, hình tròn gọi là tràng. Ví dụ giảng Kinh Vô Lượng Thọ, bên trên viết Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, giống như một lá phan vậy. Treo lá phan này lên là hôm nay ở đây giảng bộ kinh này. Người ta vừa thấy giảng Kinh Vô Lượng Thọ, thích nghe Kinh Vô Lượng Thọ họ sẽ đến. Không tuyên truyền, không lôi kéo người khác, đều là quý vị tự động đến.

 Hoạt động này tôi không thể không nói với quý vị, nói với quý vị, quý vị thích thì đến, nếu không thích thì hoàn toàn không miễn cưỡng. Đây là chính xác, không đi khuyên người khác. Đạo tràng trước đây đều làm như vậy. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, cũng là như vậy. Vì thế ở chùa đều có cột cờ, cột cờ không phải dùng để treo quốc kỳ, cột cờ dùng để treo tín hiệu này. Giảng kinh gì, trên tấm phan có viết đề kinh. Người ta vừa thấy, hôm nay giảng Kinh Kim Cang, thích Kinh Kim Cang họ sẽ đến, đều là tự động đến, hơn nữa đều là miễn phí.

 Trong đó có không ít tín đồ có trà nước cúng dường, họ tự đem trà và bình trà, đem đến cúng dường mọi người trà nước, đây là tu phước. Đều là làm thật, không phải giả, trong đó tuyệt đối không có danh văn lợi dưỡng. Muốn Phật pháp hưng thịnh phải đi theo con đường cũ, không đi theo đường cũ là không được. Ngày nay thành lập rất nhiều đạo tràng tráng lệ nguy nga, những đạo tràng này không thể tu hành, vì sao vậy? Vì nó đã biến thành địa điểm tham quan du lịch, nơi đó có thể làm viện bảo tàng Phật giáo. Không thể tu hành, tu hành phải ở nhà tranh, nhà tranh tốt nhất là tự mình làm. Ngày xưa ở nhà tranh, người xuất gia đều tự mình làm. Chặt ít cây, cắt một ít tranh đậy lên trên, đều là tự mình làm.

 Bách Trượng đại sư đề xướng: “một ngày không làm một ngày không ăn”. Thời đó người xuất gia tự làm ruộng, những gì mình ăn đều tự trồng, có một hai mẫu đất là đủ. Nếu có một đạo tràng không quá 20 người, khoảng năm mẫu đất là đủ, thì cuộc sống sẽ không thành vấn đề. Trồng một ít lương thực, trồng một ít rau tươi tự cung tự cấp. Phải nên bắt đầu làm như vậy Phật pháp mới có thể phục hưng, đạo tâm này mới có thể kiến lập. Xuất gia không có đạo tâm họ sẽ tạo nghiệp, phải có đạo tâm.

 Đặc biệt là hiện nay trên thế giới thiên tai quá nhiều. Các nhà khoa học nói, tương lai nhất định bị nguy cơ về lương thực, chúng ta nghe được điều này cũng có thể tin, vì sao vậy? Trên địa cầu khí hậu biến hóa, hai năm gần đây lương thực toàn cầu sản xuất đều đang giảm sút, mà trên địa cầu nhân khẩu ngày càng gia tăng, tương lai nhất định có ngày không đủ dùng, chúng ta cần phải có tâm lý chuẩn bị. Đặc biệt hiện nay canh nông dùng thuốc sâu, phân bón, điều này rất phiền phức, phá hoại sự cân bằng tự nhiên của sinh thái. Trồng những thứ này, thấy thì rất tốt nhưng không có dinh dưỡng, ăn những thứ này có thể sanh bệnh, nên hiện nay rất nhiều người xem trọng thức ăn hữu cơ.

 Thế nào gọi là hữu cơ? Không có thuốc sâu, không có phân bón, tự nhiên sinh trưởng, thích những thứ này là chính xác. Ở Úc Châu, đất ở Úc Châu rất rẻ nên chúng tôi đã mua không ít đất, để làm gì? Làm canh nông. Chúng tôi không dùng phân bón, không dùng thuốc sâu, chúng tôi lấy phương pháp cũ. Người xuất gia sẽ không làm những điều này, chúng tôi thuê nông dân và trả tiền công cho họ. Hằng năm họ trồng trọt giúp chúng tôi, chúng tôi trả tiền công hàng tháng cho họ, họ cũng rất hoan hỷ. Giai đoạn đầu tiên chúng tôi thí nghiệm chủ thực, lúa năm nay thu hoạch được một tấn ba, đây là lần đầu tiên thành công. Hiện nay chúng tôi trồng tiểu mạch, trồng lúa nước.

 Về mặt chủ thực trồng khoai lang, như môn, bắp, đậu phụng đều có thể làm món ăn chính. Về rau xanh, vườn rau của chúng tôi rất lớn, đã kinh doanh mười năm nay. Mỗi ngày có thể cúng dường 300 người ăn, khi làm pháp hội có thể cúng dường 1000 người ăn. Như vậy thức ăn chúng tôi đêu rất sạch, yên tâm ăn vì tự mình trồng. Gọi nông dân đến trồng, chúng ta cũng có thể học hỏi, từ từ sẽ quen, sẽ biết. Muốn phục hưng Phật pháp, không đi đường cũ không được, phải quay đầu. Nhà Phật thường nói quay đầu là bờ, chúng ta phải biết quay đầu.

 “Đại chúng sanh khổ cúng dường”, đây là điều sau cùng của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, thay chúng sanh chịu khổ. Bất luận đau khổ như thế nào đều phải làm gương cho chúng sanh. Đức Thế Tôn là tấm gương tốt nhất, làm cả một đời chịu khổ thay chúng sanh, điều này chúng ta không thể không lãnh hội được. Trì giới là một việc rất khổ, ngài vẫn phải trì giới sao? Ngài không cần. Tâm địa ngài thanh tịnh không nhiễm chút trần, hà tất cứ phải so đo tính toán trên sự tướng? Không cần đến! Không cần đến vẫn phải làm theo, làm để làm gì? Làm để cho người sơ học đến. Tất cả đều là vì nhiếp thọ chúng sanh, lợi ích chúng sanh.

 Nếu ngài không làm, làm sao có thể dạy người khác trì giới? Nếu ngài có một chút bất thiện, làm sao có thể dạy người khác thập thiện? Chỉ có tự mình làm trước, mới có thể cảm hóa người khác. Tự mình không làm được, chỉ nói suông cũng vô dụng. Vì người khác thấy hết thì không có chút giá trị nào, như vậy việc dạy học của quý vị hoàn toàn thất bại.

 Thế gian thánh nhân như Khổng Tử, Mạnh Tử dạy học. Họ thành công không có gì khác chính là tiên hành kỳ ngôn, những gì họ muốn nói, trước phải làm được. Sự nghiệp của họ mới thuận buồm xuôi gió, mới có nhiều người ủng hộ họ như vậy. Sau cùng cảm động đế vương, đem việc dạy học của họ thúc đẩy đến toàn quốc, kéo dài đến hơn 2000 năm, đây là công đức rất lớn lao! Không có gì khác, cũng chính là thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành. Nghe lời người đi trước, nghe lời thánh hiền. Những gì Đức Thế Tôn truyền lại, cũng không phải của chính mình, mà là những điều cổ Phật dạy. Truyền thừa từ đời này qua đời khác, nhưng không có chính mình. Điều này Thanh Lương đại sư dẫn chứng một câu nói của Phật. Đức Phật nói: “suốt đời giảng kinh thuyết pháp, tự mình chưa từng nói một câu nào. Tất cả đều là Cổ Phật Bồ Tát nói, ta không thêm vào một chữ nào trong kinh điển mà Cổ Phật đã nói”. Cổ Phật nói như thế nào thì ngài liền nói như thế đó, so với câu “thuật nhi bất tác” mà Khổng Lão Phu Tử nói còn nghiêm khắc hơn. Đến một chữ ngài cũng không thêm vào, một chữ cũng không bớt, hoàn toàn y theo lời cổ Phật nói.

 Điều này chúng ta có thể tin được, vì sao vậy? Minh tâm kiến tánh. Thời cổ chư Phật minh tâm kiến tánh, hiện nay đã thành Phật cũng minh tâm kiến tánh, tâm tánh là một không phải hai. Tự mình nói và cổ Phật nói giống nhau, cổ Phật nói và chính mình nói cũng giống nhau, vì sao vậy? Đều là từ tự tánh hiển lộ ra. Người kiến tánh mới làm được như vậy.

 Lục tổ Huệ Năng đã kiến tánh, quý vị xem những pháp mà ngài nói ra ghi lại trở thành Pháp Bảo Đàn Kinh. Pháp Bảo Đàn Kinh và đại thừa Phật pháp, quý vị xem hoàn toàn giống nhau. Ngài không biết chữ, ngài nói ra, người khác ghi lại.

Phổ Hiền Bồ Tát nói mấy loại cúng dường này, đây là đề mục. Trong mỗi điều cảnh giới đều là vô lượng vô biên sâu rộng vô cùng. Điều đầu tiên là quan trọng nhất, là căn bản: “như thuyết tu hành”, nếu không y giáo phụng hành thì toàn là giả. Thật sự y giáo phụng hành, nhất định phải hiểu được lợi ích chúng sanh. “Chúng sanh vô biên thề nguyện độ” đây là tôn chỉ tu học chung của tất cả Chư Phật Bồ Tát.

 Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian là vì lợi ích chúng sanh, tuyệt đối không vì lợi ích riêng mình. Thế gian danh văn lợi dưỡng không chút liên quan đến mình. Nhiếp thọ chúng sanh quan trọng nhất là làm sao giúp chúng sanh tin vào Tịnh độ, tin vào thế giới Cực Lạc. Thật sự phát tâm niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, là nhiếp thọ cứu cánh viên mãn, thật là đã giúp một chúng sanh thành Phật, công đức này lớn biết bao! “Bồ Tát bất cư công đức”. Bất kể công đức, công đức chính là xưng tánh, công đức xưng tánh là đại viên mãn.Tự mình kể công, công có giới hạn không lớn. Không kể công, công liền được xưng tánh, xưng tánh là viên mãn. Có thể chịu khổ, bằng lòng chịu khổ, như vậy các nguyện khác mới có thể làm được. Rất nhiều người phát nguyện nhưng không thể thực hiện là vì sợ khổ, không chịu được khổ. Một chút uất ức cũng không chịu được, như vậy làm sao được?

 Thời đại này làm việc tốt rất khó, làm việc xấu dễ hơn. Làm việc xấu rất nhiều người tán thán, làm việc tốt lại có nhiều người làm trở ngại, không dễ chút nào. Thế nên ngày nay làm việc tốt, so với ngày xưa các vị cổ đức, so với Đức Thế Tôn còn khổ hơn nhiều. Đều phải chịu đựng, và còn phải làm tiếp không gián đoạn, làm đến chết mới thôi. Cho nên hoan hỷ chịu khổ thay chúng sanh, đặc biệt là trong thời hiện đại này, không biết bao nhiêu người nói địa cầu bị hũy diệt, lục địa sẽ chìm vào đại dương, núi cao sẽ bùng nổ, song băng bị tan chảy. Những thảm họa này hình như đã đến rất gần, có thể cứu vãn chăng? Phật pháp đại thừa nói được. Tâm niệm đoan chánh, thiên tai liền có thể hóa giải. Chúng ta phải tự mình đoan chánh tâm niệm, từ nơi mình cải tà quy chánh, từ nơi mình đoạn ác tu thiện. Cứu mình tức là có thể cứu chúng sanh, chính là có thể cứu địa cầu, phải y giáo phụng hành! Đây là một việc rất khổ, chịu khổ thay chúng sanh không thể không làm. Chúng ta làm những điều khổ này, ai tán thán chúng ta? Phật Bồ Tát tán thán, Chư Thiên Thiện Thần tán thán, vì sao vậy? Vì họ biết, chứ người thế gian không biết.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 438**

# Tập 439

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 06.06.2011
Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 550, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem ở đoạn giữa.

 “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm viết: Chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối. Sở vị như thuyết tu hành cúng dường, lợi ích chúng sanh cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, đại chúng sanh khổ cúng dường”.

Trong kinh đưa ra bảy ví dụ, chúng ta học đến chỗ này, bảy câu này vô cùng quan trọng. Shưng suy của Phật pháp, và chúng ta học Phật có thể thành tựu hay không, bảy câu này có thể nói đã bao quát tất cả. Nếu chúng ta có thể làm được, đó là thật sự thành tựu công đức tu học của chính mình, cũng là chân thật báo ân Phật, chánh pháp nhất định cửu trú. Nếu như bảy câu này hữu danh vô thực, thì tự chúng ta đang tạo nghiệp. Không thể vãng sanh, quả báo chắc chắn trong tam đồ, Phật pháp tất nhiên cũng dần dần suy diệt, thế nên sự liên quan này rất lớn. Không thể không coi trọng, không thể không nói thêm vài câu.

 Nếu nói tu hành phải bắt đầu lại từ đầu, ở giữa không xen vào được. Thập Thiện Nghiệp Đạo là do Đức Phật nói, đây là nhập môn, là môn học cho người mới bắt đầu. Hiện nay người học Phật đã lãng quên, không tu từ Thập thiện, đây là điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước\_Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong điều thứ nhất có bốn câu, câu thứ nhất là hiếu dưỡng cha mẹ, câu thứ hai là phụng sự sư trưởng, câu thứ ba là từ tâm bất sát, câu thứ tư là tu thập thiện nghiệp. Chúng ta đã lãng quên bốn câu này. Thế nên học Phật suốt mấy mươi năm nhưng công phu không đắc lực. Bình tĩnh cố gắng phản tỉnh, sẽ thấy mỗi ngày chúng ta đang tạo nghiệp, không phải đang học Phật. Nếu không nỗ lực phản tỉnh sẽ không biết, lại cho rằng mình tu không tệ.

 Vì sao không thực hành được thập thiện nghiệp đạo? Ba câu trước không làm được, đầu tiên là hiếu dưỡng phụ mẫu không làm được, bất hiếu. Thứ hai phụng sự sư trưởng cũng chưa làm được, ngạn ngữ có câu: Không tôn sư trọng đạo. Vì sao bất kính với thầy? Vì không tôn trọng đạo. Vì không kính thầy giáo, đương nhiên cũng không coi trọng đạo mình học. Nếu coi trọng sở học, tự nhiên sẽ tôn trọng thầy, thầy là người chỉ đạo quý vị. Làm thế nào để thực hành hiếu thân tôn sư? Điều này cần phải làm. Nói với chư vị, tất cả đều ở trong Đệ Tử Quy.

 Nếu thực hành được Đệ Tử Quy, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, thì quí vị sẽ có nền tảng, nền tảng này là gì? Nền móng thành thánh thành hiền của pháp thế gian, là nền tảng thành Phật thành Bồ Tát của pháp xuất thế gian, có nền tảng này mới có thể thành tựu được. Nếu không có nền tảng này, thì thành tựu bằng cách nào?

Ngày nay chúng ta tu học, không cần gốc rễ. Cần đẹp mắt, hoa quả rất đẹp, đại thừa kinh luận là hoa quả, Tứ thư ngũ kinh là hoa quả\_rất đẹp nhưng làm không được. Vì sao không làm được? Vì không có nền tảng. Có nền tảng những thứ này đều là trí tuệ, không có nền tảng thì những thứ này đều là tri thức. Tri thức và trí tuệ hoàn toàn khác nhau.

 Tri thức giải quyết vấn đề có giới hạn, mà còn có hậu di chứng. Trí tuệ không có, trí tuệ là viên mãn, giải quyết vấn đề tuyệt đối không có hậu di chứng. Thế giới tây phương Cực Lạc là trí tuệ, xã hội chúng ta ngày nay là tri thức, điều này đệ tử Phật phải nhận thức rõ ràng. Người thế gian không hiểu nhưng người học đại thừa hiểu rất rõ ràng. Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, quý vị xem không học được chăng? Nhất định phải nỗ lực học tập!

 “Phụ mẫu hô, ưng vật hoãn”. Đây là câu đầu tiên, cha mẹ gọi phải trả lời ngay. Suy rộng ra, bất cứ người nào gọi quý vị cũng phải trả lời ngay, đây là dùng cha mẹ để tượng trưng, vì sao vậy? Vì đây là lễ phép, là kiến lập quan hệ ban đầu giữa người với người. Quan hệ này tốt hay không, phần mở đầu là quan trọng nhất. Hai bên gặp mặt đầu tiên phải chào hỏi, như vậy mới có cảm giác thân thiết, người lạ trở thành người quen. Thế giới này mới có thân thiện, mới không có xung đột, không có hoài nghi. Quý vị xem, câu này quan trọng biết bao.

 Trong Kinh Đại Thừa Bồ Tát Giới, Đức Phật dạy: Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Từ mấy câu này, chúng ta có thể lãnh hội được, Đức Phật dùng thái độ như thế nào để đối diện với tất cả chúng sanh. Phật là người như thế nào? Phật là bậc cứu cánh viên mãn, là bậc thuần tịnh thuần thiện, không có chút khiếm khuyết nào, chúng ta nên học tập thái độ của ngài. Thái độ của chúng ta vốn giống như ngài vậy, nhưng nay đã mê, mê muội. Cho nên tâm của Phật Bồ Tát là tâm bình thường, tâm của chúng ta ngày nay là phản thường, là tâm sai lầm. Chúng ta không học từ đây, không cắm rễ từ đây sao được?

 Tịnh tông, khi thành lập Tịnh tông học hội, trong duyên khởi đưa ra năm đề mục, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta nhất định phải học, phải thực hành được. Thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Nền tảng của Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là Đệ Tử Quy, nếu chúng ta lãng quên Đệ Tử Quy, đồng nghĩa lơ là với Tịnh Nghiệp Tam Phước, quý vị sẽ không được. Như thế quý vị mới biết rằng những thứ này quan trọng biết bao. Nếu không học hai thứ này, thì phải học tiểu thừa, tiểu thừa quá nhiều, không dễ học đâu.

 Đệ Tử Quy do các bậc cổ đức của Nho giáo, đem giáo dục cắm rễ của nho giáo, sưu tập lại một nơi, cũng chính là tập đại thành. Gồm có 360 câu, một câu ba chữ, tổng cộng 1080 chữ. Giáo dục cắm rễ của Nho giáo, hoàn toàn là nhân đạo. Trong Cảm Ứng Thiên lại rộng hơn, chẳng những có thiên đạo, mà còn có nhân đạo. Trong Thập Thiện Nghiệp có Phật đao. Thế nên phước thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, ba gốc Nho Thích Đạo đều bao hàm trong đó. Không hạ thủ công phu từ đây, nên chính mình đầy khuyết điểm mà không hay, cho rằng mình tu không tệ. Đến khi lâm chung, vẫn trôi lăn trong luân hồi như cũ, không thể vãng sanh, tâm oán hận liền sanh khởi. Tôi tu tinh tấn như vậy, tại sao không thể đến thế giới Cực Lạc? Tự cho mình là giỏi.

 Chư Phật Bồ Tát đặt ra tiêu chuẩn cho quý vị, thấy quí vị không có điều nào đạt tiêu chuẩn, thật không còn gì để nói. Phật Bồ Tát không làm những điều này, Diêm La Vương sẽ làm điều này, đem những việc này để trước mặt cho quý vị xem, quý vị phục hay không? Có Diêm La Vương, không phải giả đâu, từ đâu mà có? Từ nghiệp lực của quý vị biến hiện ra, nên không phải là giả, nghiệp bất thiện của quí vị sẽ biến thành như vậy.

Tại sao con người không thể thành Phật? Vì không biết lợi ích chúng sanh, ngày ngày nói vọng ngữ. Quý vị nghĩ xem mình tạo nghiệp nặng biết bao. Không học Phật không tạo nghiệp này, khi đã học Phật mỗi ngày đều nói dối, nói dối ai? Dối mình, dối Phật Bồ Tát, dối chúng sanh. Mỗi ngày đều nói, nói dối thế nào? Trong hai thời kinh sáng tối, không phải là đọc: Chúng sanh vô biên thề nguyện độ ư? “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ là muốn lợi ích chúng sanh, nhưng vẫn tự tư tự lợi, tham thú danh văn lợi dưỡng. Trong miệng nói chúng sanh vô biên thề nguyện độ, trên thực tế không có tâm độ chúng sanh, chỉ có tâm chiếm lợi ích. Mỗi niệm muốn đều chiếm lợi ích của chúng sanh, mỗi niệm đều gạt chúng sanh, để nuôi dưỡng bản thân, không phải làm điều này sao? Khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, điều này trái 180 độ với “lợi ích chúng sanh cúng dường”. Người niệm Phật đến sau cùng không thể vãng sanh, quý vị có thể trách ai? Tất cả đều trách mình dùng tâm sai, phải cố gắng phản tỉnh. Mỗi thời kinh sáng, mục đích của thời kinh sáng là nhắc nhở mình, ngày hôm nay tôi không được quên giáo huấn của đức Phật. Thời kinh tối là phản tỉnh chính là sám hối. Trong ngày hôm nay, những gì làm sai, những gì làm đúng. Làm đúng, phải cổ vũ chính mình, ngày mai tiếp tục làm. Làm sai, ngày mai nhất định không làm nữa. Phải đoạn ác, phải tu thiện, phải thừa nhận tập khí của mình nặng. Phiền não nặng, tập khí nặng, tự mình nhất định phải thừa nhận, hữu ý hay vô ý phạm sai lầm. Kinh Phật đọc hằng ngày nhưng quên mất cảnh giới hiện tiền. Họ không phải không biết. Biết, phải chăng là biết rõ mà cố phạm? Cũng không phải. Tập khí đang làm chủ, tập khí đang thao túng, chính mình không biết làm sao. Đây gọi là nghiệp lực, tập khí chính là nghiệp lực, nghiệp lực không thể nghĩ bàn, y giáo phụng hành có thể đối trị nghiệp lực.

 Đệ Tử Quy là nói về giới luật, giới căn bản. Có Đệ Tử Quy, có Cảm Ứng Thiên, sẽ thực hành được Thập Thiện Nghiệp Đạo, không khó. Ngày nay không hành được Thập Thiện Nghiệp Đạo vì không có Đệ Tử Quy, không có Cảm Ứng Thiên, nên Thập Thiện Nghiệp Đạo quý vị không thực hành được, không thể không coi trọng. Không coi trọng, đời này nhất định uổng phí, như vậy thật đáng tiếc. Trong luân hồi lục đạo, lần sau gặp được nhân duyên này, không biết đến kiếp nào. Trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không biết chịu bao nhiêu khổ, không biết đến kiếp nào mới gặp được. Thế nên Đức Phật dạy: “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp”. Đây là lời nói chân thật, được thân người, được nghe Phật pháp không dễ! Trong đời này nắm chặt, nắm vững, sẽ thành tựu được ngay trong đời này. Đây là chỗ đáng quý của thân người và Phật pháp, phải buông bỏ triệt để.

 Biết được lục đạo, mười pháp giới là giả không phải thật. Vì không biết điều này nên không buông bỏ được. Hiện nay chúng ta có biết chăng? Không biết, chỉ nghe nói, nghe nói rồi sao? Không tin. Nhiều nhất là lấy lòng quý vị, nói lời dễ nghe, bán tín bán nghi, nhưng trên thực tế là không tin. Không có nghi hoặc, không tin, tuyệt đại đa số đều trong cảnh giới này. Làm sao biết họ tin? Họ thực hành, đã tin. Người học Phật biết thực hành có mấy người? Người thực hành chính là Bồ Tát, người tự mình thực hành, nhất định ảnh hưởng đến gia đình họ. Nói cách khác, người trong gia đình họ đều y giáo phụng hành, họ làm 100 phần trăm, người nhà họ làm 50 phần trăm, 20 phần trăm nhưng luôn làm theo, họ dẫn đầu.

 Nếu họ kinh doanh công ty hàng hiệu, toàn bộ nhân viên của họ đều làm theo, đây đều là thật không phải giả. Trong các đồng học chúng ta cũng có người đang làm thí nghiệm, làm ra thành tích rất tốt, nên người dẫn đầu đó là Bồ Tát, người đó rất quan trọng! Không có người lãnh đạo tốt, không làm nỗi.

 “Nhiếp thọ chúng sanh chúng dường”. Chúng ta có lòng riêng tư, có tâm thiên lệch, có tà niệm. Người tôi thích, tôi nhiếp thọ họ, người không thích, tôi bài xích họ, tâm này không bình đẳng, không như Bồ Tát đại công vô tư. Quý vị hũy báng họ, sĩ nhục họ, hãm hại họ. Ngược lại họ còn nhiếp thọ quý vị, điều này thật đáng nể. Thật tâm nhiếp thọ, không phải giả, niệm niệm không quên, lấy công đức tu hành của chính mình để hồi hướng cho họ. Đời này họ không thể quay đầu, đợi đến đời sau, đời sau kiếp sau nhất định họ sẽ lãnh hội được. Họ sẽ hiểu, thấu hiểu sẽ hồi đầu. “Đại chúng sanh khổ”, tự mình rõ ràng, Phật Bồ Tát nhìn thấy, Thiên long Hộ pháp nhìn thấy, người thường không nhìn thấy. Thế nên quý vị nghĩ xem, mấy câu này quan trọng biết bao.

 Bốn loại cúng dường này là pháp căn bản, có bốn loại trước mới có ba loại sau. “Cần tu thiện căn cúng dường”. Thiện căn là gì? Ba thiện căn của pháp thế gian, chính là tất cả thiện pháp của thế gian, đều sanh ra từ ba căn bản này, bao gồm: Không tham, không sân, không si. Tham sân si là tam độc. Tham sân si sanh ra điều gì? Sanh ác nghiệp, chiêu cảm ba ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta có tâm tham chăng? Chúng ta có nổi nóng chăng? Có tâm oán hận, có tâm ngạo mạn, có đố kị chăng? Nếu tất cả những thứ này đều có, thì thiện căn ở đâu ra? Không có thiện căn sẽ không có phước báo, không có thiện căn thì phước báo đó là giả, không phải thật. Không có thiện căn, không có phước đức còn được. Không có thiện căn, có phước đức, họ nhất định tạo tội nghiệp rất nặng, quả báo đời sau là địa ngục, thật đáng sợ! Thế nên thiện căn quan trọng hơn phước đức. Không có thiện căn, phước đức gọi là si phước. Họ ngu si, họ tạo nghiệp, nghĩa là khởi tâm động niệm đều tổn người lợi mình. Đây chính là si phước, quả báo không tốt.

 Cần tu thiện căn chính là hai câu trong Phật pháp thường nói: “Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Như vậy quý vị biết, giới định tuệ là thiện căn, mặt trái của giới định tuệ là tham sân si. Dùng giới để kiềm chế tham, dùng định kiềm chế sân nhuế, dùng trí tuệ kiềm chế ngu si. Cho nên giới định tuệ là ba loại phục dược, đối trị tham sân si. Quý vị không siêng tu giới định tuệ, sao có thể chế phục được tham sân si? Tham sân si ở trong lục đạo chúng sanh mà nói, nó là vô thỉ phiền não, câu sanh phiền não. Những thứ đó không phải học được, mà là nhiều đời kiếp trong quá khứ đem đến, thâm căn cố đế. Cảnh giới bên ngoài mê hoặc một chút, tham sân si lập tức hiện tiền. Hiện tiền này gọi là hiện hành, gọi là tạo nghiệp, lập tức liền tạo nghiệp. Ngày ngày đang tạo nghiệp, liên tục không gián đoạn.

 Có một số người khi tạo nghiệp tự mình biết, có một số người khi tạo nghiệp tự mình lại không biết. Người khác nhắc nhở, chưa chắc họ có thể tiếp nhận, vì sao vậy? Vì tập quán của họ đã thành tự nhiên, nên không cảm thấy mình làm sai, cho rằng những gì mình làm đều đúng, tất cả đều như pháp, thật ra đã làm sai.

 Thiện căn của pháp xuất thế gian chỉ có một là Tinh tấn\_Bồ tát thiện căn. Tinh là gì? Là thuần mà không tạp, tấn là tiến mà không thoái, đây gọi là tinh tấn. Cũng như các bậc tổ sư thường nói: “Nhất môn thâm nhập, trường thời hân tu”. Nhất môn thâm nhập là tinh, trường thời huân tu là tấn, quý vị sẽ có tiến bộ.

 Học tập kinh điển sợ tạp, sợ loạn. Trong xã hội hiện nay, họ học tập rất tạp loạn, đại khái bắt đầu từ lớp mẫu giáo, tiểu học. Quý vị xem, cha mẹ sắp đặt bài học cho chúng rất nhiều, các em mẫu giáo học ngữ văn, học trò chơi còn thêm học vẽ, học hát, học múa. Phải học tất cả, học nhiều quá nên rất tạp, cuối cùng mỗi thứ chỉ hiểu một chút, mọi thứ đều không giỏi. Từ nhỏ chỉ học một thứ, tương lai trở thành chuyên gia. Một môn thông suốt thì các môn khác đều có thể quán thông, bất luận là pháp thế hay xuất thế gian, đều chú trọng tinh chuyên, đây là thiện căn.

 Thật ra y theo trong kinh Phật nói, mỗi người vốn là Phật, Phật là vạn đức vạn năng, hiện nay mê thất tự tánh trở thành như vậy. Nếu nghe giáo huấn của đức Phật, giáo huấn của đức Phật chỉ đạo nhất định không sai. Quý vị thật nghe lời, thâm nhập một môn\_Quý vị thích gì thì chuyên nghiên cứu một môn đó, sau mười năm quý vị trở thành số một trên thế giới, có thể nói là nỗi bật xuất chúng, vì sao vậy? Vì mọi người đang học rất nhiều rất tạp, quý vị học một môn nên rất đột phá. Hiện nay nổi trội rất dễ, ngày xưa khó nổi trội, vì sao vậy? Vì mỗi người đều tinh chuyên một môn, quý vị muốn nổi bật thật không dễ. Hiện nay người người đều có thể nổi bật, người người đều có thể đột phá. Chỉ cần quý vị có thời gian mười năm, chuyên tâm nghiên cứu một môn. Một môn này của quý vị trở thành số một trên thế giới, vì tìm không có người học như quý vị, nên hiện nay xuất chúng rất dễ. Nếu các bậc phụ huynh hiểu được đạo lý này, con cái họ mười năm sau, mỗi em đều là học sinh ưu tú nhất. Đây là điều mà lúc còn nhỏ, nên đem tinh thần thời gian tinh lực, dùng vào một môn, họ sẽ thành công.

 Câu thứ sáu: “Bất xã Bồ Tát nghiệp cúng dường”. Nghiệp là sự nghiệp, sự nghiệp của Bồ Tát là gì? Dạy học. Sự nghiệp của Phật, Đức Thế Tôn làm một cách tường tận thấu triệt. 30 tuổi sau khi khai ngộ, ngài bắt đầu đi giáo hóa, giáo hóa một đời, đến 79 tuổi viên tịch, nên nói giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hơn 300 hội này, dùng cách nói hiện nay chính là tổ chức lớp học, tổ chức các hoạt động. Trong một đời ngài tổ chức hơn 300 lần, mỗi lần thời gian dài ngắn không nhất định. Có hoạt động lớn liên tục mấy năm, có hoạt động nhỏ một hai ngày. Một đời tại thế của Đức Thế Tôn là 49 năm, tổ chức các hoạt động lớn nhỏ có hơn 300 lần. Hợp lại giảng kinh giáo hóa suốt 49 năm, đây là Phật sự, là sự nghiệp một đời của Đức Phật. Chúng ta phải hiểu, Phật sự là giáo hóa chúng sanh.

 Đức Thế Tôn đích thực là người thầy ưu tú, gương mẫu nhất thế gian. Siêng năng chịu trách nhiệm, mà còn không thu học phí. Cuộc sống của chính mình rất khắc khổ, thật sự đã làm được chịu khổ thay chúng sanh. Cuộc sống vật chất tuy rất đơn giản, nhưng cuộc sống tinh thần rất phong phú. Thế nên Đức Phật pháp hỷ sung mãn, thường sanh hoan hỷ tâm.

 Chúng ta ngày nay Bồ Tát nghiệp không còn, Bồ Tát nghiệp là dạy học. Đời này tôi rất may mắn, thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, chúng tôi tiếp xúc được pháp mà Đức Phật truyền lại. Chương Gia đại sư tiến thêm một bước nữa dạy tôi, đi vào con đường này, tham gia vào đội ngũ này\_đoàn thể của Đức Thế Tôn. Y vào giáo lý của Phật pháp đại thừa, để giúp chúng sanh đi theo con đường Đức Thế Tôn đã đi. Suốt đời kiên trì, đã đi được 60 năm, dạy học được 53 năm, không gián đoạn, thật an vui! Tôi cảm ơn thầy, không bao giờ quên. Trong thời đại này, có thể hưởng thụ được hạnh phúc cao nhất của đời người, không biết phải tìm ở đâu, nếu không phải thầy giới thiệu, chúng tôi làm sao biết được?

 Quý vị thử nghĩ xem, Chư Phật Bồ Tát là người thông minh nhất, có trí tuệ nhất nhân gian, các ngài chọn sự nghiệp có thể sai được sao? Người xưa có câu, đời người có ba điều vui, trong đó có một điều là: vui vì được giáo dục anh tài trong thiên hạ\_niềm vui lớn nhất trong cuộc đời. Câu này có nghĩa gì? Chính là làm việc dạy học, dạy học là niềm vui lớn nhất. Trong các học sinh thật sự có thành tựu, thành tựu trong đức hạnh học vấn, như vậy thì an vui biết bao! Một đời dạy học của thầy cũng không có gì khác, chỉ hy vọng trong số học trò, có người xuất sắc ưu tú, vượt hẳn mọi người. Đây là việc vui nhất của đời người! Thật sự an vui, không những đời này an vui mà đời sau càng an vui hơn, vì sao vậy? Vì học sinh thành tựu chính là công đức của họ thành tựu. Mọi thành tựu trong thế xuất thế gian, đều không bằng thành tựu này. Điều này phải tỉ mĩ mới lãnh hội được, mới thấu hiểu được.

 Nghề này tuy gian nan, khổ hơn bất cứ nghề nào trong xã hội hiện nay, vì sao vậy? Người ta không biết về thánh hiền. Không nhận thức còn được, đằng này còn làm tổn hại thánh hiền, nói thánh hiền là mê tín, phản đối thánh hiền, thế nên cuộc sống ta vô cùng thống khổ. Trong đau khổ có niềm vui, niềm vui này người ta không biết, ở trong đó có niềm vui. Vui là chính chúng ta có thể kiên trì, cảnh giới ngày càng nâng cao. Cảnh giới nâng cao, nếu là người thường nghe kinh sẽ hiểu được, mỗi năm tôi giảng không giống nhau. Đây là cảnh giới nâng cao. Không phải tôi giữ lại, tôi không có gì để giữ lại. Những gì tôi biết đều nói ra hết, mỗi năm không giống nhau, xưa nay chưa hề giữ lại. Thế nên cần phải biết sự nghiệp của Bồ Tát, sự nghiệp của Phật chính là dạy học. Ngoài việc dạy học, họ không làm gì cả, chung thân dạy học, thuần túy dạy học.

 Trong nhà Phật không có tổ chức, không có đoàn thể, đích thực nó là nột nhà trường. Không như các tôn giáo khác có tổ chức, Phật giáo không có tổ chức, mà Phật giáo chỉ quan tâm dạy học, còn tu hành là việc của mỗi người, Phật không quản điều đó. Có câu: “sư phụ nhận vào chùa, tu hành ở nơi mỗi người”. Lúc Thế Tôn còn tại thế, mỗi ngày chỉ lên lớp dạy học cho mọi người, giải đáp vấn đề. Dùng phương pháp gì để tu hành là chuyện của mỗi cá nhân. Quý vị tu hành gặp khó khăn, gặp chướng ngại, có thể đề xuất ra, Đức Phật sẽ giảng giải cho quý vị. Thật sự nghe hiểu, nghe minh bạch, sẽ biết nên tu như thế nào.

 Ý nghĩa hai chữ tu hành, phải hiểu rõ ràng. Tu là sửa, hành là hành vi, hành vi bao gồm thân khẩu ý. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, thân thể tạo tác là hành vi của thân thể. Hành vi sai lầm, đem nó sửa đổi lại gọi là tu hành, điều này cũng phải hiểu. Thế nên tu hành là tu điều gì? Tu trong sinh hoạt, tu trong cuộc sống, tu trong việc đối nhân tiếp vật, tu mọi lúc mọi nơi. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có sai lầm, liền sửa đổi nó lại. Tiêu chuẩn của thiện ác là kinh điển; phân ra để nói, kinh luận là tiêu chuẩn sửa đổi tư tưởng của chúng ta. Giới luật là tiêu chuẩn tu sửa thân khẩu của chúng ta. Quý vị không có tiêu chuẩn thì tu như thế nào? Những điều này không thể không hiểu.

 Tự viện am đường là nơi đại chúng cùng nhau huân tu, định ra một số quy củ, đó gọi là lễ nghi, gọi là trật tự. Mọi người ở cùng nhau có trật tự, có lễ tiết, nên không loạn. Chỉnh tề, trang nghiêm, thanh tịnh, điều này giống như vũ đài biểu diễn vậy. Khiến đại chúng trong xã hội nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm cung kính chính là ý này.

 Thật sự tu hành là chỗ đang khởi tâm động niệm, nên Phật pháp mới nói: Trọng thực chất, không trọng hình thức. Hình thức là biểu diễn, đối với đại chúng trong xã hội, đó gọi là nghi quy. Thật sự tu hành là khởi tâm động niệm, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, đây gọi là tu hành chân chánh, không rời Bồ Tát nghiệp. Ngày nay đại đa số không biết thế nào là Bồ Tát nghiệp, nhưng có rất nhiều người tại gia, thọ Bồ Tát giới\_đã thọ Bồ Tát giới, nhưng không biết thế nào là Bồ Tát nghiệp. Đó cũng là giả không phải thật, Bồ Tát giả hữu danh vô thực. Thật sự tu Bồ Tát nghiệp mà không thọ Bồ Tát giới, Chư Phật Như Lai thừa nhận họ là Bồ Tát, Long Thiên Thiện Thần thừa nhận họ là Bồ Tát. Người thế gian không thừa nhận, người thế gian nhận giả không nhận chân.

 Quý vị thọ giới, cầm giới điệp\_thọ Bồ Tát giới, quý vị là Bồ Tát, thì họ sẽ nhận, ngoài ra đều không biết. Thế nên Chư Phật Bồ Tát, Thiên Long Thiện Thần đích thực nhận chân không nhận giả. Giới điệp đó không tính, phái quy y đó cũng không tính. Quý vị phải làm thật, không thể làm giả.

 Câu sau cùng, quan trọng nhất: “Bất ly bồ đề tâm cúng dường”. Nói cách khác, tâm bồ đề là căn bản cúng dường. Tâm bồ đề từ đâu mà có? Từ tu hành như pháp, không tu hành như pháp làm gì có tâm bồ đề? Tâm bồ đề là giác mà không mê, mỗi niệm giác mà không mê, đây là tâm bồ đề. Trong nửa đoạn sau của đề kinh này: Thanh tịnh bình đẳng giác chính là tâm bồ đề. Thử nghĩ xem, chúng ta ở mọi lúc mọi nơi, trong mọi cảnh giới, mọi cảnh duyên, phải chăng đều có thể duy trì thanh tịnh bình đẳng giác mà không mê? Đây là tâm bồ đề cúng dường. Lấy bảy loại cúng dường này, trên cúng dường Chư Phật Như Lai, dưới cúng dường tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Vì tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt, là bình đẳng, đây là chân cúng dường. Chúng ta xem Phật quá cao, xem chúng sanh quá thấp, như vậy là sai, là quý vị không có tâm bồ đề, vì tâm bồ đề là tâm bình đẳng. Tâm quý vị không bình đẳng là không có tâm bồ đề. Không có tâm bồ đề, tất cả cúng dường đều là giả, chỉ là tu nhân thiên phước báo. Vì sao vậy? Đây là việc tốt, nhưng không thể giúp quý vị liễu sanh tử, xuất tam giới, không thể giúp quý vị vãng sanh. Có tâm bồ đề là được, có tâm bồ đề, quý vị làm những việc này toàn là công đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ nhất định được vãng sanh, vì sao vậy? Vì tâm của quý vị là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tâm bồ đề.

 Trước đây ở Mỹ, tôi nói với mọi người về tâm bồ đề là dùng đề kinh này. Tâm bồ đề có thể, có tướng, có dụng. Thể là chân thành, nó khởi dụng có hai loại: một là tự thọ dụng, hai là tha thọ dụng. Cũng chính là một là tự lợi, hai là lợi tha. Tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng giác, toàn là tự thọ dụng. Tha thọ dụng là đại từ đại bi\_đại từ đại bi này là từ trong chân thành thanh tịnh bình đẳng giác sanh ra. Tâm từ bi chân thật, chân thành từ bi, thanh tịnh từ bi, bình đẳng từ bi, chánh giác từ bi, đây là tâm bồ đề của Phật Bồ Tát. Thế nên kinh này, trong tam bối vãng sanh nói một cách rất rõ ràng. Điều kiện vãng sanh, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Mười hai chữ này nói rất rõ ràng, không có tâm bồ đề thì không thể vãng sanh.

 Nhưng Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, nói rất đơn giản, nói rất chân thật. Đối với thế giới tây phương Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà, phải thật tin, thật nguyện vãng sanh. Tâm này chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đầy đủ tất cả. Cho nên không thiếu người không biết chữ, chưa từng đi học. Người trong nước nói là không có văn hóa, niệm Phật vãng sanh đoan tướng rất tốt, đó là gì? Người ta tâm địa trung hậu lương thiện, cũng chính là nói: thật thà, nghe lời, thực hành. Người thường không nhận ra, họ đã thành công, họ đã thực hành\_đung là “như thuyết tu hành”, họ thực hành thế nên họ thật sự có thành tựu.

 “Hựu như thị tu hành, thị chân cúng dường cố”. Như thị, như trong hạnh nguyện phẩm nói, quý vị đều thực hành hết những điều này, đều có thể hành trì, đó là chân cúng dường. Không cần trước mặt Chư Phật Bồ Tát đọc bài cúng dường, đọc chú cúng dường, không cần thiết. Cũng không cần đốt hương cúng hoa trước Phật Bồ Tát, đó đều là hình thức, không quan trọng. Quan trọng là quý vị thực hành, làm được những điều này.

 “Bồ Tát dĩ danh văn cố”, đây là trí tuệ của Bồ Tát, sự thông minh của Bồ Tát và phước đức của Bồ Tát. Nghe được bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, hoặc là nghe được Kinh A Di Đà, nghe được câu A Di Đà Phật này. “Năng ư thượng thuật chủng chủng cúng dường trung”, những gì ở trước nói, kinh văn trong kinh đều nói đến, khi cúng dường những thứ này, tinh cần tu trì, không có tâm giải đãi và mệt mỏi, họ thực hành, học điều nào hành trì điều đó, học hai điều hành hai điều, họ thực hành.

 “Tinh cần tru trì”. Tinh là không tạp không loạn. Cần là cần mẫn, không giải đãi, không biếng lười, thực hành, đây là chữ cần. Tu là dùng tiêu chuẩn của Phật pháp, sửa đổi ý niệm sai lầm, cách nghĩ sai lầm và hành vi sai lầm của chính mình, họ làm thật và tu thật. Trì là duy trì không bị tổn thất, nghĩa là nói ngày ngày đều thực hành, không có giải đãi, không mệt mỏi. Càng làm càng hoan hỷ, đương nhiên không mệt mỏi. Y theo phương pháp này tu hành, tu mấy ngày cảm thấy chán, không muốn tu nữa, đó là gì? Là quý vị không đạt được pháp hỷ, không đạt được hoan hỷ. Thật được hoan hỷ, họ sẽ tiếp tục làm. Vì sao không đạt được pháp hỷ? Vì quý vị không phải dùng chân tâm, tâm không tập trung.

 Học Phật để cầu điều gì? Cầu như trên đề kinh, quan trọng nhất trong việc tu hành là tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác. Thế nên những điều này không liên quan đến vinh hoa phú quý của thế gian, không có chút liên quan nào. Trong mắt người thế gian mong cầu là vinh hoa phú quý, trong mắt người học Phật mong cầu là thanh tịnh bình đẳng giác, quý vị đạt được, sao không thể hoan hỷ được? Trong tâm thanh tịnh có định, định của tâm thanh tịnh rất thâm sâu. Giác là đại triệt đại ngộ, định tuệ viên mãn, tâm thanh tịnh hiện tiền, thật an vui! Vọng niệm ít, tâm sẽ định, không còn phan duyên bên ngoài. Trong này có niềm vui chân thật gọi là tri túc thường lạc. Quý vị xem, một số người họ còn mong cầu nhưng quý vị không còn. Phú ông có ức vạn cũng còn muốn kiếm tiền, họ còn suy tính thiệt hơn, so với quý vị thì thua xa, vì sao vậy? Vì họ không biết đủ, họ chưa viên mãn, còn chúng ta? chúng ta đã viên mãn, đã đầy đủ. Tôi viên mãn, họ chưa viên mãn. Người viên mãn ly khổ đắc lạc, người chưa viên mãn đang sống trong khổ, họ suy tính thiệt hơn, họ có lo lắng, có phiền não, làm sao có thể sánh với quý vị?

 “Cố vân cần tu vô giải quyện”. Đây là cần tu không giải đãi mà trong bài kệ nói. Ở trên đều là công đức không thể nghĩ bàn của danh hiệu Phật, đây là nghe danh mà dẫn phát, tinh tấn tu học mới nhập vào cảnh giới, nên công đức danh hiệu Phật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem đoạn thứ ba bên dưới, bài kệ thứ ba: Tán Quốc Độ Phật. Trước là tán thán công đức danh hiệu của Phật A Di Đà, ở đây khen ngợi thế giới Cực Lạc.

 “Cực Lạc thế giới quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu”. Cõi trời cõi người trong thế giới của chúng ta, không thể sánh được với thế giới Cực Lạc, thế giới đó quá đẹp. Thế giới của chúng ta ngày nay nhà cao cửa lớn là khoa học kỷ thuật đem đến cho chúng ta. Phú lệ nguy nga, nhưng quý vị nên biết, vì hưởng thụ này mà chúng ta phải trả giá như thế nào? Hiện nay thấy được rồi, xã hội động loạn, phiền não khốn khổ, địa cầu thiên tai, đây là giá mà chúng ta phải trả. Sự tốt đẹp của thế giới Cực Lạc không chỉ vượt qua chúng ta một vạn lần. Con người ở đó không có phiền não, không có lo lắng, không có vướng bận, vì sao vậy? Vì nhu cầu của cuộc sống, quý vị muốn điều gì, quý vị sẽ đạt được điều đó, đây gọi là phước báo viên mãn, tùy tâm đạt được những thứ mình muốn. Ai cúng dường quý vị, quý vị phải biết là Phật A Di Đà cho quí vị. Cúng dường của Phật A Di Đà từ đâu mà có? Từ công đức thành tựu từ 48 nguyện tại nhân địa và năm kiếp tu hành, nó có từ đó. Công đức chân thật thành tựu. Ngài làm gương để chúng ta thấy, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn dùng phương pháp của ngài để tu hành. Thành tựu của chúng ta sẽ giống như ngài vậy, tuyệt đối không kém hơn ngài. Hơn nữa ở thế giới Cực Lạc thành tựu rất nhanh, sao có thể sánh được? Quốc độ của tất cả chư Phật trong mười phương thế giới, đều không thể sánh với ngài, quý vị sẽ biết người niệm Phật phước báo lớn biết bao. Người ta thường rất coi thường những ông bà lão đó, họ có thể thật thà niệm Phật, đều đến thế giới tây phương Cực Lạc, được đại phước báo, đại trí tuệ viên mãn. Thế gian này của chúng ta, Đại Phạm Thiên Vương không bằng họ, Ma Hê thủ La Thiên Vương cũng không bằng họ, không ai có thể sánh với họ. Chân tướng sự thật này, chúng ta phải biết, phải nhận thức. Từng câu từng chữ trong kinh nói là thật, không có chữ nào là giả.

Hoàng Niệm Tổ giải thích: “Kỳ hình sắc”. Hình là hình sắc, sắc là màu sắc, quang là quang minh, tướng là tướng trạng. “Danh số”, danh là danh ngôn, số là số lượng. “Giai bất năng xưng thuyết”, nói không cùng tận, không thể nói được, nó quá tốt, không có gì so sánh được. “Diệc vô năng thanh biện”, thanh là rõ ràng, biện là phân biện. Không ai có thể nói rõ ràng minh bạch sự tốt đẹp của thế giới Cực Lạc, không có hạng người này.

 Thế Tôn tán thán rằng: chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu triệt. Đẳng giác Bồ Tát cũng không hiểu rõ ràng. Đức Phật đưa ra ví dụ: Đẳng giác Bồ Tát nhìn thấy thế giới tây phương Cực Lạc, giống như “Cách la vọng nguyệt”, đây là nói lý giải của họ, không phải nói họ thấy không rõ ràng. Quý vị muốn họ nói rõ ràng minh bạch, họ không nói được, chỉ có Phật mới có thể nói ra được. Thế nên Đức Phật tán thán Phật A Di Đà: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đúng là tán thán đến cực điểm.

 “Cái bỉ độ thù thắng vi diệu, phi ngôn tư sở năng cập”. Ngôn là ngôn ngữ, tư là tư tưởng. Không thể nào dùng ngôn ngữ mà nói được, không nói ra được, tư tưởng không tưởng tượng được. Nói cách khác là ra ngoài sự tưởng tượng của quý vị. “Cố viết, quán bỉ thù thắng sát, vi diệu nan tư nghị”. Bỉ là thế giới Cực Lạc, sát là nơi ở. Hai câu này là kinh văn, trong giáo lý đại thừa, sát đa phần dùng cho đạo tràng gọi là Phật sát, Phật đạo tràng. “Vi diệu nan tư nghị”, vi là tinh vi, diệu là huyền diệu, áo diệu, không thể nào tưởng tưởng.

 Nhìn chung Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta. Ngoài ba bộ kinh này chuyên nói về thế giới Cực Lạc: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, chuyên nói về thế giới Cực Lạc. Trong tất cả kinh giáo đại thừa, chỉ nói phụ thêm cũng có một hai trăm loại kinh. Hoàng Niệm Lão chú giải kinh này, quý vị xem trích dẫn rất nhiều kinh điển, nói đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta đọc bộ chú giải này, đồng nghĩa với đọc được toàn bộ kinh luận và chú giải của các bậc tổ sư, bộ chú giải này thật hiếm có!

 “Chủng chủng trang nghiêm, nhập nhất pháp cú. Tức thanh tịnh cú, tức chân thật trí tuệ vô vi pháp thân”. Câu này xuất phát từ Vãng Sanh Luận, trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ, trích dẫn câu này trong Vãng Sanh Luận rất nhiều, có hơn mười lần, nên chúng ta đọc câu này rất quen thuộc. Thế nào gọi là nhất pháp cú? Nhất pháp cú là thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú là gì? Thanh tịnh cú là chân thật trí tuệ vô vi pháp thân, thanh tịnh trí tuệ vô vi pháp thân chính là nhất pháp cú. Tám chữ này ý nghĩa rất thâm sâu, thân là tiêu biểu cho hiện tượng. Pháp thân là tiêu biểu cho hiện tượng nguyên thủy, cũng như trong Kinh Bát Nhã nói: Chư pháp thật tướng, chính là chân tướng. Vì sao gọi là chân tướng? Không bóp méo hiện tượng, hiện tượng không sinh ra biến hóa, đây là chân tướng. Tướng của mười pháp giới, tướng của lục đạo, tất cả đều bị bóp méo, vì sao bị bóp méo? Vì họ có phân biệt chấp trước.

 Như vậy chúng ta biết, cõi báo của Chư Phật Như Lai, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm, nó chính là tâm hiện\_duy tâm sở hiện. Nó không có thức, nó không có thức biến. Thế nên tâm hiện hiện tượng này, vĩnh viễn bất biến, bất biến chính là chân. Nếu tham thấu trong đó thấy duy thức sở biến, liền bóp méo chân tướng này, sản sanh biến hóa, biến thành dị tướng, biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Đây là tướng không thay đổi, tướng không biến gọi là pháp thân, gọi là pháp tướng, chính là ý này.

 Quý vị đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy là tướng duy tâm sở hiện, không có thức biến. Vì người ở thế giới đó, không khởi tâm động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nên tướng đó gọi là chân tướng, thật tướng. Thật tướng của người\_nhân tướng, chúng ta chỉ có thể dùng một câu để hình dung: Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Người Ấn Độ cổ gọi là quý nhân trong các hàng người, tướng người phú quý. Đức tướng này, họ có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đây là tướng mạo viên mãn của bậc đại phú đại quý trong thế gian.

 Người xưa xem tướng, quý vị xem có quý tướng, đây là thế gian nói. Phật thường dẫn chứng 32 tướng tốt 80 vẽ đẹp, người thế gian có thể lý giải. Người của thế giới Cực Lạc, chúng ta nhìn thấy, hoàn toàn vượt ra ngoài dự tính của chúng ta, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Trong Quán Kinh có chữ số, báo thân Phật A Di Đà hiện, nghĩa là thân Phật A Di Đà hiện trong cõi thật báo, thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn nghìn vae đẹp, đây là nói chữ số ra. Trên thực tế tám vạn bốn ngàn tượng trưng cho sự viên mãn, thật là tượng trưng vô lượng vô biên, nói không tận, tán thán cũng không cùng tận.

 Thân tướng như vậy, mỗi người đến thế giới Cực Lạc, hoàn toàn tương đồng với tướng của Phật A Di Đà, không có gì khác. Thế nên thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, không như thế giới chúng ta, không bình đẳng. Mỗi người tướng mạo không giống nhau, chính là không bình đẳng. Nếu gặp hai người tướng mạo giống nhau, hai người tánh tình cũng tương đồng, sở thích cũng như nhau. Tôi gặp qua một lần, không nhiều, chỉ gặp được một lần.

 Thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở Quý Châu, một người bạn học cùng lớp họ Trương, không nhớ tên. Khi kháng chiến thắng lợi, tôi đến Nam Kinh, tôi học ở Nhất Trung Nam Kinh, cũng có một người bạn học cùng lớp, tướng mạo giống người kia như đúc. Tôi kêu anh ta đến, nói anh ta có ưu điểm gì, có khuyết điểm gì. Anh ta nói, làm sao anh biết? Anh ta cho rằng tôi biết xem tướng, xem rất chuẩn. Tôi nói với anh ta, tôi không biết xem tướng, nhưng mấy năm trước, có một anh lớp trên giống anh vậy như đúc, hai người quả nhiên giống nhau. Thế nên nói, tướng do tâm sanh. Tướng mạo họ giống nhau, tâm niệm họ tương đồng, tướng mạo họ gần giống nhau.

 Thế nên người ở thế giới tây phương Cực Lạc, tâm đều thanh tịnh. Quý vị xem, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, khởi tâm động niệm đều buông bỏ. Buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, không phải đều giống nhau rồi sao? Phật A Di Đà là như vậy, mỗi người vãng sanh cũng đều như vậy nên đến đó tướng mạo hoàn toàn tương đồng. Nhưng phàm phu đến đó, không được! Phàm phu sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, tập khí phiền não chưa đoạn, đới nghiệp vãng sanh, như vậy làm sao giống nhau được? Đới nghiệp vãng sanh mà cũng như vậy thì điều này rất kỳ lạ. Nguyện 20 trong 48 nguyện nói, đây là Phật A Di Đà gia trì. Phàm là người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Ngài không nói ngoại trừ cõi phàm thánh đồng cư, không nói như vậy. Chỉ nói sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, phàm là sanh đến thế giới Cực Lạc, tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đương nhiên cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng phải giống nhau, không sai chút nào, đây là do oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Ngài cho chúng ta, chúng ta đều tiếp nhận được. Thể chất tương đồng, thân tử ma châu kim sắc, vô lượng tướng hảo.

 Người thế gian chúng ta muốn tu tướng hảo này, như vậy cần phải nhớ, trong kinh này nói về đoạn lịch sử Phật A Di Đà, quý vị phải dùng thời gian năm kiếp để tu hành, mới được thân tướng tốt đẹp này. Ngài tu thành tặng cho chúng ta, quý vị vừa đến thế giới Cực Lạc, liền đi vào cảnh giới của Phật A Di Đà, và giống như Phật A Di Đà vậy, không cần tự mình lãng phí thời gian tu hành dài như vậy, quý vị cũng đạt được. Đạt được, đây là Phật A Di Đà gia trì. Đến khi nào chính mình thật sự khế nhập cảnh giới này, nghĩa là ở thế giới Cực Lạc đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, như vậy mới thật là chính mình tu được. Tự mình tu, hoàn toàn tương đồng như Phật A Di Đà tu, đây là sự thù thắng vô cùng của thế giới Cực Lạc.

 Chúng ta không dùng phương pháp này, mà nói chính mình tu thành, như vậy phải đến kiếp nào? Trong kinh Phật nói vô lượng kiếp, không nói chữ số, chỉ nói vô lượng kiếp mới thành tựu được, nên thật sự không dễ! Chúng ta ở thế gian này không nên nói tu cao như vậy, đây là 51 địa vị, chúng ta tu được địa vị thứ nhất cũng coi là không tệ rồi. Thử nghĩ xem có thể thành tựu địa vị đó chăng? Sơ tín vị trong thập tín Bồ Tát là địa vị thứ nhất. Thập tín ngang với tiểu học, sơ tín là lớp một, lớp một tiểu học trong Phật pháp, điều kiện cần thiết là phá thân kiến. Như trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đã làm được như thế. Quý vị nhập vào cảnh giới này là Tu Đà Hoàn.

 Khi chúng tôi mới học Phật, đọc Kinh Kim Cang rất lơ là, luôn cho rằng đó là cảnh giới rất cao của Bồ Tát. Không ngờ, đây là thấp nhất, điều kiện tối thiểu, điều kiện thấp nhất của tiểu thừa\_Sơ quả. Điều kiện thấp nhất của đại thừa là nửa bộ sau Kinh Kim Cang: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Kiến là gì? Ý niệm, đã đoạn tận ý niệm. Ý nghĩa thâm sâu hơn ở trước, ở trước là ly tướng, chưa ly kiến. Ở sau hoàn toàn không có ý niệm, đó là đại thừa. Đại vị thấp nhất này, chúng ta làm được chăng?

 Thật sự thấu triệt thân không phải tôi, thân không phải tôi, vậy thân là gì? Thân là tôi sở hữu, như y phục vậy, tôi sở hữu, nó không phải tôi, tôi sở hữu. Y phục có người cần, tôi cởi tặng cho họ, rất hoan hỷ. Hiểu được đạo lý này, nếu thân này có người cần, quý vị xả thân cho họ cũng rất hoan hỷ, không sao. Đây là thật, không phải giả, chúng ta đang xả thân trong luân hồi lục đạo. Thân này chết đi không phải là xả thân sao? Lại đầu thai, lại được thân người, không biết đổi bao nhiêu thân. Đổi quá nhiều thân, thân trong lục đạo đều đã đổi qua, thế nên thân không phải tôi, không nên vì thân này mà tạo nghiệp. Vì sao chúng sanh tạo nghiệp? Đều là vì thân này, quý vị nghĩ xem có oan uổng chăng? Thân này lại không phải là tôi, vì nó mà tạo tội thật không đáng, nhưng khi tạo tội thì thật sự thọ quả báo.

 Thứ hai là phải phá biên kiến, biên kiến ngày nay chúng ta gọi là đối lập, đối lập liền có xung đột. Quý vị xem, cửa ải của sơ quả\_Lớp một đã đột phá, không đối lập với mọi người, không đối lập với mọi sự, không đối lập với tất cả vạn vật. Không có đối lập là bình đẳng, không có đối lập thì hoàn toàn không có xung đột. Xuất hiện sự hài hòa, xuất hiện sự hòa bình. Trên thế giới này vì sao không hòa bình? Chính là đối lập! Vì sao có xung đột? Đến từ đối lập, hóa giải đối lập thì hoàn toàn không còn xung đột.

 Thứ ba là đoạn tận thành kiến, thành kiến là gì? Tự cho mình giỏi. Luôn muốn người khác nghe mình, không thích nghe người khác. Buông bỏ thành kiến là có thể tùy duyên, sao cũng được, thật sự làm được như Bồ Tát Phổ Hiền nói: hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thành kiến là gì? Tâm quý vị định, quý vị có trí tuệ. Người khác khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, những nghiệp nhân quả báo này quý vị biết hết. Tất cả đều tùy hỷ, cứu họ trong tùy hỷ, giúp họ hồi đầu, giúp họ giác ngộ, chính họ còn không biết phương pháp này cao siêu. Nên quý vị chưa đến cảnh giới này, không thể dạy người khác được, quý vị sẽ biết điều này rất khó. Đi lên trên, tầng này khó hơn tầng kia, nên từ sơ tín vị đến đẳng giác phải vô lượng kiếp, lời này là thật không phải giả.

 Đột phá luân hồi lục đạo rất khó, phải đoạn tận kiến tư phiền não, mới có thể thoát ly luân hồi lục đạo. Phải phá trừ vô minh phiền não mới ra khỏi mười pháp giới, Phật hình dung hai cửa ải này là vô lượng kiếp. Gặp được pháp môn này rất phương tiện, gặp pháp môn này, vô lượng kiếp trở thành thành tựu ngay trong đời này. Không cần đến đời thứ hai mà thành tựu ngay trong đời này. Chúng ta thật sư tin những gì Đức Phật nói, tin thật có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Thật sự tin rằng, chúng ta ở đây tin sâu nguyện thiết chắc chắn được vãng sanh, đây gọi là nhập nhất pháp cú, quý vị đã nhập vào. Có hoài nghi là chưa vào được. Có xen tạp cũng chưa vào được, vì câu này là thanh tịnh cú, không cho phép xen tạp, không được hoài nghi. Không xen tạp, không hoài nghi, quý vị chính là trí tuệ chân thật, đến thế giới Cực Lạc liền chứng vô vi pháp thân.

 Vô vi là gì? Không phải sáng tạo, không phải nhân duyên sanh pháp chính là vô vi. Chỗ của chúng ta, luân hồi lục đạo là vô vi. Quý vị có nhân duyên với cha mẹ, nếu không có duyên sẽ không tìm họ, duyên gì? Duyên rất phức tạp, Đức Phật quy nạp nó thành bốn loại lớn, gọi là tứ duyên: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Không phải bốn loại quan hệ này, sẽ không trở thành người trong một nhà. Trong quá khứ cha mẹ có ân với quý vị, quý vị đến để báo ân. Đứa trẻ đến báo ân, nhất định là con hiền cháu thảo, chúng đến báo ân, không phải đến để nghịch ngợm, rất biết nghe lời. Còn báo oán thì rất phiền phức, chúng đến là để báo thù, gây họa, đó gọi là đại bất hiếu, có liên quan đến đời trước. Đến đòi nợ, quý vị xem thiếu họ bao nhiêu, nợ họ ít, nuôi chúng một hai tuổi thì chết mất, chúng đòi nợ, đòi hết thì đi. Còn như nợ nhiều, có thể quý vị phải lo cho chúng đi học, học đến đại học, chúng ra đi, như vậy là nợ nhiều.

 Còn trả nợ thì sao? Tức là xem chúng nợ quý vị bao nhiêu, chúng nợ quý vị ít, chúng sẽ quan tâm sinh hoạt vật chất của quý vị, có thể miễn cưỡng duy trì. Nếu nợ nhiều, chúng cung cấp cho quý vị rất phong phú, hưởng thụ cuộc sống vật chất rất phong phú, nhưng không có lòng hiếu thảo. Đây là bốn trạng thái, không phải quan hệ này họ không đến. Sau đó quý vị nghĩ tiếp đến quan hệ vợ chồng, quan hệ anh em, quan hệ thân thích bạn bè, tất cả đều trong bốn điều này. Thân tình nhạt một chút, người một nhà tình thân rất đậm đà. Đây là điều trong Kinh Phật dạy chúng ta, người một nhà rốt cuộc như thế nào. Sau khi quý vị nhìn thấu suốt, sẽ dễ buông bỏ tình thân. Không nhìn thấu, tình chấp này rất khó, cửa ải này không dễ phá. Ải này tạo thành chướng ngại nghiêm trọng đối với việc học Phật, chướng ngại quý vị khai ngộ, chướng ngại quý vị vãng sanh.

 “Cực lạc thế giới y chánh”, ý báo chánh báo. “Tất thị thật tướng công đức chi sở trang nghiêm, bình đẳng phổ hiện”, đồng thời xuất hiện, không có trước sau, đạo lý này hiện nay chúng ta đều biết rõ. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã đặt nền móng, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói rất thấu triệt. Vũ trụ không phải tiến hóa, tiến hóa nói không thông, nhất thời đốn hiện, nhất niệm đốn hiện mà ý báo chánh báo của thế giới Cực Lạc rất thù thắng trang nghiêm, đều là thật tướng công đức làm trang nghiêm. Thật tướng là tự tánh, công đức xưng tánh, tự nhiên thành tựu, hoặc là chúng ta nói thành tựu cứu cánh viên mãn. Nếu nói tường tận chính là 48 nguyện tại nhân địa của Phật A Di Đà, tu hành liên tục năm kiếp mà thành tựu, điều này chứng minh tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, sức mạnh của tâm tưởng thật không thể nghĩ bàn.

 Chúng ta là vì công phu thiện niệm, tịnh niệm không đủ, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta tán loạn, không tập trung. Trong kinh Phật thường nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chế tâm một chỗ, đó là thiền định thâm sâu, tâm họ chỉ có một việc, ngoài điều này ra tất cả đều trống rỗng, đây gọi là chế tâm một chỗ. Tâm của chúng ta vọng niệm quá nhiều, tâm tán loạn nên không khởi được tác dụng.

 Muốn hóa giải thiên tai, có một biện pháp hay, đó là ý niệm tập thể. Chúng ta tập hợp mấy mươi người, mấy trăm người để cùng tu, trong thời gian tu học hoặc là tu một tiếng, hai tiếng. Trong thời gian này, chúng ta buông bỏ tất cả mọi tạp niệm, để tập trung vào một việc, sẽ sinh ra hiệu quả gọi là ý thức tập thể, điều này đã được các nhà khoa học hiện đại chứng minh.

 Quý vị xem, tiến sĩ Giang Bổn, hình như chúng tôi ở đó có một cuốn sách, sách của ông ta. Trước đây ông làm thí nghiệm này ở hồ Tỳ Bà, ông tìm 300 người, thời gian một tiếng đồng hồ. Mời một vị hòa thượng, hòa thượng 90 tuổi lãnh đạo mọi người. Bên cạnh Hồ Tỳ Bà có một eo biển, eo biển này là nước chết, 20 năm trước nước rất dơ bẩn, mùi vị hôi thối. Hơn 300 người này, cử hành một tiếng đồng hồ ở đây, mọi người đều buông bỏ hết tất cả mọi ý niệm, chỉ niệm một câu: Nước hồ sach sẽ, hồ nước sạch sẽ, tôi yêu bạn. Hơn 300 người cùng một ý niệm này. Dùng ý thức tập thể này cử hành hơn một tiếng, ba ngày sau hồ nước này thật sự trong sạch, sạch được nửa năm.

 Điều này chứng minh ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh. Hiểu được đạo lý này, ngày nay chúng ta gặp thiên tai, nếu nói có mấy trăm người, trên nghìn người. Chúng ta cùng nhau tập hợp, dùng một ý niệm: hóa giải thiên tai, hóa giải thiên tai, thật sự đã được hóa giải. Thí nghiệm đó của Giang Bổn rất có giá trị! Ngày nay trong lúc thiên tai, thí nghiệm này đáng để cảnh tỉnh mọi người, thật khởi tác dụng. Nguyên lý là gì? Trong kinh điển đại thừa thường nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, chính là đạo lý này. Vì sao ngày nay có thiên tai? Người sống nơi vùng này tâm niệm bất thiện, nhân tố quan trọng đầu tiên trong bất thiện chính là hoài nghi, không tin, thậm chí đến chính mình cũng không tin. Càng không tin ý niệm có sức mạnh lớn như vậy.

 Ý niệm của chúng ta, ý niệm là gì? Ý niệm tham, ý niệm sân, ý niệm si, ý niệm ngạo mạn, ý niệm hoài nghi, khiến toàn bộ sơn hà đại địa nghiêng ngã. Đặc biệt là hoài nghi, hoài nghi chiêu cảm điều gì? Đất đai rời rạc, không kiên cố, núi sẽ đổ xuống, đất chìm xuống đáy biển, đây là gì? Đây là hoài nghi. Nếu chúng ta có lòng tin với chính mình, có lòng tin với tổ tông, có lòng tin với thánh nhân, có lòng tin với giáo huấn của thánh nhân. Tín tâm vừa kiến lập, đại địa này liền kiên cố.

 Tôi nghe nói đồng bào Nhật Bản, rất sùng kính Địa Tạng Vương Bồ Tát. Trong Kinh Địa Tạng nói Kiên Lao Địa Thần, nếu đại địa kiên cố thì không có điều gì xuất hiện cả. Sao lại xuất hiện sự cố? Nói thực tế, cố gắng nghiên cứu Kinh Địa Tạng, có thể cứu thế giới này. Hiện nay đại địa xảy ra sự cố, phải tìm Bồ Tát Địa Tạng. Nên quý vị phải có lòng tin, không có lòng tin không thể thành tựu được. Nếu thật sự có lòng tin thì thật sự có cảm ứng, không thể nghĩ bàn! Sau khi tôi giảng viên mãn bộ kinh này, tôi tiếp tục giảng bộ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, kinh này có lợi ích cho thế giới này, nên nó là thật tướng công đức làm trang nghiêm.

 Nói thực tế, thế giới này cũng chính là thật tướng công đức làm trang nghiêm, chẳng qua trong đó, trong đó có một vài vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nói thô hơn một chút, trong đó xen tạp tham sân si mạn nghi, làm phá hoại thật tướng công đức, nên mới biến thành như hiện nay. Nên biết nó là bình đẳng phổ hiện, thế giới này của chúng ta không phổ hiện bình đẳng, vì sao vậy? Nhân tâm không bình đẳng, vạn pháp không bình đẳng; Nhân tâm bình đẳng, tất cả pháp đều bình đẳng. Nhất định phải nhớ, tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Nhân tâm tốt, không có gì không tốt, nhân tâm thật sự thanh tịnh lương thiện, sẽ không sinh bệnh. Nếu người sinh bệnh, chứng tỏ tâm quý vị có vấn đề, tâm hành bất thiện mới sinh bệnh, thanh tịnh lương thiện sao có thể sanh bệnh? Điều này không thể. Người thuần tịnh thuần thiện ở nơi này, sơn hà đại địa ở đây sao lại có thiên tai? Không thể! Nên chúng ta tin trong kinh Phật nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

 “Cố hạ vân: Công đức phổ trang nghiêm, như thị diệu độ, như kinh vân: siêu du thập phương nhất thiết thế giới, cố vân chư Phật quốc độ nan tỷ”. Lời nói này là thật. “Như thị diệu độ”, là tán thán sự vi diệu của thế giới tây phương Cực Lạc. Trên thực tế, diệu là gì? Là tâm vi diệu thành cõi nước vi diệu, diệu là gì? Không chấp trước không và có, gọi là diệu. Lục căn trong cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước gọi là diệu, đó là gì? Đó thuần túy là thiên nhiên, chính là thật tướng công đức mà ở trước nói, đích thực là tâm hiện không có thức biến. Khởi tâm động niệm là thức, A lại da. Phân biệt là đệ lục ý thức, chấp trước là Mạt na thức. Thức sẽ biến nên khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước làm méo mó tự tánh sở hiện.

 Ý niệm bất thiện vô cùng đáng sợ, không những tổn thương thân tâm mình, phá hoại hoàn cảnh đại thiên nhiên. Nếu không có Phật pháp đại thừa, chúng ta sẽ không biết. Hiện nay trên thế giới này, con người đều cự tuyệt Phật pháp, nói Phật là mê tín, không muốn tiếp xúc. Trong này có phương pháp hóa giải thiên tai, quý vị không nghiên cứu, làm sao biết được? Phương pháp khoa học không thể giải quyết, không có ai cảnh tỉnh. Các nhà khoa học, họ nói với chúng ta, trên địa cầu này, khoảng năm sáu vạn năm về trước, khoa học kỷ thuật cũng phát đạt đến trình độ tương đối. Tham sân si mạn nghi của nhân loại bành trướng, đại khái là hơi quá đáng hơn hiện nay, đại địa chìm xuống đáy biển Á Đặc Lan Đề Tư. Nơi chìm đó, chính là đại tây dương hiện nay.

 Có một vài dự ngôn nói, Á Đặc Lan Đề Tư sẽ nổi lên, đất ở đó sẽ nổi lên, nhưng sau khi nó nổi lên, Mỹ và Úc Châu sẽ chìm xuống, nên mọi người nghe thế rất sợ hãi. Mỹ và Úc Châu chìm xuống còn nó thì nổi lên, đây là cổ nhân nói: “biển xanh thành nương dâu”, phong thủy luân lưu chuyển. Vì sao phong thủy luân lưu chuyển? Phong thủy tùy theo tâm người mà chuyển. Nhân tâm thiện, càng chuyển càng tốt. Nhân tâm bất thiện, càng chuyển càng xấu, chính là đạo lý này. Quan trọng nhất là chúng ta có thể tin, cư dân thế giới Cực Lạc quá tốt là Phật A Di Đà chọn. Tâm hành bất thiện không thể đi, ngài không đến tiếp dẫn quý vị, quý vị không biết ở đó, không tìm thấy được, nên nhất định tâm địa phải thanh tịnh thiện lương. Thật sự chịu quay đầu, chịu hối cải, đó là đới nghiệp vãng sanh.

 Đột nhiên muốn phát nguyện tôi thay đổi, khi đến đó thói xấu lại xuất hiện. Điều này có thể gạt người khác nhưng không gạt được Phật A Di Đà. Phật A Di Đà gặp người này, người này không phải chân tâm, không nhận họ, không đến tiếp dẫn họ. Thế nên người ở thế giới Cực Lạc, có thể nói là thuần tịnh thuần thiện. Vì vậy quốc độ của họ, hoàn cảnh sống vĩnh viễn duy trì tốt đẹp như vậy. Đạo lý này bây giờ chúng ta đều đã hiểu, nên chúng ta phải tu nhân thật tốt, tương lai sẽ đến thế giới Cực Lạc.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 439**

# Tập 440

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian:06.06.2011
Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 551, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên.

 “Tứ, tán cảm nhân phát tâm. Nhân phát tâm vô thượng, nguyện tốc thành Bồ đề”, chính là hai câu kệ này. “Thập phương Bồ Tát kiến bỉ độ trang nghiêm thanh tịnh, siêu du thập phương. Phật hiệu công đức phổ độ nhất thiết, nhân phát đại tâm. Nguyện dĩ thành Phật, diệc thành tựu như thị sát độ. Như Duy Ma Kinh vân, dĩ chư tịnh quốc nghiêm sức chi sự, thành kỷ Phật độ. Diệc năng như thị tế độ, tận vị lai tế”.

 Đoạn này là hai câu của nửa bài kệ sau. Mười phương Bồ Tát là có cảm mà đến, Phật A Di Đà, thế giới tây phương Cực Lạc là ứng\_cảm ứng đạo giao nên nói là: “tán thán cảm nhân phát tâm”. Cảm nhân chính là chư vị Bồ Tát trong mười phương đến. Họ đến thế giới Cực Lạc, nhìn thấy y báo thanh tịnh trang nghiêm. “Siêu du thập phương”\_du cũng có nghĩa là vượt qua. Quốc độ chư Phật trong mười phương thế giới, nếu so với thế giới Cực Lạc thì sao? Đích thực là kém hơn rất nhiều.

 Phương pháp độ chúng sanh của Phật A Di Đà rất khéo léo, chính là dùng một câu Phật hiệu, đã đơn giản lại khéo léo. Vì phương pháp này dễ, phương tiện. Bất luận khi nào, bất luận trong hoàn cảnh nào, đều có thể niệm. Không câu thúc bất cứ hình thức nào, đi đứng ngồi nằm đều có thể niệm. Chỉ là khi nằm niệm, không nên lớn tiếng, mặc niệm trong tâm, niệm ra tiếng tổn khí. Không có nguyên nhân gì khác, tổn thương đối với thân thể. Pháp môn này rất ổn định, nhanh chóng và còn thành tựu quả đức không thể nghĩ bàn.

 Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, liền được bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nói thông tục một chút thì bổn nguyện gia trì chính là phước báo, phước báu lớn vô lượng vô biên, quý vị đều hưởng thụ được. Phật A Di Đà phát nguyện ở nhân địa và công đức thành tựu của năm kiếp tu hành, quý vị đều được hưởng thụ hết. Thế nên Ngài Di Đà đối với chúng ta mà nói, đích thực là đại thí chủ, ngài bố thí cho chúng ta, bố thí là phước báu không thể nghĩ bàn. Thế gian này của chúng ta, nếu so với ở đó thì thua quá xa, không cách gì so sánh được, đây là điều chúng ta cần phải biết. Chúng ta đi không phải để hưởng phước, mục đích không phải đi hưởng phước. Mục đích là đi học trí tuệ, đi nghe ngài giảng kinh, không ngờ đến đó thân tướng tốt đẹp như vậy, đây là chánh báo trang nghiêm. Hoàn cảnh rất tốt, tất cả đều có thể tùy tâm như ý, thật là tâm tưởng sự thành, không dễ đạt được.

 Nhất định phải nghĩ đến, lúc Phật A Di Dà phát nguyện, thành tựu công đức năm kiếp tu hành, chúng ta vãng sanh đến đó đều được thọ dụng. Ngài phát nguyện là vì chúng sanh, ngài tu hành năm kiếp là vì chúng sanh. Như ở trước, trong Phổ Hiền hạnh nguyện nói về cúng dường, đưa ra bảy loại cúng dường, Phật A Di Đà đều làm được cả, đều làm đến cứu cánh viên mãn. Đều này hoàn toàn thể hiện ở thế giới Cực Lạc, thể hiện tự tánh công đức. Không cần người thiết kế, cũng không cần người kiến tạo. Đạo lý này chúng ta hiểu, việc này chúng ta không chút hoài nghi. Sau đó tự mình quay đầu nghĩ lại, đời này đáng để cho mình vui mừng, vì mình thật may mắn gặp được pháp môn này.

 Trong đời này có thể nói, thành tựu rất chắc chắn, chỉ cần mình siêng năng học. Phải buông bỏ, phải sám hối, phải tinh tấn. Chư vị Bồ Tát này, họ đến đó, nhìn thấy, đây là phát tâm\_vì phát tâm vô thượng, nguyện mau thành bồ đề, mau thành bồ đề chính là mau thành Phật đạo. Đến thế giới Cực Lạc, nguyện này nhất định đạt được. Mười phương thế giới thành Phật thời gian phải dài phải chậm, đến đây lại rất nhanh. Thế nên công đức danh hiệu Phật phổ độ tất cả phát đại tâm. Chúng ta sẽ biết, họ tu pháp môn gì? Niệm Phật, nhất tâm chuyên niệm nên họ nhanh thành tựu.

 Nhiếp công đức của Phật A Di Đà thành công đức của mình, nhiếp tu hành của Phật A Di Đà thành tu hành của mình. Tâm lượng Phật A Di Đà quá lớn, tất cả đều bố thí cho chúng sanh, hy vọng chúng sanh thành tựu như mình vậy. Nên nói nguyện khi đã thành Phật cũng thành tựu cõi nước như vậy. Cõi nước như vậy là thế giới tây phương Cực Lạc. Người ở thế giới Cực Lạc thành Phật, tương lai quốc độ của mình cũng giống như thế giơi Cực Lạc, không có gì khác.

 Như trong Kinh Duy Ma Cật nói: “Dĩ chư tịnh quốc nghiêm sức chi sự, thành dĩ Phật độ”. Đây là tán thán Phật A Di Đà, Phật A Di Đà từ đâu mà có? Sao lại có sự thành tựu này? Ở trước chúng ta học qua, thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, vì nguyện của ngài lớn: “nguyện tương lai thành Phật, quốc độ của con vượt qua quốc độ của tất cả chư Phật”. Ngài đã phát nguyện như vậy. Thế nên Thế Gian Tự Tại Vương Phật, hiển bày quốc độ mười phương chư Phật cho ngài thấy. Ngài thấy ưu điểm trong quốc độ tất cả Chư Phật, ngài đều học hết. Trong quốc độ Chư Phật có khuyết điểm, ngài liền sửa đổi. Thế nên thế giới Cực Lạc vì sao vượt qua mười phương quốc độ? Kết hợp sự tốt đẹp của tất cả mười phương. Ngài không phải chỉ tưởng tượng suông, không có cứ không tưởng tượng ra được.

 Thực tế đến tham học ở quốc độ của tất cả Chư Phật, có 210 ức quốc độ chư Phật. 210 ức không phải chữ số mà là biểu pháp. Trong Mật tông tượng trưng cho đại viên mãn, cũng chính là tất cả quốc độ chư Phật trong biến pháp giới hư không giới mà chúng ta nói, chính là ý này. Ngài đều đi tham học qua, nên những gì tốt đẹp trong quốc độ chư Phật ngài đều áp dụng, ngài đều có. Khuyết điểm trong quốc độ chư Phật, ở thế giới Cực Lạc không có. Nó được thành tựu như vậy.

 “Diệc năng như thị tế độ, tận vị lai tế”, người có nhân duyên với Phật A Di Đà, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Chư vị Bồ Tát trong mười phương tuy không phải chuyên tu Tịnh độ, nhưng chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới, đều khuyên họ đến thế giới Cực Lạc học tập, theo Phật A Di Đà học tập. Số người này rất nhiều, không thể nghĩ bàn. Họ thấy thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, nghe Phật nói pháp, phát tâm như vậy. Hy vọng trong tương lai thành Phật, giống như Phật A Di Đà, cũng có thể tế độ chúng sanh như Phật A Di Đà. Tế là cứu tế, độ là giáo hóa, tận vị lai tế. Chúng ta thử nghĩ xem, những người này tương lai họ giáo hóa độ sanh, dùng phương pháp gì? Chắc chắn là dùng Phật A Di Đà, phương pháp phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà. Do đó quốc độ của Phật A Di Đà lại rộng lớn ra, có nhiều người như vậy, người càng nhiều quốc độ của ngài càng lớn, đây là điều chúng ta phải học tập.

 Chúng ta xem đoạn sau: “Ứng thời vô lượng tôn, vi tiếu hiện kim dung, quang minh tùng khẩu xuất, biến chiếu thập phương quốc, hồi quang hoàn nhiễu Phật, tam táp tùng đãnh nhập”. Đây là Phật A Di Đà hiện tướng phóng quang. “Bồ Tát kiến thử quang, tức chứng bất thoái vị, thời hội nhất thiết chúng, hổ khánh sanh hoan hỷ”. Phật phóng quang, Bồ Tát vừa tiếp xúc đến liền khai ngộ. Chứng vị bất thoái, chính là chứng A Duy Việt Trí Bồ Tát. “Thời hội”, đương thời, tất cả đại chúng trong pháp hội này, bao gồm mười phương vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Chư vị Bồ Tát đều chúc mừng lẫn nhau, đều hoan hỷ, nhân duyên này quá thù thắng!

 Chúng ta thấy chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “Hựu văn” hai bài rưỡi kệ tụng ở trước: “Hiển cảm ứng đạo giao, Như Lai phóng quang gia trì, đại chúng chứng bất thoái vị, giai địa hoan hỷ”. Ở đây chúng ta nên thể hội một cách tường tận, Chư Phật Như Lai khi còn tại thế, rốt cuộc các ngài làm những việc gì? Dạy học. Đức Thế Tôn ở trên địa cầu này của chúng ta, trú thế 80 năm, dạy học 49 năm. Ngài thị hiện làm một phần tử tri thức, hiếu học đa văn. 19 tuổi rời khỏi gia đình, ngài là thái tử, vốn là người kế thừa vương vị, nhưng ngài từ bỏ quyền kế thừa vương vị ra đi cầu học, ở Ấn Độ cầu học rất gian nan, giống như khổ hạnh tăng vậy.

 Đương thời, Ấn độ đích thực là một đất nước của Tôn giáo, đất nước học thuật, Trung Quốc không sánh được. Ngày xưa tư tưởng học thuật của Trung Quốc mặc dù rất phát đạt, Ấn độ thù thắng hơn là vì họ tu thiền định, thiền định có thể đột phá không gian duy thứ. Thế nên luân hồi lục đạo, hơn một vạn năm trước, người Ấn Độ đã hiểu rất rõ ràng. Người Trung Quốc vẫn đang tìm kiếm, có đề cập đến nhưng không rõ ràng.

 Tứ thiền bát định là sở tu của Bà la môn giáo ngày xưa, đây là một vạn năm trước Đức Thế Tôn xuất thế, quý vị thấy lịch sử này lâu xa biết nhường nào. Đức Thế Tôn cầu học 12 năm, đến 30 tuổi, đại khái những gì có thể học ngài đều tham học hết, không còn gì để học, nhưng khi ngài nhập định dưới cội bồ đề cũng buông bỏ hết sở học 12 năm đó, thị hiện này vô cùng quan trọng. Vì muốn chứng được vô thượng bồ đề, phải buông bỏ phiền não chướng\_19 tuổi ngài buông bỏ phiền não chướng, còn phải buông bỏ sở tri chướng. Có sở tri là chướng ngại, vì sao vậy? Có sở tri là thành kiến của quý vị, nên những gì học tập trong 12 năm đều buông bỏ hết. Tâm thanh tịnh hiện tiền, bình đẳng giác hiện tiền, đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trí tuệ đức tướng trong tự tánh đều hiện ra. Ngài bắt đầu dạy học, 30 tuổi ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm. Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy.

 Xem thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, Phật A Di Đà khi tu hành đạo Bồ Tát, thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai. Vì muốn thành tựu đại nguyện của ngài, nên hiển bày quốc độ của tất cả chư Phật trong biến pháp giới hư không giới trước mặt ngài, để ngài học tập, thành tựu cho ngài.

Nhân duyên của Tịnh độ tông. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, bà Vi Đề Hy gặp biến cố gia đình, gạp tai họa, cầu Đức Thế Tôn giúp bà. Bà không muốn ở thế gian này, thế gian này quá khổ. Có cõi nước nào thanh tịnh chăng? Bà muốn cầu vãng sanh về đó. Đức Thế Tôn cũng không nói gì, ngài đem cõi nước chư Phật hiện trước mắt bà, để tự bà chọn. Bà Vi Đề Hy nhìn thấy thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, vô cùng hoan hỷ tán thán. Bà thưa với Đức Bổn Sư, chỗ này tốt, con muốn đến đó, xin ngài dạy con dùng phuơng pháp gì có thể vãng sanh. Phật nói với bà 16 pháp quán, 16 phương pháp này, một pháp thành công cũng có thể đi, đều có thể vãng sanh. Trì danh niệm Phật là pháp sau cùng\_Quán thứ 16, quán thứ 16 là chấp trì danh hiệu. Bà Vi Đề Hy đã vãng sanh, người nữ tại gia thượng phẩm thượng sanh. Không những bà thượng phẩm vãng sanh, bà còn dẫn theo 500 cung nữ cùng vãng sanh. 500 cung nữ không phải thượng phẩm thượng sanh cũng là thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Nói cách khác, số người này đều là thượng bối trong tam bối vãng sanh, quý vị xem thù thắng biết bao. Thế nên đã chứng minh lời của Thiện Đạo đại sư: Thế giới Cực Lạc tam bối vãng sanh đều do gặp duyên khác nhau. Câu này Hoàng Niệm Tổ trích dẫn trong chú giải.

 Nhân duyên của chúng ta ngày nay vô cùng thù thắng, hy hữu khó gặp còn thù thắng hơn so với cổ đức ngày xưa. Chúng ta phải phát nguyện cầu thượng bối vãng sanh, tôi có lý do tin rằng có thể làm được. Chỉ cần quý vị thực hành theo giáo huấn trong kinh điển, tín tâm bất nghịch, nhất định được như nguyện. Sanh đến thế giới Cực Lạc, liền chứng được vị bất thoái, ba loại bất thoái.

 Bên dưới dẫn chứng Tống Dịch, Tống Dịch chính là Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, loại sau cùng trong năm loại nguyên bản dịch.

 “Nhĩ thời bỉ Phật Vô Lượng Thọ, hóa đạo tha phương Bồ Tát tâm, mật dụng thần thông hóa đại quang, kỳ quang tùng bỉ diện môn xuất”. Đoạn này bản dịch thời nhà Tống tường tận hơn, Quý vị xem nói ra “hóa đạo tha phương Bồ Tát tâm, mật dụng thần thông hóa đại quang”, dùng quang minh. “Kỳ quang tùng bỉ diện môn xuất”, bỉ ở đây chính là Phật A Di Đà, phóng ra từ trên đỉnh đầu của Phật A Di Đà, nên biết Vô Lượng Tôn là Vô Lượng Thọ Phật, trong nụ cười hiện ra kim dung, nên kim dung của Phật Di Đà thị hiện tướng tươi cười, ánh sáng phát ra từ đây.

 Trong Hội Sớ nói, lúc đó khi Bồ Tát phát nguyện, cảm ứng đạo giao không sai chút nào. Cười hớn hở là tướng thọ ký, nụ cười này, nói như cách nói hiện nay, chắc chắn chư Phật Bồ Tát khế nhập cảnh giới. Chư Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, thấy sắc nghe âm thanh đại triệt đại ngộ. Nụ cười hoan hỷ này của Phật là chứng minh cho họ thấy. Trong kinh Phật nói thọ ký, Như Lai thường trú tam muội, thường trú tam muội là tự tánh bổn định, cũng là điều ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Tự tánh là chân tâm của chúng ta, chân tâm xưa nay chưa từng động. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, động chính là vọng tâm\_Ý niệm này của chúng ta động, niệm trước diệt niệm sau liền sanh, nên A lại da, Mạt na, đệ lục ý thức, tiền ngũ thức tất cả đều là động. Pháp tướng gọi là tám tâm vương, bát thức cũng gọi là tám tâm.

 Tám tâm vương là động, không phải tịnh, nên nó không phải chân tâm, chân tâm bất động. 51 tâm sở tương ưng với tâm vương, đương nhiên là động. Tâm vương động, tâm sở sao có thể bất động được? Chân và vọng của nhà Phật sai khác chính là chỗ này, bất động là chân, bất biến là chân. Động là giả, biến là giả, chân vọng phân biệt như thế.

 “Tương dục nhi thuyết, an tường nhi động”. Đức Phật thuyết pháp, ngài thuyết pháp có động chăng? Động trong bất động, bất động mà động. Thực tế mà nói, ngài bất động. Hiện tướng này là hiện tại trong cõi thật báo trang nghiêm. Hiện nay Phật A Di Đà trong cõi thật báo trang nghiêm, vì sao hiện tại ở đó? Vì Bồ Tát có ứng, những vị Bồ Tát này đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, cũng có nghĩa là đều là chứng được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đều chứng được cảnh giới này.

 Phật A Di Đà thường trú tại cõi thường tịch quang, không ở cõi thật báo. Bồ Tát cõi thật báo có cảm, trong thường tịch quang Phật có ứng, liền hiện thân, ý nghĩa giống như trong Phẩm Phổ Môn nói: Cần lấy thân gì để độ liền hiện thân đó, nhưng trong cõi thật báo chắc chắn là hiện thân Phật. Vì đối tượng đó là ai? Đối tượng đó là 41 vị pháp thân đại sĩ, đối diện với những người này đương nhiên phải hiện thân Phật, không hiện thân Bồ Tát. Đối với trong lục đạo mới hiện 32 thân, trong thường tịch quang là hiện thân Phật.

 Thế nên ở đây nói “an tường nhi động”, quý vị xem trong động là an tường, nên tâm Phật trong suốt, vô hỷ vô lo. Ngài không khởi tâm động niệm, làm gì có ưu hỷ! Cũng có nghĩa là ngài không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm cũng không có động niệm, nên khi thọ ký hiện lên nụ cười tươi, biểu thị sự mĩm cười, đây là thọ ký cho Bồ Tát. Chứng minh sở ngộ của Bồ Tát là chính xác, không sai, giúp Bồ Tát ấn chứng.

 “Thiệt tướng bạc tịnh, như xích đồng sắc. Thiệt thượng ngũ họa, như ấn văn, tiếu thời động thiệt, xuất ngũ sắc quang”. Pháp thân Như Lai, trong kinh nói: tướng lưỡi bạc của pháp thân Như Lai, bạc này là thấu suốt, chúng ta không nhìn thấy, vì sao vậy? Tướng lưỡi của ngài có thể che được tam thiên đại thiên thế giới, gọi là tướng lưỡi rộng dài. Tướng lưỡi của Phật A Di Đà, tuyệt đối không chỉ một đại thiên thế giới. Chúng ta cũng có lý do để lãnh hội, tướng lưỡi của Phật Di Đà là quốc độ tất cả chư Phật trong biến pháp giới hư không giới, đây là sự thù thắng. Tất cả chư Phật Như Lai không bằng được.

 Ngạn ngữ có câu: “Nhà nhà Phật Di Đà, hộ hộ Quán Thế Âm”, chứng tỏ Di Đà, Quán Âm, giáo hóa này ảnh hưởng rất lớn. Chúng ta thấy mười phương Chư Phật tán thán, thì biết ảnh hưởng của Di Đà Quan Âm là biến pháp giới hư không giới. Quốc độ tất cả chư Phật quang minh biến chiếu.

 “Bảo Tích Kinh vân: Chư Phật thường pháp, nhược thọ địa ngục chúng sanh ký thời, nhĩ thời quang minh nhi túc hạ một”. Ánh sáng phát ra từ miệng, từ trên đỉnh đầu.

 Chúng sanh trong địa ngục có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc chăng? Có thể. Nên nhớ ở chỗ gặp duyên bất đồng. Chúng sanh trong địa ngục có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định nhiều đời kiếp trong quá khứ tu hành không tệ, tích lũy công đức. Khi lâm mạng chung, một niệm sai lầm liền đọa vào địa ngục. Không có thiện căn sâu dày, ở trong địa ngục làm sao có thể thấy Phật nghe pháp? Thiện căn của họ sâu dày, nhất thời hồ đồ bị đọa vào địa ngục. Đọa là gì? Là tạo nghiệp địa ngục. Chúng ta có tạo nghiệp địa ngục chăng? Ai ai cũng tạo nghiệp địa ngục. Tìm một người không tạo nghiệp địa ngục, một người cũng không tìm thấy.

 Nên nói thật, chúng ta hiện nay, đồng tham đạo hữu trên địa cầu này, tôi nói rất nhiều lần, không phải một lần. Chúng ta chỉ có hai con đường, một đường đến thế giới Cực Lạc, một đường đến vô gián địa ngục. Chỉ cần quý vị bình tĩnh suy nghĩ, khởi tâm động niệm và những việc quý vị làm, phải chăng là đã tạo nghiệp địa ngục? Chúng ta hiện thân làm một người đệ tử Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, là đệ tử Phật thật sự. Ngày nay rất nhiều người không như pháp, khiến đại chúng trong xã hội nói Phật giáo là mê tín, chính là tội lỗi của chúng ta.

 Chúng ta không thực hiện tốt Thập Thiện Nghiệp Đạo, không thực hành tốt Lục Hòa, đây là giới căn bản của Phật. Gây ra cho người khác mắng Thế Tôn, mắng Phật pháp, hũy báng Tam Bảo, vì chúng ta mà khởi lên, đây chính là nghiệp đại ngục. Thế nên xuất gia không dễ, xuất gia là vào địa ngục, quý vị có thể không sợ hải sao? Xuất gia nhất định phải làm tấm gương tốt, người xưa thường nói: Đệ tử Phật phải dán vàng cho Phật. Phật nở mặt, quý vị tu không tệ, tu rất giỏi. Nếu quý vị phạm sai lầm là quý vị làm xấu mặt Phật. Ngày nay những hành vi và khởi tâm động niệm của chúng ta, là làm Phật nở mặt hay làm xấu Phật? Làm Phật nở mặt là đến thế giới Cực Lạc, làm xấu Phật là đọa vô gián địa ngục. Đời sau còn muốn làm người, muốn sanh thiên, không có chuyện đó, đó là vọng tưởng. Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị có thể không làm sao?

 Ở thế gian này còn có thể tham ngũ dục lạc trần của thế gian này sao? Còn có thể tham danh văn lợi dưỡng sao? Điều này rất phiền phức, Phật Bồ Tát không giúp được, tự tác tự thọ. Ngày nay xã hội rất loạn, thiên tai quá nhiều, nguyên nhân gì? Chúng sanh cư trú trên địa cầu này, do nghiệp bất thiện chiêu cảm ra. Trong nghiệp bất thiện có phần tôi. Ngày nay chúng ta là đại hạnh trong bất hạnh, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được chú giải của Hoàng Niệm Tổ, chúng ta mới có thể được cứu. Không có kinh này\_kinh này, chú giải này giảng giải rất thấu triệt. Từ khi tôi học Phật đến nay, các pháp sư trước đây, kể cả thầy tôi, giảng kinh điển Tịnh độ không tường tận như vậy, nên nghe bao nhiêu lần cũng đều bán tín bán nghi.

 Độ hiện tiền chúng sanh và 9000 năm thời mạt pháp về sau, ngoài bản này ra, tìm không thấy bản thứ hai. Mặc dù chúng ta đã gặp được nhưng phải siêng năng học tập. Gặp được chính là cơ duyên, nếu y theo kinh này tu hành có thể diệt tội, có thể chế phục phiền não, chế phục nghi ngờ, có thể vãng sanh. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phẩm vị cao thấp đó chính là nhân duyên. Nhân duyên tốt có thể thượng thượng phẩm vãng sanh, nhân duyên không tốt thì hạ hạ phẩm vãng sanh cũng được. Ngẫu Ích đại sư nói: Hạ hạ phẩm vãng sanh ngài đã rất mãn nguyện, vì hạ hạ phẩm vãng sanh\_hạ phẩm hạ sanh đến thế giới Cực Lạc, liền được oai thần bổn nguyện Phật Di Đà gia trì, quý vị hưởng được đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát. Quả thật rất khó được, thế giới mười phương Chư Phật không có.

 Hưởng thụ sự đãi ngộ này, từ trên sự tướng mà nhìn, thần thông, trí tuệ, đạo lực của quý vị hầu như ngang với Phật, điều này thật không thể nghĩ bàn. Điều này nói với chúng ta điều gì? Đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, được Phật A Di Đà gia trì. Quý vị liền có năng lực đến mười phương thế giới để độ chúng sanh, điều này chứng minh thế giới này\_rất nhiều gia thân quyến thuộc, muốn độ họ, quý vị đã có năng lực. Không cần đợi đến thế giới Cực Lạc tu thành, chưa tu thành nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của Phật A Di Đà gia trì quý vị. Là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nơi nào không đi được. Mười pháp giới trong quốc độ của tất cả chư Phật, quý vị đến đi không hề chướng ngại. Có thể cùng với tất cả chúng sanh, có cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh có nhân duyên, những chúng sanh này có cảm, quý vị liền có ứng, quý vị liền có thể giúp họ. Giúp họ ly khổ đắc lạc, giúp họ phá mê khai ngộ. Quý vị nhất định dạy họ niệm Phật, nhất định khuyên họ vãng sanh, lợi ích chân thật của thế xuất thế gian còn có thể vượt qua điều này sao? Không có.

 Đại sự nhân duyên này để ngay trước mắt chúng ta, nếu bỏ lở, tội quý vị sẽ rất nặng. Người khác không gặp được vì không có duyên, điều đó có thể tha thứ. Quý vị gặp được lại bỏ qua, không thực hành đó chính là tội vô gián địa ngục. Thế nên chúng sanh trong địa ngục, Phật thọ ký cho chúng sanh trong địa ngục, ánh sáng ra từ miệng, nhưng quang minh lại đi vào từ hai chân.

 “Nãi chí nhược thọ bồ đề ký, nhĩ thời quang minh tùng đãnh thượng một”. Trong pháp hội này, người trong mười phương đến, toàn là Bồ Tát, toàn là đại thừa. Thế nên ở đây Phật thị hiện cho chúng ta, Phật quang vào từ trên đảnh. “Tam táp”, Phật quang này đi quanh ba vòng, nhập vào từ đảnh. “Bỉ quốc thuần nhất đại thừa cố, cánh vô dư thừa ký, cố vân tùng đỉnh nhập. Ngụy Dịch”. Bản dịch thời nhà Ngụy, lưu thông phổ biến nhất ở Trung Quốc là bản của Khang Tăng Khải. “Thị phóng quang chi nhân”. Vì sao Phật phóng quang? Vì thọ ký cho đại chúng. “Cái vị đương thọ bồ đề ký”, chứng minh họ tu học đúng đắn, nhất định được vô thượng bồ đề.

 “Gia Tường Sớ viết, chánh minh thọ ký, biểu đắc thời cơ”. Biểu thị đạt được thời cơ thuần thục nên miệng cười rất tươi. “Tiên hoàn tùng đãnh nhập giả, biểu thổ ngôn thuyết, vi vật thọ chí cực pháp thân chi ký dã”. Chí cực chính là quả vị diệu giác, so với đẳng giác còn cao hơn một bậc. Đẳng Giác chưa chí cực, ở trên còn có, Diệu Giác không còn tầng cao hơn, đây là thông thường thọ ký cho Bồ Tát Đẳng Giác. Do đây mà biết, Bồ Tát đến thế giới Cực Lạc, đương nhiên đều là Bồ Tát đại thừa. Trong Kinh Hoa Nghiêm đại thừa Bồ Tát là trên sơ trụ, họ tu hành trong các quốc độ khác, cần ba A tăng kỳ kiếp, tập khí vô thỉ vô minh mới có thể đoạn tận sạch. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà lấy quang minh làm Phật sự, vì sao vậy? Vì những người này đều đã đoạn tận phiền não. Cũng chính là nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Trong đây không có ngôn ngữ, cũng không có nói pháp. Phật dùng phương pháp gì? Phóng quang. Bồ Tát vừa tiếp xúc ánh quang minh này liền giác ngộ, lấy quang làm Phật sự. Đây là phương pháp Phật A Di Đà dạy chư Bồ Tát ở cõi thường tịch quang Tịnh.

 Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói: Đức Phật đang vì đại chúng thọ ký, nhân thời cơ thuần thục, ngài hiện vi tiếu. Trong miệng lại phóng ánh quang minh, biến chiếu khắp mười phương. Ánh sáng đó nhiễu quanh Phật ba vòng, sau đó nhập vào trên đỉnh của Phật. Mấy câu này nói rất rõ ràng minh bạch, điều này chứng tỏ những người được thọ ký này là bậc chí cực pháp thân, tức là thọ ký cho hàng cứu cánh quả giác. Những vị Bồ Tát này đã đoạn tận phẩm tập khí vô minh sau cùng, chứng quả vị Diệu Giác, đây là quả vị cứu cánh.

 Chứng Diệu Giác quả vị, cõi thật báo trang nghiêm không còn nữa. Ở đây nói lên điều gì? Cõi thật báo cũng không phải chân, chứng minh lời Phật thường nói trong kinh đại thừa: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cõi thật báo có tướng, tướng của cõi thật báo từ đâu màcó? Tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn, nên nó có tướng, đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, tướng sẽ không còn. Tướng không còn thì đi về đâu? Đến thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh. Nói cách khác là trở về tự tánh.

 Quý vị xem, tất cả pháp, bao gồm chính mình là từ tự tánh, tự tánh mê muội mà biến hiện ra, sau cùng vẫn trở về tự tánh. Chúng ta nghe được các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ hồng quan. Báo cáo của họ nói, họ dùng máy móc tinh vi nhất để quan sát, trên thực tế chỉ có thể nhìn thấy 10% của toàn thể vũ trụ, còn 90% vũ trụ không thấy. Chúng ta nghe những lời này chỉ biết cười, vì sao? Vì chúng ta biết nó đi về đâu rồi, nó trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang quý vị sẽ không tìm thấy, vì sao vậy? Khoa học kỷ thuật tham cứu, nhất định phải có đối tượng, đối tượng chính là hiện tượng, không có hiện tượng họ không tìm thấy. Thường tịch quang không có hiện tượng, ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên. Thế nên họ nói không có, 90 % không có, đã trở về thường tịch quang.

 Vi quan thế giới chính là các nhà lượng tử lực học, hiện nay họ có thể nhìn thấy điểm vi tế nhất. Hiện nay cũng gọi là lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử, cũng gọi là trung vi tử, đã nhìn thấy vật vi tế này, nhưng trong vật nhỏ đó có thế giới, họ không nhìn thấy. Trong kinh Phật nói: Trong một vi trần có đại thiên thế giới, hoàn toàn giống như vũ trụ bên ngoài. Điều này ở trước chúng ta có học qua. Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào trong thế giới vi trần đó, thế giới trong đó và đại thế giới bên ngoài là một không phải hai. Đại thế giới không thu nhỏ, thế giới trong vi trần không phóng to. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, không có xa gần, không có trước sau.

 Không có xa gần nghĩa là không có không gian, không có trước sau nghĩa là không có thời gian. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào, có thể đến lễ Phật, nghe pháp trong thế giới vi trần đó. Cảnh giới không thể nghĩ bàn, khoa học không phát hiện được, khoa học chỉ phát hiện vi điểm này, không biết trong vi điểm này có thế giới. Hiện nay chúng ta có thể nghĩ đến, trong vi điểm có thế giới, trong thế giới đó lại có vi điểm, trong vi điểm lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Điều này khoa học chưa phát hiện, đây là sự thật. Giống như hai mặt kính đối chiếu vậy, con người chúng ta ở trong đó, tướng hiện ra trong kính trùng trùng vô tận. Từ hiện tượng này, chúng ta có thể lãnh hội được lời Phật nói, thật sự như vậy, đây là chân tướng sự thật.

 Trong kinh đức Phật dạy: “Chư pháp thật tướng”. Thầy Phương Đông Mỹ nói: Kinh Phật là triết học tối cao. Chúng tôi thông qua 60 năm học tập, hiện nay chứng minh nó không những là triết học tối cao, mà nó còn là khoa học tối cao nữa. Những vấn đề khoa học và triết học chưa giải quyết được, trong kinh Phật đều có, thật sự là đại học vấn, thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề. Chúng ta cần khế nhập vào cảnh giới này, đến thế giới Cực Lạc sẽ làm được, vì sao vậy? Thế giới Cực Lạc là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát. Quý vị xem phẩm thứ hai trong kinh này: Đức Tôn Phổ Hiền, các vị Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc tu pháp môn gì? Tu pháp môn Phổ Hiền. Cho nên quý vị phải coi trong mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, vì sao? Vì mỗi người ở thế giới Cực Lạc cần phải tu học. Quý vị không học, đến thế giới Cực Lạc sẽ không tương ưng với mọi người.

 Bồ Tát hạnh đến thập đại nguyện vương, mới thật sự gọi là đại viên mãn. Thế nên trong Kinh nói: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể thành Phật, Bồ Tát muốn thành Phật nhất định phải tu hạnh Phổ Hiền. Đối tượng của hạnh Phổ Hiền là biến pháp giới hư không giới, nguyện nguyện đều là biến pháp giới hư không giới, đây là gì? Đem biến pháp giới hư không giới, hợp thành nhất thể với chính mình, đây chính là mười nguyện.

 Điều đầu tiên là lễ kính, chúng ta có thể không cung kính người khác chăng? Chúng ta có thể khinh mạn người khác chăng? Có thể coi thường người khác chăng? Không thể. Nếu làm như vậy thì hoàn toàn trái với hạnh Phổ Hiền. Trong hạnh Phổ Hiền, không những tôn trọng tất cả mọi người mà còn phải lễ kính\_Lễ kính Chư Phật. Phải lễ kính cây cỏ hoa lá, phải lễ kính sơn hà đại địa, không có gì là không lễ kính, vì sao vậy? Vì tất cả đều là tự tánh biến hiện ra, đối tượng lễ kính là tự tánh không phải gì khác. Tự tánh là chân Phật, tự tánh thật sự là chính mình. Trong triết học nói, tự tánh là bản thể của vũ trụ vạn vật, sao có thể không tôn trọng? Bản thể hiện ra tất cả hiện tượng, nó đều mang theo thành phần của tự tánh, nó không mang theo tự tánh thì không thể biến hiện ra, nên tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị.

 Tâm chúng ta có phân biệt nghiêm trọng, đối với cái này tốt, đối với cái kia không tốt, thích cái này, ghét cái kia, hoàn toàn trái ngược. Cho nên nhất định phải mở rộng tâm lượng, thương yêu tất cả chúng sanh. Dùng tâm thanh tịnh thương yêu, dùng tâm bình đẳng thương yêu, dùng tâm giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, đối đãi với tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới. Như vậy là đúng, đây chính là Bồ Tát Phổ Hiền. Mỗi người trong Tịnh độ tông đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Thế nên cổ đức nói: Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bổn Hoa Nghiêm, nói rất có lý. Kinh Hoa Nghiêm phân lượng lớn, kinh này phân lượng nhỏ, nhưng nội dung thì sao? Không có gì khác. Cũng có thể nói, Kinh Hoa Nghiêm nói tường tận, nói kỷ. Kinh này nói đơn giản, nói điểm chính.

 Kinh Vô Thượng Thọ mở rộng ra chính là Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm thu nhỏ lại chính là Vô Lượng Thọ, là một không phải hai. Chúng ta cũng có thể nói, Kinh Vô Lượng Thọ là thực hành của Kinh Hoa Nghiêm, thực hành ở thế giới Cực Lạc. Thế nên Văn Thù, Phổ Hiền Bồ tát, dẫn đầu 41 vị pháp thân đại sĩ của Thế Giới Hoa Tạng, đến thế giới Cực Lạc để đảnh lễ Phật A Di Đà. Trong này hiển thị ý nghĩa, chính là bất cứ pháp môn nào trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, sau khi tu thành công sẽ đến thế giới Cực Lạc, tham bái Phật A Di Đà.

 Tham bái Phật A Di Đà, như trong phẩm kinh này nói, nhìn thấy Phật A Di Đà, cảnh giới đó nâng cao rất nhiều. Quý vị xem thấy Phật A Di Đà ưu điểm rất nhiều. Phật A Di Đà, thọ ký chí cực pháp thân cho quý vị, chính là thọ ký quả vị cứu cánh. Lợi ích chân thật trong lợi ích chân thật.

 Vọng Tây Sơ lại nói: Quang minh chiếu thập phương, rồi nhập vào trên đảnh của Như Lai, y theo Kinh Hoa Nghiêm chính là thọ ký Bồ Tát thành Phật. Tổ sư chú giải câu: Quang minh chiếu thập phương, hoàn nhập Như Lai đảnh\_trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đây là biểu pháp, thọ ký Bồ Tát thành Phật cũng chính là nói, đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, không phải dựa vào sức mạnh của chính mình, mà dựa vào oai thần bổn nguyện, năm kiếp tu hành thành tựu của Phật A Di Đà. Thành tựu này gia trì, khiến quý vị nhanh chóng đoạn tận vô thỉ vô minh, điều này trong thế giới Hoa Tạng không làm được.

 Chư Phật Như Lai tôn xưng Phật A Di Đà là: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, điều này không sai. Đây là tôn trọng đức hạnh của Phật A Di Đà, trí tuệ của Phật A Di Đà. Không có đại hạnh, đại nguyện này thì trí tuệ, thần thông, đạo lực không làm được.

 Điều này chứng minh, đại chúng trong hội này thiện căn thành thục, câu này rất quan trọng, cũng chính là nói tập khí vô thỉ vô minh của họ sắp đoạn tận\_thiện căn thuần thục. Thấy được ánh quang minh này của Phật, tức chứng quả vị bất thoái. Bất thoái là gọi tắt của từ bất thoái chuyển, tức là A Duy Việt Trí Bồ Tát, viên chứng tam bất thoái. Cho nên lúc đó tất cả hội chúng đều sanh vui mừng hoan hỷ. Chư Bồ Tát trong hội đó, nhìn thấy đoan tướng này, biết đã được Phật thọ ký, hiện tiền chứng quả vị bất thoái, chẳng ai không hoan hỷ, đều vui vẽ an ủi lẫn nhau, sanh đại hoan hỷ. Số Bồ Tát này không sao tính kể được, Bồ Tát của thế giới Cực Lạc, Bồ Tát từ bên ngoài đến.

 “Gia Tường Sớ nhân thiên tri tướng nhi hoan hỷ”. Tướng Phật hiện, ở đây nói nhân thiên, người của thế giới Cực Lạc. Nhân thiên là gì? Cõi Phàm thánh đồng cư. Người vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư nhân số rất nhiều, chúng ta niệm Phật vãng sanh đều ở cõi phàm thánh đồng cư. Trong cõi phàm thánh đồng cư họ biết\_tri tướng là họ minh bạch, đây là gì? Nếu không phải được Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, làm sao quý vị có thể nhìn thấy!

 Đức Thế Tôn có cõi thật báo trang nghiêm, chúng ta không nhìn thấy. Đức Thế Tôn có cõi phương tiện hữu dư, chúng ta cũng không nhìn thấy. Trong cõi đồng cư, chúng ta có giới hạn, chỉ nhìn thấy một phạm vi nhỏ, vì sao vậy? Lục đạo là cõi đồng cư, chúng ta không thể nào thấy hết lục đạo. Lục đạo luân hồi là cõi phàm thánh của Đức Thế Tôn. Tứ thánh pháp giới\_tứ thánh pháp giới của mười pháp giới là cõi phương tiện hữu dư của Phật Thích Ca, chúng ta đều không nhìn thấy. Không phải đẳng cấp đó, quý vị không thể nhìn thấy. Nhưng thế giới Cực Lạc không như vậy, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, thân là thiên nhân, đến địa vị sơ quả tiểu thừa cũng không có.

 Nếu là sơ quả tiểu thừa, Bồ Tát sơ tín vị của đại thừa, họ vãng sanh vào cõi phương tiện hữu dư, không phải ở cõi phàm thánh đồng cư. Cõi phàm thánh đồng cư, nhất phẩm kiến tư phiền não cũng chưa phá. Chúng ta từ chỗ này, thấy được sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, nên nhân thiên đã thấy được, biết được hiện tượng này cũng sanh tâm hoan hỷ.

 Như bản dịch thời nhà Ngụy nói: Lúc đó tất cả chúng sanh trong hội\_tất cả chúng sanh này là bao gồm nhân thiên trong cõi phàm thánh đồng cư. “Kính thán Phật quang vị tằng hữu”, cung kính, tán thán, Phật phóng ánh sáng chưa từng có. Mỗi người đều phát tâm bồ đề, nguyện xuất trần lao đăng bỉ ngạn. Xuất trần lao chính là đoạn phiền não, đăng bỉ ngạn chính là chứng bồ đề. Chúng ta đọc kinh này cũng sanh tâm hoan hỷ, cũng phải khuyến tấn chính mình, nguyện ra khỏi trần lao, nguyện chứng thành bồ đề. Thực tế lời này là nói với chúng ta.

 Chúng ta xem tiếp bài kệ thứ chín ở dưới, ở dưới tất cả có năm bài kệ, từ thứ chín đến 13. “Phật ngữ phạm lôi chấn, bát âm sướng diệu thanh, thập phương lai chánh sĩ, ngô tất tri bỉ nguyện, chí cầu nghiêm Tịnh độ, thọ ký đương tác Phật. Giác liễu nhất thiết pháp, do như mộng huyễn hưởng, mãn túc chư diệu nguyện, tất thành như thị sát, tri độ như ảnh tượng, hằng phát hoằng thệ tâm. Cứu cánh Bồ Tát đạo, cụ chư công đức bổn, tu thắng bồ đề hạnh, thọ ký đương tác Phật, thông đạt chư pháp tánh, nhất thiết không vô ngã. Chuyên tu tịnh Phật độ, tất thành như thị sát”.

12 câu này, năm bài kệ 12 câu này là Phật Di Đà thuyết pháp. Đức Phật Thích Ca chuyển thuyết lại cho chúng ta, trên thực tế đích thực là do Phật Di Đà nói.

 “Phật ngữ phạm lôi chấn”. Phật ở đây chính là Phật A Di Phật. Chúng ta xem chú giải, đoạn này chú giải hơi dài, ý nghĩa rất thâm sâu, thật là sâu rộng vô cùng. “Di Đà phóng quang, tùy tức thuyết pháp”, sau khi phóng quang liền thuyết pháp. Bên dưới nói: “Phật ngữ phạm lôi chấn”, chữ Phật này tức là Phật A Di Đà, chứng minh Đức Phật Thích ca chuyển thuật lại cho chúng ta. Tiếng Phật thanh tịnh nên gọi là phạm âm. Lại như Phạm Thiên Vương nên gọi là phạm âm. Phạm có nghĩa là thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Đại Trí Độ Luận nói, như Phạm Thiên Vương có năm loại âm thanh phát ra từ miệng, ở đây nói ra năm loại này.

“Nhất giả, thậm thâm như lôi”, chúng ta thường nói như sét đánh ngang tai, có thể khiến chúng ta cảnh giác, tiếng sét khiến người khác cảnh giác, khiến chúng ta giác ngộ.

 “Nhị, thanh triệt viễn văn, văn giả duyệt lạc”, âm thanh trong suốt, rõ ràng dễ hiểu, mà còn nghe rất xa, xa đến mức độ nào? Biến pháp giới hư không giới đều nghe được, thật vậy chăng? Thật vậy. Nếu ở đây thật sự buông bỏ được phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm chưa buông bỏ cũng không sao. Thật sự làm được không phân biệt không chấp trước, như vậy là có định công tương đối rồi, đây là gì? Bồ Tát chứng được cao hơn A la hán. A la hán, Bích Chi Phật chỉ buông bỏ kiến tư phiền não, Bồ Tát đã buông bỏ trần sa phiền não.

 Phật A Di Đà thuyết pháp ở thế giới Cực Lạc, họ ở đây nghe được rất rõ ràng, vì sao chúng ta không nghe được? Lỗ tai chúng ta có sự cố, vì sao vậy? Không thể nghe triệt để. Các nhà khoa học nói, nhãn căn chúng ta cũng không được\_Nhãn căn, rất nhiều tia sáng, rất nhiều loại khác nhau. Chúng ta chỉ nhìn thấy được, một đoạn dao động ánh sáng thích hợp với chúng ta, dao động dài hơn chúng ta không nhìn thấy được, dao động ngắn hơn này cũng không nhìn thấy được, dùng máy móc có thể đo lường được, âm thanh cũng như vậy. Dao động âm thanh chúng ta cũng chỉ nghe được một đoạn này, dao động dài hơn cũng không nghe được, dao động ngắn cũng không nghe được. Nếu những chướng ngại này đều không có, bản năng chúng ta liền hiện tiện. Bản năng của tai chúng ta có thể nghe khắp biến pháp giới hư không giới, mắt chúng ta có thể thấy khắp biến pháp giới hư không giới, đây là bản năng, năng lực này làm sao lại mất đi? Đức Phật nói rất hay: do vì có vọng tưởng phân biệt mà không thể chứng đắc. Nói cách khác, nếu chúng ta buông bỏ, buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, năng lực chúng ta sẽ hoàn toàn hồi phục, sáu loại thần thông khởi tác dụng viên mãn. Mắt thấy biến pháp giới hư không giới, quá khứ, vị lai đều nhìn thấy. Đây là sự thật, không phải là thần thoại. Chính là vì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước mà trở thành như vậy. Bây giờ dạy quý vị buông bỏ vẫn không chịu, buông bỏ thì chính mình được lợi ích, chứ không phải người khác. Thế nên phải biết, năng lực của chúng ta rộng lớn vô biên, không có gì khác với Chư Phật Như Lai. “Văn giả duyệt lạc”, hỷ duyệt, an vui, khi nghe Phật giảng kinh thuyết pháp.

 “Tam, nhập tâm kính ái”, nhập tâm nghĩa là nghe Phật thuyết pháp, tâm liền khai ngộ, thật sự minh bạch, tâm cung kính, tâm báo ân tự nhiên sanh khởi.

“Tứ, đế liễu dị giải”, đế liễu là thật sự minh bạch, không hề ngộ nhận. Đế có nghĩa là thẩm tra, thông qua thẩm tra nó là thật, không phải giả, không phải tiếp thu tùy tiện. Trí tuệ chân thật dễ thấu triệt. Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều được hiểu.

 “Ngũ, thính giả vô yếm” nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, vĩnh viễn không mệt mỏi, điều này đúng là không thể nghĩ bàn. Người thế gian này làm gì đều mệt mỏi, có khi mệt chán. Duy chỉ có nghe Phật giảng kinh, nghe Bồ Tát thuyết pháp, mãi mãi không chán ghét, càng nghe càng hoan hỷ, hoàn toàn tương phản với những gì tôi đang nói. Nghe một lần còn được, hai ba lần là bắt đầu chán ghét, không muốn nghe nữa, đây là do nguyên nhân gì? Nghe không hiểu, không nếm được pháp vị.

 Câu thứ ba ở trước nói: “Nhập tâm kính ái”, quý vị chưa nhập, nếu thật đã nhập tâm, quý vị sẽ đạt được pháp hỷ, gọi là pháp hỷ sung mãn. Không hề chán ghét, nghe rồi tinh thần tăng gấp trăm lần, vì sao không đạt được pháp hỷ? Ngài Ấn Quang nói, chưa đủ tâm cung kính. Cho nên hiện nay giảng kinh, người nghe kinh rất khó, người học kinh càng khó hơn, vì sao vậy? Vì tâm bồng bột nên không cách nào thâm nhập được. Đến đâu để tìm một thính chúng, thật sự buông bỏ vọng niệm, nhất tâm chuyên chú để nghe, không tìm được người như vậy, nhưng người đó nghe kinh sẽ sanh pháp hỷ.

 Chúng tôi nghiên cứu kinh giáo suốt 60 năm, nếu không có pháp hỷ, có thể duy trì được chăng? Có thể làm được thời gian lâu như vậy sao? Càng làm càng hoan hỷ, chính là pháp hy sung mãn. Khi tôi giảng bài cũng thường đề xuất, nhưng chư vị đồng học có nghe hiểu hay không, tôi cũng không biết được. Mỗi lần tôi lên bục giảng, như người xưa gọi là nói trắng ra, không giữ lại một chút gì, những gì tôi biết đều nói ra hết. Nhưng ngày mai nói, lại có rất nhiều điều mới lạ, điều mới lạ phải chăng là hôm nay tôi giữ lại? Không phải. Điều mới là do tối hôm nay đã phát hiện, mỗi lần đọc lại đều có ý mới trong lần đó, nên quý vị đọc mãi không chán, không mệt. Nếu trong đó nói đều giống nhau, mỗi lần đều giống nhau, xem một lần là không muốn xem lần thứ hai nữa.

 Quý vị thử xem báo, thử xem tạp chí, quý vị muốn xem lần thứ hai không? Văn chương hay càng xem càng thích, nhưng xem mười lần, hai mươi lần không muốn xem thêm, đây là kinh nghiệm của chính tôi. Lúc nhỏ thích xem tiểu thuyết, bốn trước tác lớn của Trung Quốc rất lôi cuốn như: Tây Du Ký, Tam Quốc Diễn Nghĩa, Thủy Hử Truyện, Hồng Lâu Mộng. Đây là bốn tiểu thuyết lớn, mỗi loại, thời trẻ khi còn đang đi học, ít nhất đều xem mười lần, nhưng sau mười lần là không muốn xem, không còn hứng thú nữa. Nhưng kinh Phật xem một ngàn biến cũng không chán, rất thú vị!

 Có khi xem quên cả ngủ, khi muốn ngủ thì trời đã sáng, đây là chuyện thường. Bây giờ tuổi lớn, biết giấc ngủ rất quan trọng, lúc còn trẻ chưa biết. Một tuần luôn có một hai đêm xem kinh đến sáng, không ngờ thời gian qua đi rất nhanh! Nên quý vị thật sự hiểu, thật sự hiểu được ý vị. Nghe kinh cũng như vậy, vĩnh viễn nghe không chán, ý nghĩa không giống nhau. Một bộ kinh giảng 10 lần, ý nghĩa vẫn khác nhau, mỗi lần đều không giống nhau, chính là nói ngày ngày đều khác nhau, đây gọi là sức thu hút của kinh điển.

 Nếu không có pháp hỷ này, không có lãnh hội này, là do tập khí phiền não của quý vị rất nặng, căn bản quý vị chưa thâm nhập. Nghe cũng rất miễn cưỡng, xem cũng rất miễn cưỡng. Nhưng nếu kiên nhẫn duy trì, có thể nửa năm, một năm, sẽ nếm ra được pháp vị, vì sao vậy? Vì tâm đã thanh tịnh. Tâm càng thanh tịnh, lãnh hội càng sâu sắc. Phiền não tập khí càng nặng, càng khó lãnh hội được. Đọc tụng hay nghe giảng đều cùng một đạo lý này, nhưng ngày nay nghiệp chướng nặng nề, tâm bồng bột nên rất khó khăn.

 Hiện nay khoa học kỷ thuật phát đạt, có vệ tinh, có mạng internet, có đĩa, sách in ấn rất rẻ. Đây là đầy đủ ngoại duyên, nhưng nội duyên không đủ, kém xa so với cổ nhân! Xã hội của cổ nhân rất an định, tâm cổ nhân an định, dễ khế nhập. Hiện nay xã hội động loạn, nhân tâm nông nổi, không định được nên không dễ khế nhập, đây là điểm khó khăn trong việc hoằng dương thánh giáo ngày nay. Dùng phương pháp gì để khiến nhân tâm định lại? Người người đều muốn định lại nhưng không có cách nào. Hiện nay mọi nơi trên địa cầu đều có thiên tai, như ba tháng trước đây: tháng ba, tháng tư, tháng năm, có đồng học đem những tiêu đề của tin tức về thiên tai này\_đem những tiêu đề này nói với tôi: Trong vòng ba tháng có hơn ba trăm lần, thật đáng sợ! Vì sao thiên tai lại nhiều như vậy? Các nhà khoa dự báo, có thể ngày càng nhiều. Thăm dò của các nhà khoa học là lấy vật lý làm căn cứ. Khối đất ở dưới đáy biển của địa cầu đã hoạt động, không phải dựa vào chắc chắn như trước, hiện đang nổi lên. Điều này sinh ra động đất, gió lốc, núi lửa bộc phát khắp nơi. Họ hoàn toàn căn cứ vật lý, vật lý có thể thăm dò ra những nguyên nhân này, nhưng nhân tố sâu sắc hơn họ không biết được, nhân tố thâm sâu hơn là tâm lý, như Phổ Khắc Lãng- nhà khoa học người Đức nói: Cơ sở của tất cả hiện tượng vật chất là ý niệm. Nghĩa là ý niệm của con người. Hiện tượng vật chất là giả, không phải thật. Khoa học đã thăm dò ra, nếu dùng tâm lý để làm, đại khái còn có biện pháp.

 Chúng tôi ở đây có một cuốn, báo cáo về thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bổn. Ở sau cuốn sách này chính là tấm ảnh của hồ Tỳ Bà, ông ta làm thí nghiệm ở đây, đây là một eo biển. Chúng ta biết Hồ Tỳ Bà là hồ lớn nhất của Nhật Bản, giống như biển vậy. Eo biển này là nước chết, nước không lưu thông, nên hơn 20 năm nay, nước nơi eo biển này rất hôi thối, rất khó ngửi, ông dùng nơi này để làm thí nghiệm.

 Ông tìm hơn 300 người, mời một hòa thượng hơn 90 tuổi, dẫn đầu đám người này cầu nguyện, thời gian chỉ có một tiếng. Trong một tiếng này, mọi người phải buông bỏ tất cả vọng niệm, không nghĩ bất cứ điều gì. Mọi người cùng nhau nghĩ một điều, nước hồ rất sạch sẽ, quý vị xem chỉ đơn giản như vậy. Duy nhất một ý niệm này: Hồ nước rất sạch sẽ, tôi yêu bạn. Mọi người đều nghĩ một vấn đề này. Chỉ đọc một câu này, đọc suốt một tiếng đồng hồ, ba ngày sau, quả nhiên nước rất sạch, mùi hôi không còn nữa, duy trì được sáu tháng. Ông ta đem điều này nói với tôi, tôi nói nên ba tháng làm một lần thì nước ở đây sẽ sạch mãi không còn biến hóa nữa.

 Đây là gì? Ý niệm của chúng ta có thể thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, điều này nhắc nhở chúng ta rất nhiều. Nếu chư vị đồng học của Nhật Bản, đều có thể vì mãnh đất này của Nhật Bản, động đất, sống thần, thiên tai mà ngày ngày siêng năng cầu nguyện. Có thể có mấy trăm người, trên ngàn người thì thiên tai ở nơi này thật sự được hóa giải. Cho dù không thể hóa giải nhưng sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Động đất cấp chín có thể biến thành cấp ba, thật sự có thể làm được, chứng minh tốt nhất. Chứng minh này hiện nay đã có căn cứ của khoa học, nghiên cứu của Phổ Lãng Khắc chính là căn cứ ban đầu. Cơ sở của tất cả hiện tượng vật chất là ý niệm. Nếu ý niệm của chúng ta tốt, đoan chánh, vấn đề liền được hóa giải.

 Trong kinh điển Đức Phật dạy, đây là việc trong 3000 năm trước, căn cứ theo ghi chép của lịch sử. Đức Thích Ca ra đời là năm thứ 24 của Chu Chiêu Vương, Niết bàn vào năm thứ 53 của Chu Mục Vương. Phật trụ thế, người Trung Quốc tính tuổi mụ là 80 tuổi. Nếu từ niên đại này tính đến ngày nay, tính đến ngày nay Đức Thế Tôn diệt độ là 3038 năm, người xuất gia đời trước đều dùng niên đại này. Hiện nay người ngoại quốc dùng là hai ngàn năm trăm năm mấy năm, hơn thua 600 năm, chúng ta không nên so đo điều này.

 Người Trung quốc có lịch sử ghi chép, Đức Thế tôn nói 3000 năm trước, nói về những tai họa này của chúng ta, tai họa từ đâu đến? Ý niệm bất thiện chiêu cảm ra. Ý niệm tham lam chiêu cảm thủy tai, tâm tham chiêu cảm thủy tai. Sân nhuế là hỏa tai, như núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng lên, đều do sân nhuế chiêu cảm đến. Ngu si là phong tai, ngạo mạn là động đất, hoài nghi là đất giản nở không kiên cố. Núi sẽ đổ xuống, đại địa chìm xuống đáy biển. Nguồn gốc này, nguyên nhân này là hoài nghi. Nếu chúng ta đoạn tận tham sân si mạn nghi: Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, tất cả thiên tai đều không còn.

 Các nhà khoa học nói\_Khoa học người Mỹ nói. Ông Bố Lai Đăng nhà khoa học nước Mỹ nói, ông xuất hiện bốn lần trong điện ảnh 2012\_Thời gian không dài, chỉ xuất hiện bốn lần. Ông nói: làm sao để ứng phó lời dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012. Ông đưa ra ba câu nói, thứ nhất: Bỏ ác dương thiện, khuyên người trên thế giới, bỏ ác dương thiện, nhà Phật nói đoạn ác tu thiện. Thứ hai: Cải tà quy chánh. Thứ ba: Đoan chánh tâm niệm. Đoan chánh tâm niệm, chính là buông bỏ tham sân si mạn nghi. Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi. Tâm như vậy có thể hóa giải thiên tai của 2012, không những có thể hóa giải, mà còn có thể đem đến cho địa cầu một tương lai mỹ mãn hơn.

 Hàng người như thế nào có thể làm được? Ai chịu buông bỏ tham sân si mạn nghi? Không tham tài, không tham sắc, tài sắc danh thực thùy đều không tham. Tự mình có thể khống chế thất tình ngũ dục, gặp nghịch cảnh có thể không nỗi giận, có thể nhẫn nhường mọi thứ. Quý vị có thể thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, thế giới này sẽ rất tốt đẹp, cũng rất giống thế giới Cực Lạc.

 Lần này tôi đến Nhật là lần thứ bảy, trước đây có hai lần tôi tham gia hội nghị hòa bình của giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, tại Cang Sơn, nên tôi đã đến Cang Sơn hai lần. Tôi rất thích thị trấn nhỏ này, người ở thị trấn này rất hay, không tham tài, nhà nhà đều rất tiết kiệm, nên cuộc sống ổn định. Không xa thành phố Osaka là mấy, nhưng rất ít đến đô thị, đều rất an phận thủ thường.

 Tôi nghe nói ở đây 400 năm chưa từng có thiên tai, người ở đây tốt, nhân tâm lương thiện, rất ít tham sân si, nhẹ hơn so với các nơi khác, nên 400 năm ở đây không có thiên tai. Lúc đó tôi đến dự hội nghị, lúc đó rất kinh ngạc! Hoàn cảnh như vậy trên thế giới không nhiều, không tìm thấy, nên nó để lại cho tôi ấn tượng rất tốt. Lần đó đến dự hội nghị đã gặp mặt huyện trưởng, còn gặp được thứ trưởng bộ ngoại giao, cũng tham gia lần hội nghị này. Chúng tôi đã gặp nhau và còn lưu lại tấm ảnh kỷ niệm. Thế nên khu vực nhỏ này, nếu có thể thực hành ba căn bản của Nho Thích Đạo, nó là mãnh đất gương mẫu hài hòa trên thế giới. Người thích hòa bình trên toàn thế giới, đều đến đây để tham quan, học tập, có thể làm được!

 Ngày xưa tôi ở Đại Lục, làm thí nghiệm ba năm đã thành công. Ở đây muốn làm, tôi tin rằng sẽ thành công hơn trước đây tôi làm, vì cơ sở ở đây quá tốt, quả thật hiếm có. Cư dân chất phác cũng chính là nói thật thà. Con người chỉ cần thật thà, nghe lời, làm theo, họ liền có thể thành thánh thành hiền. Thật hiếm có, hy vọng mọi người nổ lực, Tịnh tông học hội ở đây dẫn đầu. Làm ra thành tích, không những tự độ còn có thể cứu Nhật Bản, cứu khu vực Đông Nam Á, cứu toàn thế giới. Thật sự làm được, tôi sẽ làm tuyên truyền cho quý vị, để người của Liên Hiệp Quốc đến đây tham quan. Vì những người của Liên Hiệp Quốc đích thực rất muốn hóa giải xung đột, thật sự muốn đem lại hòa bình mãi mãi cho xã hội trên thế giới, nhưng không tìm thấy phương pháp.

 Có điểm thí nghiệm, mọi người đều tin tưởng. Không có điểm thí nghiệm, dù tôi làm báo cáo tường tận đến đâu, nghe xong đều hoan hỷ, đều vổ tay, nhưng sau khi xuống, họ nói với tôi: “Pháp sư, đây là lý tưởng, không thể làm được”. Đây chính là nguy cơ về lòng tin, họ không tin. Không tin điều này nên đại địa lỏng lẻo, sẽ chìm xuống đáy biển. Núi cao sẽ đổ xuống, đổ sụp xuống, không có lòng tin quả thật đáng sợ? Nên nhất định phải làm ra kết quả tốt, làm ra điển hình, làm ra tấm gương, mọi người mới tin được. Làm ở đây rất lý tưởng. Cần những người lãnh đạo ở đây là người dẫn đầu làm điều này. Chúng tôi có thể đem những kinh nghiệm làm thí nghiệm trước đây ở Trung Quốc, cung cấp để họ tham khảo.

 Khi chúng tôi báo cáo ở Liên Hiệp Quốc, mọi người nghe xong rất kích động. Lưu lại ở tổ chức giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, có đặc sứ, đại biểu của 192 quốc gia khu vực, đều rất nhiệt tâm, muốn đến xem thử. Đây là cơ duyên vô cùng tốt đẹp, tôi biết tâm trạng của họ. Khi làm như vậy, Nhật Bản đã cứu toàn thế giới, đây là công đức vô lượng vô biên. Công đức này bảo đảm Nhật Bản không gặp bất kỳ thiên tai nào.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 440**